

BÀ MẸ TRÍ TUỆ



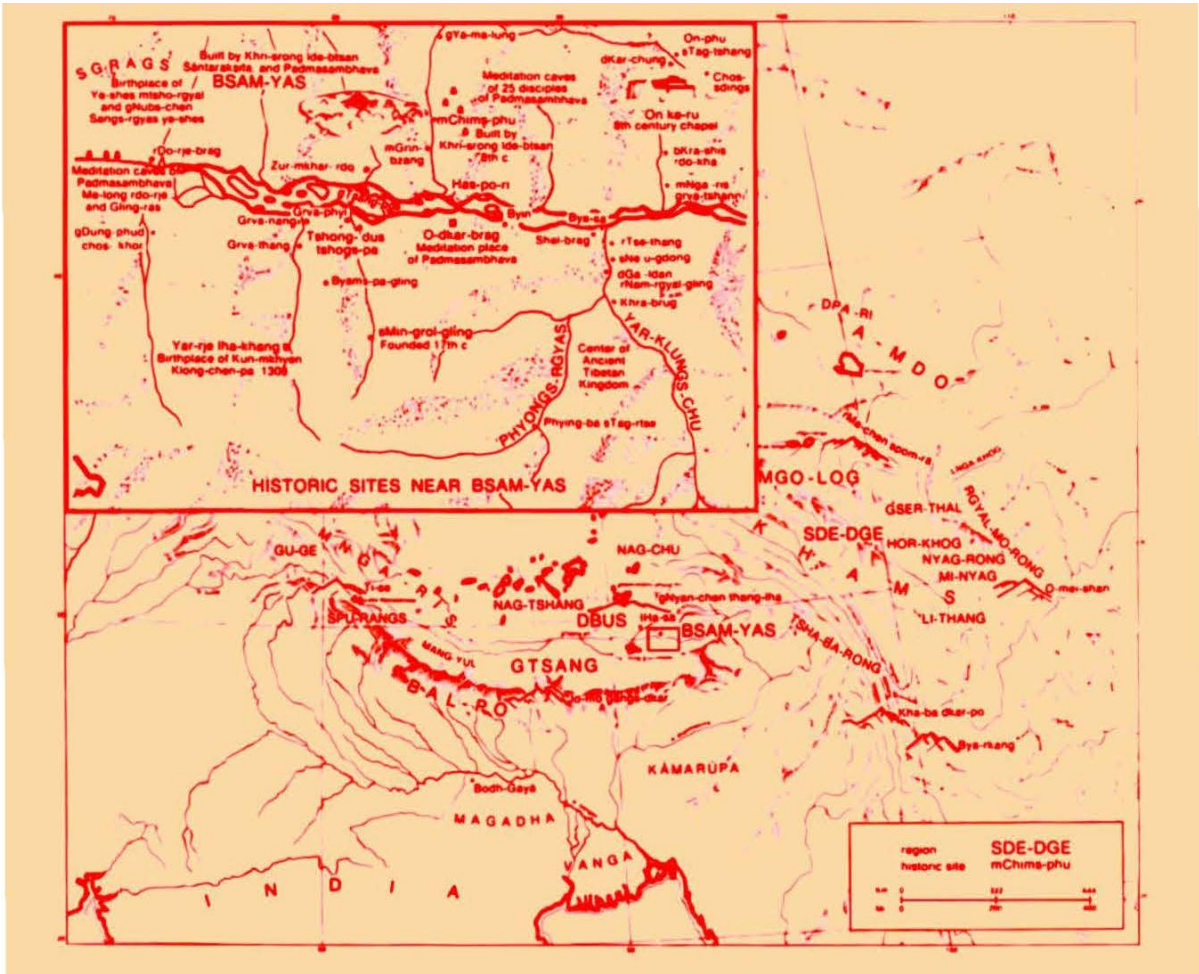
Mother of Knowledge

THE ENLIGHTENMENT OF
YESHE TSOGYAL

BY NAM-MKHA'I SNYING-PO
TRANSLATED BY TARTHANG TULKU

Sự Giác Ngộ của Yeshe Tsogyal

*Bởi Namkhai Nyingpo
Được dịch ra bởi Tarthang Tulku
Được dịch ra Việt ngữ bởi Dharma Dipo, 2015*



Tây Tạng: Quê Nhà của Yeshe Tsogyal

བོད་ཀྱི་རྩོ་མོ་ཡི་ཤེས་མཚོ་རྒྱལ་གྱི་སངས་རྒྱལ་
ནམ་པར་མར་པ་གཤམ་པ་སངས་རྒྱལ་
རྒྱལ་མངས་ཀྱི་ཟེའི་སྐྱེ་བའི་བཞུགས་སོ

Bod-kyi jo-mo ye-shes mtsho-rgyal-gyi mdzad tshul
nam-par-thar-pa gab-pa mngon byung
rgyud-mangs dri-za'i glu phreng bzhugs-so

BÀ MẸ TRÍ TUỆ
SỰ GIÁC NGỘ CỦA YESHE TSOGYAL



Đức Tara Trắng



Mother of Knowledge:
The Enlightenment of Ye-shes mTsho-rgyal

*Văn bản bởi Namkhai Nyingpo
Dịch miệng bởi Tarthang Tulku
Hiệu đính bởi Jane Wihelms*

Dịch ra Việt ngữ bởi Dharma Dipo, 2015

Dharma  Publishing

***Được Hôi Hướng Tới tất cả Đệ Tử Giáo Pháp
Được truyền cảm hứng với những giáo huấn Kim Cương Thừa***



Mục Lục

Lời nói đầu của nhà xuất bản

Lời giới thiệu của nhà xuất bản

Phần mở đầu

Chương 1 Yeshe Tsogyal thấy rằng thời điểm đã đến để giảng dạy và xuất hiện trên thế gian

Chương 2 Sự giáng thế và hiển lộ của Yeshe Tsogyal trong xứ Tây Tạng

Chương 3 Yeshe Tsogyal nhận ra sự vô thường của mọi sự và nương dựa vào một Bậc Thầy

Chương 4 Yeshe Tsogyal thỉnh Bậc Thầy của mình Chỉ Dẫn Pháp

Chương 5 Cách Yeshe Tsogyal đã thực hành

Chương 6 Tổng kết Những Dấu Hiệu đã xảy ra khi Yeshe Tsogyal thực hành cùng các thành tựu thần lực ngài hiển lộ sau khi đạt chứng ngộ

Chương 7 Cách Yeshe Tsogyal hoạt động làm lợi lạc chúng sinh

Chương 8 Cách Yeshe Tsogyal chạm tới Thành Quả, đạt được Phật Quả và đi vào sự Rộng Mở trọn vẹn

Chú giải

Phụ lục



Danh Mục Nghệ Thuật Linh Thánh

Những Bản Mầu

Đức Tara Trắng

Yeshe Tsogyal

Đức Liên Hoa Sinh cùng 25 đệ tử

Những hình vẽ nét: 9 hóa thân của Đức Liên Hoa Sinh

Padma Jungne

Orgyen Dorje Chang

Padmasambhava

Loden Choksi

Padma Gyalpo

Nyima Ozer

Guru Shakya Senge

Senge Drarog

Dorje Drolod



Plate 2: Ye-shes mTsho-rgyal

Yeshe Tsogyal



Lời mở đầu của nhà xuất bản

Khi lần đầu tiên tới xứ sở này và trước khi có quá nhiều dự án lớn cùng khó khăn để mất quá nhiều thời gian của mình, tôi đã có thể cung cấp những lớp học tiếng Tây Tạng và triết học định kỳ. Một vài sinh viên của tôi tiếp tục những nghiên cứu của họ và tôi đã đề nghị các văn bản khác nhau cho họ đọc bằng tiếng Tây Tạng. Một trong những sinh viên này là Jane Wilhelms, cô đã bắt đầu đọc tiểu sử của ngài Yeshe Tsogyal. Khi sự hứng thú với văn bản này tăng lên, tôi đã khuyến khích cô dịch một số đoạn, tôi cũng đưa ra chỉ dẫn để cô có thể tiến hành dịch thuật. Cuối cùng chúng tôi quyết định rằng một bản dịch toàn bộ tác phẩm sẽ mang tới cho các đệ tử Pháp một nguồn tài nguyên giá trị nhằm hiểu biết truyền thống Phật Giáo Tây Tạng đích thực.

Mỗi khi chúng tôi bắt đầu làm việc trên bản dịch, tôi đọc lớn tiếng văn bản cho Jane và cung cấp từ để dịch. Quá trình này tiếp tục một thời gian, nhưng vào năm 1978, khi công việc bắt đầu trên phiên bản Nyingma của *Kagyur* và *Tangyur*, thì chúng tôi đã phải đặt dự án này sang một bên cùng với nhiều dự án khác. Khi trở lại làm việc trên văn bản trong năm nay, tôi lại một lần nữa xem xét những đoạn khó chi tiết hơn. Sau đó, Deborah Black và Leslie Bradburn đã chỉnh sửa trọn vẹn bản thảo.

Biên dịch tiểu sử của ngài Yeshe Tsogyal sang Anh ngữ là một công việc khó khăn. Tạng ngữ thì tuân theo văn phong cổ, gồm một tổ hợp văn xuôi và thơ ca, trong đó có nhiều hình ảnh cùng ví dụ mà đồng thời không có trong văn hóa phương Tây. Có rất nhiều mục bí truyền và mô tả không có nghĩa dịch tương đương trong Anh ngữ. Quan trọng nhất là ngay cả những câu chuyện đơn giản cũng lại mang đa lớp nghĩa và không thể biên dịch, trình bày chúng được hết.

Đứng trước những khó khăn này, chúng tôi đã quyết định trình bày bản văn theo một cách rõ ràng và đơn giản nhất có thể. Câu chuyện tiểu sử của ngài Yeshe Tsogyal là một mặc khải về sự chuyển hóa tâm linh và bản gốc tiếng Tạng biểu lộ chiều sâu thể nghiệm của ngài, ý nghĩa bên trong nó là những quán đánh của ngài và sự thấu suốt trong tầm nhìn sâu rộng của ngài. Người Tây Tạng đã trải qua hàng trăm năm tìm cách thể hiện sức mạnh cùng sự phong phú kinh nghiệm như vậy trong những hạn chế của ngôn từ, và vào thời điểm cuốn sách này được viết, nó đã sở hữu một thuật ngữ được phát triển chính xác cho mục đích này.

Cho tới khi Anh ngữ phát triển những nguồn tài nguyên tương tự, thì chúng tôi cảm thấy rằng vẻ đẹp và sự kỳ diệu bên trong tiểu sử của ngài Yeshe Tsogyal sẽ chiếu sáng rạng ngời nhất nhờ một bản trình bày trực tiếp, dễ hiểu. Việc theo đuổi những ẩn ý huyền bí của văn bản sẽ chỉ có nguy cơ gây ra sự mơ hồ, lầm lẫn. Và trong mọi

trường hợp tâm ý niệm sẽ thấy rằng chính nó không thể nắm bắt được ý nghĩa của phần lớn những gì đã được nói. Tuy nhiên, thật tốt để lưu ý rằng một bản dịch của tác phẩm này vào mức độ bí truyền sẽ rất khác.

Ngay cả trong điều kiện chỉ đơn giản là trình bày kể lại câu chuyện, nhưng tôi không cảm thấy rằng mình luôn có được thành công trọn vẹn. Dù chúng tôi đã trình bày một số phân kỹ thuật quan trọng nhất trong một bảng thuật ngữ, nhưng điều này không giải quyết được mọi vấn đề hoặc loại bỏ được mọi sự bất toàn. Trong tương lai, khi các sinh viên phương Tây nghiên cứu về Tây Tạng và Giáo Pháp đã có được nhiều kinh nghiệm hơn với dạng công việc này, thì chúng ta có thể hy vọng sẽ làm được tốt hơn. Tuy nhiên, không có lý do để trì hoãn việc xuất bản trong nhiều năm qua vì lý do chạy theo sự hoàn hảo. Độc giả của chúng tôi đã chờ đợi nhiều năm cho tác phẩm này, và tôi thực sự tin rằng việc xuất bản nó có thể mang lại lợi ích.

Tuy nhiên, những độc giả của tiểu sử ngài Yeshe Tsogyal cũng nên nhớ rằng những thể nghiệm và thực hành được thực hiện bởi ngài Yeshe Tsogyal trên con đường của mình hướng tới sự chứng ngộ chỉ có thể được thực hiện thành công bởi những người có sự chuẩn bị thích hợp. Thậm chí sau đó, sự chỉ dẫn của một bậc thầy tâm linh chính thức, đủ phẩm tánh, một bậc minh sư trọn hảo của truyền thống là điều cần thiết. Sẽ là nguy cơ lớn cho bất kỳ ai cố gắng đeo đuổi những thực hành như vậy một mình, hoặc không có sự chuẩn bị đầy đủ.

Tôi muốn hồi hướng, dành tặng cuốn sách này cho tất cả các đệ tử Giáo Pháp, những người quan tâm tới con đường Kim Cương Thừa. Nhờ nghiên cứu cuộc đời của ngài Yeshe Tsogyal, họ sẽ thấy một minh chứng gương mẫu tuyệt diệu của mối quan hệ giữa đệ tử và bậc thầy cùng tầm quan trọng của lòng sùng mộ.





Lời mở đầu của nhà xuất bản

Vào năm 1958, khi còn ở Tây Tạng, tôi đã viếng thăm một khu vực có tên là *Daryong Dzong*. Nó ở trong một thung lũng xinh đẹp, nơi được phát hiện ra một hang động được sử dụng để hành thiền bởi ngài Nubchen Sangye Yeshe, một hành giả và bậc trì giữ vĩ đại dòng truyền thừa Vidyadhara (Trì Minh Vương) của Tantrayana (Mật thừa). Ngài cũng là một đệ tử trực tiếp của Đức Liên Hoa Sinh (Padmasambhava). Không xa từ đó là *Brag-dmar*, cung điện từ thế kỷ thứ tám của Đức Pháp Vương Trisong Deutsen, người đã thỉnh mời Đức Padmasambhava đến Tây Tạng. Gần cung điện là một hẻm núi gồ ghề, và ở đỉnh hẻm núi có nhiều hang động lớn được sử dụng trong suốt nhiều thế kỷ bởi những thiền giả. Ở tận cùng của hẻm núi là một ngôi làng dễ thương. Những cây cao mọc ở đó giống như những rặng liễu nhưng với những chiếc lá đặc biệt bằng bạc; gần đó là một hồ nước nhỏ. Nơi đây chính là nơi nữ hành giả (yogini) vĩ đại Yeshe Tsogyal được sinh ra cách đây hơn 1.200 năm.

Yeshe Tsogyal là con gái út trong ba người con gái được sinh ra trong một gia đình quý tộc địa phương. Ngài là một hóa thân của nữ thần trí thức Sarasvati. Nhiều sự kiện kỳ diệu đã xảy ra vào ngày sinh của ngài. Một câu chuyện đặc biệt được nhớ lại trong sự hình dung của gia đình ngài là: Cái hồ nhỏ giáp làng của họ bỗng nhiên mở rộng kích thước một cách đáng kể. Từ đó, cha ngài đã đặt tên cho cô con gái của mình là Tsogyal, có nghĩa là “đại dương rộng lớn”. Tên *Yeshe* ngài nhận được sau đó đề cập đến trí tuệ nguyên sơ bất tận. Trong Phạn ngữ tên của ngài là *Jnana-Sagara* (*Tuệ Hải – Trí Tuệ Như Biển Lớn*).

Yeshe Tsogyal xinh đẹp lạ thường, thời gian qua đi, khi ngài được 12 tuổi, những người cầu hôn đến từ tất cả các khu vực xung quanh đều đã đến để tìm kiếm bàn tay ngài trong cuộc hôn phối. Cha mẹ ngài lo sợ rằng một quyết định đặc ân từ một trong các lãnh chúa quyền lực sẽ làm kích động sự thịnh nộ của những người khác, và cuối cùng, họ quyết định rằng sẽ phải gửi Yeshe Tsogyal đi trốn.

Cho đến thời điểm đó, cô gái trẻ đã sống một cuộc sống thật bình dị, nhưng giờ đây vận mệnh của cô đã thay đổi nhanh chóng. Bị gửi đi xa nhà, mong ước sống một cuộc đời dành toàn bộ cho việc thực hành tôn giáo của cô bị gạt qua một bên, Yeshe Tsogyal đã cố gắng để chạy trốn khỏi những ngọn núi, nhưng vô ích. Trong nhiều năm, cô phải chịu đựng rất nhiều khổ sở, cho đến khi cuối cùng, được sự chú ý của vua Trisong Deutsen, người đã đưa cô lên thành một trong những hoàng hậu của mình. Ngay sau đó, để biểu lộ niềm tin của mình vào Giáo Pháp trước Đức Liên Hoa Sinh, nhà vua một cách tượng trưng đã dâng lên Bạc Thầy của mình toàn bộ

vương quốc và cho phép Tsogyal đi theo Đức Liên Hoa Sanh như một đệ tử. Như vậy, ở tuổi 16, cô gái định mệnh đã trở thành đệ tử của một bậc Minh Sư Mật Giáo vĩ đại nhất thời đại.

Khi đã trở thành đệ tử của Đức Padmasambhava, Yeshe Tsogyal đã sớm làm chủ những giáo lý căn bản của Kinh Giáo cùng Mật Giáo. Sau khi trưởng thành sự hiểu biết của mình trong giáo lý nội, ngoại và mật, ngài đã được ban cho những giáo huấn trọn vẹn của các Tantra (Mật điển) nội, Maha, Anu và Ati, đặc biệt là những giáo huấn khẩu truyền của Ati-yoga, pháp môn được biết đến ở Tây Tạng như là Dzogchen (Đại Viên Mãn). Ngài cũng đã nhận được từ Đức Liên Hoa Sinh *Khandro Nyingthig - Tâm Yếu Giáo Huấn Dakini*.

Sau khi đạt được đại chứng ngộ, Yeshe Tsogyal đã cống hiến cả cuộc đời mình để dẫn đạo cho những người khác và khuyến khích họ trong thực hành tâm linh; Mặc dù bản thân đã trải qua nhiều khó khăn nhưng ngài đã vượt qua ngay cả những trở ngại lớn nhất với những người khác. Ngài đã mang lại lợi ích không thể nghĩ bàn đến cho rất nhiều người! Rất khó để hình dung ra được bao nhiêu đau khổ mà ngài đã xóa bỏ đi khỏi thế gian này. Những bài ca chứng ngộ của ngài mang lại cho những ai nghe được chúng ngay lập tức hiểu được và sự hiện diện của ngài lan tỏa niềm vui lớn lao. Ngài đã thực hiện nhiều hành năng phi thường và chỉ một số ít trong đó được kể lại trong cuốn sách này. Ngài có nhiều phẩm tánh kỳ diệu khác nữa, một số phẩm tánh nằm ngoài sự diễn tả của loài người. Có lẽ trong một thời điểm và nơi chốn khác, chúng ta sẽ có thể nói thêm về những điều này.

Sự thông tuệ, bền bỉ, sự sùng mộ và động lực thanh tịnh của ngài, tất cả đều hiếm có và phi thường, thậm chí điều đó còn đúng trong cả cộng đoàn gồm nhiều bậc minh sư thành tựu là các vị đệ tử của Đức Padmasambhava. Không những là người nữ quan trọng nhất trong dòng truyền thừa Cổ Mật (Nyingma), mà thực sự Yeshe Tsogyal còn là một trong những đệ tử vĩ đại nhất của Đức Padmasambhava. Ngài có một vị trí quan trọng tâm điểm trong Kim Cương Thừa và đặc biệt là dòng truyền thừa của Đức Padmasambhava – Bậc Thầy vĩ đại hiện thân cho trạng thái giác ngộ. Yeshe Tsogyal đã nhận được tất cả những giáo huấn của Đức Padmasambhava như thể mọi chất liệu nằm trong một chiếc bình được đổ trọn vẹn vào một chiếc bình khác. Theo truyền thống, ngài được sánh với một vương miện, một viên bảo châu, một bậc thủ lĩnh và một bậc dẫn đạo. Những thành tựu và chứng ngộ của ngài là hiếm có vô song và công đức từ hành năng của ngài vượt lên khỏi mô tả.

Yeshe Tsogyal đã minh chứng rằng dù người nam có nhiều điều kiện tốt hơn để bước đi trên con đường giác ngộ nhưng điều đó không có nghĩa là người nữ thì không quan trọng trong truyền thống. Như Đức Padmasambhava đã nói: *“Dù là nam hay nữ - thì không có sự khác biệt lớn. Tuy nhiên, nếu người nữ quyết chí giác ngộ thì họ sẽ tốt hơn.”* Năng lượng người nữ được tôn trọng đặc biệt trong dòng truyền thừa của Đức Padmasambhava, họ có một vị trí đặc biệt trong sự trao truyền giác ngộ - Có thể nói rằng tất cả những giáo huấn của Đức Padmasambhava đã đến với chúng ta đều nhờ ngài Yeshe Tsogyal.

Ngài là một trong những người vĩ đại nhất trong truyền thống những vị trì giữ kinh sách Phật giáo, đặc biệt là các bản văn bí truyền của truyền thống Dzogchen (Đại Viên Mãn). Giáo lý của cả hai truyền thống khẩu truyền và kho tàng đều đi qua ngài; và sau khi Đức Padmasambhava rời khỏi Tây Tạng, chính ngài Yeshe Tsogyal cùng ngài Nubchen Sangye Yeshe đã làm việc chặt chẽ cùng nhau để truyền tải những giáo huấn tâm điem chứng ngộ, điều thiết yếu cho phần còn lại của những giáo huấn được đơm hoa kết trái.

Một trong những đóng góp quan trọng nhất mà Yeshe Tsogyal đã để lại cho các thế hệ tương lai là sự liên quan tới các văn bản *terma* (kho tàng giáo lý). Các *terma* là những kho tàng gồm nhiều hình thức khác nhau, bao gồm những hình thức đặc biệt của giáo lý, văn bản, pháp khí cùng các thánh tích được cất giấu nhằm giữ lại dành cho các thế hệ tương lai. Nhiều *terma* vĩ đại và các *terma* quan trọng nhất đã được cất dấu bởi Đức Padmasambhava và ngài Yeshe Tsogyal với mục đích trao truyền lại những phương diện bí truyền của 3 Tantra nội.

Dưới sự chỉ đạo của Đức Padmasambhava, ngài Yeshe Tsogyal đã sao chép lại bằng tay nhiều giáo lý này, rồi ngài cất giấu chúng trong những nơi chốn thích hợp, như vậy, nó có thể khiến cho các vị thầy sau này, chính các ngài là những tái sinh của các đệ tử từ Bạc Thầy vĩ đại này tái khám phá chúng, các ngài khiến cho chúng trở nên hữu dụng cho những người khác trong tương lai. Các bản văn *terma* quan trọng nhất được bảo lưu, trì giữ nhờ cảm hứng và hành năng của ngài Yeshe Tsogyal, và như vậy, chúng nằm trong dòng truyền thừa trực tiếp của những giáo huấn cùng ân phước của ngài. Bằng cách này, di sản của Đức Padmasambhava được bảo tồn và gìn giữ suốt nhiều thế kỷ, và con đường trực tiếp đi tới những giáo lý của Ngài được giữ nguyên cánh cửa mở.

Như vậy, các kho tàng *terma* - hình tượng nổi bật trong truyền thống giáo lý Nyingma (Cổ Mật – Mũ Đỏ) đã được cất giấu vào thời điểm của Đức Padmasambhava, chúng được tìm thấy không chỉ ở Tây Tạng mà còn ở tất cả mọi nơi trên thế gian; Trên thực tế, chúng có thể được hiểu là tồn tại xuyên không gian, thời gian. Được bảo tồn trong hình thức vẹn nguyên ban đầu của mình, được bảo vệ khỏi những bóp méo và sai lầm thường phát sinh do tam sao thất bản từ nhiều thế kỷ luận giảng, sao chép lại, các bản văn *terma* giữ lại ý nghĩa chân thực của chúng, chúng lưu giữ được sự thuần khiết, tinh ròng và tươi mới, chúng trình bày một con đường trực chỉ đi tới giác ngộ.

Truyền thống Cổ Mật (Nyingma) đã công nhận 108 bậc thầy vĩ đại *terma*, vị đầu tiên trong số đó đã xuất hiện nhiều thế kỷ sau thời của Đức Padmasambhava. Có nhiều vị thầy *terma* nữa, những vị cũng đã tìm thấy văn bản lần theo dấu vết trực tiếp tới Đức Liên Hoa Sinh. Một số những bản văn này đã được sao chép trong sự vẹn nguyên của chúng và được ẩn mật đi; những bản văn khác được viết bằng ngôn ngữ Dakini - một loại mật mã chỉ có thể được thâm nhập bởi những vị khai mật thông qua trạng thái thiền định. Hầu hết các bản văn *terma* thuộc vào hình thức thứ hai này, và các bậc thầy *terma*, để làm cho các văn bản có thể được thâm nhập tới

những người khác thì việc đầu tiên cần thiết là viết lại chúng trong ngôn ngữ có thể hiểu được bởi nhiều đối tượng bình thường hơn.

Mặc dù truyền thống các bản văn kho tàng *terma* là nhằm đảm bảo việc truyền tải liên tục của nhiều giáo lý, nhưng một số lượng lớn các *terma* lại đã bị thất lạc lần nữa ngay sau khi chúng được hiển lộ. Trong khoảng thời gian trên 1.000 năm, đã xuất hiện vô số các bản văn kho tàng được hiển lộ bởi hàng trăm bậc thầy *terma* mà nhiều vị trong các ngài chỉ sống một thời gian ngắn và các ngài cũng chỉ có một vài đệ tử tiếp nối dòng truyền thừa. Với các bản văn kho tàng xuất hiện trong rất nhiều thời gian, địa điểm và hoàn cảnh khác nhau, thì chỉ có những tác phẩm được tìm thấy bởi các bậc thầy *terma* chính và các tác phẩm được tuyển tập vào những bộ sưu tập vĩ đại nào đó để chắc chắn rằng chúng được bảo lưu lại.

May mắn thay, vào cuối thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20, nhiều vòng *terma* lớn và nhỏ, những giáo huấn bổ sung quan trọng cùng thông tin về những quán đảnh nhập môn cùng các chỉ dẫn thực hành đã được tìm ra và bảo tồn lại cho hậu thế. Điều này là nhờ hoạt động của 3 bậc thầy vĩ đại: Đức Chogyur Dechen Lingpa; Đệ tử chính của ngài là Jamyang Khyentse Wangpo; và đệ tử chính của ngài Khyentse là Kongtrul Lodro Thaye. Mặc dù Khyentse Wangpo (1820-1892) và Kongtrul (1811-1899) là những thành viên theo nghĩa đen của dòng truyền thừa Kagyu, nhưng các ngài cũng là những bậc lãnh đạo của phong trào bất bộ phái *Rime* chấp nhận những giáo huấn của mọi trường phái Phật Giáo Tây Tạng, như vậy phong trào này làm đảo ngược khuynh hướng tôn giáo của thế kỷ trước. Kết quả của công việc thu thập và đưa các giáo lý *terma* là *Rinchen-Ter Dzod* - “*Kho Lưu Trữ Các Kho Tàng Vĩ Đại*”.

Một bộ sưu tập đồ sộ với 60 bộ, *Rinchen-Ter-Dzod* chứa đựng nhiều bản văn cơ bản nhỏ hơn các vòng *terma*, *sadhana* cùng các giáo lý thiết yếu khác. Toàn bộ tuyển tập được in ít nhất trong hai phiên bản ở Tây Tạng, cả hai được xuất bản dưới sự bảo trợ của các tu viện *Kagyud-pa*. Phiên bản Tu viện *Tshur-phu*, được xuất bản bởi Đức Karmapa thứ 15 *Kha-Khyab Dorje*, gồm 3 bộ thêm thông tin về cuộc đời Kongtrul cũng như về lịch sử cùng nội dung của *terma*. Các phiên bản *Palpung* “*5 Kho Tàng*” của Kongtrul bao gồm *Rinchen-Ter Dzod* trong 60 bộ. Gần đây kho tàng này đã được in lại ở Bhutan, và giờ đây một lần nữa, chúng lại có thể được xuất hiện.

Kho tàng này lớn hơn vì *Rinchen-Ter Dzod* vốn chỉ gồm một mẫu tiêu biểu các giáo lý dồi dào sẵn có thông qua nguồn cảm hứng và linh kiến của Đức Padmasambhava. Sẽ rất khó khăn để bao gồm tất cả chúng, vì có tới 18 loại khác nhau *terma*, và các bản văn tự chính nó lại có hàng ngàn quán đảnh nhập môn, *sadhana* cùng các thực hành. Như vậy, nhiều bản văn *terma* sẽ không có trong một số bộ sưu tập, chẳng hạn như các bộ sưu tập những bản văn chính của những vị thầy *terma* vĩ đại, vì chúng đã được phổ biến rộng rãi cho những người khác nên những bản sao không thể tìm thấy được.

Tại sao lại có quá nhiều các giáo lý *terma* như vậy? Các *terma* được tạo ra đặc biệt cho nhiều thời điểm và nhiều hoàn cảnh nhằm đáp ứng nhu cầu của những người sống trong các thời đại và văn hóa khác nhau, cũng như để phù hợp với những hình thức nghiệp quả cùng cách hiểu biết, nhận thức khác nhau. Những giáo lý này được thiết lập để trực tiếp đánh vào tâm, giúp quá trình chứng ngộ giác tánh. Khi một người thực hành những giáo lý này với toàn bộ lòng sùng mộ và sự buông bỏ, thì nó trở nên có thể làm chuyển hóa thân, khẩu và tâm.

Trong những thời điểm khó khăn của thời kỳ Mạt Pháp (Kali Yuga), khi có quá nhiều sự nhầm lẫn, mơ hồ trên cả hai cấp độ toàn cầu và cá nhân, thì thật đặc biệt quan trọng để thực hiện những giáo huấn đã được chuẩn bị sẵn như thế. Những giáo lý này đã đến với chúng ta nhờ ngài Yeshe Tsogyal nên chúng là những hiện thân trực tiếp và thuần khiết của dòng truyền thừa Tri Minh Vương (Vidyadhara); Chúng rất năng lực, mạnh mẽ, dễ dàng chữa lành đau khổ và loại bỏ được các chướng ngại, đẩy mạnh sự hòa bình và đoàn kết.

Thật tốt để nhớ rằng nhờ một người nữ mà những giáo lý này đã đến với chúng ta; Và các vị thầy Phật giáo vĩ đại đã luôn luôn nhấn mạnh tầm quan trọng trong bản chất trí tuệ của người nữ. Các Dakini đã giúp lan tỏa, truyền bá giáo lý và hỗ trợ cho thực hành Phật pháp trong suốt thời gian Đức Padmasambhava hiện diện ở Tây Tạng cũng như các ngài đã vẫn giúp đỡ chúng ta ngày hôm nay. Như chính ngài Yeshe Tsogyal đã nói với các đệ tử của mình, ngài đang ra đi để hòa nhập vào với Đức Padmasambhava ở phía Tây Nam: *“Ta không chết, ta không đi bất kỳ đâu cả. Hãy cầu nguyện tới ta, ngay cả khi ta không xuất hiện trong thân người, thì ta sẽ vẫn ban những thành tựu thần lực khao khát với những ai có lòng sùng mộ nhất tâm!”*

Chỉ cần mở lòng chúng ta với các giáo lý Phật pháp yêu thương và bi mẫn, chúng ta có thể mang lại những ân phước của các ngài vào thế giới ngày nay. Một sadhana thì không phức tạp hay khó khăn để có hiệu quả; Không phải tất cả những thực hành đều khó như những gì mà ngài Yeshe Tsogyal đã hoàn thành. Cũng không phải là những giáo huấn của Đức Padmasambhava bị giới hạn vào không gian và thời gian; như chính Ngài đã nói: *“Ta không bao giờ xa rời những người có tín tâm, hay thậm chí không xa rời những người không có tín tâm, mặc dù họ không thấy Ta”*. Thực hành của chúng ta có thể đơn giản như việc quán tưởng Đức Padmasambhava và ngài Yeshe Tsogyal cùng lúc. Với sự thực hành rõ ràng này, chúng ta có thể mang lại sự hiện diện của các ngài vào cuộc sống mình; Chúng ta có thể thỉnh mời những giáo lý của các ngài đi vào tâm chúng ta.

Nhờ quán tưởng sự hợp nhất của Đức Padmasambhava và ngài Yeshe Tsogyal mà các phương diện bên ngoài cùng bên trong của thể nghiệm được hòa quyện vào nhau, làm sâu sắc thêm vào một sự thống nhất giữa chủ thể và đối tượng, nam và nữ, bản thể và thế giới, đệ tử và bậc thầy. Bằng cách này, cảm giác cô lập bị đè nén do sự tự đấu tranh tồn tại trong thế giới thù địch của thời Mạt Pháp (Kali Yuga) được vượt qua.

Mặc dù đây là một sadhana rất đơn giản, nhưng nó có thể khai tâm, cho phép chúng ta vượt qua những chướng ngại, đi tới sự thấu suốt, vượt qua mọi ảo tưởng luân hồi sinh tử và phá vỡ chuỗi mắt xích nghiệp quả gắn kết chúng ta vào đau khổ. Chúng ta có thể học cách nhận biết và đánh giá bản tánh giác ngộ của chính mình khi chúng ta thể nghiệm được một sự thức tỉnh bên trong. Với tín tâm và lòng sùng mộ, chúng ta có thể thể nhập vào mạn đà la các giáo lý được thiết lập bởi Đức Padmasambhava và được truyền tải qua ngài Yeshe Tsogyal, chúng ta có thể nhận được tri thức và ân phước cụ thể với một sức mạnh vượt ngoài những ngôn từ. Thông qua sự thực hành duy trì lòng sùng mộ, chúng ta có thể nắm bắt toàn bộ dòng truyền thừa Trì Minh Vương; Chúng ta có thể được hưởng lợi ích trong những ân phước trọn vẹn của giác ngộ và truyền tải lại chúng tới cho những người khác. Rồi sau đó chúng ta sẽ tiếp tục đi theo truyền thống của chính ngài Yeshe Tsogyal.





Plate 3: Guru Padmasambhava and 25 Disciples

Đức Liên Hoa Sinh cùng 25 đệ tử



Padma 'byung-gnas

Padma Jungne



DẪN NHẬP

Ở đây chứa đựng những câu chuyện về cuộc đời ẩn mật của Đức Yeshe Tsogyal, người nữ vĩ đại của Tây Tạng: Một câu chuyện đáng yêu như âm nhạc mà các vị Hương Thần Gandharvas (Càn Thát Bà) chơi trên những cây đàn luyt của họ.

Câu chuyện cuộc đời của Đức Yeshe Tsogyal được kể ở đây trong 8 chương.

ॐ वन्द्ये गुरुदेवा दकिनी भ्याः ॐ

NAMO GURU DEVA DAKINI BHYA!

*Xin kính lễ tất cả chư vị Đạo Sư, Bốn Tôn, Dakini!
Xin kính lễ tập hội chư vị Lama dòng truyền thừa,
Tới Bạc Chúa Tể của chúng sinh và Tam Bảo,
Tới Bạc Thầy phú bẩm với Ba Thân – Đức Padmasambhava Liên Hoa Sinh,
Hiện thân cho lòng từ bi của Đấng Thủ Hộ Quán Âm Avalokiteshvara
Và Đức Phật Amitabha Vô Lượng Quang,
Xin kính lễ tới Bà Mẹ của tất cả thầy chư Phật trong ba thời –
Nữ Hoàng Trắng Sáng của Đại Lạc!*

*Con xin cúi mình tới Đấng Dakini cảnh giới Pháp thân,
Đức phối ngẫu Phổ Hiền Samantabhadri hỷ lạc nhất;
Tới Đấng Dakini cảnh giới Báo Thân, Đức Vajra Yogini;
Tới Đấng Dakini cảnh giới Hóa Thân, Bà Mẹ Yeshe Tsogyal-ma,
Đấng làm vui lòng chư Phật 3 thời
Nhờ việc chuyển ngữ những biểu tượng.*

*Đấng Orgyen Vĩ Đại đã phó thác Những Giáo Lý tới sự chăm sóc của ngài -
Bạc Công Nương có năng lực ghi nhớ trọn vẹn
Từ những kho tàng thâm sâu tiến đến những thành tựu thần lực tối thượng của ngài,
Thân Cầu Vòng Phổ Quang, Thân Kim Cương là những thành tựu của ngài.
Hồng danh Đấng Dakini và Bạc Thầy này là Yeshe Tsogyal.
Đây là câu chuyện tiểu sử của ngài.*

Tiểu sử cùng những tuyển tập giáo lý của ngài,

E Ma Ho!

Đấng Padma Thod Phreng-tsal - Hoa Sen Vòng Sọ

Bậc Trì Giữ Thân Chú,

Tinh yếu của chư Phật ba thời.

Không bị nhiễm ô bởi tử cung thai tạng người mẹ

Vị Thành Tựu Giả vĩ đại này đã hóa sinh tự nhiên từ một bông hoa sen

Ngài phô diễn những hoạt động lôi cuốn, thu hút của chư Phật ba thời,

Thậm chí những hành năng siêu vượt lên cả những hành năng vĩ đại của

Đức Phật Shakyamuni (Thích Ca Mâu Ni).

Ngài gìn giữ cho hậu thế những giáo huấn Mật thừa khỏi tình trạng hiểm nghèo,

Với những kẻ thật khó khăn để chuyển hóa;

Ngài đã thuần hóa những người Tây Tạng hoang dã

Và những loài man rợ ở phía tây nam,

Với những kẻ thật khó xử lý;

Ngài làm chủ tất cả ma quỷ và dị giáo,

Chư thần cùng các hồn linh ma quỷ,

Với những kẻ thật khó điều phục,

Chỉ đơn thuần bằng năng lực tâm mình.

Trong một phút chốc Ngài đã khai trí những kẻ khó dạy bảo

Nhờ những thay đổi kỳ diệu, thần kỳ của sắc tướng.

Ngài đã đạt được những thành tựu đời sống bất tử,

Điều thật khó đạt tới.

Để lan tỏa, truyền bá giáo lý Mật thừa,

Ngài đã hoạt động thông qua những vị phối ngẫu thần bí khế hợp,

Đông hơn rất nhiều so với những hạt mè có số lượng

Có thể lấp kín bốn bức tường một ngôi nhà.

Ngài đã thấy những vị phối ngẫu của mình

Từ cảnh giới tối thượng Akanishtha Sắc Cứu Cánh,

Và trong tất cả những vùng đất của chư thiên và loài người,

Giữa loài rồng và càn thát bà (gandharva),

Trong những nghĩa địa và các trung tâm năng lực trên trái đất.

Không ít hơn 70 ngàn người nữ may mắn như vậy

Đã sống trong một phần đặc biệt này của thế giới

Phủ lấp Ấn Độ, Trung Hoa, Tây Tạng cùng các xứ láng giềng,

Turkestan, Khotan, Kucha, Mông Cổ và những xứ khác.

Nhưng chưa bao giờ Ngài chia tách khỏi

5 hóa thân của Đức Vajra-varahi -

Hiện thể Thân của Bà là Mandarava;

Hiện thể Ngữ của Bà là Yeshe Tsogyal;

Hiện thể Tâm của Bà là Shakya Dema;

Hiện thể Đức (phẩm tánh) của Bà là Kalasiddhi;

Hiện thể Hạnh (hoạt động) của Bà là Krashis Pyidren;

và Hiện thể Tinh Yếu của Bà là Dakini Prabhadhara.

*Đây là 6 hiện thể vĩ đại của Đức Vajra-varahi.
Hai hiện thể vĩ đại nhất trong số này là
Mandarava xứ Ấn và Yeshe Tsogyal xứ Tạng.
Câu chuyện của Mandarava được kể ở phần khác.
Tám chương liên quan đến một phần nhỏ về cuộc đời của Yeshe Tsogyal ở đây:*



Làm thế nào Yeshe Tsogyal thấy rằng chúng sinh cần được dẫn đạo và biểu hiện trong thế giới này?

Làm thế nào Ngài đi vào thế gian?

Làm thế nào Ngài thấy được bản chất của vô thường và nương tựa vào một Bạc Thầy?

Làm thế nào Ngài lắng nghe những chỉ dẫn trong Pháp?

Làm thế nào Ngài dán thân vào những thực hành thiền định?

Làm thế nào những dấu hiệu chứng ngộ sinh khởi?

Làm thế nào Ngài mang lại lợi ích cho chúng sinh?

Làm thế nào Ngài nguyện sẽ đạt được mục tiêu của mình và trở thành một vị Phật trong sự rộng mở của pháp giới?





Orgyan rDo-rje 'chang

Orgyan Dorje Chang



Yeshe Tsogyal Thấy Rằng Thời Điểm Đã Đến Để Ngài Giảng Dạy Và Xuất Hiện Trong Thế Gian

Yeshe Tsogyal là hiện thể của Hóa Thân nên ngài ở khắp mọi nơi, lừng danh là Bà Mẹ của chư Phật ba thời. Sau khi tích tập công đức và loại bỏ những chướng ngại trong vô số những thời kỳ không thể tính đếm, ngài đã tạo ra những con sóng lợi ích vĩ đại cho tất cả chúng sinh.

Vào thời Bạc Thánh Trí Sadaprarudita, “*Khóc Than Mãi*”, ngài đã xuất hiện như là một nữ thương gia. Cùng với 500 người nữ khác, ngài đã diện kiến Đức Phật Dharmodgata và nguyện không bao giờ quay trở lại thế gian ngoại trừ việc làm lợi lạc cho chúng sinh. Sau khi trải qua kiếp sống đó, Tsogyal đã lang thang trong một thời gian ở cõi Báo Thân, và sau đó một lần nữa, ngài đã xuất hiện trong thế giới loài người, lần này ngài là nữ thần sông Hằng. Được vinh danh bởi Đấng Chiến Thắng Thích Ca Mâu Ni, ngài đã thực hiện tuyển tập các giáo lý của Đấng Thế Tôn này.

Một lần nữa, ngài an trú trong các cõi Báo Thân và được biết đến như là Sarasvati, Thiên Nữ Diệu Âm, bậc đã giúp đỡ nhiều chúng sinh. Sau đó vào lúc Đại Pháp Vương Trisong Deutsen cai trị trong xứ Tây Tạng. Là một hiện thể của Đức Văn Thù Manjushri, nhà vua dự định hoàng bá và bình định Thánh Pháp ở Tây Tạng. Vì cùng nguyên do này, Đức Phật Amitabha đã đến với thế giới loài người như Bạc Thầy vĩ đại Padmasambhava (Liên Hoa Sinh), Bạc sở hữu thân kim cương không bị xúc chạm bởi sinh tử. Nhà vua đã thỉnh mời Đạo Sư Liên Hoa Sinh tới Tây Tạng và Đức Liên Hoa Sinh đã hứa nguyện sẽ phủ lấp những phạm vi rộng khắp của vùng đất này với vô số ngôi chùa, điện thờ kim cương giảng dạy Giáo Pháp như Samye trang lệt. Ngài nguyện sẽ làm cho các giáo lý của Pháp tăng trưởng và tỏa rọi như ánh dương.

Vào thời điểm đó Bạc Đạo Sư vĩ đại đã suy niệm: “*Đây là lúc để nữ thần Sarasvati hiện thân và giúp Ta phổ truyền giáo lý Mật thừa.*” Trong giây lát, trong thời gian nhanh hơn một ngôi sao rơi xuống đại dương, Ngài đã du hành tới quê nhà của mình ở Orgyan.

Thiên hạ đồn rằng các bộ trưởng đại thần Tây Tạng đã trục xuất Đức Liên Hoa Sinh tới nội khu man rợ của xứ Turkestan; Pháp Vương thì được nói rằng đang ở trong một kỳ nhập thất thiền định ở Pháo Đài Tam Tụ (3 thành tựu) Su Tử ở Bhutan. Những thường dân thậm chí còn nghi ngờ rằng nhà vua đã thực sự bỏ xứ ra đi và bỏ trốn cùng một trong các hoàng hậu Ấn Độ.

Sự thực thì Đức Padmasambhava đã vân du ở hàng trăm cõi hóa thân trong 7 năm theo thời gian loài người vẫn tính. Sau đó, Ngài xuất hiện trong cõi Báo Thân, tụ hội cùng Vajra Yogini, nữ thần Sarasvati và Đức Tara Bhrikuti cũng như cùng tất cả các vị Dakini ở các trung tâm năng lực thể gian, các vị Dakini bốn dòng truyền thừa. Các Ngài đã cùng nhau tham gia vào trò chơi hỷ lạc và vũ điệu phúc lạc, trong khi Ngài sách tấn họ như sau:

“HRI!”

*Cái không bám chấp ngự trong không gian bí mật của sự bám chấp vĩ đại.
Cái bám chấp không dính mắc là vương trượng (chày) kim cương phúc lạc.
Nhờ ánh sáng chói ngời của sự nhiệm trước,
Cái không nhiệm trước được chứng ngộ,
Đã tới lúc ôm ấp lấy trò chơi Đại Lạc thâm sâu, bí mật nhất.”*

Đức Sarasvati liền xuất hiện giữa tập hội các nữ thần và trả lời:

“HO!”

*Đấng Heruka, Bậc Anh Hùng, Đấng Vũ Công Siêu Phàm, Vị Chúa Tể Phúc Lạc!
Ngài đã nhảy múa trong 9 phương diện.
Đức Padma Liên Hoa Linh Thánh, hạnh phúc nhất
Trong tất cả các Đấng ngự trong Đại Lạc,
Bậc không kinh qua sự đau đớn hay khó khăn trong thai tạng người mẹ,
Bây giờ tôi sẽ hiện thân ở Tây Tạng,
Nơi man rợ nhất của các xứ biên ải.”*

Yab (nam) nói:

“SAMAYA HO!”
(Giao kết được hình thành!)

Yum (nữ) nói:

“SAMAYA SATTVAM!”
(Ngài là giao kết!)

Yab (nam) lại nói:

“SAMAYA HRI!”
(Giao kết là tất cả!)

Và Yum (nữ) nói:

“SAMAYA TISTHAH!”
(Giao kết mạnh mẽ!)

Yab (nam) nói:

“RAHO! HAM!”
(Hãy để ngọn lửa đốt cháy lên!)

Yum (nữ) nói:

“RAGA YAMI!”
(Chúng ta đang cùng nhau đốt cháy)

Chày Kim Cương của Yab đưa vào Hoa Sen của Yum, và các ngài cùng nhau bước vào một trạng thái thư thả vĩ đại. Năm nữ thần của các giác quan dâng lên những cúng dường và tán thán, các vị nam Heruka tiêu hủy mọi chướng ngại. Một trận mưa phước lành đổ xuống từ chư Bồ Tát, trong khi các nữ thần Kim Cương nhảy múa. Các vị gác cổng mạn đà la giữ các cánh cổng, bốn vị thủ hộ thiết lập một hàng rào bảo vệ xung quanh các ngài. Bậc Chúa Tể và Nữ Hoàng Chư Hộ Pháp của tất cả mười phương chấp thuận bảo vệ Các Giáo Lý. Đại Lạc của Yab – Yum thâm nhập khắp mọi nơi, mọi chốn, nó đi vào mọi cảnh giới thế gian và những con đại địa chấn thực sự làm rung chuyển vũ trụ giới.

Những tia sáng xẹt lên như những ngôi sao băng từ sự hợp nhất của Yab và Yum. Chủng tự **A** màu đỏ đi vào tầm nhìn, và từ đó nó xoắn một vòng nguyên âm màu trắng. Chủng tự **VAM** màu trắng xuất hiện và từ đó nó xoắn vòng một chuỗi những phụ âm màu đỏ. Các ánh sáng và chủng tự thâm nhập vào thế gian, làm nổi bật đất ở thung lũng *Gragi Seu* trong xứ Tây Tạng.

ཕམལ་མཚན་ལྷ་མོ་མཚན་ལྷ་མོ་ མཚན་ལྷ་མོ་

*Điều này hoàn thành Chương Đầu Tiên Về Việc Làm Thế Nào Yeshe Tsogyal
Thấy Rằng Cần Thiết Để Giảng Dạy và Hiện Thân trong Thế Gian.*





Padmasambhava

Đức Padmasambhava



Yeshe Tsogyal Đền và Hóa Hiện Trong Xứ Tây Tạng

Vị vua Tây Tạng đầu tiên là Nyatri Tsenpo; triều đại của ông là vương triều đầu tiên được tiếp tục nhờ vua Namri Songtsen. Con trai trưởng của Namri đã trở thành Pháp Vương Songtsen Gampo vĩ đại, một người đàn ông quyền lực và sùng mộ Phật Pháp, ông đã mang toàn thể Tây Tạng nằm dưới quyền thống trị của mình và thực hiện nhiều cải cách nhằm thúc đẩy đất nước phát triển. Tây Tạng đã được phân chia thành 7 khu vực trong suốt triều đại của những vị tiền nhiệm trước ông, và Songtsen Gampo đã chọn 7 người nam để cai trị các tỉnh lỵ này. Mỗi một người này đã đặt tên khu vực của mình là: Kharchenpa và Zurkharpa, Kharchupa, Gong thangpa và Tsepa, Gragpa và Rongpa.

Tỉnh Kharchenpa là quê nhà của nhiều tín đồ tôn giáo Bon cũ. Con trai của Kharchenpa đầu tiên là Kharchen Zhonnu-pa; con trai của ông là Kharchen Dorje Gon; con trai của Kharchen Dorje Gon là Kharchen Palgyi Wangchug. Khi Palgyi Wangchug xứ Kharchen được 15 tuổi, ông kết hôn với một cô gái thuộc gia đình xứ Nub tên Ge-tso. Một thời gian ngắn sau đó, cha ông đã bị tấn công và qua đời, để lại cho ông việc cai trị tỉnh lỵ này. Vị thủ lĩnh trẻ tuổi đã đặc biệt bị thu hút với Giáo Pháp và khuyến khích tất cả thần dân của mình, bao gồm cả giới quý tộc nghiên cứu và tôn trọng Giáo Pháp phù hợp với sắc lệnh của Nhà Vua Toàn Cõi Trisong Deutsen.

Một buổi tối, khi Palgye Wangchug được 25 tuổi, một vài linh ảnh kinh ngạc xuất hiện trước cả vị lãnh chúa trẻ tuổi và vợ ông như thể họ đang bịa chuyện với nhau vậy. Trong linh ảnh của Ge-tso, từ phía tây có một dòng chảy những con ong vàng, tiếng bay vo ve của chúng thì hay hơn cả tiếng nhạc một cây đàn luyt. Sắp thành hàng một, chúng bay vào đỉnh đầu chồng cô. Còn trong linh ảnh của Palgyi Wangchug thì vợ ông xuất hiện lại có ba con mắt.

Sau đó, một cô gái nhỏ nhắn và đáng yêu 8 tuổi xuất hiện trước cả hai người. Cô chơi một cây đàn luyt và hát: “**A, AH, I, IH, U, UH, R, RI, L, LI, E, AI, O, AU, AM, AH**” Sau khi cất tiếng khóc: “**HRI! HRI! HRI! HRI! HRI!**” cô biến mất hoàn toàn. Đồng thời địa cầu rung rinh và các tia sáng đan chéo bầu trời; một tiếng nổ chói tai xé ngang không gian, tiếp theo sau là một luồng khí lớn, âm thanh bùng nổ và một suối nước nhỏ gập cung điện đã phình ra thành một hồ nước nhỏ.

Cùng đêm đó, vị lãnh chúa và người vợ của mình, cả hai đều có những giấc mơ rất kỳ lạ. Palgyi Wangchug mơ thấy mình cầm một bông hoa sen 8 cánh trong tay và từ bông hoa sen, những tia sáng phát tỏa ra tất cả mọi phương hướng, lấp đầy tất cả

tam thiên đại thiên thể giới không chút ngoại lệ. Một bảo tháp san hô trôi lên từ đỉnh đầu ông, thu hút mọi người đến từ các vùng lân cận như Trung Hoa, Turkestan, Tây Tạng, Kham, Mông Cổ, Nepal, Bhutan và v.v...

Một số trong những người này đã nói: “*Tôi sẽ đạt được việc thâm nhập bảo tháp!*”

Những người khác nói: “*Tôi sẽ sở hữu nó!*”

Còn những người khác nói: “*Tôi sẽ đánh cắp nó!*”

Và những người khác nữa nói: “*Tôi sẽ chiếm đoạt nó bằng vũ lực!*”

Sau đó Palgyi Wangchug đã lấy bảo tháp trong tay của mình và từ đó vang lên những âm thanh giống như một cây đàn luyt hay, âm thanh của nó vang vọng như được nghe thấy trong cả tam thiên đại thiên thể giới. Vô số chúng sinh đủ mọi chủng loài đã tụ hội đông đúc xung quanh để lắng nghe. Tiếng nhạc làm mê say tất cả và không ai mệt mỏi khi nghe nó cả. Đây là giấc mơ của Palgyi Wangchug.

Còn Ge-tso đã mơ thấy rằng bà cầm một vòng vỏ sò cùng san hô đỏ trong tay; từ vỏ sò chảy xuống một dòng sữa và từ san hô chảy xuống một dòng máu. Những đám đông cực lớn không thể tưởng tượng nổi những người tham dự vào phần máu và sữa không ngừng đổ ra đó, phần máu và sữa này lấp kín tất cả các thể giới trong vũ trụ. Bà đã mơ thấy cam lồ mật hoa đỏ và trắng sẽ tiếp tục chảy cho đến tận cuối cùng thời kỳ. Đó là giấc mơ của Ge-tso.

Sáng hôm sau, ngay khi mặt trời đang mọc, một cô gái kỳ lạ và xinh đẹp xuất hiện tại cung điện. Giống như con gái của các vị thần, cô mặc đồ trắng và hát: “*Vào cung điện của vua cha đến với Đức Phật, đến với Pháp, đến với Tăng. Ôi thật tuyệt vời làm sao!*” Và sau đó cô biến mất mà không để lại một chút dấu vết nào.

Chín tháng sau, những âm thanh kỳ lạ đã được nghe thấy, bao gồm một loạt âm thanh nguyên âm, các chủng tự **HRI** và **GURU PADMA VAJRA A**. Các thần chú Mật thừa được cất lên trong tiếng Phạn vang lên liên tục, rõ ràng, mặc dù không ai biết nguồn gốc của chúng là từ đâu. Vào buổi bình minh của ngày thứ 10, năm Dậu, tháng Thân, giữa nhiều sự kiện kỳ diệu, bà Ge-tso đã hạ sinh mà không phải trải qua đau đớn.

Trái đất rung chuyển và gầm lên như một con rồng. Hoa rơi từ bầu trời và các hồ nước nhỏ gần cung điện đều đã biến thành các hồ nước lớn hơn trước nhiều lần. Những bông hoa lạ lùng và kỳ diệu xuất hiện trên mặt hồ, những bông hoa đỏ, trắng và nhiều màu sắc lung linh, rực rỡ. Một cầu vòng năm màu uốn cong hình mái vòm ra khỏi cung điện, nó chiếu vọt lên trên đến nỗi tất cả mọi nơi đều có thể nhìn thấy. Trong một thời gian dài, không gian tràn ngập với âm thanh của những tiếng đàn luyt cùng những nhạc cụ khác. Các nữ thần xinh tươi, đáng yêu xuất hiện trên bầu

trời thị hiện nửa phần thân trên của họ trên những đám mây và cất tiếng hát những bài ca thiện chí, hoan hỷ:

“HRI!

*Pháp Thân, Đại Lạc, Đức Phổ Hiền Samantabhadra;
Báo Thân, Đức Dakini Vajra-yogini;
Ngài là Hóa Thân, Bà Mẹ Vĩ Đại của chư Phật;
Hoan hỷ và hạnh phúc thay!*

*“Pháp Thân là Đức Vajra Dakini,
Sự rộng mở toàn khắp không chút ngăn che;
Báo Thân là Đức Sarasvati,
Bà Mẹ của chư Phật 3 thời;
Ngài là Hóa Thân,
Vị công nương kỳ diệu được đánh dấu với sự viên mãn.
Cầu mong ngài chiến thắng!*

*“Pháp Thân là sự hiện diện rộng mở của Giác Tánh Nguyên Sơ;
Báo Thân là Đức Tara Trắng 7 mắt,
Bà Mẹ của Các Bậc Thánh Giả;
Ngài là Hóa Thân, Bậc Vô Thượng giữa loài người -
Chúng tôi cúi mình trước ngài!”*

Ngay sau khi bài ca kết thúc, một trận mưa hoa đã đổ xuống và tất cả các nữ thần đều biến mất vào sự rộng mở của bầu trời.

Vào lúc sinh ra, hóa thân nhỏ bé đã hát trong một giọng rõ ràng: *“Xin chào, Đức Padmasambhava! Đáng Thông Tuệ Vĩ Đại của Orgyan!”* Cô bé đã có thể ngồi bắt chéo chân và quỳ xuống; cô bé đã tỉnh giác và quan sát tất cả những gì chuyển động xung quanh mình. Không bị nhiễm ô bởi tử cung thai tạng, màu da của cô tươi trẻ và khỏe mạnh, trắng và hồng hào ngay từ đầu. Hàm răng cực kỳ trắng của cô được xếp cuộn như vỏ ốc xà cừ và mái tóc của cô có màu xanh lơ, xõa xuống vùng eo. Khi mẹ của cô đưa bơ yak cho cô ăn, cô đã hát:

*“Tôi là một hóa thân, một nữ hành giả Yogini.
Vì nhắm nháp mật hoa cam lồ không bao giờ bị hỏng,
Nên tôi đã quên tất cả các thực phẩm mục nát.
Nhưng để mẹ tôi có thể tích lũy công đức,
Tôi sẽ ăn thức ăn này.*

*“Tôi sẽ ăn món này như thế nào?
Giống như cách tôi nhắm nháp những giáo lý bí mật.
Làm thế nào tôi sẽ nuốt món này?
Giống như cách tôi nuốt trọn tất cả vòng sinh tử.
Làm thế nào tôi sẽ được thỏa mãn?*

*Cũng giống như cách tôi đã thỏa mãn
Giác Tánh Nguyên Sơ và Trí Tuệ Thuần Khiết. A YE!”*

Và cô đã ăn bơ như vậy.

Cha cô nghĩ: *“Thật là một bé gái khác thường! Có một cái gì đó linh thánh về bé gái này. Có lẽ cô bé là một nữ thành tựu giả vĩ đại của truyền thống Phật giáo hoặc Bon. Hoặc có thể cô ấy sẽ trở thành nữ hoàng của một Bạc Cai Trị Thế Gian. Khi cô bé được sinh ra thì hồ nước nhỏ của chúng ta trở nên rộng lớn hơn, ta sẽ gọi cô bé này là Tsogyal, “Đấng Chinh Phục Hồ Nước”.*

Chỉ sau một tháng, Tsogyal không hiểu sao đã lớn như một đứa bé tám tuổi. Nhận thấy điều này có thể gây ra những tin đồn, cha mẹ cô đã dấu kín cô trong 10 năm. Vào cuối thời gian đó, Tsogyal đã trưởng thành thành một người nữ có vẻ đẹp phi thường trên cả khuôn mặt và vóc dáng. Bất kỳ ai tình cờ trông thấy cô, họ đều ngạc nhiên và vui mừng. Ngay sau đó, một lượng lớn những người khác nhau đến từ nhiều vùng đất của Tây Tạng, Trung Quốc, Mông Cổ, Turkestan, Nepal cùng nhiều nơi khác đều đã đến chỉ để ngắm nhìn cô.

འཇམ་དཔལ་ལྷོ་མཚན་མཚན་མཚན་

*Điều này Kết thúc Chương 2 Về Việc Làm Thế Nào
Yeshes Tsogyal Hóa Hiện trong Hóa Thân
Xuống vùng đất Tây Tạng Vì Mục Đích
Đào Luyện Chúng Sinh*





Blo-ldan mchog-sred

Logden Chogse



Yeshe Tsogyal Nhận Ra Sự Vô Thường Của Mọi Sự và Nương Dựa Vào Một Bậc Thầy

Với sự xuất hiện của nhiều người tới cầu hôn, đã đến lúc rõ ràng để cha mẹ Tsogyal cùng nhau bàn chuyện tương lai cho con gái mình với các nhà quý tộc cùng các bộ trưởng tiểu bang. Họ đã đồng ý rằng nếu Tsogyal được hứa hôn với một ai đó trong số những người cầu hôn này, thì những người khác sẽ trở nên rất tức giận. Chỉ có mệnh lệnh rõ ràng của nhà vua toàn quyền Tây Tạng mới có thể ngăn chặn một rắc rối lớn có thể xảy ra. Vì vậy, cha mẹ Tsogyal đã không giao cô cho bất kỳ ai cả và họ đã gửi trả lại tất cả những lời cầu hôn.

Nhưng sau đó Palgye Zhonnu, lãnh chúa quyền lực của tỉnh Kharchu đã xuất hiện với một lễ vật gồm 300 ngựa và la chất đầy hàng hóa để đổi lấy Tsogyal. Ngay sau đó, Dorje Wangchug, người cai trị tỉnh Zurkhar cũng xuất hiện với một lễ vật tương đương. Vấn đề rắc rối thì chưa hết vì bất kể ai trong hai người mà có được cô thì người kia có thể sẽ gây sự. Cuối cùng cha mẹ cô quyết định rằng chính Tsogyal là người nên đưa ra lựa chọn của mình.

Nhưng Tsogyal đã xin với cha mẹ mình đừng ép cô phải đưa ra một lựa chọn: *“Để đi với một trong những người đàn ông này là đi vào nhà tù đau khổ của luân hồi sinh tử, nơi rất khó khăn để thoát khỏi.”*

Mặc dù cô đã tha thiết van xin họ, nhưng cha mẹ cô vẫn kiên quyết. Cha cô trách: *“Trong toàn bộ vùng này, con sẽ thấy rằng không ai có quyền lực hơn những người đàn ông này so với các xứ láng giềng của chúng ta. Là một cô gái tốt số, nhưng con đã không thiện chí. Ta sẽ không gửi con đi xa, không để người Trung Hoa hay người Mông Cổ mang con đi – mà ta đã nói với hai người đàn ông đủ tư cách nhất rằng một trong số họ sẽ có được con, và ta đã đưa ra lời nói của mình. Bây giờ con lại từ chối đi cùng với một người trong số họ. Nếu ta đưa con cho một người trong số họ, người thua cuộc sẽ nổi giận và có thể sẽ có chiến tranh.”*

“Dù con là con gái ta, nhưng trên hết ta muốn ngăn chặn rắc rối. Vì vậy, ta sẽ gửi con đi, và bất cứ ai tìm thấy con trước sẽ có được con. Người kia phải hứa là sẽ không gây ra xung đột. Nếu ai không giữ lời hứa, ta sẽ báo cho Nhà Vua của Vương Quốc rằng pháp luật của ngài nhằm chống lại chiến tranh liên minh nội bộ đã bị phá vỡ.”

Vì vậy, không còn cách nào khác, Tsogyal buộc phải rời khỏi nhà. Mặc những bộ áo tơ lụa tốt, cô bị dẫn đi trong một đoàn lũ hành gồm 100 ngựa và trâu yak chở nặng trĩu hàng hóa nhằm đối mặt với bất cứ hiểm họa nào ở phía trước.

Lãnh chúa Kharchu là người có phản ứng nhanh nhất trong hai đối thủ. Ngay sau khi nghe quyết định của Palgye Wangchug, ông ta đã gửi cận thần của mình là Shantipa đi bắt và mang Tsogyal về. Thấy tên cận thần từ xa, Tsogyal đã bỏ chạy, cô nhảy qua những tảng đá lớn và để lại dấu chân trong đá như thể chúng là bùn. Nhưng cuối cùng Shantipa đã bắt được cô khi cô đang leo núi.

Tuy nhiên, không ai có thể khiến cô làm theo ý họ cả. Shantipa độc ác đã lột trần và đánh cô bằng một cây roi gai, hấn cố gắng làm cho cô phải phục tùng. “*Cô gái, mày là một con quý!*” hấn kêu lên. “*Cha mẹ mày không thể kiểm soát được mày. Nhưng mày sẽ phải chịu thua tao, hoặc tao sẽ giết mày!*” Và sau đó hấn đánh đập cô thậm chí còn nhiều hơn trước.

Tsogyal đã trả lời hấn:

*“Sau hàng chục ngàn thời kỳ,
Ta đã đạt được thân chứng ngộ này.
Ngay cả khi ta không sử dụng nó cho mục đích giác ngộ,
Ta có nên dùng nó để tạo ra thêm đau khổ trong thế giới này chăng?
Lãnh chúa Kharchu có thể cai trị những thảo nguyên với sức mạnh vĩ đại,
Nhưng ông ta thiếu đi thậm chí một ngày hướng tới việc đạt được giác ngộ.
Ta thà chết chứ không đầu hàng và trở thành vợ ông ta.”*

Tên cận thần Shantipa trả lời:

*“Cô gái, nhìn bề ngoài, cô rất đẹp,
Nhưng bên trong cô thật thối tha.
Nhìn bên ngoài, khuôn mặt cô trong sáng, ngay thẳng,
Nhưng cô gầy rộc rỏi cho xứ sở của mình.
Nhìn bên ngoài, cô rất nhẹ nhàng, mềm yếu,
Nhưng bên trong cô cứng đầu như hạt đậu lãng.
Cô gái, cô phải chấp nhận lãnh chúa Kharchu!”*

Nhưng Tsogyal đáp lại:

*“Thật khó để đạt được một thân người,
Điều là cơ hội độc nhất vào thời điểm đúng đắn.
Nhưng không phải là quá khó để có được một thân người như người –
Thân người xấu xa và độc ác;
Đó không phải là con người thực sự.
Có gì tốt trong việc kết hôn của ta với Kharchu chứ?”*

Tên cận thần cùng người của hắn lại đánh cô một lần nữa với những chiếc roi gai cho đến khi cô bật máu, nhuộm máu vào roi gai. Cuối cùng, Tsogyal không còn chịu đựng được nữa và cô gục ngã. Không thể đứng được, cô rơi xuống trước chúng như một mũi tên. Những tên lính đã rất vui mừng và nhảy múa xung quanh, chúng ca hát với sự hả hê.

Tsogyal đã ở trong sự tuyệt vọng to lớn. Nằm đó trong vũng máu và những giọt nước mắt, cô không thể nghĩ ra cách nào để trốn thoát cả. Vì vậy, cô đã hát bài ca sâu thẳm này tới chư Phật trong mười phương:

“Kye Ma Hud!

*Ôi Chư Phật trong mười phương,
Chư Bồ Tát và Những Bậc Bảo Hộ chúng sinh,
Những Bậc Đạo Sư đại bi và đại hùng lực,
Những Bậc Sở Hữu Huệ Nhân cùng những năng lực huyền nhiệm,
Ôi những Bậc có lòng mẫn cảm to lớn,
Đây là lúc lòng thương xót của các Ngài được hiển lộ!*

*“Tâm con trong trắng, trắng hơn cả những rặng núi tuyết trắng,
Nó sẽ chuyển sang u tối, sẫm màu hơn cả rỉ sắt,
Bị nhiễm ô bởi tâm thức của những kẻ ma quỷ xa lạ này.
Xin hãy nhìn lên con với một chút lòng bi mẫn!*

*“Tâm con tốt lành, phẩm chất của nó như vàng ròng;
Nó sẽ trở nên tồi tệ, tệ hại hơn với hợp kim đồng đỏ mạt hạng nhất,
Bị nhiễm ô bởi tâm thức của những kẻ ma quỷ xa lạ này.
Các Ngài - Những Bậc Có Huệ Nhân,
Xin hãy nhìn lên con với sự thấu suốt!*

*“Ý định của con tốt lành, giống như một viên ngọc báu;
Nó sẽ trở nên tồi tệ, vô giá trị như đất đá,
Bị nhiễm ô bởi tâm thức của những kẻ ma quỷ xa lạ này.
Các Ngài có năng lực, thẩm quyền,
Xin đưa nó ra phía trước ngay bây giờ!*

*“Trong một đời người, trong một thân người,
Con có thể chứng ngộ Giáo Pháp cao thượng nhất.
Nhưng những kẻ ma quỷ xa lạ này sẽ phủ chụp con
Trong bùn lầy luân hồi sinh tử.
Các Ngài có lòng bi mẫn,
Xin mau chóng đưa con trở lại Con Đường!”*

Trong khi Tsogyal hát bài ca này cho chính mình thì những tên lính gác đang tổ chức yến tiệc và chúng trở nên say mềm. Vì vậy, tất cả bọn chúng đều chìm vào giấc ngủ, điều này tạo cho Tsogyal một cơ hội trốn thoát. Chạy nhanh hơn gió, cô băng qua những thung lũng, vượt qua đèo núi và hướng thẳng về phía Nam, Tây Tạng.

Sáng ra tỉnh dậy không thấy Tsogyal đâu, những tên lính vội vã chạy đi tìm. Đây hồi hận và sợ hãi, chúng tìm kiếm khắp nơi diện xa và rộng, nhưng không thể tìm được cô. Họ lục soát nhà cô ở Kharchen nhưng cũng không thấy. Cuối cùng chúng đành trở về Kharchu.

Cùng lúc này, Bậc Thầy Padmasambhava bất ngờ xuất hiện ở Chimphu gần Samye. Khi các bộ trưởng đại thần chống báng Phật pháp nghe được điều này, họ đã có mặt ở đó và nuôi ý định rắp tâm giết Ngài. Nhưng khi đến gần, họ đã nhìn thấy một ngọn lửa cực lớn đang đốt cháy tất cả mọi thứ xung quanh. Quá sợ hãi, họ trở về và phàn nàn với nhà vua:

*“Kye Ho!
Hỡi Vị Vua Thế Gian, Bậc Chúa Tể Loài Ngươi,
Đáng Thiên Tử, xin hãy lắng nghe chúng thần!
Kẻ lang thang du đãng đó đến từ một nơi xa lạ
Hắn đã không đến Turkestan như chúng ta chỉ thị.
Thay vào đó, hắn đã tới Chimphu.
Chúng ta sẽ giết hắn ngay bây giờ
Hay thử thêm một lần nữa đuổi hắn ta đi?
Chúng ta sẽ làm gì đây?”*

Trong thâm tâm mình, Pháp Vương đã hạnh phúc hơn bao giờ hết khi biết rằng Đức Padmasambhava đang ở gần, vì Đức Padmasambhava biết những giáo huấn khẩu truyền xác thực của Đức Phật, những giáo lý không đòi hỏi những cảm xúc cần được thuần hóa. Nhà vua rất khao khát những giáo lý này, do đó, ông đã gửi ba học giả tới gặp Đức Padmasambhava cùng với lễ vật là những chiếc bát vàng cùng một lời thỉnh mời Ngài tới Samye.

Khi Đức Padmasambhava bắt đầu xuống núi từ Chimphu, Ngài đã biết được rằng các bộ trưởng đại thần đối lập đã lên kế hoạch phục kích mình. Mang theo vũ khí, chúng nằm chờ sẵn trên một lối đi dốc đứng. Vì thế, Ngài đã bảo ba vị học giả hãy đi trước và Ngài sẽ theo sau.

Sau đó, Ngài bắt ấn, chỉ ngón tay và bật lên âm thanh: **“HUM! HUM! HUM!”** trong một giọng nói lớn, lập tức Ngài bay vọt lên không trung. Một ngọn núi với những ngọn lửa chạm tới những cõi giới xa xôi nhất liền bao bọc xung quanh Ngài, và bên trong vòng lửa, Ngài đã hóa hiện thành Guru Drakpo (Đạo Sư Bộ Cạp). Tất cả những ai thấy được sự hóa hiện này đều lặn ra bất tỉnh vì quá sợ hãi.

Khi Đạo Sư đến cung điện thì ngay cả nhà vua cũng cực kỳ sợ hãi và lặn ra bất tỉnh trước Ngài luôn. Những người khác cũng thấy Ngài, nhưng trong rất nhiều hình dạng khác nhau. Sau đó Ngài biến hóa trở về hiện thân hiện mình của mình và an trụ trong mạn đà la Đạo Sư. Nhà vua nhanh chóng tỉnh dậy và sau khi quỳ xuống trước Bậc Thầy của mình với sự tôn kính, nhà vua đi nhiễu quanh Ngài vô số lần và

dâng lên Ngài những ngọn núi lễ vật. Một lần nữa, nhà vua thỉnh cầu Đức Liên Hoa Sinh về những giáo lý.

Vị Thầy trả lời: *“Đây chưa phải là lúc thích hợp để dạy ngài Thần Chú Thừa bí mật. Trước tiên, ngài phải học những thừa Giáo Pháp khác và huân tập, tịnh hóa tâm mình. Năm tới, vào khoảng thời gian này, Ta sẽ ban cho ngài những gì ngài thỉnh cầu.”*

Trong khi đoạn trao đổi này đang diễn ra thì Tsogyal đang ở trong vùng đất hoang tàn gần Onphu Hang Cọp, chỉ khoác trên mình bộ y phục vải và sống nhờ trái cây. Lãnh chúa Zukhar đã đánh hơi được nơi cô ẩn nấp nên đã cho 300 người tìm kiếm cô. Một lần nữa, cô đã bị bắt lại.

Khi lãnh chúa Kharchupa nghe được điều này, hấn đã gửi một bức thư tới cho Kharchenpa - cha của Tsogyal:

*“Palgyi Wangchug tuyệt hảo nhất:
Ngài đã dâng con gái ngài cho tôi,
Nhưng sau đó cô ta đã biến mất,
Và tôi không thể tìm thấy cô ta.
Bây giờ tôi nghe tin lãnh chúa Zukhar đã bắt cô ấy
Trong một mảnh đất xa xôi từ đây.
Đây có phải là sự thật những gì tôi được nghe không?
Ngài có thể cho tôi biết những tin đồn này là gì?
Nếu ngài có bất kỳ sự dính líu nào trong này,
Tôi sẽ tấn công ngài!
Nếu ngài không biết gì cả, tôi sẽ tiến đánh Zukhar!”*

Sau khi gửi bức thư, Kharchu cùng lúc cũng bắt đầu tập hợp một đội quân lớn. Và sau đó, lãnh chúa Kharchen đã gửi lại sự hồi đáp này:

*“Dorje, lãnh chúa Kharchu:
Lá thư của ông là có ý gì?
Xin đừng đe dọa tôi bằng những lời khó chịu,
Tôi không hiểu!
Con gái tôi đã rời khỏi nhà;
Tôi không biết gì hơn.
Làm sao ông có thể chiến đấu với tôi để có được những gì ông muốn?”*

Tuy nhiên, ông cũng chuẩn bị một đội quân hùng mạnh lớn. Ngay sau đó, ông nhận được một lá thư từ Zukhar như sau:

*“Hỡi Vị Vua Palgyi Wangchug:
Con gái của ngài đã ẩn náu tại một vùng biên ải xa xôi.*

*Tôi đã tìm kiếm và thấy cô ấy –
Giờ cô ấy đang ở đây với tôi.
Nếu tôi dâng lên cho ngài những của cải giàu có lớn lao cùng hàng hóa vô giá,
Ngài sẽ ban người con gái tuyệt vời của ngài cho tôi chứ?”*

Zukhar đã nhận được trả lời này từ cha Tsogyal:

*“Trước đây không lâu, ta đã long trọng hứa
Người đầu tiên nào chạm vào Tsogyal sẽ có được nó.
Nếu bây giờ ta chấp nhận nhiều của cải vì con gái mình,
Thì chắc chắn sẽ xảy ra chiến tranh.
Do đó, bất cứ điều gì làm cho Tsogyal hạnh phúc,
Kể cả nếu nó phải lang thang cô độc trong vùng biên ải,
Thì đó là được với ta.”*

Nhưng khi Zukhar-pa nhận được lá thư này, hắn đã quyết định không để cho Tsogyal đi. Mà hắn trói cô lại và bắt nhốt trong khi tập hợp một đội quân lớn chuẩn bị cho chiến tranh.

Khi Đức Vua của Vương Quốc nghe tin về vụ tranh chấp này, ông đã gửi lá thư này tới Palgyi Wangchug xứ Kharchen:

*“Kharchen Palgyi Wangchug:
Hãy nghe ta!
Chú tâm cẩn mật với những gì ta nói!
Nếu ông không chú ý đến lời nói từ Đức Vua Toàn Quyền của mình,
Thì ta sẽ nhanh chóng lật đổ ông!
Ông có một cô con gái tuyệt vời và xinh đẹp!
Ta muốn cô ấy trở thành vợ ta.
Hãy nhớ rằng theo luật lệ của ta,
Bất kỳ ai gây chiến sự trong vùng của Ta
Thì kẻ đó sẽ bị xử tử.”*

Lá thư được gửi đi bởi 7 bộ trưởng đại thần tiêu bang. Ngay sau khi Kharchen Palgyi Wangchug nhận được lá thư và khẳng định rằng nó là xác thực, ông đã gửi lại một lời đồng ý dâng nộp Tsogyal tới nhà vua:

*“**HO!** Vị Vua Thế Gian, bậc hùng mạnh nhất loài người:
Con gái của thần thực sự không gì có thể sánh!
Tại sao thần lại không vui khi con gái mình trở thành hoàng hậu của ngài?
Cho đến lúc này, thần đã lo sợ rằng sẽ có chiến tranh,
Nhưng những đội quân bạt ngàn, hùng mạnh của Đức Vua Toàn Quyền
Thì có thể coi sóc bất cứ điều gì.”*

Nhà vua rất hoan hỷ và cử 900 kỵ binh tới Zukhar để đưa Tsogyal về, bắt chấp sự đáng sợ của lãnh chúa Zukhar.

Thực ra thì Palgyi Wangchug xứ Khachen có tới 3 người con gái. Ông có thể dâng người chị cả là Dechen-tso tới lãnh chúa Dorje xứ Kharchu để ông ta có thể hài lòng vui vẻ. Lãnh chúa Zhonnu xứ Zukhar được thỏa mãn khi được dâng cho cô con gái giữa là Nyima-tso. Người con gái út Tsogyal được dâng lên cho nhà vua, và như vậy, những người khác phải từ bỏ mọi hy vọng sở hữu của mình. Vì vậy nguy cơ chiến tranh được xua tan và sự hòa hợp được phục hồi.

Nhà vua chào đón Tsogyal với những áo choàng lụa mịn màng, sang trọng và ông trang hoàng cho cô với nhiều món trang sức châu báu quý giá. Sau đó, họ đi đến Samye, nơi nhà vua tổ chức những lễ hội chào đón cô trong ba tháng.

Vì Tsogyal có niềm tin lớn lao trong Giáo Pháp, nên nhà vua đã khuyến khích cô tu học và bổ nhiệm những người thông thái dạy cô. Họ đã chỉ dạy cô những chủ đề đầu tiên cơ bản nhất của các bảng chữ cái, đọc, viết và sau đó là ngũ minh – năm nhánh học thuật. Họ đã trưởng dưỡng những phẩm tánh tốt bên trong cùng bên ngoài, những điều cần và đủ cho sự tu tập của cô.

Sau một thời gian trôi qua, nhà vua một lần nữa lại thỉnh mời Đức Padmasambhava tới cung điện. Vua Trisong Deutsen chuẩn bị một ngai vàng nạm ngọc, dâng lên một ngọn núi thật những hàng hóa gấm vóc trần gian tới Bạc Thầy vĩ đại của mình. Ông sắp xếp, bày một mạn đà la bằng bạc với những cụm vàng ròng cùng một mạn đà la vàng ròng với những món trang sức lam ngọc dâng lên Đạo Sư. Ông thậm chí còn cúng dường Đức Padmasambhava toàn bộ vương quốc của mình như thể nó là một mandala biểu tượng cho núi Tu Di cùng bốn châu lục lớn.

Ông dâng lên các tỉnh trung tâm Bu và Tsang như thể chúng là núi Tu Di và ông dâng lên 3 vùng phía Đông - Trung Hoa, Jang và Kham như thể chúng là các lục địa lớn, các hải đảo cùng các vùng phụ cận phía đông. Ông dâng lên 3 miền phía Nam - Byar, Kong và Mon như thể chúng là các lục địa lớn, các hải đảo cùng các vùng phụ cận phía Nam. Ông dâng lên 3 miền phía Tây – 3 vùng đất Ngari như thể chúng là các lục địa lớn, các hải đảo cùng các vùng phụ cận phía Tây. Ông dâng lên 3 miền phía Bắc - Hor, Sog và Brog như thể chúng là các lục địa lớn, các hải đảo cùng các vùng phụ cận phía Bắc. Như vậy, ông đã cúng dường toàn bộ vương quốc, bao gồm cả những người vợ của mình cùng mọi thú vui trần tục ông có trong tay. Thực hiện xong điều này, ông thỉnh cầu:

“Hỡi Guru Rinpoche - Đạo Sư Tôn Quý vĩ đại! Con đã dâng lên tất cả những gì nằm dưới quyền lực của con cho Ngài. Con đã dâng lên vương quốc của mình trong hình thức một mandala, hỡi Guru Rinpoche! Vì lòng đại bi Ngài dành cho tất cả chúng sinh, bao gồm tất cả thầy trời và người, con sẽ đi theo Ngài với sự tận tụy trong tất cả mọi cách thế mãi mãi. Con tìm kiếm những giáo huấn Mật thừa bí mật – một giáo lý siêu vượt ra khỏi nhân và quả cùng các mối tương giao nghiệp lực. Đây không phải là thời điểm cho các Pháp thông thường: Xin hãy ban cho con những

giáo huấn đặc biệt của Đức Phật, điều có thể mang đến sự chứng ngộ trong một đời, trong một thân người.”

Sau khi thỉnh cầu như vậy, nhà vua đánh lễ trước Bạc Thầy 9 lễ. Vị Đạo Sư vĩ đại liền trả lời ông trong đoạn thơ sau:

*“E Ma Ho!
Pháp Vương Vĩ Đại, hãy lắng nghe!
Ta là Bạc Sinh Từ Hoa Sen, Padmasambhava.*

*“Từ chày kim cương ánh sáng của thân, ngữ, tâm Đức Phật Amitabha,
Tự do khỏi sinh và tử,
Từ cảnh giới hoa sen Đại Lạc vô hạn,
Ta đi xuống và xuất hiện trong đại dương mênh mông, rộng lớn, không tâm điểm.*

*“Ta được sinh ra từ một bông hoa sen,
Không nhân cũng không duyên,
Ta được sinh ra không cha, không mẹ,
Không gia đình, không dòng tộc:
Tự sinh và tự hóa hiện một cách kỳ diệu,
Tự do khỏi sinh và tử,
Được quán đánh và ban truyền bởi tập hội chư Dakini.
Ta đã thực hành và trở nên thành tựu trong Mật thừa thiêng liêng nhất -
Trong những giáo lý gốc rễ cao cấp nhất,
Những luận giảng và huấn thị tinh xảo vượt nghiệp lực,
Nguyên nhân cùng kết quả.*

*“Mặc dù ngài đã hứa nguyện sẽ yêu mến Pháp
Và tôn kính Pháp trong suốt cuộc đời mình,
Dù ngài là một vị vua hùng mạnh và cai trị
Một vương quốc vĩ đại một cách thông thái,
Nhưng ngài không thể trao đổi Giáo Pháp với của cải vật chất được.*

*“Thao túng Những Giáo Lý làm hoen ố những cam kết, thệ nguyện gốc.
Nếu Ta - hay bất kỳ ai khác - tham gia vào việc này,
Chắc chắn chúng ta sẽ rơi vào địa ngục ngay sau khi chết.*

*“Mặc dù ngài sở hữu tất cả mọi quyền lực thế gian,
Và đã ban cho Ta những phẩm vật của một vị vua,
Nhưng đây không phải là lý do đủ để tiết lộ những giáo lý bí mật này.
Các giáo lý bí mật đòi hỏi một bình chứa xứng đáng.*

*“Giống như loại sữa quý giá của loài sư tử tuyết cái -
Chỉ được chứa trong một bình chứa quý giá bằng vàng ròng
Nó mới giữ lại được đầy đủ phẩm chất.*

*Nếu đổ nó vào một chiếc bát khác,
Nó sẽ biến đổi:
Cốt tủy tinh hoa của nó bị hủy hoại.
Vì vậy, Ta phải gìn giữ những giáo lý bí mật
Được niêm ấn kỹ càng bên trong trái tim Ta.”*

Khi Đức Padmasambhava dứt lời, thân Ngài liền trải rộng và hóa lớn đến nỗi nửa phần thân trên của Ngài chạm tới đỉnh cõi Dục Giới và nửa phần thân dưới của Ngài trải xuống tới tận cõi địa ngục. Sau đó, Ngài liền trở về hình dạng của một vị Lama và lại ngồi xuống trên ngai ngồi.

Nhưng nhà vua vẫn nằm úp mình đánh lễ trước Đạo Sư, đổ người như một bức tường gạch, nhà vua khóc lên trong tuyệt vọng: *“Hỡi Đạo Sư Vĩ Đại! Nếu con không đủ may mắn trở thành một bình chứa xứng đáng cho các giáo lý bí mật thì con chỉ là cái bóng của một vị vua!”* Và ông nằm lăn trên mặt đất, rên rỉ và khóc than. Guru Rinpoche đã trả lời ông: *“Nhà Vua Vĩ Đại, hãy đứng dậy và nghe Ta:*

“E Ma Ho!

*Tại sao các giáo lý bí mật được gọi là Mật?
Không có gì tội lỗi trong Mật thừa cả,
Nhưng nó là bí mật với những tâm thức nhỏ hẹp hơn
Trên các Thừa phương tiện thấp hơn.
Ngài, Đức Vua, không phải không may mắn như vậy,
Mà một tâm thức vĩ đại với diệu quan sát trí (trí tuệ phân biệt) là cần thiết;*

*Một người với tín tâm cùng sự cam kết rằng sẽ không bao giờ trở lại;
Một người triệt để tôn kính và vinh danh bậc thầy giáo lý bí mật.*

*“Bản thân Ta không bị nhiễm ô, tỳ vết bởi ham hố hay dục lạc;
Và những lầm lỗi như sự dính mắc không tồn tại trong Ta.
Nhưng một người nữ là một pháp khí cần thiết cho những giáo lý bí mật:
Người nữ ấy phải xuất thân từ một gia đình thiện căn,
Đã cam kết với Giáo Pháp,
Và là người giữ vững những thệ nguyện;
Đáng yêu nổi trội về hình thức cùng vẻ bề ngoài,
Cô ta phải trôi vượt trong phương tiện thiện xảo,
Sự phân biệt cùng tri thức;
Phải được lấp đầy với năng lực bi mẫn,
Và được đánh dấu với những dấu hiệu của một Dakini Trí Tuệ.
Nếu không có một người như thế,
Sự thành thực và giải thoát bị che khuất;
Quả, thành tựu của các giáo lý bí mật không xảy ra.*

*“Dù cho có nhiều người ở vùng đất Tây Tạng này
Dưới ánh mặt trời thực hành Mật thừa,*

*Nhưng những người nắm được Quả của nó
Thì hiếm hoi như những vì sao giữa ban ngày.
Nhưng đối với ngài, Nhà Vua Vĩ Đại,
Ta sẽ khai mở những cánh cửa Giáo Pháp bí truyền.”*

Nói xong, Ngài nhanh chóng hóa hiện trong thân tướng Đức Vajrasattva (Kim Cương Tát Đỏa) rồi một lần nữa ngồi xuống.

Nhà vua liền hiểu ra, lấy vương miện ra khỏi đầu mình và hạ mình xuống trước Đức Padmasambhava. Nhà vua dâng lên 5 chất liệu quý giá cùng những cúng dường khác. Và ông đã dâng hoàng hậu Tsogyal của mình lên cho Đức Padmasambhava.

Đức Padmasambhava rất hài lòng và ban cho Tsogyal những quán đảnh nhập môn đặc biệt để trở thành phối ngẫu của bậc thầy. Sau đó, hai người đi tới Chimphu Geu và đi vào những thực hành bí mật.

མཇུག་ལྷོ་ཀུཀུ་པམ་མུ་

*Đến Đây Kết Thúc Chương Ba Về Việc
Yeshe Tsogyal Đã Thấy Bản Chất Vô Thường
và Nương Dựa vào một Bậc Thầy Như Thế Nào*





Padma rgyal-po

Padma Gyalpo



Yeshe Tsogyal Thỉnh Cầu Vị Thầy Chỉ Dẫn Giáo Pháp

Đầu tiên Đức Padmasambhava và Tsogyal đi tới Chimphu Ge như đã nói ở phần trước; sau đó các Ngài đi tới khu nhập thất ở Yamalung. Trong suốt thời gian này, Đức Padmasambhava khuyên Tsogyal hãy phải luôn hành xử trong đạo hạnh và tuân theo những lời dạy của Đức Phật, đặc biệt là Tứ Diệu Đế. Ngài đã dạy cô Kinh (Sutra), Luật (Vinaya) và Luận (Abhidharma), tất cả những giáo lý của ý nghĩa tạm thời, bao gồm cả ý nghĩa về nhân quả và nghiệp báo. Dạy cô đúng cách, Ngài giải thích những gì cần phải được chấp nhận và những gì cần phải chối bỏ, rồi Ngài thọ phong cho cô thành một tu sĩ xuất gia trong Tăng Đoàn thanh tịnh. Tsogyal lắng nghe các huấn thị của Ngài trong tất cả sáu thừa Giáo Pháp cao hơn và đưa chúng vào tâm mình. Chẳng bao lâu sau cô đã làm ổn định thực hành thiền định của mình, đồng nhất với những luận giảng, cô đã đạt được một cấp độ cao trong hiểu biết tâm linh.

Vào lúc này, nữ thần Sarasvati tự nhiên xuất hiện với cô trong một linh kiến, và Tsogyal đã thấy mình nắm bắt trọn vẹn tất cả mọi điều được dạy. Cô có thể nhận thức, cảm nghiệm được toàn bộ thế giới thông qua đôi mắt thường của mình, và cô có thể phân biệt được một cách sắc bén tất cả những gì hư hoại và tất cả những gì không hư hoại. Cô cũng trở nên có năng lực phô diễn những biến hóa kỳ diệu từ thân thể nhất định.

Một danh sách đầy đủ những giáo lý Tsogyal được thọ nhận thì không được nêu ra ở đây vì độ dài quá lớn của nó. Nhưng, ngắn gọn lại thì tất cả những giáo lý của Đức Phật hiện diện trong Guru Rinpoche đã giống như một bình chứa được lấp đầy được đổ trọn vẹn sang một bình chứa khác. Công Nương Yeshe Tsogyal sau đó giải thích: *“Sau khi phụng sự Ngài đủ lâu với những cúng dường vật chất và những hài lòng của thân, khẩu và tâm, như vậy đã tạo ra một nền tảng, tôi thọ nhận tất cả những giáo lý này như thể những chất liệu trong một bình chứa này được đổ qua một bình chứa khác.*

“Tôi đã đi vào một trạng thái bao gồm cả sự tịch tĩnh và hoàn toàn an bình, sung mãn. Tôi phân biệt một cách rõ ràng tất cả 9 thừa Giáo Pháp và biết được dứt khoát cái gì là Pháp và cái gì không phải là Pháp. Tôi đã hiểu sự nguy hại nằm ẩn tàng bên dưới, ở trong nhân và quả. Và rồi tôi cảm thấy một sự khát ngưỡng sâu sa với Giáo Pháp cao tột, siêu phàm nhất, điều siêu vượt nhân và quả, điều siêu vượt khỏi nghiệp (karma).”

Như vậy cô đã thỉnh cầu Đức Guru Rinpoche trong một bài ca:

*“KyeMa!
Hỡi Đấng Jetsun chói lợi tựa mặt trời,
Bậc Hóa Thân trong thân tướng con người!
Sinh ra ở xứ Orgyan,
Ngài trôi vượt trong tất cả những bậc học giả thông thái xứ Ấn.
Ngài là bậc kế thừa Đức Phật trong mảnh đất Tây Tạng.
Đối với con, dù trẻ tuổi, nhưng con đã có thể nghiệm:
Con đã phải chịu đựng nhiều đau khổ từ khi 12 tuổi.
Cha mẹ con đã không theo Giáo Lý,
Mà giao con như cô dâu cho một người đàn ông không thuộc về Pháp.
Không chút bận tâm trong những điều thế tục,
Con đã chạy trốn đến thung lũng Onphu Hang Cọp.
Ở đó, một người cầu hôn bị lèo lái bởi ham muốn và dục vọng
Đã bắt giữ và giam cầm con.
Bất lực, con đã học được về đau khổ.*

*“Đạo Sư, Đấng Chúa Tể, nhờ lòng từ bi của Ngài,
Đức Pháp Vương vĩ đại đã bảo vệ con,
Phong con lên hoàng hậu và ngài đưa con tới Samye.
Khi con 16 tuổi, đức vua đã dâng con lên Ngài
Như một nền tảng thích hợp cho 3 quán đánh nhập môn.
Bây giờ con đã có một số hiểu biết về tác hại tiềm ẩn trong nhân quả,
Con thỉnh cầu Ngài, xin dạy con Giáo Pháp vô thượng,
Điều vượt lên khỏi nhân và quả.”*

Đức Padmasambhava mỉm cười rạng rỡ khi nghe lời thỉnh cầu của cô. Bằng một giọng nói âm vang và du dương, Ngài đã hát cho cô:

*“Lành thay, con gái của Kharchen-pa.
Con là một thiếu nữ trẻ 16 tuổi,
Nhưng con đã thấy nỗi đau khổ của tuổi 80.
Con đã nhận ra tất cả điều này nhờ nghiệp quá khứ của mình.
Từ giờ trở đi, nghiệp của con sẽ có hương vị tinh khiết tuyệt hảo,
Từ giờ trở đi, con sẽ luôn có niềm vui.
Không còn thêm lần nào nữa nữa con bị đè nặng
Với một thân xấu do ác nghiệp cả.
Bây giờ con đã hiểu biết trọn vẹn tác hại tiềm ẩn trong nhân quả;
Thật tốt khi con mong muốn những giáo lý cao nhất của Đại Thừa.”*

Sau đó, Ngài dẫn cô đến vực thẳm của những thực hành Mật thừa bằng cách ban cho cô những cam kết, thệ nguyện giới luật gốc và nhánh, rồi Ngài nói với cô:

*“Hãy lắng nghe, con gái của Kharchen-pa!
Hãy nghe Ta, không chút xao lãng, Nữ Hoàng Toàn Thiện.
Những cam kết này là gốc rễ của Phương Tiện Mật thừa vĩ đại.
Nếu con phá vỡ chúng, cả hai ta sẽ đau khổ.
Con cần phải nhận lãnh những thệ nguyện nghiêm cần này.”*

Đầu tiên Đức Padmasambhava dạy Tsogyal những giới luật cơ bản, những giới luật gốc của thân, khẩu và tâm cùng 25 nhánh giới luật – tất cả 4 khía cạnh chỉ dẫn.

Bằng cách này, Tsogyal đã nghiên cứu những cam kết cơ bản của tâm giác ngộ, trong đó bao gồm một loạt những chỉ dẫn bắt đầu với tâm giác ngộ tương đối rồi dẫn đến tâm giác ngộ tối thượng. Cô biết rằng từ sự khởi đầu vô thi của thời gian thì thân một người vốn đã có bản chất của một vị bồ tát hóa thân, khẩu một người là âm thanh các thần chú, và tâm một người chính là Sự Hiện Hữu tự chính nó, vì một người không bao giờ có thể vượt qua khỏi thực tại của tự chính nó.

Đầu tiên Tsogyal nghiên cứu những cam kết liên quan đến thân. Điều này có thể được chia thành 3 phần: Phần về vị thầy, phần về đệ tử và phần về phương tiện trì giữ những cam kết.

Liên quan đến vị thầy, đầu tiên có vị Lama nói chung; thứ hai có vị Lama hướng dẫn; thứ ba có vị Lama của các cam kết; thứ tư có vị Lama như bậc chuộc lại những thệ nguyện bị gãy bể; thứ năm có vị Lama giải thoát sự hiểu biết; và thứ sáu có vị Lama ban cho những chỉ dẫn tôn giáo cùng các giới luật.

Thứ hai, Tsogyal đã học về 4 loại Đệ tử và Đạo hữu: Đạo hữu nói chung là tất cả chúng sinh; Đạo hữu xa là tất cả những ai đi theo giáo lý Đức Phật; Đạo hữu gần là những người cùng dòng truyền thừa với mình; và Đạo hữu liên kết với nhau là những người trong cùng mạn đà la.

Thứ ba, Tsogyal đã học làm thế nào cô cần phải gìn giữ những cam kết. Ở bên ngoài, ta nên coi sóc những cam kết về thân như một người coi sóc vị chúa tể của mình, cha mẹ của mình và người bạn tốt nhất của mình. Ở bên trong, ta nên để tâm tới những cam kết như tròng mắt của mình, trái tim mình, sự sống của chính mình. Ở diện bí mật, ta nên lưu tâm tới những cam kết như vị hóa thân bồ tát bảo hộ của mình. Như vậy, một người phải không bao giờ được phép thiếu trung thực, gian dối hay xảo quyệt thông qua các cửa thân, khẩu và tâm.

Tóm gọn lại thì một người nên tôn trọng tất cả các vị Lama cùng các Đạo hữu bằng tất cả các cửa của thân. Một người nên đi nhiều quanh họ, trải nệm cho họ, đối xử với họ với niềm tự hào của một kẻ tôi tớ thể hiện trước người chủ của mình. Một người nên cúng dường cho họ bất kỳ điều gì họ mong muốn như thực phẩm, sự giàu có, hạnh phúc và thọ lạc.

Cụ thể, ta nên tôn kính, vinh danh và cúng dường cho những người thân cận với vị Lama như vợ, con trai, con gái, cha, mẹ, anh chị em, họ hàng và thậm chí với ngay cả những người hầu giúp việc của ngài. Người ta phải đối xử với họ bằng tất cả sự tôn kính lớn lao nhất, như thể họ không khác với vị Lama. Đây là cách những cam kết cần phải được trì giữ.

Tương tự như vậy, một người cần phải lắng nghe thật kỹ những lời nói của vị Lama và không bao giờ được xem thường những người phục vụ ngài, những người học trò, đệ tử cùng những người bảo trợ của ngài v.v... Tóm lại, ta phải luôn tôn vinh và cúng dường tới những người mà vị Lama giữ sự yêu mến trong tâm ngài, hãy cư xử với họ như thể họ không khác với vị Lama. Một người phải cư xử với những chú ngựa, những chú chó coi nhà và những người phục vụ của vị Lama trong cùng một cách hành xử.

Không có sự cho phép từ vị Lama hay từ những Pháp hữu, một người không bao giờ nên dùng thực phẩm, của cải cùng tài sản của họ, thậm chí ngay cả tới hạt mè nhỏ bé nhất. Một người cũng không nên cho phép thậm chí là những ý niệm buông tuồng như vậy đi vào tâm mình.

Hơn nữa, một người không bao giờ nên bước qua mũ mào, y áo, đồ đạc, gối nằm, giường nghỉ, những nơi an tọa hoặc thậm chí là ngay cả cái bóng của vị Lama. Người ta nói rằng việc bước qua những đối tượng này thì không khác gì việc đập vỡ một bức tượng linh thánh hay phá hủy một bảo tháp (stupa). Và đương nhiên, ta không bao giờ được phép tấn công, sát hại, trộm cắp và làm những điều có hại tương tự với bất kỳ ai. Và càng chắc chắn rằng một người không bao giờ được phép làm điều đó trong sự hiện diện của vị Lama, mà thậm chí ngoài ngài ra, ta không nên đùa bỡn hay đưa ra những hành vi không phù hợp.

Một người không nên bắt lỗi vị thầy hay chỉ trích ngài với người khác. Ta không nên tung tin hoặc đồn đại mọi chuyện từ những cuộc trò chuyện phiếm. Có nói rằng ai mà tranh luận, cãi lại hay chống lại vị thầy thì chắc chắn người đó sẽ bị tái sinh vào địa ngục Kim Cương. Nếu vi phạm điều này thì dẫu cho một người có cầu nguyện Chư Như Lai của tam thiên đại thiên thế giới thì họ cũng sẽ không được cứu.

Tóm lại, những cam kết về thân nghiêm cấm sự lừa dối, thiếu trung thực, khởi niệm xấu ác, lăng mạ, tà kiến, thái độ gây hại, vô vọng cùng những điều tương tự trong mối quan hệ với vị Lama cùng những Pháp hữu. Nếu một người phá vỡ những cam kết này thậm chí dù chỉ một chút như đường tơ kẽ tóc thì người đó không thể thoát khỏi sự trừng phạt.

Tiếp đó, Tsogyal học những cam kết liên quan đến khẩu, liên quan tới những thực hành có liên hệ tới các vị bổn tôn thủ hộ. Những thực hành này có thể được thảo luận trong 2 cách: Tùy theo các loại thực hành và Tùy theo phương tiện bảo hộ chúng sinh. Các loại thực hành thì như sau:

Đầu tiên, có 3 loại thần chú: Các thần chú gốc là nhân không thể sai lầm; Các thần chú nhân duyên cho sự quán tưởng; và Các thần chú hoạt động được tụng niệm liên tục. Các loại mudra (ấn) bao gồm: Samaya-mudra (Nguyện ấn), Karma-mudra (Nghiệp ấn) và Jnana-mudra (Tuệ ấn), Dharma-mudra (Pháp ấn) và Maha-mudra (Đại ấn).

Thứ hai, có các mạn đà la của chư vị Đạo Sư, của Chư Tôn thủ hộ và của chư Dakini. Những mạn đà la này tạo ra một mối quan hệ đặc biệt tới các cửa thân, khẩu và ý. Những thực hành yoga có liên quan có thể được phân thành cao, trung và thấp.

Như Yeshe Tsogyal có giảng lại sau này, Đức Guru Rinpoche đã ban cho cô 700.000 mạn đà la Mật thừa vô thượng, và cô đã thực hành chúng phù hợp theo các cấp độ: cao, trung và thấp. Trên cấp độ cao nhất, cô đã thực hành nhập định Đại Lạc, trong trạng thái đó, mọi sự là hoàn toàn phi ý niệm. Trong cách thức những thực hành cao cấp vừa, cô đã thực hiện đại định chứng ngộ tất cả mọi hiện tượng hiện hữu là các vị nam thần, nữ thần. Theo cách những thực hành cấp cao thấp, cô đã thể nhập Đại Định Dòng Chảy Không Gián Đoạn.

Ngoài ra, theo cách thức cao nhất những thực hành cao cấp, cô đã nắm giữ mạn đà la của các bản tôn thủ hộ Hayagriva (Mã Đầu Minh Vương) và Vajra-varahi (Kim Cương Hội Mẫu) một cách vững chắc trong tâm như một dòng sông trôi chảy liên tục. Theo mức độ cao vừa, cô đã thực hiện các thực hành Vajrakila 3 lần mỗi ngày và 3 lần mỗi đêm, đúng theo hứa nguyện của cô là thực hành bộ pháp này 6 lần mỗi ngày.

Theo những pháp môn thực hành cao cấp thấp hơn, mỗi ngày cô đã cẩn trọng thực hiện các nghi quỹ 8 vị Heruka, cúng dường, tụng chú và thực hiện các hoạt động cần thiết. Cô đã thực hiện rất nhiều các thực hành khác có liên quan tới mạn đà la của các vị bản tôn khác, mỗi chủ đề thực hành được cô thực hiện vào một thời điểm thích hợp, trong một cung cách khế hợp, cô đã không bao giờ quên thực hành bất kỳ phần nào của những thực hành này, thậm chí là không có dù chỉ một ngày xao lãng.

Cô đã thực hiện những thực hành cao cấp nhất với sự trọn vẹn mỗi tháng, không bao giờ lâm lạc trong việc thực hiện các hoạt động phụ trợ thích hợp và dâng tất cả những cúng dường vào đúng lúc. Với những thực hành cấp trung, cô thực hiện 80 lần hoặc hơn vào thời điểm trăng non (ngày 30 cuối tháng theo lịch Tây Tạng và là mừng 1 theo tín ngưỡng Trung Hoa, Việt Nam) và trăng tròn (ngày rằm, 15). Các thực hành cấp dưới hơn, cô cũng thực hiện mà không chút làm lơ mỗi tháng. Thậm chí rất ít các thực hành cô thực hiện một lần trong một năm, tất cả đều trọn vẹn và hoàn hảo mà không bỏ qua bất cứ điều gì.

Cô thực hiện các thực hành cấp cao nhất trong toàn bộ mỗi tháng, không bao giờ thất bại trong việc thực hiện các hoạt động bổ trợ thích hợp và dâng tất cả những cúng dường vào đúng lúc. Các thực hành trung cấp, cô thực hiện 80 lần hoặc hơn vào thời điểm trăng non (ngày 30 cuối tháng theo lịch Tây Tạng) và trăng tròn

(ngày rằm). Các thực hành cấp dưới cô cũng thực hiện không làm lỗi mỗi tháng. Thậm chí rất ít các thực hành cô đã làm một lần một năm, tất cả đều trọn vẹn và hoàn hảo, cũng không bỏ qua bất cứ điều gì...

Rồi sau đó Tsogyal nghiên cứu những cam kết liên quan đến tâm. Những điều này có thể nhìn nhận trong 3 cách: Theo cái thấy (Kiến), thiền định (Thiền) và hành động (Hạnh). Chúng cũng có thể được thảo luận theo những kiểu thực hành và phương tiện bảo hộ.

Đầu tiên, cô đã nghiên cứu cái Thấy thâm sâu; Thiền định khi nó hoạt động thông qua các cổng thể nghiệm; và Hành động khi nó dẫn đến sự giải thoát thông qua giai đoạn Phát Triển và Hoàn Thiện, những điều có thể được xử lý trên cấp độ bên ngoài, bên trong và bí mật.

Thứ hai, Tsogyal đã học 4 bí mật bên ngoài, 4 bí mật có điều kiện, những bí mật được nắm giữ một cách thích hợp và những bí mật không được tiết lộ cho bất kỳ ai.

4 bí mật bên ngoài là Bốn Tôn, những đặc tính của chư Tôn, tâm chú và những dấu hiệu chứng ngộ có thể phát sinh.

Những bí mật có điều kiện là nơi chốn thực hành, thời gian thực hành, những liên kết với người mà ta thực hành và các chất liệu được sử dụng trong thực hành.

Những bí mật được giữ một cách thích hợp bao gồm các chất liệu được ban như những cúng dường: những cúng dường nghi lễ và những cúng dường bí mật như dược liệu, torma, chén sọ, dao găm, gậy, chày kim cương, chuông, chuỗi hạt cùng các pháp khí biểu tượng cầm tay khác khi thiền định. Cũng cần lưu tâm đến các chất liệu đặc biệt với các mạn đà la, 8 phục sức mộ địa, vòng đeo xương và v.v..., cũng như bất kỳ chất liệu nào được dùng trong thực hành Mật thừa cao cấp hơn. Đặc biệt, điều này bao gồm những trống hộp sọ, chén sọ, xương đùi và kèn trumpet.

Những điều một người không được phép tiết lộ cho bất kỳ ai bao gồm những thực hành cá nhân của các Pháp hữu và những thực hành tịnh hóa được một người thực hiện để chuộc lại hành vi bất thiện nào đó. Một người cũng không nên loan tin đồn liên quan tới các hành vi bất thường của các bậc Thầy, bạn Đạo hoặc vì lí do nào đó về hành vi của bất kỳ chúng sinh nào. Và một người không nên thảo luận với những người khác về bất kỳ loại hành vi nào nói trên thì đó là giữ bí mật một cách thích hợp.

Như vậy, có 10 cam kết bí mật liên quan đến thân, khẩu và tâm. 4 điều liên quan đến thân về những bậc Thầy cùng các bạn Pháp. 2 điều liên quan đến khẩu bao gồm 3 loại thân chú và 4 loại ấn. 4 điều liên quan đến tâm bao gồm 4 bí mật bên ngoài và 4 bí mật có điều kiện, 4 bí mật được giữ một cách thích hợp và những bí mật không được tiết lộ cho bất kỳ ai.

Một khi đã nhận được những giáo huấn của Thầy mình, Tsogyal lưu giữ tất cả chúng lại mà không có thậm chí dù chỉ là một chút sai lệch nào, ngay cả trong cách thức nhỏ nhiệm nhất cũng như trong thời gian ngắn ngủi nhất.

Cuối cùng, Đức Padmasambhava đã dạy cô 25 nhánh cam kết. 5 hành vi được thực hiện một cách biểu trưng: Sự hợp nhất thông thường (các thực hành dùng năng lượng dục), giải thoát (giết chết), trộm cắp, nói dối và lãng mạ. Đây là 5 thực hành.

5 chất liệu cần được chấp nhận một cách vui vẻ bởi người hành giả là: Chất thải của con người, hạt bồ đề tâm (tinh dịch hoặc các chất liệu khác), thịt (mamsa), máu (rakta) và nước tiểu.

5 điều để thiên định lên đó là: 5 Bộ Phật, 5 loại Giác Tánh Nguyên Sơ, 5 khía cạnh nam tính, 5 khía cạnh nữ tính và 5 Thân, các khía cạnh của Hiệ Hữ.

5 điều không được từ chối ra khỏi tầm tay là: Tham, sân (giận dữ), si (u mê), mạn (kiêu căng) và đố (ganh tị).

5 điều cần biết là: 5 uẩn, 5 đại, 5 giác quan, 5 đối tượng cảm thọ và 5 màu sắc.

Đức Padmasambhava đã mở rộng trên các giới luật này và Ngài cũng ban cho Tsogyal những giáo lý xa hơn nữa để cô thọ nhận được những huấn thị đầy đủ và triệt để nhất trong hình thức vẹn nguyên, thuần khiết nhất.

Tsogyal không bao giờ tới gần bất kỳ những phá vỡ nào của những cam kết này, dù là trong thể cách nhỏ nhất trong một sát-na. Cô liên tục được trưởng dưỡng nhờ lòng từ bi phát tỏa ra từ Đức Đạo Sư Orgyan, và như thế cô đã thể nhập vào mạn đà la của các giáo lý bí mật cao cấp nhất, *Sang-Ngag Lama-Medpa*.

Việc mô tả tỉ mỉ sự tu tập của Tsogyal đã được thêm vào ở đây vì cánh cửa mà nhờ đó một người đi vào các giáo lý bí mật chính là lễ nhập môn điềm đạo. Và gốc rễ của việc này chính là các cam kết này.

Trong thung lũng Yamalung gần Samye, Đức Padmasambhava và Tsogyal đã khai mở mạn đà la của giáo lý bí mật. Bằng cách này, Đức Padmasambhava đã ban cho Yeshe Tsogyal Đại Dương Những Giáo Huấn Pháp Tích Tập.

Khi năm mới Tây Tạng tới gần, dân chúng đã tụ tập lại cùng nhau để chào mừng năm mới, các bộ trưởng đại thần Tây Tạng đã nhận ra hoàng hậu Tsogyal bị vắng mặt. Tất cả bọn họ đều tự hỏi cô có thể ở đâu; một số nghĩ rằng có lẽ cô đã gặp nạn, nhưng dường như không ai biết cả. Vì vậy, họ đã hỏi nhà vua. Không thể giữ bí mật được nữa, nhà vua đã nói với họ chi tiết về việc ông đã gửi Tsogyal tới Đức Guru Rinpoche như là phối ngẫu cho Đạo Sư.

Nhiều người trong số các bộ trưởng đại thần này, trong đó gồm các thủ lĩnh quan trọng như Glu Gung-tsan-po và Tagra Klu-tsan, Zhang Tong-bon và Gyud-ring-mo, Ma Ma-zhang, Bya Rogyung và Shan Khra-go là những kẻ bực bội, không ưa Giáo Pháp. Vì vậy, đồng thanh, họ nói với nhà vua:

“Vạn Tuế, Vạn Vạn Tuế, hỡi Đại Vương Tây Tạng, bậc chúa tể tất cả mọi tộc người tóc đen! Ngài có bị ma quỷ nhập xác chẳng? Nề thói hoàng tộc thì giống như kem trên sữa – xin đừng hát nó đi! Xin đừng lấy máu khô người Tây Tạng! Xin đừng để gió lùa qua những chúng dân của ngài! Xin đừng đối xử với các bộ trưởng đại thần của ngài như những con chó! Xin đừng làm hư hỏng sự giàu mạnh của xứ Tây Tạng bách chiến bách thắng của chúng ta!

“Những tập tục truyền thống là một cái ách vàng được hình thành từ dòng dõi tổ tiên tôn nghiêm như trời của ngài. Bây giờ gã nhà quê này từ khu vực biên ải, kẻ “sinh từ hoa sen” này, tên thầy chữa di động này, tên thầy bùa ma thuật này đã bỏ trốn cùng vợ ngài! Nếu hắn thành công trong việc trộm cướp như vậy mà không gặp một chút rắc rối nào cả thì hắn là mọi thứ khủng khiếp sẽ nằm ở phía trước với người Tây Tạng.

“Còn với người con gái của Kharchen-pa này thì sao? Đầu tiên cô ta làm ô nhục danh tiếng cha mình, sau đó cô ta khuấy đảo rắc rối ở khắp nơi, bây giờ cô ta lại tiếp tục đưa toàn bộ xứ sở vào sự hư hỏng! Loại hành vi này là gì đây?

“Ngài cần phải nghe! Người ta nói rằng ngay cả khi tim nhà vua bị rách khỏi lồng ngực thì các bộ trưởng đại thần phải có cách để đưa nó trở lại. Tuy nhiên, chúng tôi - các bộ trưởng đại thần thì nghẹt thở như thể không có không khí cho phổi của mình! Ngài phải suy xét những lời khuyên của chúng tôi.”

Tức giận và khó chịu bởi những lời này, nhà vua và tất cả các bộ trưởng tiểu bang đều đã đứng lặng im một lúc lâu. Sau đó Gogan nói: *“Chúa Tể Vạn Tuế, chúng tôi đã đưa ra lời khuyên cho ngài. Vì lời khuyên của chúng tôi bây giờ được đưa ra trước nhà vua, nên tôi đề nghị chúng ta hãy để cho mọi thứ được yên ổn một lát. Chúng tôi sẽ đi ra ngoài và tiếp tục thảo luận, và chúng tôi sẽ gặp lại ngài sau...”*

Tất cả đều đồng ý với đề nghị này, do đó, các bộ trưởng đều đứng lên rút lui để nhà vua ở lại, còn bọn họ tiếp tục thảo luận ở chỗ khác.

Buồn bã và chán nản, đích thân nhà vua đã gửi một lá thư bí mật tới Đức Guru Rinpoche ở Núi Đá Đỏ, Yamalung. Và Đạo Sư trả lời ông như sau:

*“Này, Bậc Chúa Tể Trời và Thống Trị Người,
Ngay cả lúc này những chương ngại có tiếp tục phát sinh!
Thì bản thân Ta, Bậc Sinh Từ Hoa Sen không có nỗi sợ sinh tử.
Thân tôi thương của Ta tựa một chày kim cương
8 điều đáng sợ với Ta là gì?”*

*Ngay cả nếu tất cả kẻ thù trong thế giới này có xông lên chống đối Ta,
Điều gì sẽ khiến Bạc Sinh Từ Hoa Sen phải sợ đây?*

*“Nếu một vài lão già đeo mặt nạ đang hù dọa Ta,
Ta sẽ phải sợ hãi như một đứa trẻ nít chẳng?
Ta là nơi nương tựa cho tất cả chúng sinh hữu tình
Nếu Ta sợ hãi, Ta có thể bảo vệ ai?
Nếu Ta không bảo vệ được những người tìm đến sự trợ giúp của Ta,
Vậy làm sao Ta có thể dẫn đạo chúng sinh một cách vô tư, không thiên vị?
Vì vậy, Ta nói với ngài, Đại Vương,
Hãy bỏ đi những lo ngại trong tâm ngài!”*

Sau khi nhận được trả lời này, nhà vua đã bình tĩnh hơn và ông đã tới gặp giới quan chức Tây Tạng lần nữa. Những tuyên bố của ông được đưa ra cho họ cũng được loan tin cho cả xứ sở nói chung:

*“Vạn Tuế! Hãy nghe ta, hỡi chúng dân Tây Tạng
Đen (xấu), trắng (tốt) và tạp (lẫn lộn).
Ta thực hành Phật Pháp và ta truyền bá Phật pháp.
Ta đang gieo trồng giáo lý Đức Phật.
Những người đi theo truyền thống Đạo Bon
Đừng khăng khăng cố gắng ngăn cản Giáo Pháp!
Hãy nghe những lời lẽ của Nhà Vua, Bạc Thủ Hộ Pháp.
Trong vùng đất Tây Tạng này, trong cõi giới nằm dưới ánh dương này,
Ta mong ước tạo ra nhiều trung tâm nhập thất cùng các tu viện Phật giáo,
Nơi hợp nhất các con đường Kinh Điển và Mật Điển.
Nếu các vị không lưu tâm đến ta,
Nếu các vị phá vỡ những điều răn hợp pháp của Nhà Vua,
Các vị sẽ phải nhận lãnh những hậu quả.
Vì vậy, ta đề nghị các vị chào đón Bạc Chúa Tể xứ Orgyan
Và sám hối lỗi lầm của các vị với Ngài.”*

Sau đó cả Tagra và Klugong đã cùng trả lời nhà vua:

*“Bạc Chúa Tể Độc Nhất, Bạc Thiên Tử Trị Vì Loài Người,
Xin hãy thẩm định tất cả mọi thứ kỹ càng.
Xin hãy xem xét và đưa ra ý kiến cần trọng -
Ngài là vị Chúa Công duy nhất của chúng tôi.
Xin đừng làm hư hỏng tập tục cha ông đáng kính của mình.
Xin đừng hủy hoại nhà nước Tây Tạng truyền thống.
Xin đừng hủy hoại đầu óc chúng dân của ngài.
Tây Tạng thì hạnh phúc và thịnh vượng dưới Đạo Bon;
Không có các vị thần Svastika (chữ Vạn – biểu tượng cát tường),
Thì ai sẽ bảo vệ Tây Tạng?”*

“Chúng tôi nghe rằng hoàng hậu của ngài là vô song -
Cô thực sự giống con gái vua trời Brahma (Phạm Thiên).
Nhưng giờ thì Tsogyal ở đâu?
Có lẽ tên ngoại bang đó, kẻ bịp bợm tâm linh,
Đã mang cô ấy đi để giết hại!
Bệ Hạ, ngài có điên hay mất trí không?
Ngài hoàn toàn mất trí rồi phải không?
Nếu đây là cách ngài cai trị chúng tôi,
Thì không nghi ngờ gì, chúng tôi sẽ nhanh chóng bị hủy hoại.
Xin vui lòng mang Tsogyal về nơi cô ta thuộc về,
Và lập tức trừng phạt kẻ ngoại đạo đó!

“Người ta nói rằng nếu ngài để một tay pháp sư phù thủy xen vào việc của mình, thì sẽ không có kết cục nào khác ngoài sự hối tiếc. Sẽ không ngừng có rắc rối cùng các loại bệnh tật suy nhược. Xin hãy bắt giam ngay kẻ ngoại bang này và buộc tội hắn vì đã vi phạm luật pháp! Nếu hắn cố gắng chạy trốn, hãy giết không tha! Tất cả các bộ trưởng đại thần khác, xin hãy chú ý tới lời nói của mình và đưa ra quyết định một cách nhanh chóng. Nếu chúng ta không khẳng định được vai trò của mình trong vấn đề này thì từ nay về sau chúng ta sẽ bị gạt sang một bên. Nếu nhà vua hủy hoại các bộ trưởng đại thần trung thành của mình - niềm tự hào như những con sư tử của ngài, thì chính ngài sẽ không có gì nhiều hơn một con lợn bị thiến.

“Tất nhiên, nhà vua có quyền nói lên chính kiến của mình; Bất cứ điều gì ngài muốn nói, hãy để ngài nói! Nhưng các bộ trưởng đại thần phải có trách nhiệm khuyên can ngài và xác quyết đưa ra sự cố vấn thích hợp.” Tất cả các bộ trưởng theo đạo Bon đều kêu lên: “Chính xác! Đây là lời khuyên của chúng tôi!”

Nhưng các bộ trưởng đại thần Phật Pháp là Shubu Palseng, Grugu Ube, Kaba Paltseg và Chogro Klui Gyal-tshan, Namkhai Nyingpo, Langro, Bre, Gung, Nub cũng như những người khác, khi xem xét tình hình, họ đã nói: “Những thời khắc khủng khiếp đang ở trên chúng ta, các giáo lý có nguy cơ bị phá hủy. Những tên Bonpo đang thúc ép lời khuyên xấu ác, khuyến khích thái độ tàn bạo đối với Bạc Thầy, Đức Phật thứ hai.

“Ngay cả Pháp Vương vĩ đại của chúng ta, viên ngọc như ý thiêng liêng của chúng ta cũng không thể khắc phục được tình huống này, vì ngài không thể làm theo lời khuyên của chúng. Nếu làm theo thì ngài sẽ ngăn chặn sự lan truyền Pháp. Hơn nữa, nó sẽ gây ra tội ác ghê tởm như tội ngũ nghịch. Chúng ta không sợ chết, vậy tại sao chúng ta lại để như vậy? Thậm chí nếu tất cả Tây Tạng bị xé ra thành từng mảnh thì chúng ta cũng phải bảo vệ những gì là đúng đắn. Chúng ta phải hỗ trợ Bạc Thầy cùng phối ngẫu của Ngài trong bất kỳ cách nào chúng ta có thể.”

Mọi người đều lắng xuống khi nhà vua tiếp tục nói: “Những bộ trưởng đại thần, những người không có đức tin hay sự tôn kính, những người không có mong ước dù chỉ là mỏng manh nhất phụng sự cho Bạc Thầy, Bạc như Đức Kim Cương Trì

Vajradhara đích thực, việc đưa ra cam kết này sẽ trở thành một tội lỗi không thể thứ tha. Nhưng bất cứ điều xấu ác nào mà các bộ trưởng vạch ra để thực hiện, thì sự trừng phạt chắc chắn sẽ tồi tệ hơn gấp 9 lần so với những gì họ muốn gây ra! Sức mạnh thực sự trong vùng đất này nằm trong tay ta – hãy để cho không một ai quên điều này!” Và sau đó ngài dừng lại.

Các bộ trưởng phần nào đã bị khuất phục; thậm chí Công Nương Tshe-pong-pa, một trong những người vợ của nhà vua vốn đứng về phía đạo Bon cũng không có gì để nói thêm cả. Tuy nhiên, không có thỏa thuận nào thêm và tình hình trở nên ngày càng căng thẳng.

Gogan đã cầu xin với Pháp Vương vĩ đại:

*“Than ôi! Ngài là thượng đế của chúng tôi,
Hãy nhìn xem vùng đất Tây Tạng đã làm sao thế này!
Nó đang vụn vỡ ra thành từng mảnh!
Làm sao có thể là sai lầm khi chấp nhận lời khuyên
Từ các bộ trưởng đại thân của ngài?”*

Nhà vua đồng ý lắng nghe các bộ trưởng của mình, nhưng ông cũng cảnh báo:

*“Nghe này, hỡi những người bạn,
Các bộ trưởng đại thân vĩ đại Tây Tạng.
Trong thế giới này, ta là vua.
Nếu vua là vĩ đại, thì các bộ trưởng chia sẻ sự vĩ đại của nhà vua.
Nếu không có vua, thì các bộ trưởng có thể làm được gì?
Vì vậy, đừng cố gắng làm ô danh đức vua!
Chúng ta hãy bàn bạc điều này một cách thiện chí.”*

Các bộ trưởng đồng ý. Sau đó nhà vua nói với các bộ trưởng Phật giáo:

*“Mặc dù là những tín đồ lớn của Pháp,
Nhưng chúng ta hãy dừng cuộc tranh đấu này.
Chúng ta không thể biện minh cho việc
Tích lũy sai lầm vào khoản nghiệp Giáo Pháp.
Dù trong bất kỳ tình huống nào thì không ai có thể
Làm tổn hại tới thân tựa kim cương của Đức Thầy.
Tốt hơn là tất cả chúng ta cần phải hòa giải,
Nhà vua và tất cả bộ trưởng nên cùng làm việc với nhau.”*

Mọi người đều đồng ý với nhà vua và các bộ trưởng đã tụ tập quanh nhà vua để tiếp tục bàn luận một cách hợp lý hơn.

“Ồ,” một ai đó nói, “Cho đến lúc này thì vị thầy này đã không thực sự làm hại nhà vua cả về thân và khẩu. Tại sao chúng ta không cấp cho ông ta một ít vàng và bảo ông ta hãy trở về Ấn Độ nhỉ?”

Hầu như tất cả đều đồng ý rằng Đức Padmasambhava nên bị trục xuất và rằng Tsogyal nên bị lưu đày tới Lhobrag. Hầu hết các bộ trưởng đều khá hài lòng với quyết định này.

Trong khi các bộ trưởng đang bàn bạc thì Đức Padmasambhava cùng Yeshe Tsogyal đang trong thời khóa các thực hành bí mật ở các hang động Zhotong, gần Núi Đá Tigro, một nơi tụ hội của các Dakini ở tỉnh Thab-yed Dril-bu. Không có ai có thể chạm tới hay làm tổn hại tới các Ngài.

Vị Pháp Vương vĩ đại đã gửi cho các Ngài 3 lượng bụi vàng, 7 chiếc bát vàng cùng những món tặng vật khác để thỉnh mời những ân phước cùng những tiên tri. Và như vậy Đức Padmasambhava và Tsogyal đã lên đường chuẩn bị rời khỏi Yamalung. Khi họ đến gần Núi Đá Hắc Điều, trên sườn núi, Đức Padmasambhava đã cất giấu một số kho tàng terma bí mật, trong đó chứa đựng nhiều dự đoán tiên tri về tương lai.

Ngay sau khi Ngài hoàn tất, 12 nữ địa thần đã xuất hiện mang theo một chiếc kiệu trắng tỏa ra một nguồn ánh sáng lung linh. Guru Rinpoche cùng vị phối ngẫu đã ngự trong kiệu và được kéo vút bay qua bầu trời. Nhà Vua, các bộ trưởng Tây Tạng cùng tất cả những người thấy được cảnh tượng kỳ diệu này đã phát triển tín tâm lớn lao. (Mãi về sau này, ngọn núi này vẫn được gọi là Núi Đá Trắng hay Bạch Quang Sơn.) Cuộc hành trình chỉ trong tích tắc và khi Đạo Sư cùng vị phối ngẫu trở về cõi đất, các Ngài đã tới những hang động linh thiêng Tigro một lần.

Tsogyal đã lập một mạn đà la thông thường và cô đánh lễ trước Đức Padmasambhava 9 lần để thỉnh cầu sự chỉ dẫn xa hơn:

*“Kye Ma! Hỡi Đấng Chúa Tể Jetsun Orgyan!
Sở hữu một thân tựa chày kim cương,
Ngài không bao giờ phải sợ hãi thân chết.
Sở hữu một thân tựa ảo ảnh huyễn hóa,
Ngài hàng phục đội quân ma quỷ của Ma Vương.
Như vậy, sở hữu Thân Kim Cương Cầu Vòng,
Trong một lần càn quét Ngài đã chinh phục
Tất cả mọi quỷ ma các uẩn của thân.
Khi sở hữu một thân từ sự thiền định tạo tác,
Những ma quỷ xúc tình loạn động đã trở thành
Những người bạn được giải thoát của Ngài.*

*“Bậc Đạo Sư Bất Tử, Đấng Liên Hoa Sinh,
Lúc này con, Tsogyal,
Đã thấy niềm tin bất biến tăng trưởng trong tim mình.
Con có thể thỉnh cầu những giáo lý Mật Thừa cao nhất không?”*

*“Ở Yamalung khi ma quỷ tấn công,
Nhờ lòng bi mẫn của Ngài, Hỡi Đấng Chúa Tể,
Chúng ta đã bay vút lên bầu trời và tới nơi này.
Bây giờ xin hãy nhìn lên con với trí tuệ và lòng bi mẫn,
Và xin Ngài hãy khai mở mandala thuần thực và giải thoát!
Cho đến khi con cũng đạt đến giác ngộ,
Con thỉnh cầu thiện tâm của Ngài
Xin loại bỏ tất cả mọi chướng ngại!”*

Vị Đạo Sư vĩ đại đáp:

*“Lành thay, con gái của Kharchen-pa!
Mạn đà la Mật thừa cao nhất tựa hoa Ưu Đàm
Chỉ nở một lần trong một thời kỳ.
Rất quý hiếm và không kéo dài lâu.
Chỉ ai rất may mắn mới có thể gặp được
Và quá khó để tìm thấy.
Nhưng Ta sẽ ban cho con mạn đà la bí mật.
Mong con có thể say mê trong sự kỳ diệu của nó!”*

Và Tsogyal trả lời: *“Với niềm hoan hỷ cùng sự tôn kính, không chút nhiễm ô hay chút ngại ngùng thế tục, con đã lập một mạn đà la bí mật, và con xin cúng dường lên Ngài.”*

Đạo Sư mỉm cười từ bi, 5 tia sáng phát tỏa từ khuôn mặt rạng rỡ của Ngài. Tất cả tam thiên đại thiên thế giới được lấp đầy bởi ánh sáng này và chúng phản chiếu trở lại, tỏa sáng trên khuôn mặt Đạo Sư. Sau khi Ngài hô lớn: **“DZA!”** và **“HUM!”** thân Ngài liền biến hóa: Ngài xuất hiện trong thân tướng phần nộ bí mật của mình là Dorje Khrobo và đi vào thai tạng - hoa sen an bình tĩnh tại.

Những phương diện nam và nữ di chuyển cùng nhau trong vở kịch hoàn hảo của vũ điệu phúc lạc. Từng bước từng bước, mạn đà la mặt trời và mặt trăng sáng rực, chiếu sáng trong từng 8 luân xa gốc của các Ngài.

Tập hội chư tôn cùng xuất hiện, vây quanh và dâng những cúng dường. Trong từng cặp 8 luân xa, 4 vị hôn tôn xuất hiện, ban tiên được. 16 cặp chư tôn được thấy, gồm nam và nữ, đối mặt nhau.

Trong sự rộng mở của giác tánh tỏa khắp, các Ngài đã thể nghiệm việc đạt được sự sáng rõ phúc lạc khó khăn để kéo dài. Bằng cách này, Đức Padmasambhava đã khai

mở cho Yeshe Tsogyal mạn đà la được gọi là *Khandro Nyingthig - Giọt Tâm Yếu Dakini*.

Bên trong mạn đà la thân của Đạo Sư xuất hiện những sắc tướng nam và nữ của năm gia đình Phật, tất cả có 10 vị, với Đức Kim Cương Trì vĩ đại ở trung tâm, đại diện cho sự quán đảnh nhập môn Thân Đạo Sư. Năm vị nam thần đại diện cho ngũ uẩn viên mãn thuần tịnh; năm sắc tướng nữ biểu trưng cho 5 nguyên tố trong trạng thái nguyên sơ của chúng.

Cùng với lễ quán đảnh nhập môn này, Đức Padmasambhava đã ban cho Tsogyal những sadhana khác nhau liên quan đến Phật bộ. Đạo Sư nói với cô: *“Nhờ quán đảnh tịnh bình bên ngoài và các nghi quỹ bên trong năm gia đình Phật hiển minh, trên các sắc tướng bên ngoài của các Ngài, con cần phải nhận ra, chứng ngộ rằng bình chứa thể giới bên ngoài, môi trường không gian bên ngoài là một cung điện linh thánh và những thành phần bên trong, các chúng sinh của thế giới là các vị nam thần, nữ thần. Con phải thực hành theo cách này trong 7 ngày.”*

Như chính Yeshe Tsogyal kể lại: *“Tôi đã thực hiện đúng theo những gì được hướng dẫn bởi Đạo Sư, và trong 7 ngày tôi đã thiên quán thể giới bên ngoài là một cung điện của các vị thần và chúng sinh bên trong nó như các vị nam thần, nữ thần. Hoàn toàn tự nhiên và chân thực, toàn bộ thế giới đã sáng rực lên như một cung điện linh thánh. Và, quả thật, trong cung điện đó, tôi đã thấy rõ ràng tất cả chúng sinh đều đang mang hình thức dưới những sắc tướng nam và nữ của năm gia đình Phật, họ le lói xuất hiện trong nhiều màu sắc trước tôi. Bên trong trường lực của 5 gia đình thì không có nhận thức về ngày hay đêm cả.”*

Sau đó, một lần nữa, Đức Padmasambhava nói: *“Đó là quán đảnh nhập môn bên ngoài. Bây giờ đã đến lúc cho lễ quán đảnh bên trong. Hãy dâng lên một mạn đà la 7 lần, như con đã làm trước đây.”*

Như vậy, một lần nữa, Tsogyal cảm thấy niềm tôn kính sâu sa và sự hoan hỷ lớn lao, cô chuẩn bị và dâng lên một mạn đà la tới Guru Rinpoche 7 lần rồi nói:

*“E Ma Ho!
Thân vật lý với đầu và tứ chi,
Tương ứng với núi Tu Di cùng bốn đại lục.
Hoa Sen Đại Lạc là nền tảng của cả luân hồi và niết bàn.
Xin chấp nhận mạn đà la này, mạn đà la vô thượng của Đại Lạc,
Và xin ban phát lòng từ bi của Ngài vì lợi ích cho tất cả chúng sinh!”*

Đạo Sư mỉm cười hoan hỷ với một giọng nói vang rền, sâu thẳm và du dương khiến tất cả ba cõi rung chuyển, chấn động mạnh mẽ lên, xuống và qua lại. Phát sinh trong thân tướng của Đấng Padma Heruka uy quyền và phần mộ, Ngài cất lên một âm thanh lớn: *“HA HA!”* và *“HI HI!”*, Đấng Heruka của biểu tượng bí mật thâm nhập vào hoa sen phối ngẫu.

Như Tsogyal kể lại: *“Tôi đã được chuyển hóa, biến thành Đức Vajra-varahi Kim Cương Hối Mẫu, còn Guru Rinpoche biến thành vị bổn tôn trung tâm, một bậc chúa tể thịnh nộ vô hạn lượng - và chúng tôi đã hóa hiện bên trong Mandala của Đấng Heruka Mã Đầu Hayagriva. Sự quán đánh được ban cho nhờ việc khai mở mạn đà la có tên là Tamdrin Thigle này.”*

Tại mỗi luân xa trong 5 luân xa của Bậc Guru - Hayagriva, một cặp Daka - Dakini xuất hiện, Yab-Yum, đôi mặt trực diện, bất khả phân và đa chiều. Mạn đà la này cực sắc nét và rõ ràng, cực sống động và chói lọi, đại diện cho lễ quán đánh nhập môn khẩu của Đạo Sư.

Khi thân của chính Yeshe Tsogyal, lúc bấy giờ là thân của Đức Vajra-varahi đã trở nên bất khả phân với Đức Hayagriva, cô đã thấu hiểu thực tại về các khuôn mẫu thiết yếu, động năng nguyên thủy và sinh lực sống còn biểu hiện của nó.

Khi 5 xúc tình được chuyển hóa thành 5 khía cạnh của Giác Tánh Nguyên Sơ, Tsogyal đã thể nhập vào Đại Định Rộng Mở Đại Lạc Bất Hoại, cô thọ nhận lễ nhập môn bí truyền và đạt tới cấp độ tâm linh thứ tám.

Như vậy, Guru Rinpoche đã ban cho Tsogyal phương tiện phần nộ chứng ngộ nhanh chóng và chắc chắn Đạo Sư như Đức Hayagriva cùng phối ngẫu, phương tiện chứng ngộ Đạo Sư bên trong như vị bổn tôn thủ hộ cùng sự điếm đạo nhập môn bên trong bí truyền. Khi cô khai mở một mạn đà la chứng ngộ thân của một người như vị hóa thân cùng bản tánh của khuôn mẫu, năng lực và sinh khí trong cảnh giới của các chư tôn, thần chú và Đại Ấn, Đạo Sư đã giao cho cô thực hành 3 lần trong bảy ngày.

Thể nghiệm đốt cháy trong thân Tsogyal giống như một ngọn đèn bơ rực sáng và cô đã tiếp tục thực hành cho đến khi ổn định được Giác Tánh Nguyên Thủy đến từ lễ quán đánh.

Lúc đầu, cô bị kiệt sức vì đau đớn, nhưng sau đó cô đã nghe thấy trong mình những âm thanh vang dội với khuôn mẫu. Năng lượng của Tsogyal đã tuôn chảy một cách tự nhiên và không chút che chướng, cô đã hoàn toàn thấu suốt luồng sinh lực nội tại mà biểu hiện của nó là Đại Ấn mang đến sự viên mãn trọn vẹn, sự sáng tạo hoàn hảo của hơi ấm cùng đại lạc bất hoại.

Như vậy, Tsogyal đã đưa năng lực nghiệp lực đi tới hồi kết và năng lượng của Giác Tánh Nguyên Sơ thâm nhập vào kinh mạch trung ương. Nhiều dấu hiệu chứng ngộ đã xảy ra.

Sau đó, Đạo Sư nói với cô: *“Đừng thu hoạch lúa mạch trong khi nó vẫn còn xanh! Vẫn còn những quán đánh mà con chưa hoàn thành!”*

Như Yeshe Tsogyal kể lại sau đó, cô tràn đầy xúc động hướng về phía Guru Rinpoche vĩ đại với một niềm tin còn lớn lao hơn với Đức Phật, cô đã thỉnh cầu Ngài:

*“Hỡi Jetsun Orgyan Rinpoche,
Vĩ đại hơn tất cả chư Phật trong ba thời!
Xin ban cho con quán đánh điểm đạo tuyệt vời nhất này,
Tới tất cả chúng con, những kẻ cùng quần.”*

Đạo Sư sau đó liền hóa hiện bên trong mạn đà la Đấng Heruka Đỏ. Vô lượng những tia sáng, những biểu hiện phần nộ của Ngài, tỏa rọi từ thần chú **HUM** trong tim Ngài. Sau khi các tia sáng quay trở lại tập trung vào mạn đà la của Đạo Sư, Đấng Heruka Tối Thượng cuối cùng bắt ấn và găm lên:

“RA HAM!
*Hãy lắng nghe với sự chú ý không xao động,
Dakini Tsogyal-ma, công nương thiện lành,
Bậc Nữ Hoàng Trọn Hảo!
Con sẽ hoan hỷ thể nhập vào mạn đà la của sự sáng tỏ rõ ràng nội tại chứ?
Hãy dâng cúng đường mạn đà la đại lạc bí mật!
Nếu con tiết lộ giáo lý này,
Con sẽ vi phạm thệ nguyện của mình.”*

Cô trả lời: “Con, người nữ Tsogyal, đã khiến mọi hiện tượng thế gian chìm lắng xuống – Con sẽ đặt bản thân mình tự do trong sự trần trụi Đại Lạc.” Rồi cô tìm trong mình 5 chất liệu quý giá như một cúng dường trong mạn đà la đại lạc bí mật. Một lần nữa, cô hỏi:

*“Đấng Anh Hùng Đại Lạc,
Hóa thân lưu xuất từ tâm Phật,
Đạo Sư, Bậc Chúa Tể Đại Lạc,
Xác tín và hạnh phúc, con mong ước thể nhập vào mạn đà la Sáng Tỏ Nội Tại.
Con sẽ giữ những thệ nguyện của mình như thể mạng con phụ thuộc vào chúng.”*

Sau đó, với 9 ngón tay, cô tạo thành thủ ấn hình hoa sen với nhụy hoa bên trong và phô diễn điệu nhảy xe kiệu, dâng lên mạn đà la tới mạn đà la thân Đạo Sư. Bên trong mạn đà la vĩ đại của sự rộng mở tất thấy là Đấng Chúa Tể Heruka vĩ đại bắt ấn móc câu cùng ấn pháp luân với bàn tay của mình. Đấng Vajra Heruka Rạng Rỡ Tối Hậu, nhờ những con sóng từ tiếng cười cùng năng lực mãnh liệt của Ngài, nhờ khía cạnh phi thường và uy mãnh từ các biểu hiện hung nộ trên khuôn mặt Ngài, nhờ thể đứng thần kỳ, chân phải nâng lên và cánh tay dang rộng, găm thét vang dội, Ngài làm choáng ngợp Tsogyal với sự xuất hiện rực rỡ của Đại Lạc và Ngài đã khai mở mạn đà la tựa một mặt trời rực cháy trong sự rộng mở rạng ngời hiện hữu. Đây là quán đánh nhập môn.

Như chính Yeshe Tsogyal thuật lại: “Tôi cảm thấy mình bị cuốn vào trong mạn đà la diệu quán sát trí cùng phương tiện thiện xảo của Đạo Sư, bốn luân xa gốc của tôi được chuyển hóa thành các cõi giới vĩ đại của bốn vị Heruka. Tôi đã thọ nhận quán đánh nhập môn 4 Hỷ Lạc trong mạn đà la vũ trụ phát tỏa hàng trăm, hàng ngàn, hàng triệu hiện tượng vạn pháp huyền nhiệm, ánh sáng cùng các chủng tự.

“Khi Lama và tôi hợp nhất bất khả phân nhờ những con sóng mạnh mẽ của ân phước từ các luân xa gốc ở trán chúng tôi, tôi đã thấy 32 cõi giới, lấp lánh màu trắng và bên trong chúng tỏa ra Hỷ Lạc của Giác Tánh Nguyên Sơ. Trong từng cõi của 32 cõi là 32 vị Heruka màu trắng trong phương diện nam và nữ, và bên trong mỗi cặp các ngài lại là hàng trăm, hàng ngàn các vị khác như họ. Bạc chúa tể và chủ nhân của tất cả các vị Heruka, trong phương diện nam và nữ, hiển lộ cho tôi Giác Tánh Hỷ Lạc Yab-Yum. Xúc tình sân hận đã được tịnh hóa và những suy hoại, nhiễm ô của các khuôn mẫu thói quen của thân được tịnh hóa. Thấy được các nhánh của con đường thực hành, tôi đã có thể làm lợi lạc cho 7 thế giới trong mười phương. Và tôi đã thọ nhận pháp danh bí mật, “Tsogyal Đại Lạc Trắng”

“Tương tự như vậy, trong luân xa cổ họng, dần dần tôi đã thấy 16 cõi giới màu vàng, ở đó là 16 vị Heruka vàng, trong phương diện nam và nữ. Trong các vòng tròn này, như trước đó, hàng trăm hàng ngàn các vị khác như họ. Bạc chủ nhân của tất cả các Heruka, Đấng Anh Hùng quý báu nhất, trong phương diện nam và nữ, hiển lộ cho tôi Hỷ Lạc Thiện Hạnh Vô Hạn. Những xúc tình bám luyến đã được tịnh hóa và các khuôn mẫu tập tính của khẩu được tịnh hóa. Thấy được các nhánh của con đường tích tập, tôi đã có thể làm lợi lạc cho 20 thế giới trong mười phương. Tôi thọ nhận pháp danh bí mật, “Tsogyal Tăng Trưởng Thiện Hạnh Vàng”.

“Tương tự như vậy, trong luân xa tim, tôi đã dần dần thấy 8 cõi giới màu xanh-đen, và bên trong 8 cõi giới này là 8 tám vị Heruka màu xanh-đen trong phương diện nam và nữ. Trong các vòng tròn này như trước đó là hàng trăm hàng ngàn vị như họ. Ở trung tâm, Đấng Chúa Tể của tất cả các vị Heruka, Đấng Anh Hùng Phật Bộ, trong phương diện nam và nữ, hiển lộ cho tôi Hỷ Lạc Vô Thượng của Đại Ấn. Các khuôn mẫu tập quán của tâm được tịnh hóa. Đã thấy được các nhánh của con đường giải thoát, tôi đã có thể làm lợi lạc cho 36 thế giới trong mười phương. Tôi thọ nhận pháp danh bí mật “Tsogyal Mang Bốn Phận Giải Thoát”

“Theo cùng cách ấy, trong luân xa rốn, dần dần tôi đã thấy 61 cõi giới màu đỏ. Bên trong các cõi này là 61 vị Heruka, trong phương diện nam và nữ. Ở trung tâm là Bạc Chúa Tể của tất cả các vị này, Đấng Heruka Đỏ, trong phương diện nam và nữ, Ngài đã hiển lộ cho tôi Hỷ Lạc Tỉnh Giác Siêu Vượt Tự Nhiên. Những bám chấp vị giác được thanh lọc, và những khuôn mẫu tập quán làm hoen ố ba cửa cũng được tịnh hóa. Đã thấy được các nhánh của con đường thuần tịnh, tôi đã có thể làm lợi lạc vô hạn vô biên các thế giới trong mười phương. Tôi thọ nhận pháp danh bí mật “Tsogyal Giác Tánh Nguyên Sơ Vô Hạn”.

Quán đảnh nhập môn này kéo dài 7 ngày, trong suốt thời gian đó Yeshe Tsogyal đã thực hành 4 quán đảnh và 4 phương diện của Giác Tánh Nguyên Sơ trong mạn đà la 4 Hỷ Lạc. Một thể nghiệm cực kỳ lạc phúc đã đi theo sau đó, và Đức Padmasambhava đã khuyên cô: *“Bây giờ con cần phải liên hệ bản thân mình trong Giác Tánh Nguyên Sơ theo trình tự đảo ngược. Nhưng khi con đồng hóa Giác Tánh Nguyên Sơ được sinh ra từ quán đảnh, hãy đừng để bản thân mình bị phân tâm bởi phúc lạc hay 4 Hỷ Lạc đi kèm với nó! Thay vào đó, hãy để thể nghiệm từng chút một tăng lên bên trong hiện thể của con! Nếu con đánh mất sự thôi thúc hướng về giác ngộ, thì nó còn tồi tệ hơn việc sát hại Đức Phật Amitabha. Không cõi giới nào mà con có thể tìm thấy cách làm giảm trừ tội nghiệp này, con sẽ rơi vào địa ngục thấp nhất.”*

Đức Padmasambhava đã dạy cô cách để đảo ngược năng lượng và làm nó đi lên. Tsogyal đã giữ năng lượng như thể trong một chiếc bình, đưa nó lên và sản sinh phúc lạc. An lạc của việc tiếp tục giác tánh không bị pha tạp bởi lạc thú; không một khoảnh khắc nào cô ngừng chống lại sự biếng nhác trong khi sự thiền định tập trung liên tục của cô được giữ vững.

Khi tập trung sự thôi thúc hướng về giác ngộ trong hoa sen từ các bộ phận của người nữ, Tsogyal đã thanh lọc tất cả mọi *Vô Minh*, liên kết đầu tiên của căn nguyên duyên khởi. Ngăn chặn 1.080 dòng khí chuyển động liên hợp tới liên kết đầu tiên của căn nguyên duyên khởi, cô đã đạt được Giác Tánh Nguyên Sơ của 2 sự thấu suốt và đạt tới Con Hẻm Linh Kiến. Như vậy cô đã đạt đến cấp độ tâm linh đầu tiên và phát triển các dạng thấu thị khác nhau.

Khi tập trung sự thôi thúc hướng về giác ngộ trong luân xa bí mật và chuyển hóa nó, cô đã thanh lọc các lực lượng thúc đẩy (*Hành*), liên kết thứ hai của căn nguyên duyên khởi. Ngăn chặn các dòng khí di động của liên kết thứ hai, cô đạt đến cấp độ tâm linh thứ hai.

Bằng cách tập trung sự thôi thúc hướng về giác ngộ ở khu vực giữa luân xa bí mật và luân xa rôn, cô đã thanh lọc được ý thức (*Thức*), liên kết thứ ba của căn nguyên duyên khởi. Ngăn chặn các dòng khí di động của liên kết thứ ba, cô đã đạt đến cấp độ tâm linh thứ ba.

Trong cùng một cách như vậy, nhờ tập trung sự thôi thúc hướng về giác ngộ trong luân xa rôn, cô đã thanh lọc những khuynh hướng phân biệt và việc chú trọng lên tên gọi và hình thức (*Danh và Sắc*), liên kết thứ tư của căn nguyên duyên khởi. Ngăn chặn các dòng khí di động của liên kết thứ tư, cô đã đạt đến cấp độ tâm linh thứ tư. Cô đã tịnh hóa tâm thức liên quan đến luân hồi sinh tử và niết bàn, Giác Tánh Nguyên Sơ và Hỷ Lạc Sinh Khởi Tự Nhiên, cô trở thành Svabhavikakaya – Tự Tánh Thân.

Bằng cách tập trung sự thôi thúc hướng về giác ngộ trong khu vực giữa luân xa rón và luân xa tim, cô đã thanh lọc được Lục Thức (*Lục Nhập*), liên kết thứ 5 của căn nguyên duyên khởi. Ngăn chặn các dòng khí di động của liên kết thứ 5, cô đã đạt đến cấp độ tâm linh thứ 5.

Bằng cách tập trung sự thôi thúc hướng về giác ngộ trong luân xa tim, cô đã thanh lọc được cảm giác (*Xúc*), liên kết thứ sáu của căn nguyên duyên khởi. Ngăn chặn các dòng khí di động của liên kết thứ sáu, cô đã đạt đến cấp độ tâm linh thứ sáu. Đã tịnh hóa được tâm bình phàm, ngủ quên và Hỷ Lạc Đặc Biệt, cô đã đắc quả, Dharmakaya - Pháp thân.

Bằng cách tập trung sự thôi thúc hướng về giác ngộ trong khu vực giữa luân xa tim và luân xa cổ họng, cô đã tịnh hóa cảm thọ âm thanh (*Thọ*), liên kết thứ bảy của căn nguyên duyên khởi. Ngăn chặn các dòng khí di động của liên kết thứ bảy, cô đã đạt đến cấp độ tâm linh thứ bảy.

Bằng cách tập trung sự thôi thúc hướng về giác ngộ trong luân xa cổ họng, cô đã thanh lọc được tham ái (*Ái*), liên kết thứ tám của căn nguyên duyên khởi. Ngăn chặn các dòng khí di động của liên kết thứ tám, cô đã đạt đến cấp độ tâm linh thứ tám. Cô đã tịnh hóa tâm mơ mộng và Hỷ Lạc Vô Thượng, cô đạt tới quả, Sambhogakaya – Báo Thân.

Bằng cách tập trung sự thôi thúc hướng về giác ngộ trong khu vực giữa luân xa cổ họng và luân xa trán, cô đã thanh lọc sự bám chấp (*Thủ*), liên kết thứ chín của căn nguyên duyên khởi. Ngăn chặn các dòng khí di động của liên kết thứ chín, cô đã đạt đến cấp độ tâm linh thứ chín.

Bằng cách tập trung sự thôi thúc hướng về giác ngộ trong luân xa trán, cô đã thanh lọc sự trở thành (*Hữu*), liên kết thứ mười của căn nguyên duyên khởi. Ngăn chặn các dòng khí di động của liên kết thứ mười, cô đã đạt được cấp độ tâm linh thứ mười. Ý thức của 5 cổng giác quan hoạt động vào thời điểm thức dậy từ giấc ngủ sâu đã được tịnh hóa như là Giác Tánh Nguyên Sơ Hỷ Lạc. Như kết quả, cô đã đạt tới Nirmanakaya - Hóa Thân bất nhiễm.

Bằng cách tập trung sự thôi thúc hướng về giác ngộ ở vùng giữa luân xa trán và luân xa đỉnh đầu, cô đã thanh lọc sự sinh ra (*Sinh*), liên kết thứ mười một của căn nguyên duyên khởi. Nhờ thanh lọc các dòng khí di động của liên kết thứ mười một, cô đạt đến cấp độ tâm linh thứ mười một.

Bằng cách tập trung và đảo ngược sự thôi thúc hướng về giác ngộ ở luân xa đỉnh đầu, cô đã tịnh hóa tuổi già và cái chết (*Lão và Tử*), liên kết thứ mười hai của căn nguyên duyên khởi. Ngăn chặn tất cả hơn 21.600 dòng khí di động của các liên kết, cô đã thanh lọc tất cả bốn thời khắc bất tịnh là: Tâm tham dục, giấc ngủ phàm phu, sự mơ mộng và thức giấc - cũng như 4 Hỷ Lạc cùng tâm thức của các khuôn mẫu, năng lượng và sinh lực. Cô đã đạt tới cấp độ tâm linh thứ mười hai và đạt được Phật

thân cùng những phẩm tánh vô hạn của nó, mang hình thể làm lợi lạc cho vô hạn chúng sinh.

Như vậy, trong một khoảng thời gian 6 tháng, Tsogyal đã hoàn toàn chứng ngộ tất cả ba quán đánh nhập môn. Một lần nữa, Guru Rinpoche đã đến với cô và nói:

*“O Hỡi Công Nương Dakima!
Vẻ đẹp của con trưởng thành, bậc trẻ trung:
Sáu giác quan của con chiếu sáng thời gian 16 năm của con.*

*“Thân con, tràn đầy sức sống và nhạy cảm,
Là một dịp độc nhất vô nhị, đúng thời điểm.
Con là Sarasvati vĩ đại và thông tuệ!
Con là Vajra-varahi – Bậc chứng ngộ những giáo lý bí mật.*

*“Bây giờ con phải trở nên hoàn toàn thuần thực
Cho chính mình và những người khác!
Ta sẽ khai mở những cánh cửa giáo lý bí mật
Mang lại trưởng thành, thuần thực.
Đại Bồ Tát, hãy hành động dũng mãnh!”*

Ngài đã nói như thế, và Tsogyal trả lời Ngài: *“Con, người nữ Yeshe Tsogyal, đã dâng tất cả mọi điều hài lòng thế tục và sự hoan hỷ thân thể như một cúng dường mạn đà la tới Ngài – hỡi Đức Guru Rinpoche, con xin dâng lời thỉnh cầu này:*

*“Hỡi Jetsun Orgyan Thod-phreng-rtsal,
Cội cây Mật Giáo, Đức Kim Cương Trì!
Không có cách nào để con có thể đền đáp lại lòng tốt vĩ đại của Ngài,
Nhưng điều gì con có thể làm để khiến Ngài hài lòng nhất đây?
Con sẽ dâng lên thân thể và cuộc sống của mình.
Bây giờ Ngài sẽ ban cho con quán đánh vô thượng Đại Viên Mãn chứ?
Lúc này, hỡi Bậc Thầy vĩ đại, Ngài sẽ ban cho con quán đánh thứ tư chứ?”*

Cô đã hỏi như vậy, và Ngài trả lời: *“Đây vẫn chưa phải là lúc để con có thể dễ dàng thể nhập Thừa Ati Viên Mãn Vô Thượng. Lúc này, con cần phải thực hành Giáo Pháp về các giáo lý Đại Thừa bí truyền mà Ta đã ban cho con...”*

Và như vậy Ngài đã chỉ cho cô: *“Con gái, bây giờ, không có cách nào để con có thể tự thực hành những giáo lý bí truyền cả. Con cần một người bạn anh hùng như là phương tiện. Hãy suy niệm thế này: Nếu đồ gốm mới không được tôi luyện trong lửa, nó sẽ không bền chắc. Nếu không có cây để đốt, con sẽ không thể hình thành được một đống lửa. Nếu không có hạt giống được nuôi dưỡng bởi nước, con không thể mong đợi những mầm cây phát triển. Theo đó, trong xứ Nepal, có một người bản địa đang sống ở Đảo Vàng Nhỏ, Acarya Sale, cậu ta là một hóa thân của Đức*

Hayagriva. Cậu ta mang một dấu đỏ ở tim và là một cậu bé 17 tuổi. Hãy tìm ra cậu ta và kết bạn với cậu. Rồi con có thể nhanh chóng đạt đến trạng thái Cực Lạc.”

Tsogyal đã kể lại: “*Như Đức Padmasambhava đã chỉ dẫn, tôi, Cô Gái Tsogyal đã đơn thân độc mã hành trình đến Nepal, mang theo một cái chén bằng vàng được lấp đầy vàng lỏng. Khi đến Thung Lũng E-rong gần biên giới Nepal, tôi đã bị truy đuổi bởi 7 tên cướp với những con chó săn hung bạo, những kẻ này đã tìm cách cướp vàng của tôi.*

“Tôi đã quán tưởng Đạo Sư trong tâm mình và hình dung những tên trộm là các vị bốn tôn thủ hộ. Do vậy, khi chúng tấn công, tôi đã giữ trong tâm mình rằng tôi đang dâng cúng một mạn đà la gồm tất cả mọi phẩm vật thế gian của mình, và tôi đã hát cho họ:

“Kye Ma!

*O hỡi 7 vị bốn tôn của thung lũng biên giới E-rong,
Thật tuyệt vời làm sao để gặp các ngài ở đây hôm nay!
Tôi hẳn đã phải tích lũy công đức vĩ đại -
Cầu mong tất cả chúng sanh với tâm đầy ấp ngạo mạn
Được nhanh chóng thanh tịnh các ác nghiệp!
Thật tuyệt vời làm sao lòng từ bi của Lama!
Đã mang các vị đến với tôi ngày hôm nay.
Tâm tôi tuôn chảy tràn trề với niềm hạnh phúc -
Cầu mong tất cả chúng sinh được chia sẻ niềm hạnh phúc này
Và cầu mong họ được giải thoát!”*

Tsogyal đưa hai bàn tay lại vào nhau trong một thế ấn cúng dường và mở rộng bao tải vàng của cô trước những tên trộm. Mặc dù 7 kẻ cướp không thể hiểu được ý nghĩa lời cô nói, nhưng âm thanh đáng yêu từ giọng nói của cô đã thấm nhập vào tâm họ, âm thanh này đã thu hút họ vào cấp độ đầu tiên của thiền định. Họ giương mắt, sững người nhìn cô và hỏi cô bằng tiếng Nepal: “*Người nữ kỳ diệu nhất ơi, từ nơi nào mà cô đã đến vậy? Ai là cha của cô? Ai là mẹ của cô? Ai là thầy của cô? Tại sao cô lại đến đây? Xin hãy nói chuyện với chúng tôi một lần nữa bằng giọng hát tuyệt vời của cô!”*

Khi họ nói, những khuôn mặt dữ tợn của những tên cướp trở nên bình tĩnh, những mái tóc tua tủa, hoang dã của họ nằm xuống nhẹ nhàng và họ mỉm cười hạnh phúc. Tất cả 7 người đều ngồi cả xuống đất, họ toe toét mỉm cười trìu mến với Tsogyal.

Tsogyal tựa thân trên cây gậy đi đường ba chân của mình và trả lời lại, lần này là bằng tiếng Nepal:

“E Ma Ho! Các vị 7 tên cướp: Chúng ta đã gặp lại nhau do nghiệp quá khứ. Tâm thức hận thù và khốc liệt của các vị chính là Giác Tánh Nguyên Sơ Đại Viên Cảnh Trí Như Gương. Tâm thức đầy thù hận và ám ảnh với những kẻ thù không sinh khởi

từ bất kỳ điều gì mà nó rạn vỡ và rõ ràng, Sự chứng ngộ điều này là Đức Kim Cang Tát Đỏa Vajrasattva. Không bị bám chấp tới những gì xuất hiện trước các vị là sự tu tập cởi mở. Xứ sở của cha tôi là hỷ lạc được biểu hiện, một cảnh giới rộng mở và hòa bình, trú xứ của Báo Thân. Bản thân tôi không bị dính mắc tới những biểu tượng và hình tướng, nhưng nếu các vị muốn ghé thăm vùng đất hoàn hảo và tốt lành đó, tôi sẽ chỉ dẫn cho các vị tới đó.

“Các vị, 7 người nam được mang tới đây bởi nghiệp quá khứ! Niềm tự hào và kiêu mạn của các vị chính là Giác Tánh Nguyên Sơ của Bình Đẳng Tánh Trí. Tâm được thổi phồng lên bởi bản ngã và sự mê đắm không sinh khởi từ bất kỳ điều gì mà là sự điềm tĩnh thiền định tự nhiên. Sự chứng ngộ điều này là Đức Phật Bảo Sinh Ratnasambhava. Không bị bám chấp tới các khái niệm của sự cởi mở là tu tập xuất hiện tự thân. Cha tôi là sự hoàn thành tất cả mọi nhu cầu và mong ước; viên ngọc như ý là cha tôi. Bản thân tôi không bị dính mắc vào ngọc ngà trang sức ảo tưởng, nhưng nếu các vị muốn có một người cha già hoàn hảo như vậy, tôi sẽ đưa cho các vị người cha của tôi.

“Các vị, 7 người nam được liên kết với tôi bởi nghiệp quá khứ! Tâm thức đầy tràn dục vọng và luyến ái thì chính là Giác Tánh Nguyên Sơ Diệu Quan Sát Trí. Tâm khao khát nằm trên chính nó và bị dính mắc tới những thứ ưa thích thì không sinh khởi từ bất kỳ điều gì mà là sự thấu suốt sáng tỏ. Trí tuệ về sự tươi mới này là Đức Vô Lượng Quang Amitabha. Không bị bám chấp tới sự sáng rõ là tu tập cực lạc tự thân. Mẹ tôi là ánh sáng vô lượng; Đại Lạc không thể đo lường là mẹ tôi. Bản thân tôi không bị dính mắc vào vị ngon của ưa thích hay đau đớn, nhưng nếu các vị muốn có một người mẹ hoàn hảo như vậy, tôi sẽ đưa cho các vị người mẹ của tôi.

“Các vị, 7 người đã được mang tới đây do nghiệp quá khứ! Ganh tị và chia rẽ chính là Giác Tánh Nguyên Sơ Thành Sở Tác Trí. Tâm ganh ghét, ganh tị và nhị nguyên như vậy không sinh khởi từ bất kỳ điều gì mà hoạt động và chứng ngộ phù hợp. Thiền quán suy niệm về điều này là Đức Phật Bất Không Thành Tựu Amoghasiddhi. Không bị bám chấp tới thể nghiệm vi tế hay sinh động là tu tập về bất kỳ điều gì sinh khởi. Vị thầy của tôi là sự chứng ngộ trọn vẹn; hoạt động phù hợp là vị thầy hoàn hảo của tôi. Bản thân tôi không bị dính mắc tới cảnh giới hoạt động, nhưng nếu các vị thích một vị thầy hoàn hảo như vậy, tôi sẽ đưa cho các vị bậc thầy của tôi.

“Các vị, 7 tướng cướp được liên kết với tôi bởi nghiệp quá khứ! Hoang mang và vô tri chính là Giác Tánh Nguyên Sơ Rộng Mở Tất Thủy. Sự vô minh sâu sa và tâm bị bao bọc trong mơ hồ, si mê, tối ám không sinh khởi từ bất kỳ điều gì mà nắm giữ phẩm tánh của Pháp. Suy niệm về sự vô minh này là Đức Như Lai Đại Nhật Tỳ Lô Giá Na Vairocana. Không bị bám chấp tới việc nắm giữ mọi sự là tu tập về bất kỳ điều gì sinh khởi. Người bạn của tôi là sự xuất hiện tự nhiên của vạn pháp; người bạn duy nhất mà tôi khao khát là hoạt động vô hạn này. Bản thân tôi không bị dính mắc tới các cực biên thể nghiệm chủ quan hay khách quan, nhưng nếu các vị muốn học hỏi một con đường hoàn hảo như vậy, tôi sẽ dạy cho các vị.”

Lắng nghe Tsogyal, những tên cướp đã phát triển niềm tin không thể lay chuyển và tâm họ không bao giờ quay lại về phía luân hồi sinh tử. Họ đã hỏi cô các giáo lý Phật Pháp và sớm được giải thoát. Sau đó, tất cả 7 người đều xin Tsogyal hãy ở lại với họ trong đất nước này và đừng trở về Tây Tạng.

Nhưng Tsogyal đã rời đi để thăm viếng đại bảo tháp được gọi là *Jarungkhasor* được dựng lên trong thời cổ đại bởi ba anh em người Bhutan. Khi đứng trước bảo tháp, Tsogyal đã tung rải những cúng dường bằng bụi vàng rông vào không trung, và cô cầu nguyện:

“OM AH HUM!

Nguyện cầu xứ Nepal -

Cõi Giới Thuần Tịnh của chư Phật.

Cầu mong những trưởng tử của Pháp Thân

Là những bậc thủ hộ cho tất cả chúng sinh hữu tình.

Trong suốt thời kỳ vô thí cho tới nay và tiếp nữa

Cầu mong Pháp Luân của Giáo Pháp Tối Thượng

Tiếp tục được xoay chuyển và giải phóng

Tất cả chúng sinh ra khỏi đại dương luân hồi sinh tử.

Cầu mong tất cả chúng sinh, những người có thân

Và cả những người không có thân,

Đều trở nên trưởng thành!

Và cầu mong Ngài, hỡi bậc Chúa Tể,

Bậc có sức mạnh chỉ dẫn họ,

Dẫn dắt những người trên hòn đảo ngục tù

Đi tới mảnh đất tuyệt vời của giải thoát.”

Khi cô dứt lời, những tia sáng nhiều màu phát tỏa ra từ đại bảo tháp. Ở giữa bầu trời trong những đám mây và giữa vùng xoáy sương mù đã xuất hiện Đạo Sư Liên Hoa cùng Đại Tu Viện Trưởng và Đức Pháp Vương vĩ đại ở hai bên. Các vị Dakini đã vân tập xung quanh Ngài khi Ngài nói:

“Hãy lắng nghe, con gái của Kharchen-pa!

Con có giới luật và đạo hạnh, kiên nhẫn và tự do khỏi sân hận.

Với sự khôn ngoan sáng suốt từ trí tuệ phân biệt của mình,

Con đã hướng đạo cho nhiều chúng sinh;

Nhờ sự hào phóng, rộng lượng của mình,

Con đã trở nên hoàn toàn tự do.

Sinh lực của con là bất tận,

Và trong sự thiền định của mình,

Con đã đi qua 5 con đường cùng 10 cấp độ tâm linh.

“Lúc này hãy ở lại đây một chốc lát

Và đừng lang thang ở đâu nữa.

Ở đây con sẽ tìm thấy Bậc Anh Hùng con cần.

*Và rồi sau đó khi đưa cậu ấy vào Tây Tạng,
Ta sẽ lại khai mở các cánh cửa Mật thừa thâm sâu.”*

Sau khi thực hiện lời tiên tri này, Ngài liền biến mất. Yeshe Tsogyal không có ý tưởng nào về chàng trai có thể được tìm thấy cả, cô bắt đầu tìm kiếm theo hệ thống khoanh vùng. Cô tìm ở khắp mọi nơi. Cuối cùng, trong khi ở thành thị Kho-khom-han, khi đến gần khu chợ từ cổng phía nam, cô bắt gặp một thanh niên trẻ rất đẹp trai. Nước da cậu mịn màng với đôi má hồng; răng cậu tựa hàng vỏ ốc xà cừ và bốn răng nanh tựa ngọc trai trắng cuộn về bên phải. Đôi mắt ngay thẳng của cậu hơi ngàu đỏ; mũi cậu sắc nét và lông mày có màu xanh dương đậm. Mái tóc xoăn của cậu cũng cuộn bên phải. Những ngón tay của cậu có màng rất mỏng, dính liền như những ngón chân của một chú chim. Cậu đã đến trước Tsogyal và nói: *“Bà Mẹ, ngài từ đâu tới? Có phải ngài tới để cứu chuộc tôi?”*

Cô trả lời chàng trai (có thể là bằng ngôn ngữ của Ma-zangs-gling):

*“Nghe này, chàng trai quyến rũ, một bậc quả cảm!
Điều này thật tuyệt vời!
Ta đến từ miền trung Tây Tạng,
và ta là phối ngẫu của Đức Jetsun Padmasambhava.
Tên của cậu là gì? Cậu đến từ đâu?
Và sao cậu lại ở đây?”*

Chàng trai trả lời:

*“Tôi đến từ Đảo Vàng Nhỏ tôn quý,
Và cha mẹ tôi gọi tôi là Arya Sa-le.
Bị bắt cóc khỏi gia đình do một kẻ dị giáo,
Tôi đã bị bán như một nô lệ cho một người đàn ông ở thành thị này.
Trong 7 năm qua, tôi đã sống như một kẻ đầy tớ ở đây.”*

Đám đông các thương nhân lúc này đã chú ý tới Tsogyal. Lúc đầu, họ bị chết lặng bởi vẻ đẹp của cô, nhưng sau một lúc, họ nói: *“Tiểu thư tuyệt vời, hãy nói một lần nữa! Nó sẽ khiến chúng tôi hoan hỷ to lớn!”*

Vì vậy Tsogyal đã hát bài ca này:

“NAMO GURU PADMA SIDDHI HRI!

*Trong sự rộng mở ôm trọn tất cả vĩ đại của hư không,
Đấng Chúa Tể Toàn Thiện Phổ Hiền Samantabhadra,
Tỏa sáng mặt trời Đại Viên Mãn trong sáu cõi,
Bất lực và trong bóng tối, hiện diện những chúng sinh,
Tất cả đều là những bà mẹ của chúng ta.
Không phải là Đức Padmasambhava - cha của họ sao?*

*“Trong Kim Cương Giới,
Không bị xúc chạm tới bởi sự thay đổi vô thường,
Ngự Đẳng Từ Bi nhất,
Ngài đã đạt được Phật quả,
Không bị ảnh hưởng bởi thiện và ác nghiệp,
Ngài là bất tử và bất sinh:
Không phải là Đức Padmasambhava - người cha sao?”*

*“Trong hang Tigro nơi Ngài cư ngụ, một chốn tốt lành,
Akanistha Sắc Cứu Cánh - nền tảng siêu phàm nhất của tất cả.
Được thúc đẩy bởi lòng bi mẫn của người cha,
Tôi, Dakini đã gặp chàng trai này
Người nắm giữ nhân duyên cực lạc.
Tôi không phải là người mẹ, Yeshe Tsogyal sao?”*

*“Bà Mẹ Pháp vĩ đại đã tới Nepal,
Vùng đất của những cơn mưa,
Do ràng buộc bởi một nhân duyên với chàng trai này.
Yeshe Tsogyal không có lý do chính đáng nào sao?”*

Mặc dù họ không thể hiểu được tất cả những gì Tsogyal nói, nhưng những người tụ tập xung quanh bị mê hoặc bởi bài ca của cô. Họ gọi cô là *“Vị Dakini có giọng nói như một Giai Điệu”*.

Buổi tối hôm đó, Tsogyal đã đến ngôi nhà nơi Acarya Sa-le đang sống và đứng trước cánh cửa bên ngoài. Người phụ nữ của ngôi nhà chạy ra hỏi cô: *“Cô từ đâu tới? Cô muốn gì ở đây?”*

Tsogyal giải thích ngắn gọn: *“Đạo Sư Padmasambhava đã gửi tôi đến đây để chuộc lại Acarya Sa-le, chàng trai đang sống với các vị. Quan trọng nhất là các vị có thể cho tôi có được cậu ta.”*

Bà chủ nhà trả lời: *“Mặc dù cậu Acarya này là một người đầy tớ, nhưng cậu ta đã đến giống như một đứa con trai với tôi. Tôi cũng đã trả một khoản tiền lớn cho cậu ta và tôi không muốn để cậu ta đi. Nhưng nếu cô muốn cậu ta cho mình thì cô có thể sống với cậu ta ở đây, và sau đó cả hai cô cậu có thể phục vụ cho tôi.”*

Tsogyal đã trả lời bà chủ nhà trong bài ca:

*“Khi khối cầu mặt trời mọc lên, bóng tối được xua tan.
Khi mặt trời lặn, những ngôi sao hiện lên
Nhưng ngày mai mặt trời sẽ mọc trở lại.*

*“Khi một viên ngọc như ý nằm trong tay,
Vàng là không cần thiết.*

*Khi một người không có một viên ngọc như vậy,
Vàng phải được tính đến.
Và vì vậy ngày mai tôi sẽ tìm kiếm viên ngọc ấy.*

*“Nơi đâu một vị Phật viên mãn hiện diện,
Phương tiện khác là không cần thiết.
Khi Đức Phật đã đi mất,
Người ta phải dựa vào phương tiện khác.
Và vì vậy ngày mai tôi sẽ hợp nhất phương tiện và trí tuệ.*

*“Nếu quả đã trưởng thành, tôi sẽ không cần Sa-le.
Nhưng trên con đường trưởng thành,
Tôi cần Sa-le cho mình.
Vì vậy, tôi xin bà hãy cho tôi chuộc lại cậu ấy.”*

Cha, mẹ, con trai cùng tất cả các thành viên còn lại của gia đình này đã tụ tập lại xung quanh để thưởng thức bài ca cô hát, bọn họ đều bị đánh mất con tim mình trước cô. Họ thỉnh mời và dâng lên thực phẩm, đồ uống cho cô. Người phụ nữ của ngôi nhà sau đó hỏi: *“Cô muốn chuộc lại cậu ta? Cô là một người nữ hấp dẫn và lôi cuốn nhất. Nếu một người chồng là những gì cô muốn, thì tôi sẽ gửi cho cô cậu con trai này để kết hôn.”*

Nhưng Tsogyal trả lời: *“Đạo Sư Liên Hoa đã báo trước về cuộc gặp mặt của tôi với Acarya. Tôi cần cậu ấy như một đối tác để thực hành! Tôi có vàng, vì vậy xin hãy bán lại chàng trai này cho tôi. Bà muốn bao nhiêu?”*

“Cô có bao nhiêu vàng?” bà chủ nhà hỏi. *“Tôi đã trả 500 ounce vàng khi mua cậu ta. Cô cần phải đưa cho tôi nhiều hơn thế.”*

“Tôi sẽ đưa cho bà bất cứ số vàng nào cần thiết,” Tsogyal nói với bà. *“Nhưng bà phải bán cậu ấy cho tôi. Hãy đếm xem bao nhiêu bụi vàng tôi có.”*

Nhưng tất nhiên là không thể có đủ 500 ounce. Thậm chí còn không đủ 100 ounce. Vì vậy, bà chủ nhà hỏi cô: *“Bây giờ cô có thể làm gì? Để mua cậu ta cô phải trả tiền, để trả tiền thì cô phải có vàng. Mà giờ đây thậm chí vàng cô có ở đây còn không đủ để mua được tay cậu ta. Trừ khi cô có vàng, còn không cô sẽ không thể có cậu ta.”*

Lúc ấy, cả xứ sở đang ở trong tình trạng hỗn loạn lớn. Tại thành phố kế cận nơi Tsogyal ở, có một gia đình vô cùng giàu có sinh sống, đứng đầu là một người đàn ông được gọi là *Nga-nya-na Ayu*, ông có một cậu con trai tên là Naga. Cậu con trai này chỉ mới 20 tuổi, cậu ta vừa bị thiệt mạng trong trận chiến. Thi thể cậu đã được đưa đến nhà cho cha mẹ cậu, những đồ cúng lễ đã được chuẩn bị cho tang lễ. Người mẹ và người cha của cậu đã vô cùng đau khổ. Họ cảm thấy vô cùng khủng khiếp khi

phải ngồi trước thi hài người con đã chết của mình; họ cũng muốn chết theo con mình.

Khi được nghe về những khó khăn của gia đình này, một lòng bi mẫn sâu sắc nảy sinh trong tim Tsogyal. Cô đã đến thăm họ và nói: *“Không cần thiết để cả hai vị phải chịu đựng đau khổ như thế này. Có một chàng trai ở thành phố này tên là Acarya Sa-le. Nếu các vị đưa cho tôi đủ số vàng để chuộc cậu ấy, tôi sẽ mang con trai của các vị trở lại cuộc sống.”*

Cha mẹ cậu bé quá đỗi vui mừng và trả lời: *“Nếu cô thực sự có thể làm con trai chúng tôi sống lại như cô nói, thì cô không cần phải bận tâm về cậu Acarya này. Chúng tôi sẽ đưa cho cô đủ tiền chuộc thậm chí là cả một hoàng tử. Nếu cô hồi sinh lại được cho con trai chúng tôi, chúng tôi hứa sẽ đưa cho cô bất kỳ số vàng nào cô cần.”*

Tsogyal lại gân thi thể của người con và đặt lên trên đó một mảnh vải lụa trắng mịn được xếp thành bốn phần. Sau đó, cô hát những lời này:

“OM AH HUM GURU SARVA HRI!

*Nền tảng của mọi sự là Toàn Thiện,
Thuần khiết từ khởi thủy và tự do khỏi lạc lối.
Nhưng hiện thân chúng sinh trong sáu cõi
Đi lang thang trên con đường này
Và hành xử tạo nghiệp của vui sướng và đau khổ.
Họ tạo ra các nguyên nhân và gặt hái kết quả.
Biết vậy, tại sao lại vẫn còn tạo tác?*

*“Tôi là một yogini – nữ hành giả thiện xảo trong các giáo lý bí mật.
Cha tôi là Đấng Padmasambhava bi mẫn nhất
Bậc không sợ sinh cũng không sợ tử.
Ngài lập tức có thể xua tan mọi chương ngại xấu ác –
Tôi thỉnh cầu Ngài lúc này xin giúp đỡ tôi!
Và xin Ngài gửi tới những ban phước cát tường.”*

Khi nói điều này, cô chỉ tay về phía tim cậu bé, rồi từng chút một, tử thi dần dần hồi sắc trở lại. Cô đổ một chút nước vào miệng cậu bé và nói **AYUR JNANA BHRUM** vào tai cậu. Bôi một ít thuốc mỡ lên những vết dao chém lớn trên bụng cậu bé, cô đã chữa lành chúng. Dần dần, ý thức của cậu bé từ từ trở về, và cậu ta đã hoàn toàn hồi sinh.

Niềm vui sướng lớn lao hiện diện trong sự kiện kỳ diệu này, tất cả mọi người đều nghiêng mình đánh lễ trước Tsogyal với sự tôn sùng và lòng ngưỡng mộ. Cha mẹ cậu bé không thể ngăn được niềm hạnh phúc lớn lao trước sự hồi sinh của con trai mình; Cả ba người bọn họ đã ôm chầm lấy nhau và khóc.

Như vậy theo lẽ tất nhiên, họ đã dâng lên nhiều tặng phẩm tuyệt vời tới Tsogyal, bao gồm cả 1.000 ounce vàng để chuộc lại Acarya Sa-le. Danh tiếng của Tsogyal lừng lẫy khắp vương quốc; Nhà vua thậm chí còn mời cô đến thăm viếng hoàng cung và biểu lộ sự tôn kính lớn lao tới cô.

Mặc dù tất cả mọi người đều thỉnh cầu cô ở lại với họ, nhưng cô không chấp nhận. Thay vào đó, Yeshe Tsogyal và Acarya Sa-le đã cùng du hành đến ngôi đền Nepal vĩ đại *E-yi Tsug-lag-khang* nơi họ gặp một vị đệ tử khác của Đạo Sư Liên Hoa có tên Nepal là Vasudhara (Trì Thế). Họ dâng lên vị này những phẩm vật bụi vàng cùng những đồng tiền vàng, và họ thỉnh cầu vị này chia sẻ giáo pháp vị đó có với họ. Vasudhara hiểu Tsogyal là phối ngẫu của Guru Rinpoche nên đã đối xử với cô bằng sự tôn trọng lớn lao. Và như vậy, họ đã trao đổi những thực hành cùng các giáo lý Phật Pháp đặc biệt khác nhau.

Tsogyal và Acarya Sa-le tiếp đó đã đến Asura và Yanglesho nơi Shakya Dema và Ji-la-ji-pha cùng các hành giả khác đang sống. Yeshe Tsogyal đã cúng dường vàng theo truyền thống tới Shakya Dema khi họ gặp nhau, và cô nói:

*“O hỡi chị gái tuyệt vời!
Chúng ta chia sẻ cùng dòng truyền thừa Mật giáo
Em là Cô Gái Tây Tạng Tsogyal,
Xin hãy lắng nghe em!*

*“Tất cả chúng ta có thể cần hoặc muốn
Sinh khởi không ngừng nghỉ từ Tâm-Như-Thị.
Không chút thiên vị nó cung cấp bất cứ điều gì được mong muốn.
Đó là sự hào phóng của Cô Gái Tây Tạng Tsogyal.*

*“Tâm tự chính nó thì bất nhiễm,
Tự do khỏi các thế nguyện vỡ bể,
Phương pháp và cách thế của nó luôn phù hợp và chính xác.
Đó là đạo hạnh của Cô Gái Tây Tạng Tsogyal.*

*“Tâm tự chính nó vô tư, không thiên chấp
Không thiên về niềm vui, nỗi đau hay thờ ơ.
Dù bất kỳ điều gì xảy ra, dù tốt hay dù xấu,
Nó vẫn tiếp tục và nhẫn chịu.
Đó là sự nhẫn nhục của Cô Gái Tây Tạng Tsogyal.*

*“Tâm tự chính nó như dòng sông trôi chảy,
Không tích lũy cũng không loại bỏ -
Sôi nổi, mạnh mẽ và tinh khiết,
Bất khả phân với Đại Lạc và tánh Không.
Đó là sự mạnh mẽ của Cô Gái Tây Tạng Tsogyal.*

*“Bất kỳ điều gì sinh khởi trong tâm
Là sự hợp nhất các giai đoạn Phát triển và Hoàn thiện,
Ổn định và tập trung như Đại Ấn.
Đó là thiền định của Cô Gái Tây Tạng Tsogyal.*

*“Tâm chính là sự chuyển động
Của Giác Tánh Nguyên Sơ - Đại Lạc.
Tùy thuộc vào phương tiện thiện xảo,
Mà một người du hành trong sự thông tuệ siêu việt.
Đó là Diệu Quan Sát Trí của Cô Gái Tây Tạng Tsogyal.*

*“Người chị của dòng truyền thừa tốt lành này,
Những lời dạy đặc biệt nào chị đã nhận được?
Chị ơi, hồi thân hữu,
Chị sẽ vui lòng cúng dường em ngang bằng những gì chị biết không?”*

Shakya Dema rất hài lòng và cô đáp:

*“E Ma Ho! Kỳ diệu thay!
Chào mừng, người chị Pháp cùng một Thầy!
Em không có quá nhiều giáo lý đặc biệt,
Nhưng nhờ lòng bi mẫn của Đức Jetsun Orgyan Sambha,
Em biết những gì là cần thiết cho sinh tử.
Các giai đoạn Phát triển và Hoàn thiện,
Sự hợp nhất của chúng, Mahamudra - Đại Ấn,
Ánh Sáng Rực Rỡ và Huyền Thân -
Em có tất cả những giáo lý này.
Nói về Bardo hay tái sinh trong thai tạng là vô nghĩa với em.
Đây là những giáo huấn đặc biệt của Cô Gái Nepal, Shakya Dema.*

*“Em biết những gì là cần thiết để chết và quay trở lại.
Em có thể chuyển năng lượng của luân xa tim qua kinh mạch trung ương.
Em có những giáo lý về thực hành nội nhiệt Tummo
Để đốt cháy chủng tử A tung bên trong;
Em không sợ chết hay sợ sự gián đoạn ý thức.
Đây là những giáo huấn đặc biệt của Cô Gái Nepal, Shakya Dema.*

*“Em biết cách đưa những cảm xúc vào con đường;
Dựa trên bản chất của phương tiện thiện xảo
Cùng trí tuệ sáng suốt thông tỏ (diệu quan sát trí),
Em thực hành sự cởi mở và an lạc.
Em có những giáo lý sản sinh Giác Tánh Nguyên Sơ và 4 Hỷ Lạc;
Dẫu cho cả một đội quân cảm xúc thù nghịch có sinh ra,
Em vẫn tự do, không sợ hãi.
Đây là những giáo lý của Cô Gái Nepal, Shakya Dema.*

*“Em biết những gì là cần thiết trong sự tắm tối của giấc ngủ;
Dựa trên Đại Viên Mãn, em tu tập giấc mơ.
Em có những giáo lý để thể nhập Tịnh Quang;
Dầu cho toàn thể vũ trụ có sự đổ trong bóng tối,
Em vẫn tự do, không sợ hãi.
Đây là những giáo lý của Cô Gái Nepal, Shakya Dema.*

*“Em biết những gì là cần thiết về bản tánh thực tại;
Dựa vào sáu ngọn đèn giáo lý,
Em tu tập Ánh Sáng Rực Rỡ.
Em có những giáo lý đạt được 4 trạng thái thâm sâu;
Dầu cho đích thân chư Phật có khởi hiện như những đối tượng thù nghịch,
Em vẫn không sợ hãi.
Đây là những giáo lý của Cô Gái Nepal, Shakya Dema.*

*“Bây giờ em không cần theo lý nhân quả,
Bạn rộn theo đuổi các giai đoạn con đường;
Ngay lập tức em có thể đắc Phật quả hoàn mãn.
Thật không thể tin được thành quả siêu phàm nhất!*

*“Chị đã hiển lộ tất cả những dấu hiệu thành tựu;
Những giáo lý nào chị có?
Chị là một bình chứa thích hợp;
Chị sẽ ban cho em ngang bằng với những gì chị đã nhận được chứ?”*

Như vậy, Yeshe Tsogyal và Shakya Dema đã trao đổi nhiều giáo pháp cùng những huấn thị đặc biệt của họ. Họ đã trở nên đồng nhất trong một tâm thức, một trái tim. Sau đó, Yeshe Tsogyal và Arya Sa-le đã đến Tây Tạng. Khi hai người đến tỉnh Tsang, họ đã cùng đi tới những hang động thiền định ở Tigro, nơi họ ở lại chốn của các Dakini. Những nhà bảo trợ của khu vực đã dâng lên họ những cúng dường và biểu lộ sự tôn kính, nhưng một số lại nghĩ: *“Người nữ này hẳn là đã bị quỷ ám. Cô ta không phục vụ Đạo Sư Liên Hoa của mình như lẽ ra phải vậy, mà thay vào đó cô ta lại bỏ đi và nhặt ở đâu về một tên acarya lang thang.”* Và như vậy có rất nhiều tin đồn.

Vào ngày thứ mười của tháng, Tsogyal đã thực hiện những cúng dường thích hợp và khai mở mạn đà la *Lama-Sangdu, Guru Guhyasamaja*. Cô đã thỉnh mời Đức Padmasambhava tới, và Ngài đã xuất hiện, cưỡi trên những tia sáng mặt trời. Cô thốt lên đầy hoan hỷ và với sự nhiệt thành to lớn: *“Bao lâu rồi con đã tìm cách phủ phục bản thân mình trước Đấng Đạo Sư của con!”* Và cô đã hát:

*“Kye Ma! Đạo Sư ơi! Đấng Bi Mẫn!
Con, một người nữ vô minh, lang thang, bị bắt giam trong sinh tử,
Vấn vợ, lang thang trong một thế giới những ác hạnh.
Xin mau chóng giữ lấy con với lòng bi mẫn!*

*“Lúc này bất cứ khó khăn nào con phải chịu đựng,
Cầu mong con không bao giờ chia tách khỏi Ngài, hỡi Đấng Chúa Tể.
Xin hãy nhìn lên con với lòng bi mẫn!”*

*“Con đã du hành xa xôi qua biên giới Nepal
Để tìm ra Acarya Sa-le đích thực.
Bây giờ con thỉnh cầu Ngài cho phép con
Thể nhập cánh cửa các giáo lý bí mật.
Xua tan mọi chướng ngại trên con đường.
Xin hãy nhìn lên con với lòng bi mẫn!”*

Đức Padmasambhava đã rất hạnh phúc khi nghe điều này. Mỉm cười, Ngài nói:

*“Nghe này, con gái của Kharchen-pa:
Hãy trung thành và kiên định.
Đại dương sinh tử luân hồi thì vô hạn.
Nếu muốn giải thoát khỏi những hạn chế của thân thể này,
Con phải nương tựa vào người thuyền trưởng, một bậc thầy đúng đắn.*

*“Con phải bước lên con tàu của dòng truyền thừa giáo huấn khẩu truyền,
Và giương cao cánh buồm lớn của những huấn thị thâm sâu.*

*“Con phải gửi ra những con quạ do thám của lời khuyên và chỉ dẫn,
Và xua đuổi những con cá sấu trở ngại với âm thanh của vỏ ốc xà cừ.*

*“Con phải quản lý những cơn gió của hành động không mong muốn
Nhờ sử dụng trọng lượng than chì,
Truyền cảm hứng cho một cơn gió thuận lợi nhờ sức mạnh đức tin của mình,
Và lấp đầy những chiếc phao với những thệ nguyện thuần tịnh của con.*

*“Trong một chớp mắt, con sẽ vượt qua
Những con sóng trướng thành và giải thoát,
Và chạm tới hòn đảo của viên ngọc như ý.
Ở đó, mọi ham muốn hưởng thụ đều được thỏa mãn.
Ở đó, mọi xuất hiện thì đều dồi dào và quý giá.
Ở đó, không có bụi bẩn, sỏi đá hay hư hỏng làm lu mờ niềm vui của con.
Bây giờ hãy hạnh phúc, vì an lạc bất tận sẽ đến.”*

Sau bài ca này, Ngài hỏi Tsogyal:

*“Con gái, bao nhiêu khó khăn mà con đã trải qua?
Hành trình của con có thoải mái không? Có trở ngại nào không?
Mất bao lâu để con đặt chân đến đó? “*

Yeshe Tsogyal đã kể lại tất cả những khó khăn cô đã gặp trên hành trình của mình, và khó khăn như thế nào để có được vàng ở Nepal. Cô đã kể chuyện mình làm một người chết sống lại như thế nào và nhờ đó có được 1.000 ounce vàng cần thiết. Sau khi thuật lại một cách rõ ràng và chi tiết những thể nghiệm của mình, Đạo Sư nói: *“Rất tốt! Những khó khăn như thế thực sự là những điều rất tốt, chúng tịnh hóa vô số che chướng nghiệp quả. Mặc dù cái giá của nó thì rất đắt, nhưng con đã làm rất tốt, con đã thực hiện được một thỏa thuận tuyệt vời! Nhưng làm sống lại người chết và các thực hành khác như vậy chỉ là những năng lực thông thường. Đừng nuôi dưỡng niềm tự hào vì điều đó!*

“Cam kết của con không phải nhờ bám chấp và tham luyến, cũng không phải chỉ là ý muốn có được một người nam từ người nữ; hơn nữa, cậu bé này thì cao quý hơn bất cứ người chồng nào mà con có thể tìm thấy. Vì phải tốn rất nhiều vàng để có được cậu ta, nên cậu ta được gọi là “Ánh Sáng Vàng.”

Đức Padmasambhava ban phước cho Acarya Sa-le và khai mở mạn đà la của Lama cho cậu. Ngài đặt cậu vào tiến trình trưởng thành và ban cho cậu những quán đảnh tương tự với những quán đảnh mà Tsogyal đã nhận được. Acarya Sa-le phát triển và trở nên trưởng thành trong thực hành của mình. Thiết lập trên con đường giải thoát, cậu đã thông hiểu Phật pháp cả trong ý nghĩa thông thường lẫn ý nghĩa tối hậu. Vì thế, cậu trở nên được giải thoát.

Đức Padmasambhava chỉ định cậu là người bạn tin cậy của Tsogyal và Ngài nói với cả hai người: *“Bây giờ các con phải thực hành cho đến khi chúng ngộ được đầy đủ những giáo lý bí mật”* Sau đó, Đạo Sư rời đi Lho-brag.

Vì vậy, vị phối ngẫu của Đức Padmasambhava và cậu bé trưởng tử tâm yếu của Ngài đã cùng đi đến một hang động thiên định cô tịch, sau này nó được gọi là Động Bí Mật của Tsogyal. Ở đó, nơi không ai có thể tìm thấy, họ đã thực hành trong 7 tháng trưởng dưỡng 4 Hỷ Lạc. Tsogyal đã phát triển năng lực đi xuyên qua bất kỳ loại vật cản nào; Thân cô trở nên miễn nhiễm với bệnh tật, suy yếu, tuổi già và những điều tương tự. Tóm gọn lại, cô đã học được cách kiểm soát 5 nguyên tố và đưa chúng nằm dưới năng lực của mình. 4 Hỷ Lạc thị hiện trong sự trọn vẹn của chúng, và Tsogyal đã đạt được 4 Thân. Vào lúc này Đức Padmasambhava đã trở lại, và ba người đã cùng nhau đi đến một hang động vĩ đại, nơi họ ở lại trong khi Ngài xoay chuyển Pháp Luân.

Bấy giờ, Đức Guru Rinpoche trước đó đã ban cho bậc thủ hộ Giáo Pháp vĩ đại – nhà vua Tây Tạng một số thực hành Mật thừa, bao gồm các mạn đà la của Shinje (Tử Vương), Tamgrin Pabo (Mã Đầu Minh Vương), Yangdag Marme và Phrinla Phurpa, Dudtsi Thod và Mamo Khram cùng một số thực hành khác. Nhà vua đã thực hiện những thực hành này một cách thích hợp và có những thể nghiệm đáng kể. Ông cảm thấy một đức tin sâu xa phát sinh trong tâm mình, cùng với một mong muốn mãnh liệt hiểu thêm về những giáo lý bí truyền thâm sâu. Vì vậy, ông đã cử ba sứ giả của mình là Shubu Palseng, Gyatsha Hanang và Ma Rinchen đi thỉnh mời Đức

Padmasambhava cùng vị phối ngẫu của Ngài tới thăm mình. Khi đến hang thiên đình ở Tigro, các sứ giả đã dâng lên Guru Rinpoche vàng ròng cùng thông điệp:

“Thưa Đại Sư và Phối Ngẫu!

Chúng con - những người thiện xảo trong thuật phi hành

Là những sứ giả của Vua Tây Tạng.

Bậc thiên tử cai trị Tây Tạng, Trisong,

Khao khát những giáo lý bí truyền thâm sâu hơn của thừa vô thượng.

Ngài thỉnh mời Đại Sư ghé thăm,

Ôi Đấng Bi mẫn, xin hãy mau chóng ghé thăm đức vua của chúng con!”

Nói xong họ dâng lên Đức Padmasambhava những phẩm vật bằng vàng ròng, và Ngài đáp lại họ:

“Hãy chú tâm! Các con – 3 người phi hành tín thành!

Các con – 3 đứa con xứng đáng và may mắn, chào đón các con!

Mặc dù Ta, Padmasambhava, ngự ở vùng đất này của con người,

Nhưng Ta là một với Tâm tất cả chư Phật;

Đức Kim Cương Trì Vajradhara thì không khác Ta,

Và những hóa thân của Ta lấp đầy khắp thế gian.

“Ta rất vui mừng rằng Pháp Vương vĩ đại

Đã thành tựu trong thực hành của mình;

Bây giờ Ta sẽ đi với các con

Và ban cho nhà vua những giáo lý bí mật.”

Và như vậy tất cả 6 người – Đạo Sư, phối ngẫu và trưởng tử cùng 3 sứ giả hoàng gia đã cùng du hành tới Samye. Khi họ đến Zhogrod, Đức Padmasambhava đã gợi ý 3 vị lotsawa hãy đi về trước để báo cho nhà vua chuẩn bị tiếp đón. Những người khác sẽ đi theo sau. Vì vậy, 3 học giả vội vàng đi trước và báo lại cho nhà vua tình hình, và Ngài sẽ sớm tới nơi. Họ muốn một buổi đón tiếp trang trọng lớn được sắp xếp, chuẩn bị.

Khi các quan lại Tây Tạng nghe được điều này, họ đã nghĩ:

“Có vẻ như cái vị được gọi là Sinh Tử Hoa Sen này

Là không bao giờ chết như bầu trời.

Giống như một dòng sông, những lưỡi dao sắc bén không thể làm hại ông ta.

Giống như lửa, sự sáng chói của ông ta khiến mọi sự bốc cháy.

Giống như gió, ông ta không thể bị ngã xuống.

Mặc dù ông ta xuất hiện có vẻ là thật, nhưng lại là không hiện hữu.

Bất cứ tổn hại nào chúng ta cố gắng làm đều không tốt.

Vì vậy, chúng ta sẽ tuân theo bất kì điều gì nhà vua nói.

Tuy nhiên Tsogyal thì lại là một vấn đề khác;

*Cô ta không thể sửa chữa được - cô ta sẽ không ở lại nơi mình thuộc về.
Cô ta đùa bỡn luật lệ của nhà vua và làm thoái trào cả xứ sở.”*

Guru Rinpoche hiểu được thái độ của họ và Ngài nghĩ: *“Ta phải dùng các giáo lý bí mật, với nhiều pháp môn và sự hiện diện không khó khăn. Sẽ tốt hơn để Tsogyal xuất hiện trong một hình thức khác, Ta sẽ biến Tsogyal thành cây chĩa ba khi Ta du hành ở Tây Tạng.”*

Những người đại diện của Pháp Vương là Tagra và Gungtsan, cùng 100 quan lại, bộ trưởng quan trọng khác đã cười trên lưng ngựa để gặp gỡ và đón tiếp Đức Padmasambhava ở Zhodar. Sau đó, họ đi theo từng chặng tới Samye.

Khi họ đi đến cổng Đại Bảo Tháp, họ đã được chào đón bởi nhà vua, các bộ trưởng đại thần cùng đoàn tùy tùng. Pháp Vương chào đón Vị Thầy của mình; ông quán một khăn lụa trắng chào đón trên cánh tay mình và dâng lên Đạo Sư một bình vàng chứa đầy rượu gạo tươi.

Guru Rinpoche nói với ông: *“Ngay lúc này, giáo lý bí truyền là rất tươi mới và có năng lực vĩ đại. Nhưng trong tương lai, khi nó lan rộng, sẽ có nhiều người thực hành nó mà không đủ sự trưởng thành, hoàn thiện.”* Khi nói những lời này, Ngài chạm vào chiếc bình bằng đỉnh đầu của mình.

Những người dân Tây Tạng nhận ra Tsogyal đã không có mặt, và Acarya Sa-le là người đi theo duy nhất của Guru Rinpoche. Nhà vua cũng nhận thấy điều này và nghĩ: *“Ta không thể thỉnh cầu các giáo lý bí truyền mà không có Tsogyal; con đường sẽ bị cấm nếu cô không có ở đây. Ta phải hỏi Guru Rinpoche xem cô có thể ở đâu. Hơn nữa, ta đã thỉnh mời cô và ta muốn thấy cô một lần nữa.”* Vì vậy, ông đã hỏi: *“Thưa Đại Sư, Tsogyal đâu rồi? Tại sao cô lại không đến cùng với Ngài? Vị Acarya này là đệ tử của Ngài à? Những giáo lý nào cậu ta đã thọ nhận?”*

Đại Sư trả lời ông với một nụ cười:

*“E Ma Ho! Bồ Tát Pháp Vương!
Khuôn mẫu này thuộc về bản tánh của hư không;
Bất cứ điều gì xuất hiện đều là sự phô diễn huyền nhiệm của bậc thầy hư không.
Cô Gái Tsogyal đã thể nhập vào sự rộng mở của hư không,
Và bây giờ cô ngự giữa luân hồi và niết bàn.*

*“Khuôn mẫu này sinh khởi từ Pháp;
Không có gì là không thể xảy ra trong Pháp.
Cô gái Tsogyal đã thể nhập vào cảnh giới Pháp thân,
Và bây giờ cô ngự trong chốn của Đức Phổ Hiền Samantabhadra.*

*“Khuôn mẫu này là sự an lạc cõi mở;
Sự huyền nhiệm cõi mở đạt được mọi ước vọng.*

*Cô Gái Tsogyal đã đi tới cõi giới an lạc và cõi mở,
Và bây giờ cô ngự trong cung điện an lạc, Ba Thân.”*

Sau khi nói xong, Đức Padmasambhava chạm vào cây chĩa ba của mình với bàn tay Ngài, và cây chĩa ba bắt chợt biến thành Tsogyal. Nhà vua rất kinh ngạc. Khi những người khác nhận ra nữ hoàng đã đến, họ bàn tán với các bộ trưởng đại thần: “*Hãy xem những điều kỳ diệu mà vị Minh Sư này có thể làm – Ngài đã cất giấu Tsogyal trong cây chĩa ba của mình!*” Trong khi một số các bộ trưởng đại thần vui mừng và ngạc nhiên, thì nhiều người trong số các bộ trưởng lại kết luận: “*Tsogyal không thể làm những gì họ nói - và bên cạnh đó, cô gái trong cây gậy thì không nhất thiết là Tsogyal. Trong thực tế còn không có đủ chỗ cho ngay cả bàn tay của Tsogyal cơ mà. Mặc dù các vị nói một điều kỳ diệu tuyệt vời đã xảy ra, nhưng đó chỉ là một ảo ảnh.*”

Như vậy, mặc dù trước sự biến hóa kỳ diệu của Tsogyal, nhưng các bộ trưởng đại thần vẫn âm mưu chống lại cô. Nhưng hầu hết những người Tây Tạng vẫn tiếp tục tôn vinh và yêu mến nữ hoàng của họ.

Toàn bộ đám rước diễu hành, trong đó gồm nhà vua và Vairotsana, 21 đệ tử chính yếu, 32 tu sĩ sơ học, 7 người nữ cao quý cùng những người khác khoảng 325 người, đi tới trung tâm nhập thất ở Chimphu Geba. Ở đó Guru Rinpoche đã khai mở 120 mạn đà la các giáo lý Mật thừa cao nhất, tất cả đều được trưởng thành và giải thoát.

Đặc biệt, Ngài đã dạy 8 nghi quỹ vĩ đại, Magshin Phurpa, Dudtsi Yangdag, Lama Gongdu, Yidam Gongdu, Gyuphul Zhikhro, Yangdag Zhikhro, Padma Zhikhro và những nghi quỹ khác. Ngài đã dạy 61 thực hành Nyingthig và 7 giáo khóa Gongdu khác nhau, 11 tuyên tập Kagye và 122 Thugrub, 76 kỹ thuật đặc biệt, 130 Gyudkyi Gongpa và nhiều hơn nữa.

Với nhà vua, Ngài đã ban 7 thực hành gốc của Dudtsi Yontan cùng 20 kỹ thuật đặc biệt, và Ngài dặn ông thực hành chúng.

Với Namkhai Nyingpo xứ Nubyul, Ngài ban 9 thực hành Yangdag Mame và 20 chỉ dẫn đặc biệt về Gegdul Phurnag, và như vậy, Ngài dặn Namkhai Nyingpo thực hành chúng ở Lhobrag.

Với Sangye Yeshe và Dorje Dudjom, Ngài ban những thực hành gốc của Jampal Shinje-shed, phương tiện chứng ngộ Phyagya Zilnon và 6 vị bốn tôn phụ. Ngài ban cho họ 20 kỹ thuật đặc biệt gốc và nhánh, Ngài chỉ dẫn họ thực hành ở Brag Yang Dzong.

Với Gyalwa Chowang xứ Khunlung và Gyalwa Lodro xứ Bre, Ngài ban Tamdrin Yang Sang Rolpa, phương tiện hoàn thiện 3 yoga gốc, 25 kỹ thuật nhánh đặc biệt, 12 Tantra và các sadhana Phramenma, Ngài chỉ dẫn họ thực hành ở Chimphu.

Với Vairotsana và Danma Tsemang, Ngài ban phương tiện chứng ngộ Modpa Drag Ngag và 8 cấp chỉ dẫn gốc về Paltob Dan Nagpo cùng 18 giáo lý nhánh hùng mạnh. Ngài dẫn họ thực hành ở Yamalung.

Với Kaba Paltseg và Oran Wangchug, Ngài đã ban những giáo lý gốc nội, ngoại và mật của Mamo, Nang-bab-las-gyed, và tương tự, Ngài dẫn họ thực hành ở Yepai-brag.

Với cả hai vị Jnanakumara-vajra và Sogpo Hapal Zhonnu, Ngài đã ban những hướng dẫn đặc biệt liên quan đến những giáo lý Yangphur bí truyền và thực hành trường thọ cùng Đại Ấn. Ngài khuyến khích họ thực hành ở Nyemo Bye-ma-brag.

Với Palgyi Senge và Chokro Klui Gyaltshan, Ngài đã ban Dregpa Tsaba Grubthab, Khrobo Chugyanpa, 30 nhánh thực hành cùng Dregdpon Sumcui Kang-thab. Ngài ban cho họ những kỹ thuật thực hành đặc biệt, Laskyi Manngag, và dẫn họ thực hành ở trung tâm thiền định Pal Chubori.

Với các dịch giả Rinchen Zangpo và Tingdzin Zangpo, Ngài đã ban những giáo lý bí truyền của Đại Bi, phương tiện chứng ngộ Rigdzin Lama cùng các thực hành thành tựu giả của Đại Ấn vô thượng giác tánh giác ngộ. Ngài dẫn họ thực hành ở một trung tâm thiền định ở Buru.

Với Langro Konchog Jungne và Gyalwa Wangchub, Ngài đã ban những giáo lý Byinlab Grub Lama, tuyển tập giáo lý bí truyền về Hayagriva và phương tiện chứng ngộ các sadhana uy lực của Tanag Dregpa. Ngài dẫn họ thực hành ở Yaru Shangibrag.

Với Dranpa Namkha Wangchug và Khyeuchung Khalding, Ngài ban phương tiện chứng ngộ Padma Zhikhro Sangwa Grubthab, sadhana trong đó Đức Vajrasattva là hình tượng chính, được bao quanh bởi 6 vị bổn tôn phụ, thực hành của Pachig Gompa cùng những huấn thị khẩu truyền của các nghi quỹ 36 vị Heruka. Ngài dẫn họ thực hành ở Wangi Nam-tsho-do.

Với cả Ma Rinchen-Chog và Gyalmo Yudra Nyingpo, Ngài đã ban tuyển tập những giáo lý bí truyền của Đức Vajrapani Kim Cang Thủ, 25 chỉ dẫn thêm, 100 kỹ thuật đặc biệt và đặc biệt là các hoạt động liên quan đến yoga trường thọ. Ngài dẫn họ thiền định ở Chimphu.

Như Tsogyal kể lại: “Với tôi, Tsogyal, Đức Padmasambhava đã ban những thực hành tâm yếu nội, ngoại và mật của chính Đạo Sư, cũng như phương tiện chứng ngộ các quán đảnh Liên Hoa Gốc. Ngài đã dạy tôi 7 sadhana khác nhau liên kết với mạn đà la của Đạo Sư và phương tiện chứng ngộ Tam Căn: Lama, Yidam và Dakini trong một mạn đà la. Ngài khuyên tôi nên thực hành trước tiên ở Hang Cọp, Onphu, sau đó là ở Hang Cọp của Nepal và Hang Cọp của Kham, và v.v..., và ở bất kỳ nơi nào có hình ảnh của Guru Rinpoche tự nhiên hóa hiện. Đặc biệt, tôi đã thực hành ở

Tigro.” Và Ngài nói: “Nếu con có bất kỳ khó khăn hay thử nghiệm xấu nào, hãy chỉ cần gọi Ta, và Ta sẽ đến với con để dạy con! Nhưng hãy chắc chắn rằng con sẽ ở lại với người bạn đồng hành Acarya Sa-le.”

Pháp Vương vĩ đại đã biểu lộ niềm hoan hỷ cùng lòng biết ơn to lớn của mình tới Đức Padmasambhava bằng cách dâng lên Ngài một loạt những tặng phẩm, ngang với số lượng các sadhana ông đã thọ nhận. Ông chất thành những núi vàng, những thanh lụa tốt, cùng nhiều loại vật chất thế gian quý giá trước Vị Thầy và ông hỏi:

“O Hỡi Đạo Sư Vĩ Đại!

Mandala này - Các giáo lý bí mật cao nhất này

Khó khăn để có được dù một người tìm kiếm trong nhiều thời kỳ,

Nhưng bây giờ con đã có được nó!

Không có cách nào để đền đáp lại thiện tâm lớn lao của Ngài.

Từ giờ cho tới khi con hoàn toàn giác ngộ,

Cầu mong lòng từ bi uy mãnh của Ngài gìn giữ con khỏi sự thoái chuyển.

Một vị vua như con bị lệ thuộc vào sự tiêu khiển và phiền nhiễu vô số -

Luôn lang thang đó đây, con gặp phải những trở ngại, che ám

Cầu mong Ngài hãy luôn nhìn lên con với lòng từ bi mãi!”

Sau đó, nhà vua tung rải 7 vốc vàng ròng lên thân Đạo Sư.

Khi đoàn các vị lotsawa thọ nhận được những chỉ dẫn từ Đạo Sư và họ chuẩn bị đi đến các địa điểm khác nhau của mình, nhà vua đã ban thưởng cho họ những món quà giúp họ trên lộ trình. Mỗi người nhận được một lượng bụi vàng cùng một chiếc bát vàng, một số vải lụa thêu mịn cùng vải màu đỏ, trắng và màu xanh chàm, nhiều đồ thêu, quần áo cùng một con ngựa chắt đầy những vật dụng cần thiết. Và họ, lần lượt tuyên bố sẽ thực hành cho đến khi hoàn thiện chứng ngộ của mình.

Đức Padmasambhava rất hài lòng, Ngài nói với nhà vua:

“Kye Ma! Tuyệt vời!

Ngài là một vị vua vĩ đại thực sự, một bậc trị vì thiên tử!

Và đây là những kỳ công của một vị vua.

Bản thân Ta, Bạc Sinh Từ Hoa Sen,

Không có nhu cầu về ăn mặc và những điều giống như vậy.

Tuy nhiên để nhà vua có thể tích tập công đức,

Và những cam kết Mật giáo có thể được đầy mạnh,

Ta chấp nhận chúng.

24 đệ tử của Ta,

Nhờ vậy được giải phóng khỏi những chướng ngại,

Họ sẽ hoàn thành mục tiêu của họ.

Thật tốt lành khi Pháp Vương hỗ trợ duy trì cho thực hành của họ

Điều này thực sự là hành năng của một Bồ Tát và là tuyệt diệu nhất.

Với 3 điều này -

*Niềm tin kiên định sản sinh xương tủy, cốt lõi
Những huấn thị đặc biệt của Padmasambhava,
Cùng sự ủng hộ và bảo trợ của Pháp Vương vĩ đại -
Những phẩm chất thiện hảo bất tận sẽ tăng trưởng.
Nhờ đến với nhau từ những hành động thuần khiết cùng một tâm vị tha,
Đại dương những Phật hạnh sẽ được viên mãn và hoàn thiện.”*

Với nhà vua và Vairotsana, Đức Padmasambhava đã ban những giáo lý khẩu truyền riêng mà không được nêu ra ở đây. Mỗi người đều nhận được những chỉ dẫn rõ ràng và dài, sau đó tất cả các đệ tử đi tới những nơi Đức Guru Rinpoche đã chỉ dẫn họ để thực hiện những thực hành của mình.

“Đối với tôi,” Tsogyal kể lại sau đó, “Đầu tiên tôi đã đến Tigro và thể nhập vào mạn đà la hợp nhất của Tam Căn linh thánh. Tôi đã nhận được rất nhiều giáo lý bí truyền khác nhau, bằng cả hai diện văn bản và khẩu truyền, đối với cả hai dạng tổng thể và chi tiết, những điều thật khó để mô tả tất cả. Nhờ việc chỉ đơn thuần nghe những giáo lý này mà một người có thể được giải thoát. Nhưng có rất nhiều điều mà tôi cảm thấy phân vân khi để lại tất cả chúng ở Tây Tạng.”

ཐམས་ཅད་ཀྱི་རྒྱུ་རྐྱེན་ལྟར་ལྷན་སྐྱེ་བའོ།

***Điều này kết thúc Chương 4 về việc Làm thế nào
Yeshe Tsogyal Được Nghe Các Giáo Lý Phật Pháp***





Nyi-ma 'od-zer

Nyima Ozer



Cách Yeshe Tsogyal Đã Thực Hành

Yeshe Tsogyal đã thực hành trong trung tâm Dakini Tigro ở Hang Động Bí Mật và ở những trung tâm nhập thất khác. Trong những khu vực này có rất nhiều nhà bảo trợ luôn sẵn lòng hoan hỷ hỗ trợ cô trong thực hành.

Trước tiên cô thực hành trong hang động của các Dakini, và khi ở một nơi ẩn cư, cô đã chân thành nỗ lực khấn thỉnh Đức Padmasambhava ở khía cạnh hiện minh của Ngài. Thân cô đã hoàn toàn chuyển hóa thành thân một vị bồ tát, cô đã thấy khuôn mặt vị bồ tát thủ hộ của mình. Cô đã thấu hiểu rằng khuôn mẫu và năng lượng của chính mình là mạn đà la của các Dakini - và bất cứ điều gì cô dán thân vào thì cô đã hoàn thành một cách tự nhiên rồi. Cô đã chứng ngộ rằng sinh lực thiết yếu, cái biểu hiện thực sự là chính tâm mình, mà tâm chính mình lại là một với Guru Yoga, và tất cả mọi hiện tượng vạn pháp đều là những ân phước từ những vở kịch, trò chơi sáng tạo của vị Lama. Như một sự sùng mộ tự nhiên, bộc phát và ngây ngất vì vị Lama đồng thời xuất hiện, sáng rõ và những ánh sáng quang phổ cầu vòng tỏa rọi từ những đường biên của mạn đà la cô thực hành. Các vị Daka và Dakini chớp sáng, lóe lên bên trong và bên ngoài nhờ sự tỏa rọi chói sáng, trong veo.

Trong thể nghiệm linh ảnh về ánh sáng phong phú và sinh động, cô đã thấy vùng đất của các Dakini xứ Orgyan. Đây là những mô tả của cô: *“Các loại cây giống như những lưỡi dao cạo sắc bén, và đất dường như làm bằng thịt. Tất cả những ngọn đồi đá tua tủa những bộ xương cùng xương vụn nhỏ rải rác đó đây như đá cuội.*

“Ở giữa vùng đất đó ngự một tòa lâu đài vĩ đại được hình thành từ 3 loại xương sọ - sọ tươi mới bị cắt, sọ một phần đã mục nát và sọ hoàn toàn rữa khô không còn thịt. Trên đỉnh của tòa lâu đài được phủ một lớp vỏ da; Những cánh cửa cũng được làm từ da. Tất cả xung quanh, trong một khoảng cách hàng trăm, hàng ngàn dặm, những núi lửa bùng cháy dữ dội. Một chày kim cương tạo thành hình một chiếc lều phủ lên trên tất cả, và các loại vũ khí sắc nhọn rơi xuống từ bầu trời tựa điện chớp.

“8 mô địa tạo thành hình một vòng tròn, những đường viền xung quanh được tạo thành từ những bức tường hoa sen đẹp đẽ. Những loài chim ăn thịt săn mồi cùng động vật uống máu hoang dã lang thang đó đây, những nam ma, nữ quỷ vẫn vơ lang thang theo từng tốp lớn, mọi chi tiết đều nổi bật, sống động và tương phản với quang cảnh.

“Mặc dù những chúng sinh này không tấn công hay đe dọa tôi, nhưng họ cũng không thân thiện. Khi tiến lên, tôi băng dọc qua một con đường vòng quanh theo

kiểu zig-zag 3 lần, và kết thúc ở một cánh cửa. Bên trong có rất nhiều các vị Dakini mang thân tướng nữ với nhiều màu sắc khác nhau. Họ đang tiếp tục cúng dường những phẩm vật lên vị Dakini chính.

“Một số vị Dakini cắt thân thể họ thành những miếng nhỏ bằng những lưỡi dao sắc nhọn và chuẩn bị cúng dường thịt của mình, còn những vị khác thì đang dâng lên dòng máu của mình. Một số vị dâng mắt của họ, một số dâng mũi. Một số vị dâng lưỡi và những vị khác dâng tai. Một số vị dâng tim, trong khi những vị khác lại dâng nội tạng. Một số vị dâng lên các sợi cơ, một số vị khác lại dâng lên các bộ phận bên trong của mình. Có những vị khác lại dâng xương và tủy.

“Một số vị dâng lên sinh lực, những vị khác dâng khí lực, hơi thở, còn những vị khác lại dâng lên đầu của họ. Một số vị cắt đứt tay chân của mình, và v.v.... Họ đã cắt thân thể của mình và chuẩn bị cúng dường lên vị Dakini chính xuất hiện trong hình thể Yab-Yum trước họ. Những cúng dường này sau đó được ban phước như là các dấu hiệu về niềm tin của họ.

“Sau đó, tôi đã hỏi các Dakini: “Tại sao các vị lại tự làm mình đau đớn theo cách này? Mục đích của nó là gì? Nếu một người sống theo chánh pháp cho đến lúc chết, điều đó là không đủ sao?” Và các vị đã trả lời tôi:

“Người nữ có tâm do dự thân mến!

Lòng từ bi của một vị thầy vĩ đại, bậc sở hữu mọi phẩm chất, năng lực
Chỉ có thể có được trong một thời gian ngắn.

Nếu bạn không dâng lên bất cứ điều gì Ngài muốn khi Ngài nhìn lên bạn,
Thì sau đó mọi điều bạn làm đều không thể dẫn đến thành tựu.

Nếu bạn chần chừ, những chướng ngại sẽ nhân lên.

“Cái nhìn sâu sa và sự chắc chắn của bạn có thể chỉ kéo dài trong 1 khoảnh khắc;
Đức tin tự nhiên bột phát có thể không kéo dài.

Nếu bạn không thực hiện cúng dường khi Giác Tánh Nguyên Sơ phát sinh,
Thì sau đó mọi điều bạn làm đều không thể dẫn đến thành tựu.

Nếu bạn chần chừ, những chướng ngại sẽ nhân lên.

“Bây giờ, ít nhất, bạn đã có một thân người – điều có thể sẽ không tồn tại lâu.

Cơ hội thực hành Pháp lại hiếm hoi phát sinh;

Nếu bạn không thực hiện những cúng dường khi gặp vị thầy đủ phẩm tánh -

Nếu bạn chần chừ, những chướng ngại sẽ nhân lên.

“Vị thầy có thể chỉ ở đây một thời gian ngắn;

Chỉ lúc này bạn mới có thể chắc chắn đi vào được cánh cửa những giáo lý bí mật.

Nếu bạn không cúng dường chính bản thân mình

Khi bạn có thể thâm nhập vào Pháp cao nhất

Nếu bạn chần chừ, những chướng ngại sẽ nhân lên.

“Họ đã nói như vậy và tôi đã cảm thấy thật xấu hổ. Sau đó, từng vị Dakini dâng lên những món cúng dường của mình, Đức Vajra Yogini xuất hiện trước mặt họ, búng những ngón tay. Lập tức, từng vị đó được chữa lành và trở lại như trước. Sau khi thỉnh cầu một thực hành Pháp hàng ngày thường xuyên từ vị Dakini chính, mỗi vị đều trở về nơi thiền định riêng của mình. Họ đã thực hiện 12 thời khóa thiền định mỗi ngày.

“Tiếp đó, một vị gác cổng xuất hiện ở mỗi cánh cửa, và Đức Vajra Dakini xuất hiện ở ngay giữa trung tâm ngọn lửa. Y phục của Ngài thật rực rỡ đến nỗi khó có thể nhìn thẳng vào Ngài.

“Tôi đã thấy rất nhiều vùng đất khác nhau như vậy, nhưng chúng sẽ được mô tả ở chỗ khác, tôi sẽ không ghi lại chúng ở đây vì e là sẽ làm cho bản văn trở nên quá dài dòng.”

Tsogyal sau đó kể lại, cô đã gặp Đức Guru Rinpoche và kể lại cho Ngài câu chuyện về những linh ảnh của mình. Cô đã hỏi Ngài ý nghĩa về những thể nghiệm như vậy, cô nói: “Khi con muốn thực hiện những thực hành khó như vậy, Ngài có thể ban cho con những lời nguyện cần thiết không?”

Đức Guru Rinpoche đáp: “Những gì con thấy chỉ đơn thuần là những thể nghiệm mang tính biểu trưng. Lúc này thì không cần thiết để con thực hiện những thực hành gian khổ như vậy, việc cúng dường xương thịt của con và các việc tương tự là chưa cần thiết. Lúc này hãy chỉ cần tuân theo những giới luật mà Ta sẽ ban cho con sau đây:

“Nghe này, Nữ Thần Tsogyal-ma!
Hãy quán sát và lắng nghe không chút xao lãng, Người Nữ Cuốn Hút.
Hãy tìm cách đạt được Cội Cây Vàng,
Thân người như viên ngọc quý giá.
Nếu con hiểu cách sử dụng nó, con sẽ có thực phẩm mãi mãi -
Còn nếu không,
Con có thể không có ngay cả một bữa ăn sáng cho một ngày.
Nếu không có sự hiểu biết này, con sẽ chết đói.
Nhưng nếu con có thể thực hiện đúng như lời mình hứa nguyện,
Tất cả sẽ ổn thỏa.

“Hãy lấy tinh chất chữa lành của thảo dược, mật hoa cùng khoáng chất,
Và sau đó hãy ăn thực phẩm không khí:
Đây là giới luật thực phẩm.

“Hãy mặc quần áo vải và đồ trang sức xương,
Rồi sau đó trần truồng đi lại không chút trang điểm,
Hãy nương dựa vào hơi thở Tummo:
Đây là giới luật y phục.

*“Hãy thực hành thỉnh cầu, các nghi quỹ, Pháp sự, các thần chú,
Đòng chảy năng lượng và tĩnh lặng – hãy từ bỏ chuyện phiếm:
Đây là giới luật khẩu.*

*Hãy thực hiện lễ lạy và đi nhiều,
Hãy tịnh hóa thân con và ở trong thế liên hoa
Hãy giữ sự điềm tĩnh và bình lặng:
Đây là giới luật thân.*

*“Hãy thực hành sinh lực, an lạc và rộng mở,
Các Giai Đoạn Phát Triển và Hoàn Thiện -
Hãy thiền định trên sự hợp nhất của chúng:
Đây là giới luật tâm.*

*“Hãy tuân thủ những lời dạy của Đức Phật và bảo vệ giáo lý,
Hãy thực hành phương tiện thiện xảo – giảng dạy, thảo luận và viết lách:
Đây là giới luật giảng dạy.*

*Hãy làm lợi lạc những người khác và trở nên nhân từ,
Hãy giữ vững thế nguyện từ bi vô lượng của Đại Thừa
Đừng chút bận tâm nào cho cuộc sống riêng của mình:
Đây là giới luật làm lợi lạc người khác.*

*“Hãy tôn trọng kẻ thù như con cái
Hãy nhìn vào vàng như thể nó là đất sét,
Hãy yêu thương người khác nhiều hơn bản thân mình:
Đây là giới luật từ bi.*

*“Khi con hành động như vậy, con thực hành Phật Pháp:
Con sẽ hoàn thiện kỳ quan siêu việt nhất – Đại Lạc.
Còn nếu con không hành động theo cách này,
Con đã quăng số phận của mình vào tay những kẻ dị giáo:
Giới luật của con sẽ giống của họ.*

*“Hỡi con gái của Kharchen-pa,
Hãy hiểu điều này và thực hành cho đúng!”*

Ngài đã nói như vậy, và Tsogyal nguyện sẽ hoàn thành 8 giới luật lớn được dạy bởi Đạo Sư:

*“Thật là một kỳ tích vĩ đại!
Vùng đất không hạnh phúc này đã mang giáo lý của Đức Phật;
Mảnh đất bóng tối này đã mang ngọn đèn pha lê bừng cháy sáng tỏ.*

Với Tây Tạng, vùng đất ma quỷ, nó đã mang Bạc Chúa Tể xứ Orgyan,
Và chúng sinh – những người thiếu Giáo Pháp, Chân Lý
Đã thọ hưởng cơn mưa các giáo lý thuần khiết.

“Tôi đã cảm thấy cùng điều kỳ diệu
Như khi gặp khó khăn, nhìn lên và ta thấy được định mệnh may mắn,
Khi Vị Phật thực sự đã xuất hiện
Và phô diễn những hành năng của Ngài ở Vajrasana.
Làm sao tôi có thể đền đáp lại thiện tâm của Đạo Sư đây?
Điều giải thoát chúng ta khỏi vòng luân hồi sinh tử?

“Bây giờ tôi, người nữ Tsogyal,
Đã bước vào cánh cửa những giáo lý bí truyền
Vàng, thậm chí cánh cửa của các mạn đà la bí mật.

“Tôi thà chết
Còn hơn là phá vỡ những thệ nguyện của mình với Ngài trong bất kỳ cách nào,
Hay làm ô nhục 8 giới luật lớn lao, vĩ đại.
Tôi sẽ không màng tới thân thể, số phận và cuộc đời mình;
Mà sẽ chỉ hướng đến những gì Đấng Jetsun Guru đã chỉ dạy.

“Tôi thà chết
Còn hơn là thỏa hiệp cam kết với Pháp.
Tôi sẽ không màng tới thực phẩm, nước uống và trang phục;
Với thân, khẩu và tâm,
Tôi sẽ chỉ quan tâm tới những gì là lợi ích của Phật, Pháp cùng chúng sinh.

“Tôi sẽ chăm sóc cho người khác nhiều hơn bản thân mình,
Và thực hiện 8 nhiệm vụ bi mẫn,
Tôi chắc chắn sẽ không để thực hành này nhẹ nhàng,
Hay bỏ qua những lời dạy thiết yếu.”

Cô đã thực hiện những cử chỉ của thệ nguyện 3 lần và long trọng tuyên bố sẽ thực hành 8 giới luật. Đức Padmasambhava vô cùng hài lòng và Ngài đã ban một số chỉ dẫn cuối cùng với những tiên tri. Sau đó, Ngài trở về điện thờ của nhà vua.

Tsogyal bắt đầu bằng thực hành kỷ luật trang phục với các bài tập Tummo. Cô leo lên các đỉnh núi gần Tigro và tìm thấy một hang động nằm giữa những ngọn núi băng cùng các sườn núi có rừng cây. Dù chỉ khoác lên thân mình một mảnh vải bông, nhưng cô vẫn định cư ở đó để thực hành trong một năm.

Lúc đầu, sức nóng của Tummo chưa sinh khởi trong thân cô. Bên ngoài, những cơn gió tuyết lạnh lẽo của năm mới đã thổi; tuyết rơi nặng hạt và sương muối bao phủ toàn bộ. Tsogyal hầu như đã không thể tiếp tục. Acarya Sa-le lại đi cùng với Đức

Guru Rinpoche để phụng sự Ngài, và cô hoàn toàn đơn độc. Nhưng lời hứa nguyện mà cô đã thực hiện đã củng cố quyết tâm cho cô, và cô tiếp tục thiền định.

Toàn thân cô trở nên bị xâm chiếm bởi những vết cháy xém do cái lạnh cắt da cắt thịt, sự đau buốt nhói buốt trên cô. Hơi thở cô ngừng lại, hôn hển và nấc nghẹn; cô đã gần như chết. Nhưng Tsogyal đã quán tưởng Đức Jetsun Guru trong tâm mình và cầu nguyện Ngài:

*“Hỡi Đấng Chúa Tể Pháp Orgyan, Bạc Hộ Trì Chúng Sinh,
Xin hãy nhìn lên con với ánh dương từ bi của Ngài!
Con gái Ngài đang trần trụi, không bè bạn,
Tất cả chỉ còn lại con một mình.
Hang động khủng khiếp này thì tối,
Và những cơn gió lạnh cóng đang thổi qua nó.
Khi bão tuyết nổi cơn thịnh nộ, con là con gái của ai đây?*

*“Chiếc giường đá của con cứng nhắc và lạnh như băng.
Giống như một tảng đá, con không thể làm bất kỳ điều gì.
Bên trong hay bên ngoài hang động thì không có gì khác biệt -
Tám vải bông trắng này là vô ích.
Xin ban phước cho con với ánh dương ấm áp từ lòng từ bi mẫn của Ngài!
Xin hãy giúp con nhén lên nội nhiệt Tummo!”*

Khi cầu nguyện như vậy, những năng lượng nghiệp của cô đã thay đổi một chút và sự thay đổi nhỏ này đã đủ cho phép nội nhiệt Tummo tăng trưởng. Tsogyal cảm thấy một sự tự tin ngập tràn, bộc phát đối với vị Thầy của mình, và cô đã cầu nguyện:

*“Khi Vị Thầy với mọi phẩm tánh
Ban cho tôi tinh túy thuần khiết -
Ân sủng tràn trề uy lực của Kim Cương Thừa, những giáo lý bí truyền -
Tôi đã cảm nhận trí tuệ nguyên sơ của Đức Vajrasattva,
Cùng 4 Đại Lạc nhảy múa trong tim.
Sau đó, Một Vị Áo Trắng, Dakini Lửa tăng trưởng lên trong tôi,
Và sự ấm áp siêu phàm cùng an lạc đã đến sau đó.
Bây giờ tôi thật tuyệt vời và hạnh phúc!
Xin hãy tiếp tục hiển bày thiện tâm của Ngài!”*

Cùng với những suy nghĩ này xảy ra, chính Đức Orgyan Lama đã xuất hiện trước cô trong thân tướng một vị Heruka. Đưa cho cô một tách sọ bia, rồi Ngài biến mất.

Như Yeshe Tsogyal sau đó kể lại: *“Tôi tiếp tục thể nghiệm sự ấm áp và an lạc ngày càng tăng trưởng – Điều trước đây chưa từng thấy, tôi cảm thấy hoan hỷ và hạnh phúc. Thân tôi, trước đó thì quá rét lạnh và khổ sở, nhưng giờ nó đã thay đổi hoàn toàn như một con rắn lột da.*

“Bây giờ tôi quyết định đã đến lúc để đeo lên người những vòng hoa xương, vì vậy tôi đặt sang một bên miếng vải bông của mình và đặt những sản phẩm xương lên thân. Tôi kết hợp 3 khía cạnh thiên định cho giai đoạn này, và tôi đã thực hành giới luật này trong một năm. Vào lúc này, tất cả mọi nguồn cung cấp thực phẩm của tôi đã hết, thậm chí không còn một hạt lúa mạch nào còn sót lại. Đối với thực phẩm, tôi chỉ còn biết trông dựa vào các khoáng chất và chỉ uống nước. Rồi tôi tiếp tục thiên định.

“Đôi lúc tôi đã có những linh ảnh mạnh mẽ về các đời quá khứ cùng những kinh nghiệm nổi trội khác, nhưng tôi trở nên ngày càng yếu hơn. Chân tôi không còn chống đỡ được thân thể; Thân tôi không đủ sức nâng đỡ phần đầu. Tôi hầu như đã không thể thở được, và thậm chí tâm tôi cũng trở nên yếu ớt. Ngày càng tệ hơn, tôi đã đi đến bờ vực của cái chết. Nhưng rồi một lần nữa, tôi đã gọi vị Thầy của mình, làm an đụ vị Bổn Tôn của mình và liên tục quán tưởng một dòng chảy những cúng dường cho các vị Dakini. Tôi đã cầu nguyện:

“Ngay từ ban đầu con đã dâng thân thể của mình tới Lama;
Bất cứ điều gì sẽ xảy ra, dù là hạnh phúc hay đau khổ,
Lama đều biết.

“Ngay từ ban đầu con đã dâng khẩu ngữ của mình tới Giáo Pháp thuần tịnh;
Dù hơi thở của con có còn tiếp tục hay không,
Chỉ Ngài biết lúc này.

“Ngay từ ban đầu con đã hướng tâm mình về đức hạnh;
Cho dù đó là đức hạnh hay không,
Chỉ Ngài biết lúc này.

“Ngay từ ban đầu thân con đã trở thành một thành trì cho Bổn Tôn;
Dù Ngài có muốn ngự ở đó hay không,
Chỉ Ngài biết lúc này.

“Ngay từ ban đầu những khuôn mẫu và năng lượng của con
Đã trở thành một kênh dẫn cho Dakini;
Dù Ngài muốn thâm nhập vào kênh dẫn này hay không,
Chỉ Ngài biết lúc này.

“Ngay từ ban đầu sinh lực của con
Đã trở thành tinh túy của Sugata (Thiện Thệ);
Con sẽ siêu vượt qua đau khổ hay sẽ xoay chuyển Pháp Luân?
Con đã dôi theo chúng sinh, những bà mẹ của mình,
Không ngừng lang thang vẩn vơ trong mơ hồ và lầm lạc
Cho dù con, con gái của Ngài, đi tìm sinh tử hay niết bàn?
Ngài quyết định.”

“Sau khi cất lên những lời này, một phụ nữ màu đỏ, hoàn toàn khỏa thân và thậm chí không có cả trang sức xương đã xuất hiện trước mặt tôi. Ngài đặt bhaga (hoa sen – âm đạo) của ngài lên miệng tôi, và một dòng máu đã chảy ra từ đó, tôi đã uống thật sâu. Rồi sau đó, dường như tất cả mọi cõi giới đều được lấp đầy với sự an lạc! Sức mạnh ngang ngửa một chú sư tử đã trở lại với tôi. Tôi đã trải qua một sự thiên định hoàn toàn siêu vượt, điều không có bất kỳ thuộc tính nào cả.

“Lúc này tôi cảm thấy đã đến lúc phải ngồi khỏa thân và dựa vào thức ăn không khí. Vì vậy, tôi đã thực hành trong một năm, không mặc y phục, không mang đồ trang sức và chỉ duy trì sự sống bằng thuần không khí.

“Đầu tiên, sự an lạc đi cùng với hơi thở ra và vào của tôi. Tôi đã có những dạng thể nghiệm sáng tỏ và thấu thị khác nhau, đồng thời giác tánh sáng tạo cùng sự thâm nhập cũng phát sinh không chút ngăn che.

“Nhưng sau một thời gian, những nghi ngờ đã tấn công tâm tôi. Hơi thở của tôi trở nên không ổn định và tôi không thể kiểm soát nó. Cổ họng tôi trở nên khô rát, mũi và cổ họng tôi cảm thấy như thể chúng bị nhồi nhét bông vào; dạ dày tôi gậm gù và đầy hơi, nó khiến tôi đau đớn vô cùng. Một lần nữa, tôi đã gần như chết.

“Thu hết sức mình với nỗ lực lớn lao, tôi kêu gọi Đức Guru Rinpoche, tôi đã hát:

“Vô số lần con gái của Ngài đã nhận lấy thân thể,
Và lang thang trong vòng luân hồi sinh tử.
Con đã phải chịu đựng đau khổ
Trong những tình trạng khắc nghiệt của hiện hữu,
Bị bao bọc bởi sinh tử, cùng quẫn và mất trí,
Với nóng và lạnh, đói và khát,
Nhưng con vẫn phải chịu đựng.

“Điều sở hữu quan trọng nhất là một thân người.
Con đường ngắn nhất là các giáo lý bí truyền;
Pháp môn nhanh nhất là thực hành gian khổ.
Mặc dù điều này là gần như không thể chịu đựng nổi,
Nhưng còn gì khác để làm đây?
Không có chuyện kết thúc lời thệ nguyện của con:
Con sẽ vẫn tiếp tục thực hành các giới luật -
Con sẽ trở thành Tsogyal Tim và Xương!

“Hỡi Bạc Tulku Hóa Sinh trong hoa sen kỳ diệu phi thường,
Bạc Lama tự sinh, Đức Thầy xứ Orgyan,
Đáng bi mẫn và uy quyền!
Thân kim cương phi thường của Ngài là một mạn đà la Thân Cầu Vòng.
Xin hãy nhìn lên những chúng sinh thân tướng bình phàm này với lòng bi mẫn!
Ngài sẽ giúp thân thể hèn mọn của con chứ?

*Dù bất cứ điều gì xảy ra với thân tướng vật lý này,
Bất kỳ nơi đâu Ngài có thể,
Xin hãy nhìn lên con với tình yêu thương và lòng bi mẫn!”*

“Ngay sau khi tôi dứt lời, Đức Padmasambhava đã xuất hiện với tôi ở giữa ánh sáng chiếu rọi rực rỡ, Ngài mỉm cười rạng rỡ. Ngự trong không gian riêng của mình, chỉ đưa một tay lên, Ngài nói với tôi:

*“Nghe này, con gái dòng truyền thừa,
Con gái của Kharchen-pa!
Khi là con gái của một vị thống lĩnh,
Con chỉ bận tâm cho trang phục lộng lẫy và sự vui thích, dễ chịu
Và con đã không thể chịu đựng được một chút bất hạnh nào cả.
Bây giờ là lúc không phải lo lắng, bận tâm gì
Cho dù con gặp hạnh phúc hay đau khổ trên con đường.
Dù bất kỳ điều gì có đến, Đau Khổ hay Đại Lạc, hãy tiếp tục!
Đừng thèm khát hay khẩn xin an lạc!
Hãy hy sinh, đức hạnh và khiêm hạ!*

*“Nghe này, con gái của Kharchen-pa!
Khi là người vợ trẻ trung của một quân vương,
Con đã tự hào làm sao -
Con đã bị ràng buộc bởi những ham muốn của riêng mình.
Giờ là lúc bỏ lại tất cả mọi hoạt động và nhu cầu.
Hãy thiền định về lẽ vô thường
Và suy niệm về đau khổ của các cõi thấp.
Đừng chắt chứa ham muốn lớn lao!
Hãy hy sinh, đức hạnh và khiêm hạ!*

*“Nghe này, con gái của Kharchen-pa!
Khi là phối ngẫu của Lama,
Con đã tự cao tự đại làm sao -
Vị trí bản thân đã có ý nghĩa rất nhiều với con.
Giờ là lúc để loại bỏ những làm lạc cũ của con;
Đừng che giấu chúng mà hãy liên tục xé chúng ra từng mảnh!
Đừng mong muốn được nổi danh!
Hãy hy sinh, đức hạnh và khiêm hạ!*

*“Nghe này, con gái của Kharchen-pa!
Con đã tự hào làm sao vì mình đã đi theo Phật Pháp,
Con đã lấu cá và lừa dối làm sao -
Trước đó con chỉ là một kẻ đạo đức giả.
Giờ là lúc để từ chối mọi thủ thuật và giả tạo;
Đừng giữ chúng lại, mà hãy thể hiện sự kiên trì của con!*

*Đừng bám víu vào những gì con đã làm!
Hãy hy sinh, đức hạnh và khiêm hạ!*

“Rồi sau đó, Đức Padmasambhava giáng lâm và ngự trên một tảng đá lớn. Ngài tiếp tục: “*Bây giờ, có một điều hơn nữa để con thực hiện. Hãy chiết xuất một cách cẩn trọng tinh chất từ thực vật và các loại thảo mộc, hãy sử dụng chúng để làm sạch giác tánh của con, hãy kích hoạt sự sáng tạo của con và hãy phục hồi thân thể con!*”

“*Ta, Padmasambhava, tồn tại chỉ vì lợi ích chúng sinh. Từ vô thi, Ta đã cất giấu nhiều Giáo Pháp thiêng liêng và quý giá. Những điều này là vô tận và sẽ còn tiếp tục trong tương lai cho tới khi luân hồi sinh tử hoàn toàn được làm trống rỗng với chúng sinh. Sau đó, Ta phải đi tới Lục Địa Dakini Nga-yab. Con, con gái của Ta, sẽ phải chịu gian khổ để đổi lại tất cả những kho tàng thâm sâu của Ta, vì vậy ngày mai Ta sẽ khai mở cho con nhiều mạn đà la Mật thừa cao cấp nhất. Thời điểm đã đến để làm việc vì lợi ích chúng sinh; Hãy chuẩn bị như Ta hướng dẫn con!*” Ngài đã ban cho tôi nhiều lời dạy chi tiết, rồi sau đó Ngài khởi hành.”

Như Tsogyal sau đó kể lại, sau khi gặp Acarya Sa-le và người bạn của mình, cô gái Debamo, cô đã dẫn họ đến 3 hang động Ô Sư Tử ở Bhutan để thực hành. Đầu tiên, họ đã đi đến Ô Miệng Sư Tử và chiết xuất tinh chất từ các loại cây dược liệu và khoáng chất. Sau đó Tsogyal tìm ngay được các khoáng chất đúng, đặc biệt là *cong – zhi* trắng - tinh túy của mọi khoáng chất, sau khi chưng cất, họ đã cô đặc những thuộc tính chữa lành của nó. Thân thể cô trở nên mạnh mẽ như một chày kim cương và miễn nhiễm với các loại vũ khí. Khẩu ngữ cô trở nên rõ ràng và du dương, âm thanh của nó thật nhẹ nhàng và có thể làm bình lặng ngay cả những con hổ cái tự hào. Tâm cô thể nhập vào một sự thiền định tựa kim cương bất hoại.

Lúc này Tsogyal cảm thấy trong tâm mình rằng đã đến lúc để thực hành giới luật khổ hạnh của khẩu. Đầu tiên, cô đã cầu nguyện đi cầu nguyện lại thật nhiều để tịnh hóa mọi che chướng liên quan đến khẩu. Cô đã thực hành trong một thời gian rất dài và thực hiện các sadhana Giáo Pháp liên tục, không ngưng nghỉ cả ngày lẫn đêm, cô không bao giờ ngơi nghỉ, gián đoạn trong âm thanh tụng niệm của mình.

Lúc đầu, cô đã thực hành thân chú 100 âm cùng các thân chú khác của Rig-ngag, cũng như của Zung-ngag. Cô cũng đã thực hành sự chuộc tội và tịnh hóa của Kriya, Caryā và Yoga Tantra.

Tiếp đó, cô đã thực hành những giáo lý của năm gia đình Phật cùng ba vị Bản Tôn: Quán Thế Âm Avalokiteshvara, Kim Cang Thủ Vajrapani và Văn Thủ Manjushri cùng những giáo lý liên quan, cô đã tụng niệm Zung-ngag của các mạn đà la Upa và Yoga.

Cuối cùng, cô tụng Kinh Điển bằng tâm và tụng niệm những lời sám hối, những lời thệ nguyện. Cô hành xử theo quy cách được quy định bởi Luật Tạng (Vinaya) và

thực hành những lời dạy của Đức Phật Vô Lượng Thọ Amitayus. Để khiến tâm thức được sắc bén và rõ nét, cô vẫn nỗ lực hoàn toàn làm chủ Pháp Luận Vi Diệu Pháp A tỳ đàm (Abhidharma), logic, luận lý cùng những môn khoa học ở các thừa trước.

Lúc đầu, giọng nói cô bị lắp bắp. Cổ họng cô bị rách toạc đến nỗi một lượng máu và mủ lớn đã sùi ra; cô cảm thấy một cơn đau thiêu đốt trong thực quản của mình, nó trở nên xoắn lại, cứng, khô, sưng tấy với máu và mủ. Một lần nữa cô đã gần như bị chết.

Nhưng vào lúc cuối, dù ở bất kỳ độ dài nào của câu mà cô muốn nói, cô không hề cảm thấy khó chịu. Những âm thanh giọng nói của cô luôn đẹp đẽ với những ngôn từ rõ ràng, thích hợp với âm điệu dễ chịu và du dương. Cô có thể nói chuyện ở bất kỳ âm giai nào, dù là cao, trung bình hay thấp; Cô có thể nói chuyện rất nhanh hoặc rất chậm hay ở một mức độ vừa phải. Như vậy cô đã phát triển hoàn toàn việc kiểm soát giọng nói của mình, và nó đã phản ứng lại một cách chính xác như cô muốn. Tổng kết lại thì cô đã phát triển đầy đủ 60 phẩm chất tốt đẹp khác nhau của giọng nói. Cô cũng đã hoàn thiện 7 năng lực ghi nhớ trọn vẹn.

Tsogyal đã khai mở 8 mạn đà la Heruka theo cách của các Tantra Maha-yoga và thực hành cho đến khi thấy được rõ ràng khuôn mặt của tất cả các chư tôn. Khi thực hành viên mãn, Tsogyal và các chư tôn này không còn là những thực thể riêng biệt nữa, mà họ đã trở thành một. Khi cô ngồi vắt chéo chân trong thế hoa sen, bàn tay cô đặt trong thế thiền định thì nhiều vị bồ đề tôn khác nhau đã xuất hiện trước cô. Những tia sáng chớp lóe trên cô và những dấu hiệu cát tường đã xảy ra.

Sau một thời gian, vị bồ đề tôn của cô đã đến với cô và đưa ra tiên tri: *“Con sẽ phát triển cả hai loại gồm 8 thành tựu thần lực thông thường và vĩ đại. Những thành tựu của con sẽ bất hoại như kim cương, và con sẽ đạt được Pabar Roba Tinge-dzin, “Đại Định Anh Hùng – Định Thủ Lăng Nghiêm”. Cuối cùng, con sẽ hoàn toàn được giải thoát và thể nhập vào sự rộng mở của Đức Phổ Hiền Samantabhadra. Đây là lời tiên tri của Ta.”*

Sau đó Tsogyal khai mở mạn đà la vòng giáo khóa Lama Gongpa Dupa và thực hành theo những chỉ dẫn của các Tantra Anu-yoga. Sau khi đã chuẩn bị bản thân nhờ thiền định, thần chú cùng hơi thở thích hợp, cô đã coi chính thân mình như là hình tượng trung tâm của mạn đà la Gongpa Dupa. Sau khi thiền định như vậy, cô đã hoàn toàn thấu suốt bản chất tinh yếu của khuôn mẫu, dòng chảy năng lượng và luồng sinh lực, và cô đã đưa nó được vào tim.

Lúc đầu, có sự đau đớn lớn lao từ việc đảo ngược dòng chảy năng lượng và sự chặt cứng của luồng sinh lực. Sự đau đớn trong khuôn mẫu của các kinh mạch năng lượng đã khiến cô gần như chết. Nhưng dù đau khổ của cô rất lớn lao, Tsogyal vẫn thực hành mà không phán xét kinh nghiệm là tổn hại.

Và sau một thời gian, nhiều vị bôn tôn khác nhau đã xuất hiện trước cô. Cô đã phát triển hoàn toàn việc kiểm soát trên khuôn mẫu, năng lượng cùng sinh lực sống của mình, cô đã cắt đứt mãi mãi bốn dòng nghiệp của sinh, lão, bệnh, tử. Cô trở thành một thành tựu giả mạnh mẽ vĩ đại thực sự. Cô đã nghĩ : “Tôi sẽ không bao giờ có thể đền đáp lại được lòng tốt của Đạo Sư,” và cô đã hát:

*“Kỳ diệu thay! Hỡi Bạc Đạo Sư, Đấng Chúa Tể, Padmasambhava!
Con xin cúi đầu trước Ngài!*

*“Ngài, Đức Guru Rinpoche,
Đã xoay chuyển cột trụ nguyên tử vi trần này
Được tích tập từ thời gian bắt đầu hình thành vị vua của các ngọn núi!
Con là Đỉnh Núi Tu Di Sumeru.
Bây giờ con nghĩ rằng có lẽ mình đã có thể giúp đỡ được những người khác -
Xin hãy đến, hỡi Vua Trời Indra đức hạnh,
Và hãy trở thành bậc bảo trợ của tôi!
Cầu mong các vị sống ở sâu trong những khe núi, không có nghiệp,
Các vị Thiên Vương Bảo Hộ vĩ đại
Cùng những vị cư ngụ trong các cõi trời
Sẽ tìm thấy hạnh phúc, hài lòng và an lạc!*

*“Ngài, Đức Guru Rinpoche,
Đã biến tất cả những giọt nước rơi vào đại dương
Từ thời điểm bắt đầu thành 7 hồ nước mê hồn!
Con là đại dương.
Bây giờ con nghĩ rằng có lẽ mình đã có thể giúp đỡ được người khác -
Xin hãy đến, hỡi những bậc đức hạnh,
Và hãy trở thành bậc bảo trợ của tôi!
Cầu mong các loài cá và ếch sống trong những ao nước đục, không có nghiệp,
Và 8 vị Long Vương cùng những vị ngự sâu trong các cung điện rồng Naga
Sẽ tìm thấy hạnh phúc, hài lòng và an lạc!*

*“Ngài, Đức Guru Rinpoche, đã dạy
Những phẩm chất bất khả tư nghị với những Đấng Muni uy quyền
Những bậc đã tích tập công đức từ thời điểm bắt đầu.
Con là một vị Muni mạnh mẽ như vậy.
Bây giờ con nghĩ rằng có lẽ mình đã có thể giúp đỡ được những người khác -
Xin hãy đến, những bậc chúa tể nam quyền cùng các Pháp Vương,
Và hãy trở thành bậc bảo trợ của tôi!
Cầu mong các sinh loài sống trong vùng biên địa dã man, không có nghiệp,
Và các vị Thanh Văn (Shravaka) cùng những vị cư ngụ trong cảnh giới này
Sẽ tìm thấy hạnh phúc, hài lòng và an lạc!*

*“Ngài, Đức Guru Rinpoche,
Đã biến mọi loại quả trái đức hạnh*

*Gom tụ lại từ thời điểm khởi đầu
Thành một con người kỳ diệu!
Con là cô gái đó.
Bây giờ con nghĩ rằng có lẽ mình đã có thể giúp đỡ được những người khác -
Xin hãy đến, hỡi những em bé may mắn,
Và hãy trở thành bậc bảo trợ của tôi!
Cầu mong các vị với tà kiến và ác hạnh, không thể đi theo Pháp,
Và những người có đức tin, người du mục Tây Tạng
Cùng tất cả những người khác trên thế gian,
Sẽ tìm thấy được niềm an lạc!”*

Sau đó Tsogyal đi vào việc chiết xuất mật hoa thuốc từ 108 loại cây, thảo dược chữa bệnh. Những đại diện của bốn cấp thành tựu giả cùng bốn nữ thần y dược đã ngự xung quanh cô với 108 vị tất cả. Mỗi một vị trong số nữ thần y dược giữ một chiếc bình cam lồ chữa lành với năng lượng phi thường, họ đã dâng chúng lên cho Tsogyal và tán thán cô trong bài ca này:

*“Tuyệt diệu!
Mặc dù là một người nữ ở cõi người,
Nhưng ngài được đánh dấu
Với những dấu hiệu của những điều tuyệt hảo!
Ngài đã là chị gái của chúng tôi trong một đời trước,
Trong một thời của các vị thiên.
Những khát ngưỡng thuần tịnh của ngài là một nhân đầy đủ
Đưa ngài tới Giác Tánh Nguyên Sơ vĩ đại.
Ngài đã dẫn dắt các vị Hương Thần Gandharva (Càn Thát Bà)
Với những âm thanh du dương của cây đàn Lute,
Và như vậy chúng tôi tán thán ngài,
Tsogyal kỳ diệu, hỡi Sarasvati!*

*“Sau đó, khi Pháp Luân của Đấng Đại Muni xoay chuyển,
Sự tinh thuần của ngài đã đủ nhân,
Ngài có thể trở thành một nữ tu Shrivaka.
Ngài dẫn dắt tất cả chúng sinh với con mắt từ bi -
Và vì vậy chúng tôi tán thán ngài, hỡi Tsogyal, Nữ Thần Sông Hằng.*

*“Bây giờ Đấng Kim Cương Trì vĩ đại đã hóa sinh từ một bông hoa sen,
Và Pháp Luân được xoay chuyển nhờ các pháp môn của Ngài,
Khai mở những cánh cửa bí mật kết hợp tất cả mọi giáo lý Đại Thừa.
Ngài đã thực hành những giới luật vì lợi ích của tất cả chúng sinh,
Và vì vậy chúng tôi tán thán ngài, hỡi Tsogyal!*

*“Tất cả mọi sự đều đến từ sự rộng mở của tâm.
Sự chiết lọc tinh túy của các độc chất và các loại thảo mộc,
Ngài đã uống sâu sắc cam lồ mật hoa bất tử;*

*Và bây giờ ngài được đánh dấu với những dấu hiệu của sự thanh xuân vĩnh cửu.
Xin tán thán tới ngài, hồi bà mẹ giác ngộ của tất cả chúng sinh trong 3 thời!*

*“Xua tan bệnh tật và cái ác,
Ngài chữa lành chúng sinh với loại thuốc tốt nhất,
Cam lồ mật hoa bất tử.
Bà Mẹ của tất cả mọi phẩm chất tốt lành,
Hồi nữ thần chữa lành,
Có phải là ngài không, Tsogyal?”*

Sau đó, tất cả bọn họ đều bay vút vào bầu trời. Ngay sau đó, một cô gái trẻ ở cõi người tên là Khyedren đã đến và dâng lên cho Tsogyal một lượng mật ong lớn. Như vậy, cô đã nhận được ân phước với sức mạnh của cả những điềm triệu bên trong và bên ngoài.

Sau khi dùng mật ong, Tsogyal bắt đầu giới luật về thân. Đầu tiên cô đi nhiều, sau đó cô lễ lạy. Cô thực hành cả ngày lẫn đêm, cho tới khi trán, lòng bàn tay và lòng bàn chân của cô xuất hiện những vết thương nứt ra và ăn mòn tới tận xương. Một dòng máu và mủ lớn chảy ra từ các vết loét, nhưng Tsogyal vẫn tiếp tục thực hiện những điều này và vô số những thực hành thân thể khác như đã nêu trong các bản văn.

Lúc đầu, thân thể cô đã rất đau đớn và không còn phản ứng; cô cảm thấy mình hầu như đã cạn kiệt sức lực. Các khớp tay của cô trở nên bị viêm và sưng tấy lên, chúng xoắn lại và đau đớn như bị viêm khớp. Tĩnh mạch của cô trở nên căng và chùng thất thường, các triệu chứng khác nhau này lan rộng và gia tăng khiến cô vô cùng suy yếu.

Nhưng cuối cùng, Tsogyal đã làm sạch thân thể của mình; tất cả các điều kiện, duyên nghiệp bất tịnh được xua tan và cô vô cùng hoan hỷ. Sinh lực của cô nâng đỡ dòng chảy tự nhiên của Giác Tánh Nguyên Sơ. Những nút thắt trong các tĩnh mạch và các kênh năng lượng của cô không còn bị buộc thắt nữa, các khớp của cô trở nên thẳng, những khúc cong được chữa lành, những vết loét của cô cũng được lành lặn và phục hồi lại. Từng phần cơ thể cô hoạt động theo trật tự lành mạnh. Cô đã thiết lập được nền tảng cho sự chứng ngộ những giáo lý bí truyền.

Tsogyal tiếp tục thực hành trong các hang động hoang dã cô tịch, như một nơi ở Senge Nering. Sau khi thực hiện cam kết thiền định, không nói, không di chuyển, cô ngồi thẳng lưng trong tư thế kiết già, ánh mắt cô không bao giờ lang thang vẩn vơ, tư thế ngồi của cô không bao giờ chùng xuống cả.

Sự sáng chói và sức mạnh thiền định của Tsogyal đã khiến các vị thần linh cùng các tinh linh hiểm ác trong khu vực không thể chịu đựng nổi. Họ đã đổ xô đến trước cô trong các thân tướng hiển minh và phần nộ, có và không có các thân hữu hình. Họ chế nhạo, chửi bới cô với những linh ảnh quái lạ khác nhau.

Lúc đầu, tất cả các loại thực phẩm xuất hiện trước mặt cô, từng cái này rồi đến một cái khác; sau đó là quần áo, ngựa và thậm chí voi xuất hiện. Tất cả mọi loại phẩm vật thế gian bất thành linh hiện ra trước cô.

Nhưng Tsogyal đã hàng phục tất cả chúng nhờ sức mạnh thiền định của mình. Một số trong những hình ảnh này đã biến mất ngay khi cô nhìn thấy bản chất huyền hóa của chúng, những hình ảnh khác thì biến mất chỉ đơn thuần nhờ sự thản nhiên, hờ hững của cô trước những điều thế tục. Một số thì được cô chuyển hóa nhờ sự thiền định dẫn chúng đi vào đất, đá và những thứ tương tự. Một số khác, chẳng hạn như thực phẩm và sự giàu có thì cô nguyện ước cho chúng được ấn dấu đi để dùng tới trong tương lai cho xứ sở, và điều này đã được thực hiện.

Trong một dịp khác, xuất hiện trước cô là một nhóm những người nam hấp dẫn, trẻ đẹp – những thanh niên với gương mặt đẹp cùng làn da mịn màng, mùi hương ngọt ngào, dáng vẻ tuyệt vời, họ xuất hiện khá rõ rệt và hoàn toàn cuốn hút. Đầu tiên, họ tôn kính gọi cô là “*Mẹ*” và “*Tiểu Thư*”. Nhưng sau đó họ bắt đầu nói chuyện về tình dục và gọi cô bằng tên gọi, họ nói “*Tsogyal, cô gái*”, rồi họ cố gắng quyến rũ cô, có lúc bằng sự kích thích lòng dục, có lúc bằng sự thân thiện, vui vẻ.

Dần dần họ để lộ bộ mặt thật, họ nói: “*Cô gái, cô sẽ không thể đối xử như thế này với bản thân mình? Cô sẽ không thích việc làm cạn kiệt và bòn rút bản thân mình thế này?*” và những câu đại loại như vậy. “*Cô không muốn tôi ôm chặt lấy cô sao? Cô không muốn tôi xoa lên ngực hay xoa lên vùng giữa hai chân cô sao? Cô không muốn tôi hôn cô sao?*” Như vậy, họ tiếp tục kêu gọi những hành vi khác nhau để cố gắng kích thích cô.

Sự sáng chói thiền định của cô đã vượt qua một số trong bọn họ, và bọn họ đã biến mất. Một số trong họ cô đã thiền định như là sự huyền hóa và những vật thể lừa dối, họ đã biến mất khi cô nói với họ. Một số trong bọn họ thì cô suy niệm như là những chướng ngại cho tâm Bồ Tát, và sau đó họ đã biến thành những tử thi đen thui. Một số thì trở thành già cỗi và bệnh tật, trong khi những người khác bị biến thành những người phong cùi. Một số biến thành mù, què, câm hoặc xấu xí dữ dội. Cuối cùng, tất cả bọn họ đều biến mất.

Sau đó, những hình thức rất dữ dội đã xuất hiện. Mặt đất lắc qua lắc lại, và một tiếng động ồn ào thật lớn, dữ dội hơn cả một ngàn tiếng sấm nổ cùng lúc. Lập lòe và nhấp nháy qua bóng tối, không gian bắn ra những vệt sáng tựa tên bắn trên bầu trời. Những ánh sáng trắng di động rực rỡ; những ánh sáng đỏ nhấp nháy, lập lòe; những ánh sáng vàng bẻ gãy; những ánh sáng xanh xám thu hút tất cả chúng lại với nhau và những ánh sáng óng ánh zig-zag đó đây. Cảnh tượng chóng mặt này thật khó chịu.

Tiếp theo, Tsogyal thấy những loại vũ khí như dao găm, giáo mác nhiều loại sắc bén và lóe sáng. Những lưỡi dao sắc xanh mờ đậm xuống, giao nhau và phóng ra xung quanh trong một cách không thể chịu đựng được. Nhưng Tsogyal đã điều khiển được tất cả những biểu hiện này nhờ sức mạnh thiền định của mình, khi nghĩ

rằng dù mình có bị cắt ra thành từng mảnh hay bị giết, cô cũng không sợ. Cuối cùng, nhờ tâm lực của cô, tất cả những hình ảnh này đều biến mất.

Một vài ngày sau đó, những bầy hổ báo, gấu, linh cẩu cùng tất cả các loại động vật hoang dã khác đã đến rình mò. Gầm gừ dữ dội, chúng quanh quẩn bên hang động và chặn kín lối vào. Sau đó, gầm thét và la hét, chúng tiến vào hang – lấp kín tử lộ vào hang, rình mò ở bên trái, bên phải và ở phía trước cô. Một số chúng, vì đói đã mở ngoác to miệng để lộ ra những chiếc răng nanh. Đe dọa Tsogyal, chúng đập đuôi trên mặt đất và cào cào bụi đất, các bộ phận của chúng run rẩy, tua tủa lông và đứng dựng người lên. Nhưng cô đã coi những loài động vật khủng khiếp này chỉ là sự bám chấp vào thân vật lý, và cô cảm thấy từ bi lớn lao với chúng, rồi tất cả bọn chúng đều biến mất.

Sau đó, như một đội quân vĩ đại tụ tập về nơi đó, hàng triệu triệu con giun, côn trùng và loài bò sát khác như nhện, bọ cạp, rắn... đã đi thành bầy phủ kín lên mọi thứ. Một số trong số này lấp kín các bộ phận trên thân cô; một số chạy lờng lênh, làm cô đau nhức và cào xước thân cô khi chúng bò lên cô. Một số nhảy lên cô; trong khi những con khác lại tấn công lẫn nhau, làm tung lên những mảnh thân thể của chúng khi chúng ăn thịt lẫn nhau. Tất cả các loại kiểu dáng kỳ lạ và ma quái xuất hiện. Nhưng Tsogyal chỉ run lên một chút và cảm thấy lòng từ bi lại tăng lên trong tâm mình. Khi các hình tượng ngày càng trở nên giận dữ và ghê sợ hơn, chúng đã hoành hoành xung quanh cô, Tsogyal liền nghĩ:

“Nhiều lần ta đã tuyên bố, nguyện không bị gắn kết vào bất cứ điều gì liên quan đến thân, khẩu và tâm. Tất cả những chúng sinh, những loài sâu bọ và những loài bò sát khác đang liên tục sinh ra ngày càng nhiều và hung húc hơn này đến từ thế lực nghiệp quả. Tại sao ta lại phải run lên sợ hãi trước những biểu hiện kỳ diệu của các nguyên tố (các đại) như vậy chứ? Ta phải nhớ rằng tất cả mọi hoạt động này là kết quả của những niệm thiện và ác. Do đó, bất cứ điều gì có thể xảy ra, hoặc là tốt hay là xấu, ta sẽ nhận ra, chúng ngộ chúng như hoạt động tinh thần nhị nguyên và không chút bận tâm.” Đã đi đến chứng ngộ thâm sâu này, cô nói:

“Vạn pháp hiện hữu

Chỉ đơn thuần là sự hóa hiện kỳ diệu của tâm.

Tôi thấy không có gì phải sợ hãi trong tất cả sự rộng mở của hư không cả.

Do đó, tất cả những điều này chắc chắn là sự tự sinh chói ngời.

Làm sao có thể có bất kỳ điều gì khác hơn điều này?

Tất cả những hoạt động này

Chỉ là những món trang sức cho sự hiện diện của chính tôi.

Tốt hơn là tôi nên ngồi nghỉ trong sự tĩnh lặng của thiên định.”

Khi dứt lời, cô thể nhập vào một trạng thái thiền định hoàn toàn tĩnh lặng, không có bất kỳ sự phân biệt nào giữa thiện hay ác. Và tất cả những hình thù hóa hiện lại biến mất.

Nhưng sau đó, các hình tướng kỳ lạ lại xuất hiện nhiều hơn, những linh ảnh xấu xí, mơ hồ và đầy sợ hãi di chuyển đó đây. Những bàn tay và cánh tay quái gở lật đi lật lại. Một cái đầu không có thân to lớn xuất hiện, hàm trên của nó ở trên trời, hàm dưới của nó ở dưới đất. Lưỡi của nó cuộn tròn và phóng vào giữa không gian, răng nanh của nó sắc và trắng tiêng lại gần hơn, gần hơn nữa.

Bên trong một cung điện nhỏ như một hạt cải, cô đã nhìn thấy nhiều người đàn ông cãi vã và đánh nhau. Một ngọn lửa lớn hoành hành, nước chảy ào ra, những tảng đá lở dồn dập và cây cối đổ xuống trong một cơn bão với gió giật mạnh. Nhưng Tsogyal đã thể nhập vào Kim Cương Đại Định và cô vẫn bất động, sau đó mọi hình tướng lại biến mất.

Tiếp theo, từ *E* hạ Nepal đến *Ja* thượng Bhutan, một đội quân vĩ đại của các vị thần và ma quỷ từ các bộ lạc biên giới Kloyul, Kha-khra và Kang-khra đã nổ ra. Một số họ khóc than và những người khác kêu gào. Một số khóc, còn những người khác la hét. Phía trên đầu Tsogyal, sấm chớp gầm thét và dưới chân cô, những ngọn lửa bùng cháy. Ở giữa, một trận lụt nước vô cùng lớn đổ ào ra, những vũ khí sắc nhọn xoáy tít mù giống một trận bão tuyết kỳ lạ. Tất cả mọi loại chướng ngại, cản trở đều phát sinh.

Nhưng Tsogyal đã thiền định miên mật, cô mở rộng ý thức giác tánh và mài sắc trí tuệ của mình. Một lần nữa, cô cảm thấy niềm tin không thể lay chuyển sinh khởi và cô đã hát:

“Thật tuyệt vời!

Tôi đã đạt đến trạng thái chứng ngộ -

Sự chứng ngộ Pháp thân,

Tâm Giác Ngộ của Bà Mẹ Vĩ Đại,

Tinh yếu Mười Ba La Mật.

Hoạt động trong diệu quan sát trí sâu sa nhất,

Tôi không sợ hãi những hiện tượng của hiện tượng.

Dù bất kỳ điều gì sinh khởi đều là vở kịch, trò chơi kỳ diệu của Pháp thân,

Và những hóa hiện này đều là lòng từ bi của Bạc Lama.

Vì vậy, hãy khuấy động lên thêm nữa những sáng tạo này!

“Thật tuyệt vời!

Tôi đã đạt đến trạng thái chứng ngộ -

Sự chứng ngộ Toàn Thiện, Vị Lama

Tinh yếu của linh kiến, thiền định và quả.

Hoạt động tự nhiên với bất kỳ điều gì sinh khởi,

Tôi không sợ hãi những khái niệm chia tách.

Dù bất kỳ điều gì sinh khởi đều là vở kịch, trò chơi huyền nhiệm của giác tánh,

Và những niệm tưởng lan man là lòng từ bi của bạc Lama.

Vì vậy, hãy khuấy động lên thêm nữa những sáng tạo này!

“Thật tuyệt vời!

Tôi đã đạt đến trạng thái chứng ngộ -

Sự chứng ngộ của Đức Lama Liên Hoa

Tinh yếu Ati thâm sâu và uyên ảo.

Với những hoạt động không bị hư hỏng từ tâm chính tôi,

Tôi không cư ngụ trên những nhiệm ô.

Những vết ó như vậy là vở kịch, trò chơi huyền diệu của thực tại chính nó,

Và tất cả mọi thể cách của cái thấy là lòng từ bi của bậc Lama.

Vì vậy, hãy khuấy động lên thêm nữa những sáng tạo này!

“Thật tuyệt vời!

Tôi đã đạt đến chốn viên mãn, hoàn hảo

Sự thực hành của cô gái Tsogyal,

Tinh yếu cỗ xe Mật thừa vô thượng.

Niềm vui và nỗi đau đều có cùng một vị,

Vậy tại sao tôi phải chọn tốt hay xấu,

Từ chối thể nghiệm này hay thể nghiệm kia?

Tất cả mọi hiện tượng đều là lòng từ bi của bậc Lama,

Vì vậy, hãy khuấy động lên thêm nữa những sáng tạo này!

Khi cô hát hết bài ca của mình, những đội quân vĩ đại của chư thần và ma quỷ đã tụ hội lại từ Tây Tạng, Trung Hoa và Nepal. Những vị thủ lĩnh của họ đứng lên hàng đầu với những màu đen, đỏ, xanh dương. Liên tục, sử dụng nhiều loại phương tiện khác nhau, họ đã điều khiển từ trường xung quanh, tạo ra tất cả các loại trở ngại. Họ xúi giục loài người cư trú ở đó, xúc phạm và chế nhạo họ. Khói tạo ra bởi các vị thần và ma quỷ làm tăm tối tất cả Bhutan để không ai có thể biết đó là ngày hay đêm. Sự hỗn loạn thống trị, sự đảo lộn thăng thế - sét, mưa đá cùng mưa trút xuống, bệnh tật và ôn dịch lây lan, sự mơ hồ tràn khắp và đau khổ lớn lao tràn lan vùng đất. Mọi người đều tự hỏi đâu có thể là nguyên nhân gây ra những thảm họa như vậy.

“Tại sao điều này xảy ra?” người ta đã tự hỏi. Một phụ nữ Buhtan đã nhìn thấy Tsogyal lên tiếng: *“Trong một hang động ở xa trên một tảng đá, có một người nữ Tây Tạng đang ngồi như cầm điếu. Có lẽ cô ta đã thực hiện những thực hành không đúng cách nên điều đó đã gây ra tất cả những rắc rối này.”*

Sau khi bàn bạc, họ đã quyết định rằng cô phải bị giết và họ chọn cử ra một nhóm để làm việc này. Khi đến hang động, họ đã gọi Tsogyal ra: *“Này cô gái Tây Tạng như xác chết ma quỷ! Do các tà chú của cô mà những hỗn loạn và u ám này đã đổ lên Bhutan! Bóng tối dày đặc bao phủ xứ sở, sấm sét và mưa đá trút xuống đầu chúng tôi, bệnh tật và đau khổ đủ loại lan tràn. Chính là do những thực hành ác độc của cô mà tất cả những điều này đã xảy ra. Nếu cô không làm gì đó để những điều này kết thúc ngay lập tức thì chúng tôi sẽ giết cô!*

Tsogyal đã nghĩ rất kỹ : *“Sự thịnh nộ của chư thần và ma quỷ đã đổ lên những người này, nhưng mình không thể làm gì để giúp được. Vì vậy mình sẽ tiếp tục. Dù bất cứ*

điều gì xảy ra, mình sẽ vẫn tập trung tâm thức mình trên những thực hành. Dù bất cứ điều gì xảy ra, mình sẽ không phá vỡ những cam kết, thệ nguyện". Vì vậy, cô đã không trả lời và vẫn như trước đó, cô ngồi yên lặng với ánh mắt điềm tĩnh và kiên định.

Lúc đó, một số người bọn họ đã nói: "*Cô ta thật đáng xấu hổ!*" Còn những người khác nói: "*Cô ta điếc và không thể nghe thấy chúng ta.*" Họ ném bụi vào mắt cô và kéo tai cô với một con dao. Nhưng Tsogyal vẫn ở trong trạng thái nhất tâm và không đi vào vào những niệm tưởng lan man.

"*Ma quỷ!*" họ kêu lên, và sau đó bắt đầu bắn tên vào cô. Một số thì đánh cô bằng gậy, còn một số cố gắng đâm cô bằng những cây giáo. Những người khác đâm cô bằng những con dao. Nhưng dù cố gắng tấn công cô bằng bất cứ cách nào thì họ vẫn không thể làm tổn hại được cô. Người nữ Tây Tạng vẫn ngồi yên lặng không chút sợ hãi và không hề hấn gì.

"*Chúng ta không thể làm được gì ảnh hưởng tới cô ta được,*" họ nói, và như vậy tất cả bọn họ đều trở về nhà.

Vào lúc này, cô gái Khye-dren, người trước đó đã dâng lên Tsogyal cúng dường mật ong cũng đang ở trong khu vực này. Cô là con gái của vua Bhutan và do đó rất có sức ảnh hưởng. Từ đức tin lớn lao của mình, cô thường đến để tỏ lòng tôn kính tới Tsogyal và dâng lên sữa trâu cùng mật ong. Hoan hỷ với người bảo trợ trẻ của mình, Tsogyal đã ở lại thiền định trong khu vực đó suốt một thời gian dài.

Không lâu sau, các vị thần và ma quỷ, thần linh địa phương cùng các long thần đã khẩn cầu Tsogyal, dâng lên cho cô tinh hoa sinh lực sống của mình. Đặc biệt, các ma quỷ, thần linh địa phương và các vị naga long thần, những người đã quấy phá cô bằng huyền thuật trước đây đều đã hứa nguyện sẽ bảo trợ những giáo lý của cô và làm chệch hướng tất cả những kẻ thù của cô.

Họ đã hát:

"E Ho Ho!

Đây là người nữ làm đẹp lòng Đức Padma Thod-phreng – Hoa Sen Vòng Sợ!

Ai có thể chinh phục được vị nữ anh hùng, Đấng Heruka này?

Chúng tôi, những người đầu tiên đã xúc phạm cô, bây giờ đã thay đổi.

Giờ đây chúng tôi sẽ là những thần dân của cô - chúng tôi dâng lên cốt tủy sinh lực.

Chúng tôi hứa sẽ không bao giờ phá vỡ thệ nguyện của mình

Và từ nay sẽ đi theo tất cả những giáo lý của cô."

Tương tự như vậy, tất cả các vị thần và ma quỷ Tây Tạng hoang dã vĩ đại đều đã trở thành những người bảo vệ và thủ hộ của Tsogyal. Họ dâng lên tinh hoa sự sống của mình, họ hứa nguyện sẽ trì giữ và bảo hộ cho các giáo lý, và rồi họ ra đi. Cuối cùng,

tất cả những người ở trong vùng đất đó, cả nam và nữ, những người đã nghĩ đến việc làm hại cô đã cùng nhau đến để xin lỗi, bù đắp lại những hành vi của họ.

Hamra, vua xứ Bhutan đã phát triển tín tâm đặc biệt lớn lao nơi Tsogyal cùng những thành tựu của cô. Tsogyal đã nói chuyện với ông về cô con gái Khyi-dren của ông, cô gái trẻ xinh đẹp 13 tuổi, sở hữu tất cả những dấu hiệu của một Dakini. Thật vĩ đại, sức mạnh tín tâm của nhà vua đã đủ mạnh để ông dâng lên cô con gái trẻ của mình tới Tsogyal, và Tsogyal đã chấp nhận cô. Cô đã ban cho Khyi-dren pháp danh là Krashi Pyi-dren và đưa cô đi cùng mình tới Hang Cọp Pagro.

Ở đó Tsogyal đã thực hành giới luật cuối cùng cho sự phát triển của riêng mình, giới luật về tinh chất sức sống, sự hợp nhất của Đại Lạc và Tánh Không. Cùng với những đạo hữu của mình như: Acarya Sa-le, Monbu Sa-le và Acarya Dza-Jamyang, cô đã thực hành các kỹ thuật chữa bệnh bằng thuốc và cam lồ mật hoa. Đêm và ngày họ thực hành không chút gián đoạn, làm sáng rõ giác tánh sáng tạo của mình.

Lúc đầu, thân bọn họ bị xáo trộn và khó chịu, tâm trí họ dao động mạnh. Mủ chảy ra từ cả hai chi trên và dưới của thân, và họ đã bị ốm, sốt, đau và run rẩy đến mức gần như tử vong. Nhưng cuối cùng các điều kiện không lành mạnh đã được chuyển hóa thành tinh chất của sự sống, thân thể họ đã được lấp đầy với an lạc. Mặc dù lúc đầu sự an lạc này bị pha trộn bởi sự bất ổn định về cảm xúc, nhưng dần dần nó đã có được mùi vị của Giác Tánh Nguyên Sơ, cho đến khi giác tánh hỷ lạc này trở thành một trạng thái ổn định.

Sau đó, từng chút một, các năng lượng trắng và đỏ đan xen; kết quả là, sự phân đôi của chủ thể và đối tượng biến mất, nguyên nhân của nó bị phá hủy. Thân thể của Tsogyal đã trở thành một hiện thân cho mạn đà la Phật. Nhờ dâng cúng sự an lạc, thân thể cô đã trở thành đại lạc, và thế gian cũng đi vào đại lạc.

Thật dễ thương, sau đó cô rạng rỡ hơn với sức sống thanh xuân, da cô tựa như hoa hồng và kem. Thân thể cô, lúc này là của một nữ Heruka tự tin và quả cảm, trông như một cô gái 17 tuổi xinh đẹp. Vào thời điểm đó, cô đã thấy mạn đà la của Đức Phật Vô Lượng Thọ Amitayus và đạt được Thân Kim Cương cũng như năng lực trường thọ không suy giảm. Cô được tiên tri rằng sẽ sống tới 225 năm trong thế giới này.

Đấng Chúa Tể Hayagriva và Đức Vajra-varahi đã xua tan mọi phiền não. Năm vị Daka và Dakini trở thành những cái bóng của cô và hỗ trợ cô trong các hoạt động thu hút. Các vị Bồ Tát đều ban phước cho cô. Tsogyal đã trở thành một vị Trì Minh Vương, có năng lực kiểm soát vòng đời của mình, và cô được ban cho pháp danh là “*Lam Quang Trường Thọ Sư - Bạc Thầy Trường Thọ Ánh Sáng Xanh Dương Chối Ngời*”.

Sau đó Tsogyal và 5 đệ tử của cô đã trở lại Hang Cọp Onphu, nơi Đức Guru Rinpoche đang cư ngụ. Tsogyal cúi đầu đánh lễ Ngài, và Đức Guru Rinpoche hỏi:

“Có một vị Heruka lộng lẫy đã đến?
Con có khỏe không?
Con có chút mệt mỏi nào không?”

“Nữ Hành Giả Yogini Kỳ Diệu, hành giả của những giáo lý bí mật!
Nền tảng cho sự thực chứng giác ngộ là một thân người.
Nam hay nữ - đều không có sự khác biệt lớn lao.
Nhưng nếu người nữ phát triển tâm hướng về sự giác ngộ,
Thì thân nữ là tốt hơn.

“Từ vô thủy,
Con đã tích tập công đức và trí tuệ.
Bây giờ những thiện hạnh của con đã hoàn mãn, không chút tỳ vết -
Thật tuyệt diệu, con đã trở thành một Bodhisattva - bà mẹ bồ tát đích thực!
Con không phải là hiện thân của an lạc sao?
Bây giờ con đã đạt được những gì mình muốn cho bản thân,
Hãy nỗ lực vì lợi ích của những người khác!

“Cô Gái, có thể có người nào khác tuyệt vời như con
Tồn tại trong thế giới của loài người không?
Trong quá khứ đã không có ai;
Cũng không có ai ở thời điểm này;
Và Ta không nghe thấy có một ai khác sau này.
Ah! Phải là con không Yeshe Tsogyal?”

“Từ bây giờ cho đến khi kết thúc thời điểm tương lai,
Con sẽ có 5 hiện thân -
30 lần con sẽ khiến Phật Pháp kéo dài thêm.
Đặc biệt, trong vùng đất Dvagyul,
Con sẽ được biết đến như là Lab
Và xuất hiện như một người nữ mang những dấu hiệu của Đức Tara.

“Cô Gái Vĩ Đại, hãy lắng nghe tinh yếu những huấn thị của Ta:
Con sẽ truyền bá các giáo lý Chod thâm sâu,
Một giáo lý lợi lạc nhất cho tất cả chúng sinh.
Vào thời điểm đó, Acarya Sa-le sẽ là Thodpa, thầy tu,
Và cậu sẽ là phối ngẫu của con,
Con sẽ mở ra những cánh cửa bí truyền.
Cô gái Bhutani, Krashi Khyi-dren sẽ là con gái của con,
Và Monbu Sa-le sẽ là con trai của con, một yogi điên khùng.
Acarya Dza-Jamyang sẽ là tăng sĩ Grvapa Ngonshe, phối ngẫu bí mật của con,
Và con sẽ thực hành vì lợi ích vô thượng của mình cùng những người khác.

“Vào lúc đó, Ta, Padmasambhava,
Sẽ là một người Ấn Độ tên là Dampa.
Ta sẽ truyền bá các giáo lý Zhi-byed
Xuyên suốt các khu vực biên giới La-stod.
Con Gái, con và Ta sẽ gặp nhau sau đó.
Những điềm triệu kỳ diệu sẽ mở màn cho giáo lý bí truyền.
Nhờ phương tiện thiện xảo của con đường thâm sâu Zhi-byed,
Trong một thoáng chốc nhân loại sẽ tìm thấy niềm vui.
Nhưng chúng ta sẽ không ở lại lâu.
Con và Ta sẽ trở lại Liên Hoa Quang tuyệt diệu,
Và không còn chia tách nữa,
Chúng ta sẽ làm lợi lạc cho chúng sinh nhờ Báo Thân”.

Sau khi hát lên như vậy, Đức Padmasambhava đã ban những tiên tri khác nhau để tạo sự thoải mái và dễ dàng. Tsogyal đã rất biết ơn thiện tâm của Guru Rinpoche và cô trả lời Ngài như sau:

“Tuyệt vời thay!
Cội Cây Mật Giáo, Đức Kim Cương Trì Vajradhara,
Đấng Amitayus Vô Lượng Thọ Bất Tử,
Giải thoát khỏi mọi hoàn cảnh nguyên nhân
Đấng Chúa Tể Heruka năng lực, mạnh mẽ và uy quyền,
Ngài là Đấng Sinh Từ Hoa Sen vô song độc nhất!
Không có ai khác như Ngài.
Nhờ thiện tâm của Ngài, Bạc Dẫn Đạo vĩ đại,
Con đã đạt được năng lực, sức mạnh mật chú bí truyền;
Con đã đạt được 8 đại thành tựu thần lực;
Con đã làm chủ cả hai con đường Kinh Điển và Thần Chú.
Mặc dù tái sinh của con thấp kém nhưng phẩm chất của con lớn lao.

“Thân con giờ đây đã trở thành Bản Tôn,
Và các hiện tượng bình phàm không nắm giữ được con.
Đại định nơi tất cả là sự huyễn hoá sinh khởi,
Và con giữ vòng quay đu đưa trên 5 nguyên tố.

“Khẩu của con giờ đây đã trở thành Thần Chú,
Và sự trò chuyện vô bổ bình phàm không nắm giữ được con.
Kim Cương Đại Định đã sinh khởi,
Và con đã hoàn toàn thấu suốt được,
Cả Giáo Pháp Kinh Điển và Thần Chú.

“Tâm con giờ đây đã trở thành Phật,
Và những niệm tưởng phân tán bình phàm
Đã được đưa vào sự rộng mở.

*Đại Định Anh Hùng Thủ Lăng Nghiêm đã khởi sinh,
Và con là một với tâm Đức Kim Cương Trì Vajradhara.*

*“Hỡi Lama, Đấng Chúa Tể, Bậc thiện tâm nhất, từ giờ trở về sau
Dù bất cứ thời gian nào và trong bất cứ lớp vỏ nào con sống,
Nếu Sự Hiện Thân Liên Hoa của Ngài bỏ lại con,
Làm sao con có thể tìm thấy một Đấng Chúa Tể nào khác nữa?*

*“Xin hãy nhìn lên con với lòng bi mẫn và xin đừng bao giờ bỏ con lại.
Không có cách nào để con có thể đền đáp lại thiện tâm của Ngài.
Con xin sám hối bất kỳ điều sai phạm nào mà con có thể đã có với Ngài
Do năng lực vô minh trong tất cả thời gian qua,
Trước thân, ngữ, tâm, phàm tánh hay hành năng của Ngài.*

*“Con hứa sẽ không bao giờ vi phạm trong tương lai,
Với thậm chí ngay cả những việc làm sai trái nhỏ nhiệm nhất.
Lúc này, hỡi Guru thiện tâm vĩ đại,
Con thỉnh cầu Ngài xoay chuyển Pháp Luân các giáo lý Mật thừa
Vì lợi ích của tất cả chúng sinh.”*

Sau đó, Đức Padmasambhava đã yêu cầu cô giải thích về cách cô đã thực hành các giới luật, những chứng ngộ nào cô đã thu được và những loại thần, ma quỷ và loài người nào đã xuất hiện trước cô. Ngài cũng đặc biệt muốn biết cách cô đã thực hành các thực hành bí mật trong Mật thừa ở Pagro Hang Cọp và cô đã thấy các vị bản tôn liên quan đến Đức Vô Lượng Thọ Amitayus như thế nào.

Đức Padmasambhava đã rất hài lòng về những trình bày của cô. Ngài đặt bàn tay phải lên đầu Tsogyal và nói: *“Con gái, bây giờ thời điểm đã đến để con có thể thực hành yoga trường thọ. Những thể nghiệm của con có được khi ở Pagro là một dấu hiệu cho thấy, với lòng từ bi của bậc Thầy, nếu con hành động đúng theo chỉ dẫn thì những kết quả cụ thể sẽ xảy ra. Bây giờ Ta sẽ khai mở cho con mạn đà la của Đức Phật Vô Lượng Thọ Amitayus và ban cho con quán đảnh của Ngài. Con sẽ cần phải tìm một vị anh hùng tâm linh khác hỗ trợ con trong các thực hành trường thọ”*.

“Cô gái Khydren đến từ Bhutan có tất cả những dấu hiệu của một Vajra-Karma Dakini Giác Tánh Nguyên Sơ. Hãy gửi cô bé cho Ta, và cô bé sẽ là cộng sự của Ta trong các thực hành Vajrakila. Ta cần phải ban cho cô bé nhiều chỉ dẫn kỹ thuật thực hành về Đức Dorje Zhonnu. Nếu không, các giáo lý bí mật sẽ không lan tỏa trong vùng đất Tây Tạng khờ dại này. Các hành giả sẽ bị nhầm lẫn và họ thậm chí sẽ không có khả năng tự lo cho bản thân và cuộc sống của mình. Trong các vùng biên địa, các thần linh và ma quỷ thù địch sẽ tạo ra những trở ngại cho Phật Pháp. Không có giáo lý này, mặc dù Giáo Pháp bí truyền có thể kéo dài thêm được một chút xíu, nhưng nó sẽ bị chối bỏ ngay lập tức.”

Tsogyal cúi đầu đánh lễ trước vị Lama và cảm tạ thiện tâm của Ngài. Cô dâng lên Ngài một mạn đà la vàng ròng với lam ngọc cùng cô gái Krashi Khye-dren. Sau đó, cô hỏi:

“Đạo Sư Vĩ Đại!

Con, người nữ Tsogyal vô cùng biết ơn

Về những huấn thị yoga trường thọ.

Người cộng sự nào con sẽ cần cho các thực hành này?

Acarya Sa-le thì không thích hợp sao?

“Có thể sẽ không có phần thưởng nào lớn lao hơn

Mạn đà la các giáo lý Kila bí truyền.

Như con đã dâng lên Ngài cô gái Khydren,

Xin Ngài, trong lòng từ bi,

Hãy khai mở cánh cửa giáo lý bí mật này cho con!

“Con là một người nữ -

Con có ít năng lực để chống lại hiểm nguy.

Do tái sinh thấp kém của mình, tất cả mọi người đều tấn công con.

Nếu con đi như một người hành khất, những chú chó tấn công con.

Nếu con có của cải và thực phẩm, những kẻ cướp tấn công con.

Nếu con nhìn xinh đẹp, những kẻ đầy dục vọng tấn công con.

Nếu con làm một việc lớn lao, những người dân địa phương tấn công con.

Nếu con không làm gì cả, những tin đồn thất thiệt tấn công con.

Nếu có bất kỳ điều gì sai phạm, tất cả bọn họ đều tấn công con.

Dù bất kỳ điều gì con làm, con không có cơ hội cho hạnh phúc.

Vì con là một người nữ, thật khó để đi theo Pháp.

Thậm chí thật khó khăn để tồn tại!

Vì vậy, con cầu xin Ngài, hãy bi mẫn!

Xin cũng ban các thực hành Vajra-kila cho con”

Đức Padmasambhava quán chiếu một lát rồi nói: *“Yoga trường thọ giống một người thuyền trưởng; Kila giống một bậc thủ hộ bảo vệ. Lúc đầu, khi bất cứ thực hành bí truyền nào thực hiện, con đều phải loại bỏ những chướng ngại. Các sadhana Kila rất quan trọng – chúng đặc biệt quan trọng đối với con như vị bổn tôn riêng. Và vị bổn tôn định mệnh của con thì lại chính là Heruka Kila. Nhưng đối với các thực hành Kila và trường thọ, con phải có một cộng sự liên kết. Con nên đến Bu ở miền trung Tây Tạng. Ở đó con sẽ tìm thấy một cậu bé 14 tuổi từ Langdan. Cha cậu bé là Lha-Dza, mẹ cậu bé là Chogro-Dza. Cậu ta sẽ là cộng sự liên kết của con cho các thực hành sadhana”*.

Như Tsogyal sau đó kể lại: *“Tôi bắt đầu tìm kiếm cậu bé như Đức Padmasambhava chỉ dẫn, và khi tôi quay trở lại với Ngài cùng cậu bé, Đức Guru Rinpoche đã nói với cậu: “Con là Bạc Trì Minh cho các thực hành Kila. Một khi con đã chứng ngộ Kim Cương Trường Thọ thì những người khác sẽ thấy con rất khó để thuần phục. Chư*

thần đã tiên đoán rằng con sẽ là một đấng anh hùng, một bậc hủy diệt ma quỷ. Thực hành này sẽ mang đến cho con sức mạnh của một mãnh sư. Ta sẽ gọi con là Lhalung Palgyi Senge, Bậc Chúa Tể Sư Tử Được Chư Thần Tiên Tri.” Và khi được thể nhập vào mạn đà la các giáo lý bí truyền, Palgyi Senge đã trưởng thành tâm linh.”

Sau đó Lhalung Palgyi Senge, Namkhai Nyingpo xứ Lhobrag, Ma Rinchenchog, Công Chúa Tsogyal cùng Dorje Dudjom, 5 trưởng tử gốc cùng với cô gái Debamo, bảy giờ được gọi là Palgye Chogna cùng những người khác đã tụ hội lại với nhau để cùng thực hành các nghi quỹ Vajrakila.

Debamo được phân công là cộng sự Kim Cương. Acarya Sa-le và Acarya Dza-Jamyang được phân công là những tay trống Kim Cương, và họ đã đổi tên thành Karma Dongrub và Karma Thayed. Monbu Sa-le đổi tên thành Vyampa Dzawang, được phân công thành bậc phô diễn Kim Cương. Với Tsogyal đầu tiên được phân công là cộng sự chính, và sau đó Krashi Khyi-dren là cộng sự giải thoát, Đạo Sư và hai cộng sự của Ngài thực hành 42 mạn đà la E-khram liên quan đến Mật điển Vitotama Vajrakila.

Trong bảy ngày họ đã thực hành, khai mở mạn đà la của 78 vị Kila, hoàn thiện tất cả những dấu hiệu cùng biểu tượng, và họ đã thấy được tất cả các vị chư tôn Kila. Các lưỡi dao găm được sử dụng như các pháp khí đã bay lên không trung, lướt đi, lơ lửng, được bao quanh bởi lửa, phát ra những mùi thơm tuyệt hảo. Và khi chiều tối đến, những dấu hiệu kinh ngạc hơn thế đã xảy ra. Chính Đức Padmasambhava đã hiện lên trong thân tướng Dorje Drolod. Tsogyal xuất hiện như Ekajati và Khydren đã biến thành một con cọp cái. Cùng nhau, họ đã thiết lập sự thống trị trên các vị thần và tinh linh Tây Tạng, trên 4 lục địa cùng tam thiên đại thiên thế giới.

Đạo Sư và vị phối ngẫu của Ngài là Tsogyal, đã cưỡi trên lưng con cọp cái là Khyidren, họ cùng nhau thể nhập vào đại định Vajrakila. Trong bàn tay phải của mình, Đạo Sư vung một chày kim cương chín châu, và trong tay trái, Ngài quay tròn một lưỡi dao Kila bằng đồng. Từ tất cả các phần trên thân thể phần nộ lộng lấy của Ngài phóng ra vô số các hóa thân. Một trong số này là Dorje Khrophur xanh dương đậm, hóa thân này đã đi đến Hang Cọp Pagro và thiết lập sự thống trị trên các vị thần cùng 8 cấp tinh linh xuyên suốt Bhutan, Nepal, Ấn Độ cùng tất cả các khu vực phía Nam cũng như ở các khu vực biên giới gần xa, Ngài đã ràng buộc đặt họ dưới lời thệ nguyện.

Một vị Dorje Khrophur màu nâu xậm đã đi đến khu vực hai Hang Cọp ở Kham và đạt được quyền thống trị trên tất cả các vị thần cùng 8 cấp tinh linh ở Kham, Jang, Trung Hoa, Mông Cổ cùng tất cả các khu vực biên giới gần xa, Ngài đã ràng buộc sinh lực, trái tim họ bằng những thệ nguyện phụng sự Giáo Pháp.

Vào lúc này có một con rồng Naga rất độc ác cư ngụ trong một chiếc hồ lớn ở Manasarowar. Hắn đã tự biến thành một con bò màu đỏ và đến trước Pháp Vương

để cầu xin sự nương náu. Tứ chi của con bò bị xích lại bởi những sợi xích, máu và não nhỏ giọt từ giữa các vết nứt trong sọ; lưỡi thè ra cả trong lẫn ngoài và các tròng mắt của nó bị lồi ra trên mặt.

Nhà vua hỏi: “*Làm sao nhà ngươi lại ra nông nổi này?*” Con bò trả lời: “*Đây là do đứa con trai ngoại đạo của những kẻ man rợ, Padmasambhava, kẻ sinh ra từ một hoa sen, hắn ta đang nỗ lực để tiêu diệt toàn bộ cả loài người và các vị thần của Tây Tạng. Lúc này hắn đang hành hạ các vị thần cùng các tinh linh Tây Tạng vô tội, mặc dù họ chẳng làm gì sai cả. Và vì vậy, hồi Pháp Vương vĩ đại, tôi đến với ngài để xin lánh nạn.*”

Cảm thấy bị mất lớn lao với con bò, Pháp Vương đã nói: “*Bây giờ ngươi có thể ở lại đây.*” Nhưng ngay sau khi vua nói điều này, con bò liền biến mất. Khi Pháp Vương đang tự hỏi điều gì đã xảy ra thì ông nghe thấy tiếng nói của Guru Rinpoche:

*“Pháp Vương Vĩ Đại, lòng từ bi của ông là không đúng chỗ.
Từ bây giờ cho tới các kiếp sống tương lai, dòng dõi của ông sẽ bị pha tạp:
Những trở ngại sẽ trộn lẫn với những thành tựu.
Mặc dù trong tương lai một số con cháu ông có thể sống theo Chánh Pháp,
Nhưng cuộc đời họ sẽ ngắn ngủi và ác duyên sẽ rất nhiều.
Ba thế hệ nữa kể từ đây,
Con bò màu đỏ đỏ sẽ hiển lộ thành một tên vua có tên là Lang.
Hắn sẽ giết anh trai ông
Và thiết lập các luật lệ tà ác cùng những hành vi sai trái.
Cả hai thừa Kinh Điển và Mật Chú sẽ gần như bị hủy hoại
Do vậy ngay cả cái tên của chúng cũng sẽ không được nghe nói tới.
Đây sẽ là những hệ quả của nghiệp báo;
Và không gì có thể ngăn chặn được nó.”*

Ngài đã nói như vậy. Nhưng Palgyi Dorje đã cầu nguyện: “*Nguyện con có thể là người hàng phục tên vua độc ác này!*”

Và Đạo sư đã nói: “*Tốt! Con sẽ là người hàng phục hắn!*” Sau đó Ngài ban cho Palgyi Dorje những quán đảnh khác nhau cũng như những chỉ dẫn chính xác về thực hành các nghi quỹ Kila. Ngài cũng ban cho cậu 20 nghi quỹ Kilaya năng lực vĩ đại và dặn cậu thực hành chúng.

Như Tsogyal sau đó kể lại: “*Cậu bé Pal-Seng và tôi, cả hai đều thực hành các nghi quỹ Vajrakila. Trong một thời gian ngắn, chúng tôi đã thấy khuôn mặt của tất cả các chư tôn liên quan và đạt được những thành tựu thần lực. Chúng tôi cũng nghiên cứu các bản văn gốc của Dorje Zhonnu và các thực hành Kila liên quan khác, những quán đảnh cùng các nghi quỹ lớn. Từ chương đầu tiên, chúng tôi đã thực hiện các thực hành Bồ đề tâm vì sự giác ngộ cho toàn thể chúng sinh, các nghi quỹ hiển minh liên hệ tới với bốn tôn Vajrasattva. Từ chương sau, chúng tôi đã học thực hành liên quan đến sự hạ sát và vân vân, các phương tiện cắt đứt mối liên kết duyên*

nghiệp liên quan đến các Nghi Quỹ Kila hắc độc được để giải thoát ý thức, kết nối với các thực hành Sra Kilaya.

“Đạo Sư đã nói với chúng tôi: “Ta, Padmasambhava, không có giáo lý nào thâm sâu hơn vòng giáo lý Vajrakila này. Các con phải thực hiện những thực hành này và biểu lộ ra những năng lực kết nối với chúng. Hãy trao truyền một phần như một dòng truyền thừa khẩu truyền và một phần ẩn mật như một terma.” Sau đó, Ngài đưa ra những dự báo khác.

“Ngài đã ban cho chúng tôi những giáo lý Tshe-pag-med 'Chi-med' Od-kyi Phreng-wa, Sangwa-Kundu, Gyalwa-Kundu, Lhacig-Bum Cig và các mạn đà la của 62 vị bốn tôn trường thọ.

“Palgyi Dorje và tôi đã thực hành cùng nhau như chị em, không bao giờ thậm chí có một chút biếng nhác. Khi thực hành, chúng tôi đã nhìn thấy khuôn mặt của các vị bốn tôn liên quan và dễ dàng đạt được tri thức về sự bất tử.”

Vào khoảng thời gian này, những kẻ dị giáo Bonpo đã được đặt dưới tầm kiểm soát, và Tsogyal đã hoàn tất xong các giới luật cuối cùng cũng như tối hậu, nhưng chúng sẽ được nói đến sau này. Tsogyal đã thực hành thiền định ở những nơi khác nhau trên biên giới Tây Tạng: Ở Ti-se-man và Byam-Glingyan, ở 25 ngọn núi tuyết và 18 pháo đài vĩ đại, ở 108 Naphran và 12 thung lũng ẩn thân vĩ đại, ở 7 địa điểm huyền nhiệm và 5 chốn bí mật, tại 70 triệu nơi terma được ẩn dấu và vân vân... Một số trong này sẽ được mô tả sau; nhưng những điều khác sẽ không được giải thích chi tiết vì e là sẽ làm cho bản văn trở nên quá dài dòng.

ཐམས་ཅད་ཀྱི་འཕུལ་བྱེད་ཀྱི་ལཱ་ལྔ་པ་ལྟེན་ལྟེན་གྱི་ལྷ་མོ་།

*Điều Này Kết Thúc Chương 5 Về Cách Yeshe Tsogyal
Đã Thực Hiện Các Thực Hành Sadhana và Những Giới Luật.*



Guru Śākya seng-ge

Shakya Senge



***Tóm Lược Những Dấu Hiệu Cát Tường
Đã Xảy Ra Khi Yeshe Tsogyal Thực Hành
Và Những Thành Tựu Thần Lực
Cô Biểu Hiện Sau Khi Đạt Được Chứng Ngộ***

Yeshe Tsogyal đã tóm lược những thể nghiệm của mình trong đoạn sau, đánh dấu các chi tiết đã được trình bày trước đó:

*“Ở Tigro, được sách tân bởi những lời lẽ của các vị Dakini,
Tôi đã thực hành 8 giới luật
Và phát triển các dấu hiệu thành tựu thần lực.*

*“Trên đỉnh núi băng giá tôi đã nhóm lên ngọn lửa Tummo nội nhiệt
Và được tự do khỏi những nhu yếu thế gian.*

*“Trong các hang động thiền định, tôi đã đạt được
Hơi ấm của 4 quán đánh
Và các hiện tượng bình phàm đã trở thành hiện tượng thanh tịnh của Lama.*

*“Trong xứ Nepal, tôi đã làm sống dậy một xác chết,
Để chuộc lại Acarya.*

*“Tôi đã có được những thành tựu thần lực thiết yếu của con đường sâu sa,
Và khẩu ngữ của tôi trở nên ngọt ngào tựa Vua Trời Phạm Thiên Brahma,
Thân tôi đã trở thành Thân Cầu Vòng Phổ Quang viên mãn,
Không bị trói buộc trong không gian,
Và tâm tôi đã trở thành Tâm Giác Ngộ 3 thời.*

*“Ở Senge Dzong tôi đã thu thập cam lồ mật hoa chữa lành,
Và các vị thần y dược đã tụ hội quanh tôi.*

*“Ở Nering tôi đã hàng phục bè lũ quỷ ma,
Và những thành tựu thần lực tăng vọt trong sức nóng hứng khởi.
Tôi đã nhìn thấy khuôn mặt của các vị bổn tôn
Và phát triển an lạc của thành tựu thần lực.*

*“Ở Hang Cọp Pagro tôi đã thực hành con đường thâm sâu -
Với 3 người bạn của mình, tôi đã thực hiện Các Nghi Quỹ Heruka Đại Lạc
Và phát triển sự kiểm soát khuôn mẫu, sinh lực và năng lượng.
5 nguyên tố đã trở thành những vị chúa tể đầy mạnh mẽ;
Thân, ngữ và tâm đã trở thành Ba Thân.
Xác quyết về sự sống vô biên, bất khả phân với Đức Vajra-Varahi,
Tôi đã trở thành bà chủ của tất cả mạn đà la.*

*“Ở Hang Cọp Onphu tôi đã thực hành Kila -
Chư thần và các tinh linh từ tam thiên đại thiên thế giới
Đã cam kết với tôi sinh lực và tâm yếu.
Tôi nhìn đắm đắm vào các chư tôn liên hệ tới Đức Phật Amitayus Vô Lượng Thọ,
Và trì giữ tri thức về cuộc sống bất tử -
Tôi đã trở thành một Vidyadhara (Trì Minh Vương),
Một Chày Kim Cương bất khả chiến bại bất hoại.*

*“Trong vùng đất Tây Tạng này,
Trong những cao nguyên, vùng trũng của thế giới này,
Và trong vô số những nơi chốn khác, tôi đã thực hành.
Không nơi nào bạn có thể tìm thấy 2 vốc đất mà không được ban phước bởi tôi.*

*“Trong tương lai, các kho tàng ẩn mật mang dấu hiệu chân lý
Sẽ được hiển lộ và phát xuất.
Ở những nơi ít người biết nằm ngoài sự tưởng tượng,
Tôi đã để lại dấu bàn tay và bàn chân mình trên những tảng đá
Và chạm khắc những hình ảnh của các thần chú và chủng tự.
Trong tương lai những điều này sẽ đại diện cho niềm tin của tôi
Một thước đo về sự hiệu quả của công đức và cầu nguyện.*

*“Năng lực thu hút của tôi hủy diệt ma quỷ cùng những kẻ dị giáo,
Nhưng điều này sẽ được nói chi tiết sau.
Bằng cách kiểm soát 5 nguyên tố,
Tôi phủ kín trái đất với kho tàng.
Bằng cách đạt được năng lực ghi nhớ trọn vẹn,
Tôi đã trở thành bình chứa cho Khâu Ngữ Liên Hoa.
Nhờ vô úy, không chút e ngại khi truyền bá giáo lý của Ngài,
Tôi đã bảo tồn chúng như đã được tiên tri cho thế hệ tương lai.
Tôi đã trở nên giống tất cả chư Phật,
Và thực hiện các hành năng thu hút của Chư Như Lai trong 3 thời.*

*“Bây giờ tôi đã được trang hoàng với mọi thành tựu thần lực thông thường:
Tôi có thể kiểm soát các hiện tượng thế gian và di chuyển thần tốc;
Tôi có thể chữa lành với cái nhìn của mình hay bằng thuốc Rilbu;
Tôi có thể biến đổi thân mình
Và du hành trên bầu trời hay bất cứ nơi nào trên trái đất.*

“Tôi sở hữu những điều kỳ diệu của 3 thiên định,
Tâm chứng ngộ rộng mở của Đấng Phổ Hiền Toàn Thiện, Samantabhadra
Sự nô đùa trang hoàng của Pháp thân,
Không ăn dẫu, không sợ hãi, không liên đới.
Tuy nhiên, tôi không thuộc về chủ nghĩa hư vô với cái thấy hạn hẹp,
Vì tôi đã chứng ngộ sự thâm sâu của cái rộng mở toàn triệt -
Quả của Đại Viên Mãn, tự do khỏi hành động ngẫu nhiên.
Tôi đã chứng ngộ một cách tự nhiên Ati toàn thiện,
Và tan hòa vào sự rộng mở của tâm giác ngộ.

“Lòng từ bi của tôi rộng rãi hơn cả mặt trời;
Ân phước của tôi sâu sắc trọn vẹn hơn cả những đám mây nặng trĩu nước;
Năng lực của tôi mau chóng hơn cả dòng nước dội xuống bất ngờ và đột ngột.

“Như vậy, trong tương lai, với những người có đức tin,
Những ai kêu gọi,
Sẽ nhận được những chỉ dẫn then chốt lớn lao,
Điều đến từ việc đã thấy
Cách những liên kết của Nhân Duyên Tương Thuộc khế hợp cùng nhau.
Ngay cả ở những nơi chốn của sự xấu ác,
Tôi sẽ vẫn chỉ dẫn.
Nếu tôi phá bỏ lời thệ nguyện này,
Thì tôi đã rời bỏ tất cả Chư Phật -
Tôi sẽ giữ vững lòng từ bi,
Thấu cảm sự đau khổ chịu đựng do những tà kiến.
Tôi sẽ tiếp tục vận tập bản thân mình,
Cho đến khi nghiệp quả đi đến hồi kết thúc.”

འཇམ་མཐོན་རྒྱལ་ལོ་མཚོ་འཇམ་མཐོན་འཇམ་མཐོན་འཇམ་མཐོན་འཇམ་མཐོན་

Đây là Lời Hứa Được Nói Trong Đoạn Văn bởi
Công Chúa Yeshe Tsogyal, Kết Thúc Chương 6
Về Sự Chứng Ngộ Cùng Các Dấu Hiệu Từ Đó





Seng-ge sgra-sgrogs

Senge Dragrog



Cách Yeshe Tsogyal Hoạt Động Làm Lợi Lạc Chúng Sinh Hữu Tình

Làm lợi lạc cho chúng sinh là mục đích duy nhất của giáo lý Đức Phật, và như vậy những hành năng của Đức Phật chỉ có thể mang lại lợi ích. Ở Tây Tạng những lợi ích này được thể hiện rõ nét gấp 3 lần. Đầu tiên, một nền tảng vững chắc cho các giáo lý quý báu đã được thiết lập, và sự chống đối của ma quỷ cùng loài người đã được gỡ bỏ. Sau đó, các giáo lý toàn diện của cả hai phần Kinh Điển và Mật Điển được truyền bá, cộng đồng Phật giáo phát triển và tăng trưởng. Cuối cùng, để đảm bảo sự phát triển thành công cho những lời dạy của Đức Phật, các kho tàng Pháp Bảo vô biên của Phật pháp đã được cất dấu. Những điều này sẽ kéo dài đến tận tương lai, cho tới khi thế giới đi đến hồi kết và cho tới khi luân hồi trống rỗng.

Cách đây từ rất lâu, khi đạo Bon lan rộng trong xứ Tây Tạng, một hậu duệ của gia tộc Shakya Ấn Độ tên là Nyakhri đã trở thành người cai trị toàn cõi Tây Tạng. Các thế hệ đã qua đi, và cuối cùng, trong triều đại của Lha-thori, thời cuối cùng của các vị vua cổ đại, Phật Pháp đã xuất hiện. Những chỉ dẫn của Đức Thích Ca Mâu Ni từ Ấn Độ đã lan tỏa vào bốn phương Tây Tạng, nhiều người dân Tây Tạng đã lắng nghe và thực hành Thập thiện của người Phật tử.

Ở thời điểm hiện nay; giáo lý Nội Bon cũng đã được phổ biến và tồn tại hài hòa bên cạnh Phật Pháp. Đạo Bon giữ lại Đức Phật Thích Ca Mâu Ni và vị tổ tâm linh của Bon là Tonpa Shenrab, họ cho rằng các vị thì thật sự giống nhau trong bản chất, dù có khác nhau ở khía cạnh. Theo như những mô tả lại về Shenrab, người được cho là đã đến từ Zhang-zhung, thì cũng tương tự như sự mô tả lại về Đức Phật.

Trong suốt cuộc đời kéo dài của Đức Pháp Vương Songtsen Gampo (vốn là một hóa thân của Đức Quán Tự Tại Avalokiteshvara), hai pho tượng nổi tiếng của Đức Phật đã được đưa đến Tây Tạng và được đặt trong các tu viện đặc biệt do nhà vua xây dựng dành riêng cho 2 bức tượng này ở Lhasa và Ramoche. Nhà vua cũng đã xây dựng 108 điện thờ trên khắp Tây Tạng nhằm phục vụ cho việc giảng dạy và thuần phục những vùng đất xa xôi hẻo lánh. Những miêu tả về tất cả các Đấng Linh Thánh trong bản khắc và tranh vẽ, theo kiểu mẫu của Nepal và Trung Hoa cũng được nhân rộng. Một bức tượng của Đức Tara một cách tự nhiên đã xuất hiện ở Khrabrug, đức vua đã rất ngạc nhiên và vui mừng nên đã có một ngôi đền đặc biệt được xây dựng ở đó cho bức tượng. Hồng Danh Tam Bảo, thần chú Lục Tự **OM MA NI PAD ME HUM**, cùng ảnh hưởng của Đức Avalokiteshvara đã phủ khắp Tây Tạng, Kham và thậm chí cả Trung Hoa.

Phật Pháp và Đạo Bon đều lan tỏa và không có phân biệt lớn lao nào giữa cả hai ở thời điểm đó. Các hành giả Pháp thì đi theo chiều kim đồng hồ khi họ đi nhiều; còn các hành giả Bon thì đi ngược chiều lại. Cả hai đều gọi lễ lạy là Buma Chenpo và mỗi nhóm đều đã thực hiện chúng theo cùng cách thức.

Nhà vua đã thiết lập luật pháp dựa trên Thập thiện của người Phật tử, và Thonmi Sambhota, vị quan đại thần của nhà vua đã biên dịch từ tiếng Phạn nhiều Mật Điển về Đức Avalokiteshvara – bao gồm các phiên bản dài, vừa và ngắn. Nhà vua và các hoàng hậu của mình, các quan lại và chúng dân, tất cả đều tham gia vào các thực hành thanh tịnh phù hợp.

Khoảng 25 năm sau khi vị vua thiên tử này qua đời, một giáo phái dị giáo tên là Gyu Bon bắt đầu lan rộng ở Tây Tạng. Họ đã cố gắng để tiêu diệt cả Đạo Nội Bon và Phật Pháp. Thậm chí ngày nay, Đạo Nội Bon cũng không thể chống lại được họ, nhiều vị Nội Bon đã bị trục xuất, một số tới Kham, một số tới Kongpo, một số tới Tsang. Những người khác thì trở nên không thể hoạt động được hoặc phải hoàn toàn rời bỏ đất nước.

Phe Gyu Bon đã cố gắng nhổ tận gốc rễ Phật Pháp, nhưng các vị vua và các thống lĩnh tiểu bang đã không đồng thuận với nhau về cách xử lý việc này. Vì vậy, Phật Pháp không bao giờ bị đè nén hoàn toàn cả. Nhưng Phật Pháp đã ngừng lan rộng và vị trí của Pháp ở Tây Tạng vẫn nhiều hơn hoặc ít hơn như nó đã có trước khi phe Gyu Bon xuất hiện.

Phe Gyu Bon có quan điểm rất lầm lạc và đi theo những thực hành tà ác làm suy thoái xứ sở. Do điều này, sau đó, vào thời điểm của Đức Pháp Vương Trisong Deutsen, nhiều trường hợp đã gây khó khăn cho Phật Pháp.

Đây là một số phong tục và triết lý ngoan cố của phái Gyu Bon: Họ không có quan niệm về các cõi thiên hay các thế giới nào khác ngoài thế giới này. Các vị thần của họ bao gồm các phi nhân, “vua”, các thầy phù thủy và 8 cấp tinh linh; họ thờ cúng các thần linh địa phương, các chúa tể đất đai, các thần hoạt động, thần tài vân vân... Họ tin rằng những tinh linh này “là” thế giới.

Những phong tục của họ như sau: Họ gửi những người con gái của mình đi và giữ con dâu của họ ở lại nhà. Họ thâm hiểm. Họ thích kể những câu chuyện cổ xưa về những truyền thống của mình, họ ca hát, nhảy múa và vui mừng nhằm mang lại may mắn.

Vào mùa thu, họ giết lừa hoang và dùng thịt của chúng trong các nghi lễ hiến tế đẫm máu. Vào mùa xuân, họ xẻ thịt để thực hiện lễ cúng dường hỏa thiêu. Họ tin rằng người ta có thể chuộc lại cái chết bằng việc giết hại các loại động vật. Vào mùa đông, những người Bonpo này làm các lễ cúng dường đồ cho các vị thần của họ, và vào mùa hè họ tổ chức những lễ hội lửa cùng với sự hiến tế. Như vậy, họ đi theo

những cách thuộc vào 10 điều không đức hạnh và mê đắm trong tội lỗi không thể chuộc lại được.

Thế giới quan của họ cho rằng mọi sự là tâm không có thực và tâm là không gì cả, nhưng tâm lại hóa hiện ra các vị thần cùng các tinh linh, các vị thần và các tinh linh là tâm. Hy vọng lớn nhất của họ là được sinh ra ở một nơi không có gì tồn tại; tiếp theo họ muốn được sinh ra ở một nơi chốn vô hạn; sau đó, họ lại muốn được sinh ra ở thành trì của cái không tồn tại và cũng không - không tồn tại.

Họ tìm kiếm sức mạnh, năng lực trong những cách lạ lùng: Nếu một vị thần biểu hiện dưới hình thể vật chất, thì họ cảm thấy phản ứng thích hợp nhất là nên giết những chúng sinh hữu tình và ăn thịt; sai lầm là một người nên uống máu; ít nhất, một người nên gây ra đau đớn. Điều này đã được giảng dạy cho họ.

Bình thường, những người đầu óc đơn giản coi những thứ đó như chân lý và tin tưởng các giáo lý Gyu Bon; kết quả là nhiều người đã trở nên dần thân vào tất cả mọi loại thực hành xấu ác. Các Gyu Bon ác độc tràn lan khắp Tây Tạng, họ được ủng hộ đặc biệt bởi các quan lại Zhang.

Họ đã phá hủy rất nhiều tranh, tượng linh thánh và không ai trong họ lắng nghe giáo lý Phật Pháp. Các tu viện lớn ở Lhasa và Khra-brug bị rơi vào đồng đồ nát, nhiều tu viện được xây dựng trên khắp Tây Tạng bị phá hủy. Xứ sở tự nó đã trở nên bị chia cắt.

Nhưng sau đó chính Đức Văn Thù Manjushri đã tự hóa hiện ở Tây Tạng để thiết lập lại hệ thống giáo lý Phật Giáo. Nhận lấy tái sinh như Đức Pháp Vương vĩ đại Trisong Deutsen, vị vua này đã đón rước nhiều bậc thông thái từ Ấn Độ và thỉnh mời Đức Shantarakshita, Bậc Bậc Tát xứ Zahor đến Tây Tạng. Ông đã tu bỏ các điện thờ linh thiêng ở Ramoche, Khrabrug và Lhasa (được xây dựng bởi Pháp Vương Songtsen) và thánh hiến lại những điện thờ này. Nhưng khi ông bắt đầu lên kế hoạch xây dựng Samye thì các vị thần và các Bonpo của Tây Tạng bắt đầu tạo ra những chướng ngại.

Bậc Học Giả Shantarakshita đã dự đoán: *“Cả loài người hữu hình cùng các vị thần và ma quỷ vô hình đều lo lắng và chưa giải quyết được. Trừ khi nhà vua thỉnh mời được đến Tây Tạng Đấng Bất Hoại, Vị Thầy Sinh Từ Hoa Sen xứ Orgyan, Ngài là bậc có Thân Kim Cương, nhà vua có thể chắc chắn yên tâm về tất cả mọi loại chướng ngại cho cả hai chúng ta – nhà bảo trợ và vị thầy.”*

Vì vậy, nhà vua đã cử ba vị lotsawa (dịch giả), những người Tây Tạng có trí tuệ và trình độ tuyệt vời, sở hữu sự tinh thuần cùng niềm tin lớn lao nơi Phật Pháp đi thỉnh mời Đức Orgyan Guru Rinpoche đến Tây Tạng từ xứ Ấn.

Ba vị lotsawa dễ dàng tìm thấy Đức Padmasambhava, Bậc sau đó đã đến Tây Tạng theo lời thỉnh mời của họ. Cảm nhận đức tin không chút do dự nơi Đạo Sư, nhà vua

Tây Tạng cũng như một số hoàng hậu và bộ trưởng đại thần đã gửi một phái đoàn đi tới Zhongdar để chào đón Ngài. Họ cũng chuẩn bị một lễ tiếp đón long trọng cho sự xuất hiện của Ngài ở Lhasa. Nhà vua đã gặp Đức Padmasambhava ở Ombui Tshal, và đích thân nhà vua đã lên dây cương ngựa cho Đạo Sư. Những người sùng mộ và đối tượng của lòng sùng mộ đã gặp nhau, họ trộn lẫn trái tim và tâm thức mình. Nhà vua, hoàng hậu, các bộ trưởng cùng tất cả mọi người đều cảm nhận niềm tin lớn lao nơi Đạo Sư, và thật tuyệt vời, như vậy uy tín của Đức Padmasambhava đã khiến cho không ai có thể phủ nhận hay chống lại Ngài theo bất cứ cách thế nào. Ngay cả Đấng Học Giả Shantarakshita cũng cúi đầu đánh lễ trước Đạo Sư, và trong một thời gian dài, cả hai vị đã cùng thảo luận Phật Pháp với nhau.

Sau đó tất cả bọn họ đi đến địa điểm tương lai của Samye – nhà vua, các quan lại cùng đoàn tùy tùng đi theo một nhóm, và Đức Padmasambhava, Đức Shantarakshita cùng các vị lotsawa đi theo một nhóm khác. Đức Padmasambhava đã khảo sát nền đất, tìm điểm cát tường nhất để xây dựng và Ngài thực hiện những tiên tri khác nhau.

Vào lúc này, nhà vua nói: *“Tổ tiên của tôi là Đức Songtsen Gampo đã xây dựng 108 điện thờ trong suốt cuộc đời ông, nhưng chúng đã bị phân tán trên tất cả diện rộng, và đã không thể duy trì được chúng. Vì vậy, tất cả chúng đã đi đến hồi hủy hoại. Tôi muốn xây dựng một điện thờ vĩ đại trong một sự tổng hợp mạnh mẽ. Điều này có thể được chăng?”*

“Được!” Đức Padmasambhava trả lời. *“Điều đó thực sự là có thể. Chúng ta nên xây dựng một điện thờ giống như vũ trụ giới. Nó cần phải có 4 phần bên ngoài giống như bốn lục địa, mỗi lục địa đều có hai lục địa phụ, như vậy có 12 lục địa trong tổng thể. Và ở trung tâm, nên có một điện thờ giống Núi Tu Di với một bức tường bên ngoài bao quanh trang hoàng cho nó”* Đức Padmasambhava đã đi vào thiền định và làm hiện ra một linh ảnh về ngôi đền phức tạp này cho nhà vua xem, và Ngài nói: *“Đức Vua Vĩ Đại, nếu một ngôi đền như thế này được xây dựng, ông có hài lòng không?”*

Và nhà vua trả lời: *“Tôi rất hài lòng, mặc dù nó thực sự là vượt quá sức tưởng tượng của tôi. Điều này có thể được hoàn thành sao? Nếu chúng ta có thể xây dựng một ngôi đền như vậy, tôi sẽ gọi nó là Samye - “Bất Khả Tư Nghị”*

“Nhà Vua Vĩ Đại, đừng bó hẹp tâm mình!” Đạo Sư trả lời. *“Không có lý do gì mà chúng ta không thể làm được điều này. Ông là vua toàn cõi Tây Tạng! Ông có quyền lực đối với tất cả những người hữu hình, và Ta có quyền lực đối với tất cả những vị thần và tinh linh vô hình. Vậy có vấn đề gì đây?”*

Như vậy, họ đã khởi tạo Samye, đầu tiên họ hoàn thành các cấu trúc bên ngoài và sau đó lấp đầy bên trong với những hình tượng và bản văn cùng các biểu tượng tâm yếu, biểu trưng cho thân, ngữ, tâm của Phật Pháp. Tiếp đó, họ đã tập hợp những hành giả để tạo nên Tăng đoàn. Vào lúc này, Đức Padmasambhava đã dự báo rằng

sẽ có 108 vị lotsawa đặc biệt. Từ 13 ngàn người Tây Tạng, sẽ có 3 ngàn người được lựa chọn, và từ số 3 ngàn này, lại có 300 người được chọn để hình thành Tăng đoàn đầu tiên. Đức Shantarakshita sẽ thụ phong cho họ, còn Đức Padmasambhava sẽ dạy họ, còn các lotsawa sẽ biên dịch.

Nhưng các bộ trưởng Bon đã chống báng Phật Pháp. Phe Gyu Bon đã tạo ra những trở ngại khiến một số vị lotsawa bị mất tích nhiều lần, làm gián đoạn sự liên tục của giáo lý 3 lần.

Tuy nhiên, cuối cùng, các Phật tử và các tín đồ Bonpo từng bên đều phát triển Tăng đoàn của mình. Đạo Bon quyết định thiết lập vị trí của họ tại Yarlung, và nhà vua cùng các bộ trưởng đều đồng ý điều này.

Các Phật tử đã thỉnh mời 21 vị Minh Sư vĩ đại từ xứ Ấn. 108 vị lotsawa, những người đã bị phân tán ở mọi góc ngách Tây Tạng đều đã tụ họp lại cùng nhau ở Samye. Bây giờ, 3 ngàn trong số 13 ngàn người Tây Tạng ủng hộ Phật pháp đã được thọ giới tu sĩ trẻ. Ngay cả các Bonpo quan trọng cũng đã thỉnh mời được 7 học giả uyên bác đến từ Zhang-zhung cùng các khu vực lân cận, và 7 vị lãnh đạo Bon hùng mạnh đến từ Ombu.

Vào lúc này, Đức Padmasambhava và vị phối ngẫu đang an trú ở Onphu Hang Cọp. Đức Pháp Vương đã gửi vị lotsawa vĩ đại Dranpa Namkha cùng với 3 người khác tới để thỉnh mời Đức Padmasambhava đến Samye. Họ mang tới cho Đạo Sư chim thần Garuda, ngựa chín đầu vĩ đại của nhà vua và dẫn những con ngựa chở hàng hóa cùng các động vật khác, tất cả bọn họ đều được sắp xếp nhanh gọn cho Samye.

Đức Padmasambhava đã dự báo: *“Trong một thời gian ngắn, Ta sẽ thực hiện 7 nghi lễ cho nền tảng Mật thừa. Mật thừa sẽ tập trung ở Lhasa. Chính Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã ban cho Ta lời dự báo này!”*

Họ đi theo từng chặng và được chào đón đầu tiên ở ngôi mộ đá ở Zurkhar, và sau đó là ở Samye.

Tại Samye, Đức Padmasambhava đã ngự trên một pháp tòa được dựng lên cho Ngài dưới những tán cây thảo dược. 21 học giả từ Ấn Độ cùng các vị lotsawa Tây Tạng đã tới gần để đánh lễ Ngài, và bậc Minh Sư vĩ đại Vimalamitra cùng những bậc lão thông này đã hát cho Ngài trong cùng một giọng ca:

*“Chỉ lúc này chúng ta mới thể gặp được Đức Đạo Sư Orgyan trong sắc thân!
Chỉ lúc này chúng ta mới có thể gặp Đức Padmasambhava!
Công đức được tích tập qua nhiều kiếp mới có được kết quả này!”*

Những giọt nước mắt chảy dài trên khuôn mặt họ, họ dăm dăm nhìn lên diện mạo uy nghi, phi phàm của Đạo Sư.

Đức Padmasambhava và Đức Vimalamitra đặc biệt vui mừng khi gặp lại nhau; giống như cha và con bị thất lạc nhau trong một thời gian dài, họ siết chặt tay nhau và ngồi lại cùng nhau trong căn phòng cao nhất.

Đức Pháp Vương và dòng dõi quý tộc của ông cùng các học giả đánh lễ các Ngài từ tầng giữa và ngồi xuống. 3 lần họ lặp lại những ban phước thánh hiền đặc biệt cho ngôi đền, cầu nguyện cho việc truyền bá Giáo Pháp. Đức Padmasambhava tuyên bố rằng cần thiết phải có 3 nghi lễ lửa riêng biệt để hàng phục các lực lượng ma quỷ, và Ngài đã thực hiện nghi lễ đầu tiên, rồi lên lộ trình cho những nghi lễ khác sau này. Nhưng nhà vua đã bị phân tâm và không thỉnh cầu những nghi lễ khác phải được thực hiện tiếp, do vậy, Đức Padmasambhava đã không làm thêm nữa. Ngài dự báo rằng mặc dù Pháp sẽ lan tỏa trong tương lai, nhưng những khó khăn và ma quỷ cũng sẽ tăng theo.

Nhà vua đã mời cả các Phật tử và các Bonpo đến Samye cho các nghi lễ vào tháng cuối của năm. 5 vị lão thông Bonpo đã đến để tham dự các buổi lễ, nhưng họ không hiểu các sắc tướng, âm thanh hay các ký hiệu Phật Pháp. Các hình ảnh, văn bản và pháp khí thì không có ý nghĩa gì đối với họ; họ cũng không hiểu thập thiện. Họ không tham gia vào lời chào hoặc đi nhiễu, nhưng thay vì đứng vào một hàng ở phía sau thì họ lại đứng đối diện về phía hình ảnh các vị bồ tôn. Họ không vui vẻ với những thường dân, các bộ trưởng và nhà vua.

Ngày hôm sau, nhà vua và các Bonpo gặp nhau trước pho tượng Đức Đại Nhật Như Lai Vairocana. Các Bonpo hỏi: *“O Bạc Chúa Tể, Đấng Thiên Tử, đây là trung tâm căn phòng cao nhất và tận cùng của nó là hình tượng một vị chúa tể hoàn toàn trần trụi được bao quanh bởi 8 người trần trụi khác. Họ là gì vậy? Họ đến từ đâu? Những vị này là các học giả Ấn Độ à?”*

Pháp Vương vĩ đại trả lời: *“Bạc thầy ở trung tâm này là một đại diện của Đức Đại Nhật Như Lai Vairocana. Xung quanh ngài là 8 vị Bồ Tát. Đây là những pho tượng Phật, chúng ta tỏ lòng tôn kính với các ngài. Nếu các ông cúng dường trước các hình tượng này, các ông tích tập công đức và làm giảm nghiệp xấu trước đây.”*

Các Bonpo lại hỏi: *“Ở trên những cánh cửa có hai vị rất mãnh liệt và phẫn nộ. Là gì vậy? Họ có phải là những sát thủ? Tại sao phải làm các hình ảnh này? Tại sao chúng ta cần họ?”*

Pháp Vương trả lời: *“Các hình tượng ở hai bên cửa, giống như tất cả các sắc tướng phẫn nộ, nhằm mang lại lợi ích uy quyền, lòng luyến và cát tường. Họ là những bậc hủy diệt cái ác cùng những chướng ngại, họ hỗ trợ tất cả các hành giả Phật Pháp. Họ đại diện cho Đức Hộ Pháp Mahakala và đã được thực hiện từ nhiều chất liệu quý giá bởi các nghệ nhân vĩ đại xứ Ấn. Đức Padmasambhava cùng các bậc thầy thông thái Ấn Độ đã ban phước cho các hình tượng này. Mục đích là để lan tỏa và làm tăng trưởng giáo lý Phật Đà, làm sạch những che chướng của chúng sinh. Đó là lý do tại sao chúng ta cần các vị đó.”*

Nhưng các Bonpo trả lời: “Chúng chỉ được làm chau chuốt bề ngoài thôi - một số kẻ khôn khéo đã lừa ngài với những chi tiết giả. Chúng không có gì đặc biệt cả. Đức Vua, ngài đã bị lừa. Ngày mai chúng tôi sẽ chỉ cho ngài một số điều thực sự tuyệt vời! Tín ngưỡng của chúng tôi là thực sự tuyệt vời và trọn vẹn, chúng tôi – các Bonpo có sức mạnh thật kinh ngạc. Chúng tôi sẽ làm ngài say mê với những phép lạ của mình, những điều nằm ngoài sức tưởng tượng”

Rồi tất cả cùng đi bộ ra bên ngoài để xem bảo tháp. “Cái này là cái gì? – Cái vó này trên đỉnh có các nếp nhăn này ở giữa, phía dưới này trông giống như một đồng phân chó này là gì?” các Bonpo hỏi.

Pháp Vương trả lời: “Trên đỉnh là một biểu tượng của dòng truyền thừa Như Lai, đại diện cho Pháp thân. Nếu các ông muốn biết những gì nó không đại diện, thì nó không đại diện cho Báo Thân. Nó được gọi là một “chod-ten”, sự hỗ trợ cho tín ngưỡng, thờ phượng, vì nó hỗ trợ cho tín ngưỡng, thờ phượng của chúng sinh trong cõi Hóa Thân. Những chiếc lọng và đồ trang trí xung quanh đỉnh chóp đại diện cho 13 phần của Pháp Luân. Phần trung tâm giống như một chiếc bình tượng trưng cho sự rộng mở của Pháp Thân và tượng trưng cho Tứ Vô Lượng Tâm. Nền đỡ là một ngai sư tử được trang trí lộng lẫy, nắm giữ một kho tàng quý báu - bất cứ điều gì một người mong ước.”

“Nếu ngài thực hành các giới luật thì ngài cần gì những hình ảnh và cấu trúc như vậy?” các Bonpo hỏi. “Điều này là không thể tin được! Chiến binh quả cảm thì không thể dùng chúng để chiến đấu, kẻ hèn nhát thì không thể dùng chúng để trốn chạy. Những người Ấn Độ này có rất ác tâm - họ đang lừa dối đức vua của chúng ta.”

Nhà vua, các bộ trưởng và những người còn lại không tin một lời như vậy. Vì vậy, các Bonpo ở lại Đảo Tám gần Châu Lục Thứ 3 của Hoàng Hậu để chuẩn bị cho các buổi lễ tế thần cho nhà vua. Còn các học giả thì nghỉ ngơi ở Châu Lục của Đức Hayagriva.

Sau một thời gian, các Bonpo đã gửi một thông điệp tới nhà vua rằng họ cần 1.000 con hươu và nai đực còn nguyên vẹn cho nghi lễ hiến tế của họ, cũng như hươu cái đeo những sợi dây ngọc lam, trâu yak, cừu và dê. Họ yêu cầu 1.000 con cho mỗi loại đực và cái, họ cũng yêu cầu một số bộ y áo của nhà vua. Nhà vua nhanh chóng đưa cho họ bất cứ thứ gì họ yêu cầu và bất cứ loại chất liệu nào họ cần: y áo cùng tám loại đồ uống gồm rượu, bia, 9 loại hạt và đủ hết những gì họ muốn.

Các Bonpo sau đó gọi nhà vua cùng đoàn tùy tùng đến gặp họ. Như vậy, nhà vua và hoàng hậu cùng các lãnh chúa với đoàn tùy tùng, tất cả đều đã tới để xem các Bonpo.

9 học giả Bonpo đứng trong một đường vạch ở giữa, hai bên trái và phải là những hàng đực xếp bởi 9 người đàn ông khỏe mạnh. Nhiều người đàn ông được gọi là

“*Trợ Tế*” cầm những con dao sắc. Những người được gọi “*Người Tắm*” mang nước trong những chiếc muôi vàng lớn để rửa sạch những chúng sinh chờ hiến tế. Những người được gọi “*Các Bonpo Đen*” rải tất cả các loại hạt lên các loại động vật. Những người được gọi là “*Vấn Linh*” thì đặt ra những câu hỏi cho các vị thần và các tinh linh bao quanh họ, rồi sau đó các vấn linh nhận lại được những câu trả lời từ họ.

Tiếp theo, các “*Trợ Tế*” cắt cổ họng của những chú hươu và lừa đực hoang, họ dâng những gì còn lại lên như những hiến tế. Họ đã làm việc tương tự với những con trâu yak, cừu và dê cùng các động vật khác – 3 ngàn con vật đã bị hiến tế cùng một lúc. Họ tóm lấy nai và cắt chân chúng như những cún đường. Họ dùng hơn 3 ngàn động vật cái khác là trâu yak, cừu, dê và sau khi cắt bỏ chân, lột da sống chúng trước đó cho lễ hiến tế. Họ đã giết ngựa, trâu, bò, la, chó, chim và heo, tất cả trong những cách khác nhau. Sau khi họ hoàn thành nghi lễ, tất cả Samye đầy rẫy mùi hôi thối của thịt cháy.

Sau đó, những người được gọi là “*Người Xẻ*” xẻ thịt ra khỏi xương. “*Người Chia*” chia những phần còn lại và phân phát chúng tới tất cả các nơi, và “*Các Bonpo Đếm*” đếm lại tất cả. Nhiều chiếc ấm được rót đầy máu và được phủ bằng da thịt sau đó được chất thành đống cao với thịt. Vào lúc này, họ tụng niệm các nghi lễ Bon. Như vậy, đây là sự thực hành Bon.

Nhà vua cùng các hoàng hậu, các bộ trưởng không hề hài lòng khi phải chứng kiến tất cả điều này. Hơi máu xông lên, và trong những làn sóng hơi nước, họ có thể nhìn thấy những cầu vòng lạ lùng và nghe thấy những âm thanh ồn ào không liên quan với bất kỳ dạng thức nào như âm thanh quái ác, âm thanh buồn bã, những tiếng rít chói tai cùng những tiếng hét điên dại của *HU SHU!* và *HA HA!*

“*Đây là những âm thanh của các vị thần Svastika Bon, âm thanh may mắn, âm thanh thịnh vượng! Những âm thanh kỳ diệu!*” các Bonpo kêu lên. Và họ dâng lên tất cả những tảng thịt đỏ với máu còn nhỏ giọt cho nhà vua, và hỏi vua có vui lòng với nghi lễ tà ác này không. “*Bệ Hạ, như thế này không tốt sao? Ngài không có chút thỏa mãn nào với Bon sao? Đại Vương, ngài không cảm thấy đức tin tăng trưởng trong tâm sao? Điều này không phải là tuyệt vời sao?*”

Nhưng tự trong tâm nhà vua không hề hài lòng. Những người khác thì không biết phải nghĩ gì, và như vậy, đầy do dự, họ quay lưng và đi vào bên trong.

Các học giả và dịch giả đã chứng kiến tất cả, và họ nói với nhà vua: “*Ngài không thể có 2 giáo lý cùng tồn tại một lúc. Nếu phía Đông là thấp, thì đằng sau, phía Tây phải cao hơn. Pha trộn Phật Pháp với những giáo lý của những kẻ dị giáo này thì không có ý nghĩa. Lửa và nước không bao giờ có thể gặp nhau như những người bạn – ngài phải gửi những kẻ đồng minh tà ác này ra thật xa. Thậm chí không được có ngay cả một thời khắc chúng tôi có thể kết hợp với những kiểu sai lầm như vậy. Giáo lý độc hại này làm nhiễm ô mọi thứ; chúng tôi sẽ không uống tạp chất như*

vậy. Nếu họ ở lại, chúng tôi sẽ sắp xếp để thực hành ở chỗ nào xa chỗ này trong an lạc và bình yên. Nếu nhà vua thực sự mong muốn Pháp có thể duy trì trong xứ Tây Tạng, thì chỉ khi nào các Bonpo không được phép đánh đồng với chúng tôi”

Họ đã gửi thông điệp mạnh mẽ này cho nhà vua 9 lần. Lần cuối, nhà vua đã cho tập hợp tất cả các quan lại và các lãnh chúa lại, ông nói: “Các lãnh chúa và quan lại đại thần Tây Tạng, hãy nghe ta! Các Bonpo có một hệ thống hoạt động – các Phật tử có một hệ thống khác. Họ giống như lòng bàn tay và mu bàn tay, giống như chấp nhận và chối bỏ; như cho và nhận. Ai có thể tin tưởng cả hai cùng một lúc? Các học giả Ấn Độ, các dịch giả Tây Tạng và 3.000 vị Lama trẻ đã cho ta biết vị trí của họ. Điều gì cần được thực hiện đây?”

Đáp lại, bộ trưởng đại thần Bonpo Zhang nói: “Chúa Công, bậc thần nhân của chúng tôi! Tốt nhất là con sông và các nhánh của nó nên phải tách biệt mà vẫn bình đẳng. Trong quá khứ, nhiều vị dịch giả đã được gửi đi. Nhưng nếu các Bonpo giữ được vị trí của họ và các Phật tử giữ được nơi chôn cho mình thì sẽ có hòa bình.”

Gosgan không đồng thuận: “Nếu đạo Bon tràn lan, nhà vua sẽ rất khó chịu và phiền muộn. Nếu Phật pháp tràn lan, các bộ trưởng sẽ không được vui vẻ. Nhà vua và các bộ trưởng đại thần đang bị kéo đi theo hai hướng khác nhau. Nếu Phật Pháp và Bon cùng tồn tại trong một nơi trên cơ sở bình đẳng thì họ sẽ như lửa và nước - những sự đối địch của tự nhiên. Vì vậy, thời gian đã tới để kết thúc tình trạng xâu xé này! Hãy để chúng ta gỡ rối sự thật từ sự dối trá: Hãy để chúng ta quăng bỏ cái chết để giải quyết sự thật. Chúng ta cần phân biệt giáo lý đúng từ sai lầm. Một phe sẽ thành công và phe kia sẽ kết thúc.

“Ngày mai chúng ta sẽ tổ chức một cuộc tranh luận. Nhà vua sẽ ngự ở trên cao nhất; các bộ trưởng và các lãnh chúa sẽ ngồi ở phía trước. Các tăng sĩ Phật giáo sẽ ngồi bên phải và các Bonpo bên trái. Sau đó sẽ có một cuộc tranh luận nhằm thẩm định những điểm phân biệt giữa các triết lý của họ. Nhà vua, các bộ trưởng, lãnh chúa, hoàng hậu và những người khác phải đứng đằng sau giáo lý họ theo. Mỗi người phải ủng hộ giáo lý mà họ cảm thấy là đúng.

“Chúng ta sẽ cắt bỏ những gì sai và chấp nhận sự thật – điều sẽ chỉ tự nó biểu lộ bằng những dấu hiệu kỳ diệu. Chúng ta đưa ra các năng lực của từng phe. Nếu Phật Pháp là đúng, chúng ta sẽ ủng hộ Phật Pháp và tiêu diệt đạo Bon xuống đến tận gốc rễ. Nếu Bon là đúng, chúng ta sẽ hủy diệt Phật pháp và đi theo con đường của Bon.”

Nhà vua và đoàn tùy tùng của nhà vua đều đồng ý điều này, họ giao hẹn sẽ thực hiện theo quyết định cuối cùng. Ngay cả các Bonpo cũng đồng ý với cuộc tranh luận, vì họ được thuyết phục rằng Phật Pháp thì không bằng với Bon trong quyền năng và phép thuật. Pháp Vương sau đó tham khảo ý kiến các học giả Ấn Độ:

“E Ma Ho!

*O hỡi những Bậc thông thái và thành tựu,
Những bậc Tôn Nghiêm linh thánh, Những Bậc Giác Ngộ!
Khi các Phật tử và Bonpo đối mặt với nhau
Họ giống như những kẻ sát nhân –
Sẽ không chấp nhận phe kia.
Nhà vua đau khổ, cũng như các bộ trưởng và hoàng hậu.*

*“Phật giáo và Bonpo thì như nhau
Thấy tình cảnh này đều không thể chấp nhận.
Vì vậy, ngày mai họ sẽ tham gia vào cuộc tranh luận -
Họ phải tranh đua với nhau,
Sử dụng triết lý, các dấu hiệu chứng ngộ và những năng lực kỳ diệu thực sự.
Sau đó nhà vua và các bộ trưởng sẽ quyết định giáo lý nào là đúng.
Chúng ta sẽ biết cái nào để một người đi theo -
Chúng ta sẽ có sự xác tín và niềm tin.
Giáo lý không đúng sự thật sẽ bị xóa sổ,
Những người ủng hộ nó sẽ bị trục xuất đến các vùng biên giới hoang dã.
Nhà vua và các bộ trưởng sẽ biết những luật lệ nào để tuân theo.
Họ sẽ thấy những gì con đường phải xúc tiến.”*

Các học giả hoan hỷ trả lời nhà vua:

*“Tuyệt hảo, Bậc Uy Nghiêm, Chúa tể của chư thần!
Đây thực sự là cách thích hợp để giải quyết,
Thật sự là cách của một vị Pháp Vương.
Pháp chắc chắn sẽ chinh phục được Phi-Pháp,
Ma quỷ và những sai lầm chắc chắn sẽ được hàng phục.
Tụ hội ở đây là tất cả những Phật tử thông tuệ và thành tựu -
Thậm chí ở Bodh Gaya (Bồ Đề Đạo Tràng) cũng không có ai cao hơn.
Nhiều lần chúng tôi đã hàng phục được những kẻ dị giáo, đi lạc với sự thật.
Chúng tôi phải lo sợ trước những cái được gọi là Bonpo này sao?
Họ sẽ bị đánh bại và bị trục xuất đến những vùng đất khác,
Và luật lệ thiện lành sau đó sẽ được thực thi.”*

Câu trả lời này khiến nhà vua vô cùng hài lòng. Ông đã ngay lập tức giải thích cách sắp xếp với các Bonpo. Họ cũng đồng ý và nói: “Nếu 9 bậc thủ lĩnh thông thái của chúng tôi tranh luận, chúng tôi chắc chắn sẽ giành chiến thắng. Họ có năng lực và sức mạnh vĩ đại, và chúng tôi sẽ chiến thắng!” Do đó, họ đã tập hợp nhau lại để chuẩn bị.

Và như vậy, khi dịp Năm Mới đến. Vào ngày rằm tháng giêng âm lịch, trên đồng bằng bao quanh những ngọn đồi vĩ đại của Samye, một ngai lớn được chuẩn bị cho nhà vua. Một thềm ngự cho các Phật tử được xây dựng bên phải, nơi các vị dịch giả, học giả và những người theo Phật giáo sẽ ngồi, còn một thềm khác cho các Bonpo

cùng các tín đồ của họ được xây dựng ở bên trái. Các bộ trưởng và lãnh chúa ngồi ở phía trước theo từng hàng, được bao quanh bởi một đám đông lớn, đa dạng gồm đủ các thành phần đến từ mọi vùng Tây Tạng.

Đầu tiên Pháp Vương nói: *“Hãy nghe đây! Ta là chúa tể của tất cả xứ Tây Tạng! Ta là chúa tể trên chư thần và loài người, các Phật tử và các Bonpo. Tất cả đều nằm dưới quyền thống trị của ta! Các bộ trưởng đại thần, hoàng hậu và giới quý tộc, hãy nghe ta!”*

“Các đức vua trước của Tây Tạng đã ủng hộ cho cả các Phật tử và các Bonpo. Kể từ đó, đạo Bon đã lan rộng. Chính ta, giống như tổ tiên của mình là Đức Songtsen Gampo đã muốn Bon và Phật Pháp cùng tồn tại. Nhưng giờ họ phải đối mặt với nhau như những kẻ sát nhân. Ta đã cố gắng để có được sự công bằng và các bộ trưởng cũng vậy, nhưng những nỗ lực của chúng ta đã bị đổ bể. Bây giờ, chúng ta phải quyết định giữa nguyên lý của 2 hệ thống này.

“Dù kết quả của cuộc tranh luận này có thể nào đi chăng nữa thì tất cả đều phải chấp nhận nó - ai không tuân theo thì họ sẽ thấy sự thịnh nộ của ta, ta sẽ ban sắc lệnh rằng bất cứ học thuyết nào được coi là sai trái, dù là Phật giáo hay Bon, đều phải bị trục xuất; thậm chí tên của tôn giáo đó sẽ không còn được nghe thấy trong xứ Tây Tạng. Bên thua cuộc phải chấp nhận thất bại. Những người chiến thắng sẽ được tôn vinh lớn, và tất cả sẽ đi theo họ.”

Nhà vua công bố điều này 9 lần, và nó cũng được viết ra để phổ biến rộng rãi. Khi những đám đông dân chúng ngồi xuống, chờ đợi cho cuộc tranh luận bắt đầu, Đấng Vĩ Đại xứ Orgyan, đích thân Đức Padmasambhava đã xuất hiện, Ngài ngự trong không gian trên đỉnh một cây cọ phía trên mặt đất. *“Hãy lắng nghe!”* Ngài nói. *“Đây là một cơ hội lớn để phân biệt giữa các giáo lý của Phật giáo và Bon.”*

“Đầu tiên, cần phải có một cuộc tranh luận sáng tỏ, rõ ràng để bắt đầu sự kiện này; tiếp đó, để xây dựng và hứng thú, sẽ có một cuộc luận giảng về phong tục và niềm tin tín ngưỡng. Chúng ta sẽ lật đi lật lại vấn đề. Cuối cùng, chúng ta sẽ phân biệt các hệ thống bằng cách tranh luận, thẩm định các triết lý cơ bản và kết quả mục đích. Chúng ta sẽ làm rõ những gì là đúng và những gì là sai. Kỹ thuật thực hành, trí tuệ và sức mạnh tâm linh sẽ được thử nghiệm cho đến khi nhà vua và các bộ trưởng được thuyết phục, và những dấu hiệu tự chúng sẽ được biểu lộ.”

Khi Đức Padmasambhava đích thân ngồi xuống lần nữa, thân Ngài trở thành thân tướng của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, nhà vua cùng các bộ trưởng đã bị chinh phục trước sự uy nghi, lộng lẫy của Ngài. Khẩu của Ngài thì vẫn là của Đức Padmasambhava, Bậc Chúa Tể Các Học Giả, và tất cả các vị dịch giả, học giả đều lấy được dũng khí. Tâm Ngài hóa hiện như Dorje Drolod, bậc hàng phục những sai lầm và dị giáo, thậm chí ngay cả các Bonpo cũng cảm thấy sức mạnh vượt trội của Ngài, họ đã phát triển niềm tin không thể lay chuyển, họ đã tán thán Đấng Orgyan.

Đầu tiên, Acarya Dza-Jamyang và các Bonpo tham gia vào một cuộc thi trí tuệ như một khúc dạo đầu cho cuộc tranh luận. Các Bonpo đã thắng trò chơi; Họ vẫy những lá cờ của mình và hô lớn lời ngợi khen cho các thần linh của mình. Họ đã nhận được nhiều phần thưởng lớn, và khi họ được ban đồ uống bởi chính nhà vua, các bộ trưởng Bonpo đã vô cùng hả hê.

Trong tâm nhà vua không được vui, nhưng Đức Shantarakshita đã nói với ông: *“Mới keo đầu thôi mà - mặc dù các Bonpo đã thắng trò chơi, nhưng Pháp không bị mất. Bây giờ 9 học giả Bonpo sẽ tranh luận giáo lý với các học giả vĩ đại.”*

Đức Vimalamitra vĩ đại thông tuệ nói:

*“Vạn pháp do duyên sinh
Duyên diệt vạn pháp diệt
Đức Phật Đại Sa Môn
Hằng giáo huấn như vậy.*

*Không làm các việc ác
Siêng làm các việc lành
Thanh tịnh tâm ý mình
Là lời chư Phật dạy.”*

Khi Đức Vimalamitra nói, Ngài hiện lên trong không gian và ngồi vắt chéo chân trong một vòng hào quang sáng chói. Ngài búng ngón tay 3 lần và 9 học giả Bonpo đều bị câm lạng và không thể đưa ra câu trả lời.

Trong một cách như vậy, 25 học giả xứ Ấn cùng 108 vị lotsawa lần lượt trình bày sự hiểu biết của họ về các kinh văn với luận lý sắc bén, chính xác. Họ nắm vững nền tảng của mình trong cuộc tranh luận và biểu hiện những chứng ngộ cùng chân lý đúng đắn từ các giáo lý. Một lần nữa, các Bonpo bị cứng lưỡi. Họ không thể biểu hiện bất kỳ dấu hiệu nào của chân lý. Họ chỉ ngồi đó, thần thờ và lảm nhảm.

Các Bộ trưởng Bon phản biện: *“Đúng, các ông đã thắng cuộc tranh luận, nhưng cuộc thi phép thuật vẫn còn cơ mà. Các Bonpo sẽ làm phép lạ để tất cả người dân Tây Tạng, các vị thần cũng như loài người được lấp đầy bởi điều kỳ diệu! Chúng tôi sẽ trình diễn những điều tuyệt vời, dễ chịu - chúng tôi sẽ làm tất cả các ông ngạc nhiên! Chúng tôi sẽ thể hiện những món quà làm hài lòng các ông! Chúng tôi sẽ làm tất cả các ông sững sờ! Chúng tôi sẽ phô bày các dấu hiệu chứng ngộ, sức mạnh, những năng lực huyền thuật mật chú đen, và các ông sẽ nhanh chóng rút lui!”*

Các Bonpo bị thiêu đốt từ bên trong và nói những lời cay cú, khó chịu về sự tức tối của họ: *“Những kẻ man rợ Ấn Độ rất thiếu hiểu biết, chúng đã tạo ra một đám mây che chướng dày đặc xúc phạm đến các vị thần Svastika Bon của chúng ta. Chúng ta sẽ không tranh luận với các học giả lúc này. Sau khi khôi phục lại sức mạnh của*

mình, chúng ta sẽ giết chúng. Còn bây giờ, chúng ta sẽ chỉ tranh luận với các lotsawa, không phải với bọn ngoại quốc.”

Pháp Vương, sau đó đã cúng dường lên từng vị học giả vĩ đại một lượng bụi vàng cùng một chiếc áo choàng lụa đẹp, ngài tán thán tất cả các vị hết lời. Những dải lụa Phật giáo bông bành, âm nhạc được tấu lên và những bông hoa rơi xuống từ bầu trời. Các vị thần xuất hiện cao lớn trong không trung ca hát với niềm hân hoan. Vô cùng ngạc nhiên, những người dân Tây Tạng đã phát triển niềm tin lớn lao trong Phật Pháp và họ đều rơi nước mắt.

Còn ở phe Bon, mưa đá rơi xuống như những viên đá. “*Các vị thần đã nói!*” họ nói, và các bộ trưởng Bon đã phải cúi đầu trước Phật Pháp. Họ đã thể hiện sự tôn kính tới các học giả và xin lỗi các vị lotsawa. Đức Văn Thù Manjushri đã hóa thân thành Pháp Vương, lúc này nhà vua đã biết trong trái tim ông Phật Pháp là gì và những gì không phải là Phật Pháp. Một lần nữa tất cả chúng dân Tây Tạng đã thốt lên: “*Pháp đã thắng! Pháp là tuyệt vời và vĩ đại! Bây giờ tất cả sẽ theo Chánh Pháp!*”

Pháp Vương nói: “*Bây giờ các lotsawa và các Bonpo phải tranh luận với nhau.*” Vị lotsawa vĩ đại Vairotsana đã tranh luận với Bonpo Thangnag và Namkhai Nyingpo tranh luận với Tong-gyu. Mỗi vị lotsawa tranh luận với một Bonpo, nhưng không ai trong số các Bonpo chọi lại được với các lotsawa. Sau mỗi cuộc thi, Pháp Vương đã ban cho người chiến thắng một viên đá trắng “chân lý” và những người thua cuộc một viên đá đen.

Khi Vairotsana đã có được 900 viên đá trắng, và Thangnag bị 1.005 viên đá đen, tất cả các lotsawa đã vậy cờ chiến thắng và reo hò. Khi Nub Namkhai Nyingpo giành chiến thắng với 3.000 viên đá trắng và Tong-gyu bị thua với 30 ngàn viên đen, một lần nữa các lotsawa đã vậy cờ chiến thắng. Ngay cả Tsogyal và nữ hoàng Bon Chogro-bza cũng tranh luận. Tsogyal đã giành phần thắng và người phụ nữ Bon kia thậm chí đã không thể nói gì. Nhưng chúng ta sẽ giải thích những điều kỳ diệu đã xảy ra này sau đó.

Như vậy, 120 lotsawa thắng cuộc và 9 vị lãnh đạo học giả Bon thua cuộc. Hoàn toàn cứng lưỡi, họ thậm chí không thể trả lời. Miệng họ trở nên méo xẹo, khuôn mặt đầm mồ hôi và đầu gối họ lắc lư mà không thể nói năng được gì.

Sau đó đến lượt cuộc thi về những dấu hiệu chứng ngộ. Vairotsana đã nắm tất cả ba cõi trong lòng bàn tay mình; Namkhai Nyingpo cưỡi trên những tia sáng mặt trời và thể hiện nhiều hành năng kỳ diệu cát tường. Sangye Yeshe thu hút ma quỷ lại với nhau trên đỉnh một lưỡi dao Phurba và giết chúng bằng cách xiên qua. Sau đó, ông cắm lưỡi dao vào một tảng đá. Dorje Dudjom bay nhanh như gió và lượn vòng quanh bốn châu lục chỉ trong chốc lát. Để chứng minh mình đã thực hiện được nó, ông đã đưa cho nhà vua 7 loại đá chỉ có thể được tìm thấy ở tận cùng trái đất.

Gyalwa Chowang hóa hiện ra Đức Hayagriva trên đỉnh đầu mình – Đức Hayagriva sau đó đã hý lên 3 lần, lấp đầy tất cả tam thiên đại thiên thể giới với âm thanh. Chúng sinh trong ba cõi, các cõi trời cùng các cõi khác đã được thuận phục ngay lập tức. Như một dấu hiệu minh chứng, ông đã dâng lên pháp luân vàng ròng 9 nan của Vua Trời Phạm Thiên (Brahma).

Gyalwai Lodro đã đi được trên mặt nước. Danma Tsenang hoàn toàn chinh phục các Bonpo bằng sự luận giải của mình về Phật Pháp. Ông có thể trình bày tất cả các bản dịch về những lời dạy của Đức Phật từ trí nhớ; thậm chí ông còn có thể làm hiển thị các nguyên âm và phụ âm trong hư không.

Kawa Paltseg đưa ma quỷ nằm dưới tầm kiểm soát của mình, và Obran Zhonnu di chuyển dưới nước như một con cá. Jnanakumara tách cam lồ mật hoa từ các loại đá, và Ma Rinchen-chog thì ăn đá như thể chúng là bánh mì. Palgyi Dorje di chuyển tự do qua lại xuyên qua vách đá. Sogpo Lhapal khiến loài hổ cái ở phía nam đến với mình chỉ đơn thuần bằng cách sử dụng ấn móc câu, thần chú mệnh lệnh và thiền định.

Dranpa Namkha đã gọi loài bò hoang dã từ xa xôi phía bắc, còn Chogro Klui Gyaltsan thỉnh triệu các vị Chúa Tể Ba Bộ xuất hiện trên bầu trời. Langro Konchog Wungdan kéo xuống 13 tia sét cùng lúc và điều khiển hướng đi của chúng tùy ý như những mũi tên. Khye-chung thu hút các Dakini lại với mình và nắm giữ họ bằng năng lực thiền định. Gyalmo Yudra Nyingpo thuận phục mọi người bằng phương tiện ngữ pháp và luận lý. Tingnge-Dzin Togsapa tỏa sáng rạng ngời trên tất cả những người khác với nhiều bản dịch thơ ca. Gyalwa Wangchub ngồi vắt chéo chân trên bầu trời và Tingnge-Dzin Wangpo bay qua không khí, ông đã có thể nhìn thấy bốn lục địa và nhiều hơn nữa cùng một lúc.

25 thành tựu giả vĩ đại từ Chimphu, 100 bậc tâm linh mạnh mẽ từ Yepa, 30 hành giả mật thừa từ Shelbrag và 55 bậc trí giả từ Yang Dzung cũng như những vị khác đã phô diễn những dấu hiệu khác nhau của chứng ngộ như vậy. Họ đưa lửa vào nước, và đưa ngược nước vào lửa. Họ di chuyển trên bầu trời và đi xuyên qua đá, núi. Họ nổi bông bênh trên mặt nước, biến nhiều thành ít và ít thành nhiều – và đây chỉ là một số những hành năng kỳ diệu được phô diễn.

Người Tây Tạng không thể không tin vào Phật pháp. Và các Bonpo không thể nào không bỏ cuộc. Các Bộ trưởng Bon thì cứng họng, không nói được gì cả.

Đỉnh điểm là khi Công Chúa Tsogyal tranh luận với các Bonpo và các Bonpo bị thua. Vào lúc đó, họ đã dùng phép thuật giết người, các phép quỷ thần phù chú ma thuật đen, dùng chôn và thịt chó, đờn bơ và máu, họ đã tung ra 8 thần chú ác hiểm. 9 tăng sĩ trẻ đột ngột bị chết bất đắc kỳ tử. Nhưng với sự ban phước của Tsogyal, tất cả các tăng sĩ đều sống lại. Trong thực tế, 9 người được cứu mạng bởi Tsogyal đều trở nên sắc xảo và thông tuệ hơn. Do vậy, các Bonpo đã vô cùng xấu hổ. Bất những thế ấn mạnh mẽ, vĩ đại – rồi chỉ thủ ấn vào 9 người, Tsogyal tụng âm **PHÁT** 9 lần,

và bọn họ đã đi vào trạng thái mất ý thức. Sau đó cô tụng âm **HUM** 9 lần, và một lần nữa họ đã tỉnh lại. Họ đã đạt được quyền kiểm soát trên 5 nguyên tố nên họ có thể ngồi giữa bầu trời trong tư thế hoa sen và thực hiện được những điều kỳ diệu khác.

Cô đã làm hiện lên những ngọn lửa với những màu sắc khác nhau từ 5 đầu ngón tay trên bàn tay phải của mình, mỗi ngọn lửa đầy màu sắc ấy quay tròn như một bánh xe. Các Bonpo đã rất sợ hãi. Và 5 dòng nước với những màu sắc khác nhau đã đổ ra từ 5 ngón tay trên bàn tay trái của cô. Chúng chảy cùng nhau vào một chỗ tạo thành một hồ nước. Cô đã cắt gọt các tảng đá lớn ở Chimphu với bàn tay của mình như thể chúng là bơ và gọt dũa những tảng đá thành các hình dạng khác nhau. Tsogyal đã thực hiện những điều kỳ diệu, tuyệt vời như vậy! Cô thậm chí còn phân thân, hóa hiện ra 25 hóa thân của chính mình và từng hóa thân ấy lại thực hiện một kỳ tích phi thường khác nhau.

Các Bonpo nói: *“Chúng tôi sẽ không cộng tác với người nữ này, bất kỳ người Tây Tạng nào ở gần cô ta sẽ bị khinh rẻ.”* Và ngày hôm sau, khi 9 người mạnh mẽ bị quật ngã cùng lúc, các Bonpo đã đe dọa sẽ biến Samye thành tro bụi. Họ leo lên ngọn đồi Hapori và ném sấm sét xuống điện thờ. Nhưng Tsogyal đã tóm họ trên đầu ngón tay mình và ném tất cả bọn họ tới Ombu, xứ của đạo Bon, nơi họ đã gây ra sự tàn phá lớn.

Phe Bon lại phóng 13 tia chớp nữa xuống Samye nhưng Tsogyal đã gửi tất cả chúng quay ngược trở lại đánh xuống các Bonpo. Như vậy, phe Bon đã thua cuộc cả trong cuộc thi tranh luận và cuộc thi năng lực. Theo đúng luật định, họ phải bị trục xuất, nhưng Tagra và Glugong cùng những bộ trưởng đại thần quyền lực khác không thể bị loại bỏ một cách dễ dàng như vậy. Họ đã đi đến Ombu, ở đó họ đã đe dọa sẽ phá hủy tất cả Tây Tạng bằng cách tung ra nhiều kiểu bùa phép mạnh mẽ - 9 vòng Nữ Thánh Thần, 9 vòng Đại Hành cũng như các loại bùa phép lửa, nước, đất và không khí.

Pháp Vương đã hỏi các vị dịch giả, học giả lời khuyên về cách kiểm soát các Bonpo. Khi đề cập đến điều này, Đức Padmasambhava chỉ đơn giản bảo Tsogyal: *“Con Gái, con bảo vệ nhà vua.”* Tsogyal đã thiền định ở phòng thờ tự cao nhất của Samye, cô khai mở và thực hành mạn đà la Vajrakila. Trong 7 ngày cô đã thực hành và thấy được vô số các chư tôn cũng như phát triển các dấu hiệu đại năng lực.

Sau đó, cô đã khiến lực lượng bùa phép của các Bonpo xoay ngược lại chính nó, vì vậy mà các vị thần bảo thù Bon đã tấn công vào chính những kẻ bảo trợ của mình, trong một lần đã giết được Tagra, Klugong cùng năm bộ trưởng Bon khác, những kẻ đã khinh thường, chống báng Phật Pháp. Trong số 9 Bonpo mạnh nhất, 8 tên giờ đã chết; chỉ còn một tên sống sót. Các cấp bậc, quyền lực của Bonpo bị tiêu hao và suy yếu đáng kể.

Ngay lập tức Pháp Vương đã gọi tất cả các Bonpo lại với nhau ở Samye và ông đưa ra một số điều luật liên quan đến họ. Đức Padmasambhava đã khuyên nhà vua: *“Đạo Nội Bon thì hài hòa với Pháp, hãy để họ giữ nguyên như vậy! Nhưng những kẻ Bon sai lầm này thì không khác gì với những kẻ dị giáo độc ác và tà kiến nhất. Ông không thể giết chết họ, vì nếu ông làm vậy, mọi người sẽ đàm tiếu - mà thay vào đó, ông có thể trục xuất họ ra khỏi xứ sở.”*

Pháp Vương đã làm đúng theo như lời Đạo Sư khuyên bảo, đối xử khác biệt với Đạo Nội Bon và Ngoại Bon. Các bản văn của Ngoại Bon ông cho đốt hết, nhưng các sách vở và kinh văn của Nội Bon ông coi chúng như các báu vật và gìn giữ thật cẩn thận. Đạo Ngoại Bon bị trục xuất đến Mông Cổ, xứ của những người mặt khỉ, trong khi Đạo Nội Bon thì được gửi đến Zhang-zhung và các nước lân cận biên giới Tây Tạng.

Theo luật lệ được đặt ra sau đó, họ đã quyết định rằng những người nằm dưới chủ quyền của Pháp Vương (bao gồm cả các bộ trưởng, giới quý tộc, những người Tây Tạng và không phải người Tây Tạng) nên thực hiện đúng theo các quy định của Phật Pháp và không phải của đạo Bon. Nhà vua tuyên bố:

“Toàn cõi Tây Tạng từ Trung Hoa tới Khrigo sẽ được phủ kín với các giáo lý Phật Đà, Tăng Đoàn và những bậc lão thông giảng dạy Phật pháp.”

Để kỷ niệm cho quyết định này, nhà vua đã tổ chức một thang chuông Pháp vĩ đại ở Samye. Vô ốc xà cừ Pháp được gióng lên, Cờ Pháp tung bay và ngai tòa vàng của Pháp được thực hiện. Đấng Vĩ Đại xứ Orgyan, Đức Padmasambhava cùng bậc thông tuệ nhất xứ Zahori, Đức Bồ Tát Shantarakshita và bậc thông thái xứ Kasmiri, Đức Vimalamitra, ngự trên những ngai vàng vĩ đại. 21 bậc học giả xứ Ấn và các vị lotsawa vĩ đại như Vairotsana và Namkhai Nyingpo ngự trên các tòa ngai với 9 lớp nệm bọc vải thổ cẩm. Các vị lotsawa khác cũng được ban cho tòa ngai với 3 lớp nệm.

Nhà vua cúng dường lên tất cả các vị với rất nhiều phẩm vật, vàng ròng cùng các chất liệu quý giá khác. Mỗi vị thầy vĩ đại xứ Ấn đều nhận được 9 bó thổ cẩm, 3 thỏi vàng, 3 đầu bột vàng và một núi những tặng vật khác. Ba bậc minh sư xứ Orgyan, Zahor và Kasmir được cúng dường lên mạn đà la vàng ròng và lam ngọc, những bó tơ lụa mịn màng cùng vô số những điều tuyệt vời khác. Sau đó, như một thỉnh cầu đặc biệt, nhà vua đã khẩn cầu 3 vị minh sư ở lại Tây Tạng để truyền bá các kinh văn của cả Kinh Giáo và Mật Giáo trên khắp xứ sở. Tất cả các học giả đều vô cùng hài lòng với thỉnh cầu này, họ thốt lên: *“Tuyệt hảo! Tuyệt hảo!”* Vào lúc ấy, Đức Shantarakshita, Đức Padmasambhava và Đức Vimalamitra đều hứa sẽ ở lại Tây Tạng để ban truyền giáo lý Phật Pháp nếu nhà vua thực sự mong ước.

Việc tu tập sau đó được bắt đầu ở Samye với 7 ngàn tăng sĩ học giả và ở Chimphu với 900 hành giả. 1.000 đệ tử theo học tại các trung tâm triết học Khra-Brug và 100 người ở trung tâm thực hành Yang Dzong; 3 ngàn người theo học ở trung tâm học

thuật Lhasa và 500 người ở trung tâm thực hành Yepa. Trong thời gian một năm, các đệ tử ở ba trung tâm Pháp chính là Lhasa, Samye và Khra-Brug cũng như ở 6 trung tâm thứ yếu đã hoàn thành khóa giảng dạy.

Nhiều trung tâm Pháp khác bây giờ đã được xây dựng ở Glang-thang trong Kham, Rabgang trong Menag, Gyaltham trong Jang, Bya-tshang trong Ma và tất cả trải rộng qua bốn thung lũng phía đông cùng sáu ngọn núi phía đông. Dongchu được xây dựng ở Pobo, Ronglam ở Barlam, Buchu ở Kongpo và Chimyul cùng Dvagslung ở Dvagspo; các đền thờ được dựng lên ở bốn khu vực trung tâm: Jomo Nang Tagdan ở Tsang, ở Laphi, Tsang và Tsang-rong, ở Nga-ri-man, và v.v.... Như vậy, Phật Pháp đã được truyền bá rộng rãi khắp xứ Tây Tạng.



Cách Yeshe Tsogyal Tiếp Tục Bảo Vệ Tăng Đoàn và Làm Lợi Lạc Chúng Sinh

Giáo lý của Đức Phật, cộng đồng Tăng đoàn, các trung tâm nghiên cứu mật giáo và việc thực hành Phật Pháp đã lan tỏa mà không chút ngại trên khắp Tây Tạng. Các bậc minh sư thông tuệ từ Ấn Độ, Trung Hoa, Nepal và các vùng khác đã được lập đầy với sự hài lòng. Chan chứa với thiện tâm và rất nhiều vàng, sau đó họ đã trở về quê nhà của mình.

Nhưng Đức Shantarakshita, Đức Padmasambhava cùng Đức Vimalamitra vẫn ở lại để xoay chuyển Pháp luân của Kinh Điển và Mật Điển, mang lại niềm hỷ lạc cho trái tim và tâm thức của Pháp Vương vĩ đại. Quyền lực và sức mạnh của nhà vua đạt đến những tầm cao trời vượt. Đạo Bon sai lạc đã được thuần hóa và kẻ thù của nhà vua trong tất cả bốn phương đều được thuần phục - tất cả những gì nhà vua mong muốn đều được hoàn thành, thậm chí dù chỉ là ý định nhỏ bé nhất. Như vậy, vua Trisong Deutsen đã trao quyền cai trị đất nước lại cho con trai của mình là Mune Tsanpo.

Không chút cảm xúc rắc rối nào với Pháp Vương, không chút đau đớn hay bệnh tật nào. Ông đi từ hạnh phúc này sang hạnh phúc khác. Sau đó, vào một buổi tối, gọi những người vợ và các con trai của mình, giới quý tộc cùng các bộ trưởng tiểu bang, ông đã ban cho họ những chỉ dẫn khác nhau. Vào lúc nửa đêm, ông thực hiện một buổi lễ trong điện thờ và cúng dường những bông hoa. Sáng sớm hôm sau, ông đã đạt được chứng ngộ tâm linh cao cấp, vào lúc bình minh, ông đã hòa tan với một tia sáng và tan biến vào tim Đức Văn Thù Manjushri, kể từ đó không ai còn thấy ông nữa.

Một thời gian sau đức vua mới Mune Tsanpo đã bị đầu độc bởi một trong những người vợ của cha mình, và một người con trai khác của vua Trisong Deutsen là Mutri Tsanpo đã nối ngôi để trở thành người trị vì Tây Tạng.

Vào thời điểm đó, các hoàng hậu vẫn còn hằn thù với Phật Pháp, họ đã cố gắng để gây chia rẽ giữa hai cộng đồng tôn giáo bằng cách khuyến khích sự tranh đấu và ganh đua. Nhưng Tsogyal đã dùng tất cả lòng từ bi và phương tiện thiện xảo của mình, cuối cùng hòa giải họ để những rối loạn như vậy không diễn ra thêm một lần nữa.

Gần Samye, ở Haspori, có một hoàng hậu Nội Bon được gọi là Chokro-bza hay Bon-mo-tsho. Bà ta từng quen biết với Tsogyal kể từ khi cả hai còn khá trẻ, nhưng vì ganh tị, lúc bấy giờ bà ta đã đưa cho Tsogyal một số loại mật hoa có chứa chất kịch độc. Mặc dù biết điều này, nhưng Tsogyal vẫn uống, cô nói với Chokro-bza:

“Kye Ma!

*Nghe này bạn thân, mật hoa này thật tuyệt vời,
Tinh chất tốt lành;
Thân tôi là Thân Kim Cương, tinh sạch và bất hoại.
Nó đã chuyển hóa mật hoa này
Vào bản chất kỳ diệu của bất tử.
Dù mục đích này của bạn đã không được thực hiện,
Nhưng tôi đã biến nó trở thành sự thành tựu vĩ đại.*

*“Vì không nuôi dưỡng sự ganh tị,
Tôi đã xóa nhòa những bất hòa giữa Phật giáo và Bonpo.
Bạn nên cầu nguyện với chư thần và bốn tôn,
Và phát triển những ý định thuần khiết hướng về các đạo hữu tâm linh,
Hãy cảm nghiệm lòng từ bi với những người vô vọng,
Và lòng sùng mộ khiêm hạ đối với các vị Thầy!”*

Sau đó, thân thể Tsogyal trở nên được lấp đầy với nhiều cầu vòng; các ánh sáng lung linh, chuyển động và mở rộng thậm chí tới đầu lọn tóc của cô. Cô đã trở thành tinh túy của Kim Cương.

Chokro-bza đã rất xấu hổ; bà ta không còn dám ở lại xứ sở và đã bỏ đi sang xứ khác. Các hoàng hậu Tây Tạng đã rất giận dữ vì biến cố này và họ đã trục xuất Tsogyal tới Tsang.

Đầu tiên Tsogyal đã đến Kharag Gang nơi có khoảng 300 đệ tử tụ tập để thực hành cùng cô. (Sau đó nơi này được gọi là Kharag Đức Bà.) 39 đệ tử trong số này đã phát triển các năng lực huyền thuật đáng chú ý cùng những dấu hiệu chứng ngộ; 20 người đã trở thành những bậc thầy vĩ đại; 7 người đã trở nên ngang bằng với chính Tsogyal; và tất cả bọn họ đều làm lợi lạc cho vô lượng chúng sinh theo vô số cách.

Sau đó Tsogyal đã thực hành ở Jomo nang, nơi được đặt tên trong danh tiếng của cô. Ở đó, 1.001 nữ tu sĩ đã hội tụ; 100 người đã trở thành những bậc thầy vĩ đại có thể giúp đỡ người khác; 500 người phát triển những năng lực đáng kể và 7 người đã trở nên ngang bằng với chính Tsogyal.

Khi Tsogyal thực hành giáo lý bí mật ở Upalung, danh tiếng của cô lan rộng khắp Tsang, và 1.000 người nam cùng 1.300 người nữ đã đến để được gần cô cho sự thực hành. Tất cả bọn họ đều đi vào các giáo lý Mật thừa cao nhất, hợp nhất các thực hành thuần thực và giải thoát. Không một ai trong số họ còn phải trở lại vòng luân hồi sinh tử. Tsogyal đã ban những thực hành dòng truyền thừa đặc biệt của cô tới 80 thành tựu giả cùng 7 hành giả với nghiệp thanh tịnh đặc biệt để dòng khẩu truyền của cô được lan truyền rộng rãi. Khi những giáo lý của cô trở nên vững chắc ở Jomo nang, nhiều người khao khát đã xuất hiện ở Upalung, nhiều thành tựu giả đã xuất hiện ở Kharag và Jo-mo nang.

Khi Tsogyal sau đó đi tới Shampo Gang, 7 tên cướp đã cưỡng bức và cướp tài sản của cô. Nhưng khi chúng đang thực hiện hành vi với cô, cô đã hát cho chúng bài ca về 4 Hỷ Lạc này:

“NAMO GURU PADMA SIDDHI HRI!

*Hôm nay, những đứa con trai của ta, các con đã gặp ta, Bà Mẹ Vĩ Đại -
Điều này là do năng lực công đức có được trước đây.
Bây giờ là lúc đủ nhân duyên thích hợp cho Bốn Quán Đảnh.
Nghe này, những đứa con trai của ta, và hãy chú tâm;
Ta sẽ chuyển động với các con thông qua 4 Hỷ Lạc.*

*“Hãy nhìn chăm chú vào mạn đà la của Mẹ,
Các con sẽ thấy cảm giác ham muốn phát sinh nồng nàn,
Và đạt được niềm tin từ Quán Đảnh Tịnh Bình.
Hãy khám phá ra sự thật thuần tịnh ham muốn của chính các con -
Hãy trộn lẫn bất khả phân với các vị bổn tôn của Giai Đoạn Phát Triển.
Hãy biến tất cả thành các vị thần và các chư tôn,
Hãy suy niệm tâm khao khát của các con là sự biểu hiện của các vị thần,
Những đứa con của ta.*

*“Hãy hợp nhất với không gian mạn đà la của Mẹ;
Đại Lạc phát sinh từ gốc rễ đó.
Hãy làm bình lặng tâm sân hận;
Hãy để tâm yêu thương thay thế cho nó,
Và năng lực thu được từ Quán Đảnh Bí Mật.
Hãy khám phá ra sự thật thuần khiết của hỷ lạc -
Hãy trộn lẫn hỷ lạc với hơi thở và để chúng luân lưu một chút.
Không có sự quay trở lại từ Đại Ấn.
Hãy khám phá lạc phúc của Đại Ấn, những đứa con của ta.*

*“Hãy hợp nhất với sự rộng mở của Bà Mẹ Đại Lạc.
Hãy để sinh lực của các con có một sự sống riêng của nó;
Các con và ta sẽ trộn lẫn tâm và trí,
Và đạt được ân phước từ Quán Đảnh Trí Tuệ.
Hãy giữ vững sự thật thuần khiết của lạc phúc -
Hãy trộn lẫn với Đại Lạc cởi mở.
Không có sự quay trở lại từ phúc lạc bất hoại, cởi mở.
Hãy khám phá Sự Hỷ Lạc Hân Hoan Vô Thượng, những đứa con trai của ta.*

*“Hãy hợp nhất với gốc An Lạc của Mẹ
Hãy khiến cho “cái hai” của tính bất nhị thành “cái một” của tâm giác ngộ.
Hãy làm ngưng lại sự xuất hiện của bản ngã và tha nhân,
Và đạt được Giác Tánh Nguyên Sơ từ Quán Đảnh Sáng Tạo.
Hãy giữ gìn tính tự sinh của nó trong thế giới hiện tượng.*

*Hãy trộn lẫn ham muốn làm chủ với sự cởi mở,
Và không có sự quay trở lại từ Đại Viên Mãn.
Hãy khám phá sự siêu vượt Hỷ Lạc của Tính Tự Sinh, những đứa con của ta.*

*“Những chỉ dẫn này đặc biệt phi phàm.
Như vậy giải thoát kỳ diệu đến từ cuộc hội ngộ của chúng ta,
Và ngay lập tức, nhanh như điện chớp,
Các con thọ nhận Bốn Quán Đảnh,
Và đạt tới sự trưởng thành bằng cách chứng ngộ 4 Hỷ Lạc.”*

Trong suốt bài ca này, bảy tên cướp đã đạt được sự thuần thực và giải thoát. Chúng đã phát triển năng lực trên khuôn mẫu và năng lượng của mình, chúng đã trở thành những bậc thầy vĩ đại của 4 Hỷ Lạc. Không cần bỏ lại thân thể, 7 tên cướp thành tựu giả đã đi tới vùng đất Orgyan và ban sự cứu giúp to lớn cho vô số chúng sinh.

Sau khi tu tập cho 7 vị thầy này, Tsogyal đã trở lại Nepal, nơi những nhà bảo trợ từ lần viếng thăm trước của cô cũng như vua xứ Nepal, Ji-la-ji-pa, một lần nữa dâng lên cô sự chào đón nồng nhiệt. Đổi lại, cô đã ban cho họ nhiều chỉ dẫn của Đạo Sư về thiên định. Trong khi ở đó, cô đã gặp một cô gái 14 tuổi có người cha được gọi là Bha-da-na-na và mẹ được gọi là Na-gi-ni. Đứa trẻ là một Dakini trong thân người, và Tsogyal đã mang đứa trẻ theo. Cô gọi bé gái đó là Kalasiddhi, vì trong tương lai, bé gái này sẽ đạt được thành tựu mật thừa lớn lao và trở thành một thành tựu giả vĩ đại của dòng truyền thừa Dakini Ming-du-ku.

Sau khi rời Khoshod, Tsogyal đã chậm rãi du hành qua nhiều vùng đất. Trong toàn bộ một năm, cô đã khai mở mạn đà la các giáo lý bí mật của Lama với Kalasiddhi, Blogro-kyid, De-chen-mo, Sal-kra cùng những đệ tử khác của mình. Cô đã ban cho họ nhiều giáo lý và họ đều đạt được thành tựu. Cô thiết lập Pháp ở những vùng đất biên giới xa xôi, nơi nó chưa được ban truyền, tụ hội khoảng 200 người theo Pháp cùng một lúc và dạy họ bản chất về nhân quả.

Cuối cùng, Pháp Vương Mutri Tsanpo đã gửi ba nhà quý tộc của mình tới thỉnh mời Tsogyal trở lại. Vì vậy, Tsogyal đã bổ nhiệm Blogro-Kyid làm nhiếp chính thay mình khi cô vắng mặt, và sau đó cô trở về Tây Tạng cùng 30 đệ tử của mình, gồm cả Kalasiddhi. Trên đường đi, cô đã đến ghé thăm Kharag, Jomo nang và Upalung, thọ nhận những cúng dường và sự tôn kính từ nhiều người.

Khi đến Samye, nhà vua đã tổ chức một buổi lễ chào đón vĩ đại cho cô và tặng cô nhiều phẩm vật. Ông đã dẫn cô tới phòng thờ trên cùng của Samye, nơi các bộ trưởng tiểu bang, giới quý tộc và các vị lotsawa chào đón cô với niềm vui lớn lao như thể cô vừa từ cõi chết trở về.

Nhưng trong thời gian Tsogyal ra đi, Đức Shantarakshita thông tuệ vĩ đại đã thị tịch. Cô lập tức đến bên lăng mộ của ngài, dâng lên 7 vốc vàng, 9 chiếc khăn lụa cùng

nhieuu mạn đà la. Ở đó cô đã bày tỏ sự thương tiếc của mình, cô khóc than với bài ca này:

“Kye Ma Kye Hud!

Ôi Đức Thầy Linh Thánh Vĩ Đại!

Mặc dù bầu trời là rộng mở và được lấp đầy với những vì sao tinh tú,

Nhưng nếu 7 con ngựa lửa của mặt trời vắng bóng,

Thì ai sẽ thấp sáng bóng tối đây?

“Ai sẽ thấp sáng mảnh đất tâm tối của Tây Tạng

Giờ đây mạn đà la pha lê bất nhiễm đã biến mất?

Nếu không có sự thủ hộ từ những tia sáng từ bi của ngài,

Ai sẽ dẫn dắt chúng con, những kẻ như mù lòa?

“Mặc dù chúng con có thể sở hữu kho tàng trân bảo của một vị vua,

Nhưng nếu viên ngọc như ý đã biến mất,

Ai sẽ ban cho chúng con những gì mình cần và mong ước?

Tình yêu thương chiếu sáng của ai sẽ xua tan đi đau khổ

Trong xứ Tây Tạng của những ngạ quỷ này?

Viên Ngọc Như Ý Quý Giá ơi, ngài đã đi về đâu?

“Thưa Bậc Pháp Bảo, Đáng đáp ứng mọi nhu cầu và nguyện ước của chúng con,

Nếu ngài không tiếp tục giúp đỡ chúng con, thì ai sẽ là người như vậy?

Chúng con như những kẻ què quặt, thậm chí không thể đứng vững;

Ai là người có thể giúp được chúng con đây?

Dẫu cho tam thiên đại thiên thế giới được lấp đầy với các bậc chúa tể uy quyền,

Nếu không có ai xoay chuyển Pháp Luân, thì ai sẽ bảo vệ chúng con?

Lúc này chúng con có thể nương tựa nơi đâu trong xứ Tây Tạng man rợ?

“Đáng chuyển Pháp Luân, Bậc Chiến Thắng Nhất,

Đáng Chúa Tể, ngài đã đi về đâu?

Nếu ngài không tiếp tục bảo vệ chúng con với nề luật Pháp,

Ai sẽ là người chúng con có thể nương tựa,

Chúng con, những kẻ ngu ngốc và vô tâm?

Mặc dù thế giới này có nhiều bậc thành tựu giả thông tuệ,

Nhưng không có ngài, hỡi vị Đại Minh Sư,

Làm sao chúng con có thể nắm bắt được các giáo lý?

Bậc thành tựu tối hảo của chư Phật ơi, ngài đã đi về đâu?

Nếu ngài không tiếp tục bảo vệ chúng con với Kinh Điển và Mật Điển,

Ai sẽ ở lại để giúp chúng con,

Chúng con, những kẻ giống như những thầy ma,

Lười biếng và thiếu hiểu biết?

“Kye Ma Kye Hud!

Bậc Tối Hảo, Bậc Minh Sư An Bình,

Bậc Chúa Tể của chư Bồ Tát, Bậc dẫn dắt chư Thiên, Đấng Thủ Hộ!

Nhờ lòng từ bi của ngài, con và những chúng sinh khác ở nhiều nơi

Đã đi vào cánh cửa các giáo lý.

Nhờ Giáo Pháp của cả hai con đường Kinh Điển và Thần Chú,

Chúng con đã có những thực hành trưởng thành, giải thoát chân thực và an lạc.

Nhờ bốn phương tiện chuyển di, chúng con có thể mang lại lợi lạc cho chúng sinh.

“Cha ơi, khi đã hoàn thiện mọi hành năng của các bậc trưởng tử Phật,

Cầu mong con trở thành thủ lĩnh các bậc thầy cùng giáo lý!

Cầu mong ngọn cờ chiến thắng của giáo lý được giương cao

Và không bao giờ hạ xuống!

Cầu mong tất cả chúng sinh băng qua đại dương sinh tử luân hồi

Trên con tàu giáo lý này!

Và mong con có thể đạt được chứng ngộ và trở thành bậc thầy của chúng sinh!”

Khi Tsogyal vừa dứt lời thì một bài ca đã được nghe thấy đến từ phía đỉnh bảo tháp, mặc dù không hề thấy ai xuất hiện ở đó:

“OM A HUM!

Tất cả hành động của con là hành năng của chư Phật ba thời;

Những hoạt động thu hút của con tăng trưởng vô hạn tựa không gian.

Việc giảng dạy gốc và nhánh của Đức Phật,

Lấp đầy khắp tất cả khắp mười phương,

Vì con là Bà Mẹ Vĩ Đại của các bậc Tuệ Giác, Bậc Nữ Thủ Hộ,

Hãy lấp đầy ba thời với hành năng cát tường của con!”

Tất cả những người có mặt cùng Tsogyal ở khu lăng mộ đã nghe thấy những lời ca này và họ vô cùng hoan hỷ.

Trong một thời gian, Tsogyal đã ở lại đền thờ của Pháp Vương vĩ đại, rồi sau đó cô đi đến Chimphu nơi cô an trú bất khả phân với Đức Guru Rinpoche trong 11 năm. Các Ngài đã cùng nhau cho ra đời những giáo lý cả về luận lý lẫn thực hành. Đức Guru Rinpoche đã hiển lộ tất cả những kho tàng tâm yếu bí mật của Ngài, bao gồm cả luận giảng và những chỉ dẫn kỹ thuật thực hành cho người nữ đệ tử xuất sắc của mình. Giống như mọi chất liệu đựng trong một chiếc bình được đổ đầy trọn vẹn sang một bình chứa khác mà không để sót lại bất cứ thứ gì, Tsogyal đã thọ nhận mọi điều từ Đức Guru Rinpoche.

Vào lúc này, Đức Guru Rinpoche đã nói với cô: *“Chẳng bao lâu nữa thời gian sẽ đến, đó là lúc Ta khởi hành tới Ngayab – Lục Địa Dakini. Trước khi đi, chúng ta sẽ phải lấp kín Tây Tạng với những kho tàng Giáo Pháp thâm sâu, vĩ đại và vô tận. Để hoàn tất điều này, Ta cần một cô gái tên là Siddhi (Thành Tựu), người thuộc dòng truyền thừa của Dakini Vô Sò, người đó sẽ là trợ tá cho Ta trong các thực hành mật*

chú bí truyền. Như vậy, Ta sẽ làm lan tỏa rất nhiều những chỉ dẫn thâm sâu, những điều không được nghe nói tới trong bất kỳ giáo lý bí truyền nào khác. Và Ta sẽ cất giấu nhiều kho tàng cho các thế hệ tương lai.”

Như Tsogyal sau đó kể lại: *“Tôi đã làm theo chỉ dẫn của Đạo Sư và gửi Dakini Siddhi tới Ngài. Các Ngài đã cùng nhau khai mở mạn đà la Lama Gongpa Dupa. Các Ngài đã ban những thực hành thuần thực và giải thoát cho nhà vua Mutri Tsanpo, người mà sau đó sẽ thủ hộ và bảo trợ các giáo lý Phật Pháp trong truyền thống được bắt đầu bởi tổ tiên của mình.”*

Guru Rinpoche đã chỉ dẫn các đệ tử của Ngài trong mọi giáo lý được ẩn mật như kho tàng terma, sau đó, trước tiên Ngài ban cho họ những huấn thị theo cách đúng đắn của việc sao chép các kho tàng. Ngài ban cho Namkhai Nyingpo những chỉ dẫn về cách tóc ký. Ngài ban cho Arya Dza-Jamyang những chỉ dẫn về các cách diễn đạt hay. Với Danma Tsemang, Ngài ban cho những chỉ dẫn về ba cách khác nhau để viết nhanh và viết đẹp văn bản; Ngài cũng ban những chỉ dẫn về mạch văn viết tới Kawa Paltseg. Với Chokro Gyal-tshan, Ngài dạy cách trình bày sạch đẹp. Ngài dạy ngữ pháp, logic và triết học tới Yudra Nyingpo; Với Vairotsana sáng trí, Ngài đã dạy tất cả. Với Tsogyal, Ngài dạy sự thành tựu Không Quên Xót.

25 đệ tử cùng nhiều người học nghề của Ngài đã đóng vai trò như những người biên chép với nhiều loại ngôn ngữ và phong cách khác nhau. Một số sử dụng Phạn ngữ, một số sử dụng chữ Dakini, một số là chữ Nepal. Những người khác đã viết chữ bằng lửa, nước hay gió. Một số sử dụng chữ Tây Tạng các loại: Uchen và Ume, Chakyu theo cách dài và ngắn, chữ Bon, chữ Bru và Bucha; Khong-seng hay Khyi-nyal, Kang-ring hay Kang-thung; một số đã viết bằng cách sử dụng các hình thức khác nhau của Shad và v.v...

Đức Padmasambhava đã viết xuống vòng giáo huấn các thực hành 10 triệu Thug-grub-kor và 10 ngàn vòng giáo huấn Nyingthig, văn bản gốc, các luận giảng và những chỉ dẫn kỹ thuật thực hành mở rộng cùng thâm sâu. Mặc dù rất nhiều về số lượng nhưng các giáo lý này lại ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu và chứa đựng nhiều ân phúc hỷ lạc vĩ đại. Thậm chí ngay cả những bản văn ngắn gọn cũng rất sâu sắc, sáng tỏ và đầy đủ, chúng cung cấp bất cứ điều gì cần thiết và khát khao. Sau đó, để thiết lập sự xác tín trong terma của mình, Ngài đã thiết lập một hệ thống các minh chứng tuần tự giá trị của chúng. Ngài đã soạn thảo Kha-wang, Yang-wang, Nying-wang và v.v..., rồi Ngài niêm phong chúng lại cho tương lai.

Đạo Sư cùng vị phối ngẫu của mình đã trở nên đồng nhất trong tâm thức và trí tuệ, các Ngài đã làm lợi ích cho chúng sinh bằng trí tuệ và phương tiện vĩ đại của mình. Đã trở thành 1 trong các môi liên kết thu hút của khẩu, các Ngài hiển lộ sự rộng mở của các giáo lý Kinh Điển và Mật Chú. Đã trở thành 1 trong sự hóa hiện huyền nhiệm của thân, các Ngài đã minh chứng năng lực trên mọi hiện tượng thế gian. Đã trở thành 1 trong những phẩm tánh trí tuệ giác ngộ, các Ngài đã làm lợi lạc cho chúng sinh và Giáo Lý. Đã trở thành 1 trong những hành năng giác ngộ, các Ngài đã

biểu lộ quyền năng trên bốn khía cạnh hoạt động. Như sự tuyệt đối, Đức Phổ Hiền và Đức Liên Hoa Sinh, Yab-Yum phối ngẫu tinh tú phúc lạc, các Ngài đã lấp đầy bầu trời với vũ điệu thân, ngữ, tâm, phẩm tánh và hành năng của mình.

Sau đó, từ Chimphu các Ngài từng bước đi qua những vòng ngoài Tây Tạng để ban những ân phước cùng các giáo lý. Đầu tiên các Ngài viếng thăm 3 Hang Cọp. Khi đến Hang Cọp Pagro, Bhutan, Đức Guru Rinpoche đã chuẩn bị tất cả những kho tàng riêng của mình và ban truyền Lung-wang, những tiên đoán liên quan đến việc khám phá chúng trong tương lai. Ngài nói: *“Bất kỳ ai thực hành ở đây, vì nó là nơi tâm yếu của Ta, người đó sẽ thọ nhận được những thành tựu Đại Ấn. Đồng thời Ta, Vị Đạo Sư đang an trụ trong cõi trời Akanishtha Sắc Cứu Cánh, những hiện thể đại diện cho thân, khẩu và tâm của Ta sẽ xuất hiện một cách tự nhiên gồm một bức tượng của Đức Dorje Drolod, một bảo tháp, thần chú lục tự và những thứ khác.”* Sau đó Ngài tụng niệm những lời cầu nguyện và ban những gia hộ.

Khi các Ngài đến Hang Cọp Onphu, Tây Tạng, Đức Guru Rinpoche đã chỉ định tất cả các vị thầy terma, những nơi chôn cất kho tàng terma trong tương lai và Ngài ban Nying-wang, những tiên tri liên quan đến việc phó chúc các kho tàng. Ngài nói: *“Bất kỳ ai thực hành ở đây, vì nó là nơi thân của Ta, người đó sẽ phát triển sự thành tựu trường thọ. Cùng lúc đó Ta được sinh ra trên hồ Dhanakosha, những biểu tượng của thân, khẩu và tâm Ta sẽ xuất hiện một cách tự nhiên gồm thần chú tam tự, Ralu-Bru-Dpu, các bảo tháp và các chày kim cang.”* Rồi Ngài tụng niệm những lời cầu nguyện và ban những gia hộ.

Khi các Ngài đi đến Hang Cọp, Kham, Đức Guru Rinpoche đã cất giấu nhiều kho tàng riêng và tuyên bố những lời tuyên thệ, những lời nguyện cùng những chỉ dẫn khẩu truyền dành cho các bậc thầy terma trong tương lai, cũng như Kha-wang, những dự báo về sự khai mật của chúng. Ngài nói: *“Bất kỳ ai thực hành ở đây, vì nó là nơi khẩu của Ta, người đó sẽ được ban phước với tiếng tăm vĩ đại. Thậm chí ngay cả những người phá vỡ thệ nguyện của họ, nếu thực hành ở đây thì họ vẫn có thể phát triển cả những thành tựu thần lực thông thường và vĩ đại. Cùng lúc đó Ta sẽ ngự trên Ngai Kim Cương và xoay chuyển Pháp Luân, chế ngự ma quỷ và những kẻ tà kiến, những điều xuất hiện tự nhiên là những đại diện của Ba Thân gồm thần chú lục tự, thần chú tam tự, thần chú 12 âm, và v.v...”* Rồi Ngài tụng niệm những lời cầu nguyện và ban những ân phước.

Theo cách như vậy, các Ngài đã đi đến nhiều địa điểm khác, các chi tiết có thể được tìm thấy trong những văn bản khác như *Tiểu Sử Đức Padmasambhava*.

Cuối cùng Đạo Sư và vị phối ngẫu của mình trở về điện thờ lớn của nhà vua ở xứ Tây Tạng, các Ngài ở lại trong thành trì cao cả của nó. Nhà vua, các quan đại thần, các hoàng hậu và giới quý tộc cùng tất cả các vị lotsawa đều đã tụ tập trước Đức Padmasambhava, họ thọ nhận những chỉ dẫn cùng những lời tiên tri. Ngay sau đó, vào ngày mùng 10 tháng Thân, trong năm Thân, Đức Guru Rinpoche đã cưỡi trên những tia sáng mặt trời để đi tới Tiểu Lục Địa Nga-yab ở phía Tây Nam. Nhưng

Tsogyal lúc này vẫn còn ở lại để làm lợi lạc chúng sinh – cô ban những giáo lý 6 nhánh Phật Pháp cho nhà vua và thần dân, và cô cũng tiếp tục cất giấu những kho tàng của Đạo Sư ở tất cả những địa điểm được chỉ định.

Pháp Vương cùng đoàn tùy tùng của mình đã đi cùng Đức Guru Rinpoche tới đèo Gungthang. Rồi sau khi thỉnh cầu và thọ nhận nhiều dự báo cùng những huấn thị, họ buồn bã quay trở về.

Nhưng Công Chúa Tsogyal thì không như bọn họ, sau này cô đã kể lại cô đã tiếp tục đi cùng với Đức Padmasambhava như thế nào. Cưỡi trên những tia sáng mặt trời đi tới Tsha-shod-rong, biên giới giữa Tây Tạng và Nepal, ở đó, các Ngài đã đi xuống hang động bí mật của Tsha-shod. Tại đây các Ngài đã an trụ lại trong trong 73 ngày, khai mở mạn đà la các giáo lý Đại Viên Mãn Ati rộng mở toàn khắp và ban truyền sự quán đánh nhập môn.

Tuy nhiên, buổi lễ đã gặp thử thách không cát tường (do một người bảo trợ đã khởi lên những nghi ngờ khác nhau), điều này đã khiến cho Đạo Sư tuyên bố: *“Kể từ lúc này, các giáo lý bí truyền sẽ lan rộng trong xứ Tây Tạng này, nhưng cuối cùng một thời điểm sẽ đến khi các giáo lý Đại Thừa Ati sẽ bị đặt câu hỏi, khi chỉ có một vài người được giải thoát nhờ sự khẩu truyền hoặc bằng việc ban truyền kho tàng ẩn mật. Lợi ích của những giáo lý này cho chúng sinh sẽ bị hạn chế. Theo cách các sự kiện có liên đới tới nhau, mặc dù sẽ có sự xuất hiện bên ngoài của các giáo lý bí truyền, nhưng năng lực của chúng sẽ có ảnh hưởng ít ỏi. Đôi lúc những lời dạy này sẽ lan tỏa rộng rãi, nhưng ở những thời điểm khác, chúng lại nhanh chóng thoái trào. Đó là kết quả không như ý của buổi lễ này.*

“Tuy nhiên, đối với con, Tsogyal, Ta sẽ ban truyền những giáo lý hoàn chỉnh, toàn diện và không giữ lại điều gì. Đây không phải là con đường thông thường - Đây là triết thuyết khiến tâm nhị nguyên biến mất. Bây giờ giáo lý này sẽ đến với con trong cách thức đầy đủ trọn vẹn.

“Nếu con đã thọ nhận được những giáo lý trước đó thì con sẽ không phải gieo trồng những hạt giống cho những hành vi từ trước nữa, và kết quả là, có thể sẽ không cần vụ thu hoạch trái quả tốt của chúng. Trong suốt một thời gian rất dài, thế gian sẽ không thấy những giáo lý này.

“Với giáo lý này thì không có hành động tốt hay xấu. Không có tái sinh cao hơn hay thấp hơn. Không có đời sống, không có trẻ hay già. Không có cảm thọ rõ nét hay che ám – vì giáo lý này ban cho lối đi trở thành một sự rộng mở, nơi tất cả mọi hiện thể đều ngưng dứt. Nếu Ta ban giáo lý này cho con như con là trước đó, thì những lợi ích đáng tin cậy sau đó sẽ không xảy ra cho số đông chúng sinh. Sẽ rất khó khăn để dạy cho chúng sinh những kho tàng sâu xa nhất trong giáo lý Đức Phật. Và tại sao lại như vậy? Bởi vì giáo lý này ngay lập tức chuyển hóa thân vật chất tức thời.

“Bây giờ hãy thiền định liên tục cho đến khi dù là một khoảnh khắc thôi con cũng không có sự chia tách khỏi Chonyid Ngonsum – sự chứng ngộ đầu tiên của Ati. Mặc dù con sẽ vẫn có một thân vật lý, nhưng con sẽ nhanh chóng trở thành một vị Phật.

“Từ đây, con sẽ đi đến Zabu và Tigro cùng những nơi khác, tiếp tục thực hành trong 3 năm. Sau ba năm, con sẽ có đạt được chứng ngộ cao hơn tiếp theo của Ati là Nyam-nang-gong. Sau 6 năm, con sẽ đạt được Rigpa-tshad, cái thứ 3 của những chứng ngộ Ati.

“Tại thời điểm này, con sẽ chuẩn bị tất cả terma và làm việc mang lại lợi ích cho người khác bằng cách ban truyền những giáo lý đặc biệt cùng các kỹ thuật thực hành. Con sẽ đi đến Lho-brag ở Kharchu để thực hành, ở đó con sẽ biểu hiện những chiến tích phi thường cùng những biến hóa vật lý kỳ diệu như làm cho các bộ phận trên thân con trở nên vô hình. Trong khoảng 200 năm, con sẽ giữ được một thân vật lý và làm lợi lạc cho chúng sinh. Sau đó, con sẽ gặp Ta ở Nga-yab Lục Địa Dakini trong Giác Tánh Nguyên Sơ Vĩ Đại. Con sẽ làm lợi ích cho chúng sinh không chút phân biệt và trở thành một vị Phật.”

Sau khi đưa ra tiên tri này, Đức Padmasambhava đã cười trên một tia sáng và chuẩn bị rời đi. Tsogyal đã khóc, cúi đầu trước bậc Thầy của mình, cô kêu lên tuyệt vọng:

“Kye Ma Kyi Hud! Hồi Đấng Chúa Tể Orgyan!
Lúc này Ngài ở đây, lúc này Ngài ra đi.
Nhất thiết phải có sự sinh ra và chết đi này sao?
Làm sao để có thể khiến sự sinh ra và chết đi này được thay đổi?”

“Kye Ma Kyi Hud! Hồi Đấng Chúa Tể Orgyan!
Trong một thời gian, con và Ngài đã không thể chia tách:
Lúc này, đột nhiên con và Ngài mỗi người một nẻo.
Phải có cuộc họp và tan này sao?
Có cách nào để những người bạn được ở bên nhau mãi hay không?”

“Kye Ma Kyi Hud! Hồi Đấng Chúa Tể Orgyan!
Trong một thời gian toàn bộ Tây Tạng
Đã được lấp đầy với những ân phước của Ngài;
Và bây giờ nó chỉ còn lại những dấu chân Ngài.
Phải có sự vô thường này sao?
Liệu có cách nào làm đảo ngược những cơn gió nghiệp này?”

“Kye Ma Kyi Hud! Hồi Đấng Chúa Tể Orgyan!
Trong một thời gian Tây Tạng đã được bảo hộ bởi những lời dạy của Ngài;
Và giờ đây chúng chỉ là một câu chuyện từng được kể.
Phải có sự thay đổi này sao?
Liệu có cách nào để Ngài có thể ở lại?”

*“Kye Ma Kyi Hud! Hồi Đấng Chúa Tể Orgyan!
Cho đến lúc này, Ngài và con đã từng không thể chia tách;
Và giờ đây Ngài bỏ lại con bơ vơ giữa bầu trời.
Người nữ này đang gặp ác nghiệp;
Ai sẽ ban cho con những quán đánh cùng những ân phước?”*

*“Kye Ma Kyi Hud! Hồi Đấng Chúa Tể Orgyan!
Mặc dù Ngài đã ban cho con rất nhiều giáo lý thâm sâu,
Nhưng giờ đây Ngài sắp đi vào không gian bất tử.
Người nữ này thật bất hạnh;
Ai sẽ xóa đi những chướng ngại lúc này?”*

*“Kye Ma Kyi Hud! Hồi Đấng Chúa Tể Orgyan!
Giờ đây, xin làm ơn – xin ban cho con lời hứa của Ngài:
Xin mãi đắm đắm nhìn lên con với lòng bi悯,
Xin mãi nhìn lên Tây Tạng với đôi mắt ân phước!”*

Sau đó Tsogyal rải 13 vốc vàng ròng lên Đạo Sư và tụng thần chú của Ngài. Đã cười trên những tia sáng bay đi không quá xa, Đức Padmasambhava trả lời cô:

*“Kye Ma! Nghe này, con gái, Chiếc Hồ Những Phẩm Chất Tốt Lành,
Padmasambhava đang rời đi để đánh bại những kẻ ăn thịt người man rợ.
Hành năng của Ba Thân là sự viên mãn, uy lực và sáng tạo,
Hoàn toàn không phải là điều vô ích rải rác của những chúng sinh bình phàm.
Nếu con sợ hãi sinh tử, hãy ôm ấp lấy Giáo Pháp!
Hãy thực hành những Giai Đoạn Phát Triển và Hoàn Thiện,
Hãy mang khuôn mẫu và năng lượng nằm dưới quyền kiểm soát của mình -
Đây là phương tiện làm đảo ngược sinh tử.*

*“Kye Ma! Nghe này, cô gái thành tín và đức hạnh,
Padmasambhava đang khởi hành vì lợi ích chúng sinh.
Lòng từ bi không phân biệt tràn khắp lên tất cả,
Hoàn toàn không giống sự mơ hồ của những chúng sinh bình phàm.
Hãy thiền định về Guru Yoga – người bạn bất khả phân của con
Mọi sự sinh khởi sẽ đều là biểu hiện thuần khiết của Bạc Thầy.
Đây là giáo lý tuyệt hảo nhất:
Và rồi sự hợp, tan sẽ không còn tồn tại.*

*“Kye Ma! Hãy lắng nghe và quán sát cẩn trọng, cô gái quyền rũ khó cưỡng!
Padmasambhava đang khởi hành để giảng dạy và đào luyện những người khác.
Thân vô thượng bất hoại này hủy diệt sự tàn phá,
Hoàn toàn không giống như ác nghiệp đeo đuổi những người bình phàm.
Tất cả Tây Tạng được lấp đầy với những đứa con của Ta,
Những đệ tử thành tựu giá của Ta.
Hãy thiền định về Đại Ấn như con quán chiếu lý vô thường,*

Vì luân hồi và niết bàn vốn đã được tự do, giải thoát -
Nên không có cách nào tốt hơn để đảo ngược những cơn gió nghiệp.

“Kye Ma! Nghe này, cô gái trẻ trung tín tâm,
Padmasambhava đang rời đi
Để xoay chuyển Pháp Luân trong vùng đất man rợ.
Đây là một Thân Kim Cương bất biến vô thượng,
Hoàn toàn không giống thân bệnh tật, đau đớn của chúng sinh bình phàm.
Giáo Pháp được lấp đầy Tây Tạng từ trên xuống dưới:
Nếu con học và hành,
Con sẽ không bao giờ thiếu sự giàu có Pháp.
Nhờ lắng nghe, suy niệm và thiền định,
Con hộ trì những giáo lý Đức Phật;
Cả con và người khác đều trở nên hoàn toàn chứng ngộ.
Không có cách nào thâm sâu hơn để đảo ngược sự thay đổi.

“Kye Ma! Nghe này, con gái trung thành của Kharchen-pa,
Padmasambhava đang khởi hành tới Liên Hoa Quang.
Chư Như Lai trong 3 thời đã yêu cầu Ta làm vậy.
Điều này hoàn toàn không phải như những chúng sinh bình phàm
Bị lèo lái bởi Chúa Tể Thân Chết.
Con gái, con có một thân tuyệt diệu, thân một thành tựu giả;
Hãy thỉnh cầu Bạc Chúa Tể, tâm chính con cho những ân phước và quán đảnh.
Không có bậc nhiếp chính nào khác hơn của Đạo Sư Liên Hoa.

“Kye Ma! Nghe này, Yeshe Tsogyal-ma,
Padmasambhava đang đến chốn Cực Lạc.
Ta sẽ an trú trong Pháp thân, trạng thái bất tử linh thiêng.
Điều này hoàn toàn không phải như việc chia tách giữa tâm và thân
Điều gây đau đớn, phiền não cho những chúng sinh bình phàm.
Đã vốn sẵn, Tsogyal, con đã được giải thoát nhờ các giáo lý thâm sâu.
Hãy thiền định về Đại Viên Mãn Ati!
Điều phá hủy tính hữu hình vật chất;
Hãy thiền định, cầu nguyện, thực hành và quét sạch những chướng ngại!
Sự bi mãn của Lama xua tan tất cả mọi trở ngại.

“Kye Ma! Nghe này, Ánh Sáng Xanh Dương Chói Lọi được đánh dấu cát tường
Nhiều lần Ta đã ban cho con những chỉ dẫn khẩu truyền.
Hãy thực hành Guru Yoga và thấu hiểu được ý nghĩa của sự hội tụ cùng chấm dứt.
Hãy để đầu con được xúc dầu với ánh sáng phổ quang cầu vòng -
Hãy quán tưởng ở đó mặt trăng và hoa sen,
Và chính Ta - Padmasambhava, Thầy con:
Một mặt và hai tay, cầm một chày kim cương và tách sọ,
Khoác nhiều lớp y áo nhiều màu, cùng các pháp y
Những phục sức tượng trưng cho sự viên mãn trọn vẹn các Thừa.

Mũ của Ta là một Nyan-shu – Mũ mềm dòng Liên Hoa
Với một chiếc lông đại bàng trên đỉnh;
Hoa tai và vòng cổ là những trang sức của Ta.
Ta đang ngự trong thế hoa sen.
Được phú bẩm với ánh sáng rạng rỡ, chói ngời,
Các biểu tượng cùng những dấu hiệu cát tường,
Chư Dakini trong năm màu cầu vòng bao quanh Ta,
Với những ánh sáng rực rỡ chiếu sáng sắc gọn về phía trước.
Hãy tiếp tục thiền định cho đến khi ánh sáng rực rỡ của hình ảnh này
Lan tỏa tràn khắp tâm con.
Khi sự sáng tỏ đó đến, hãy hòa tan sức mạnh của nó với sự thư thả,
Cho đến khi sự sáng rõ xuất hiện, hãy thực hành với nỗ lực lớn lao.
Hãy lặp đi lặp lại Thần Chú Kim Cương Đạo Sư:
Cốt tủy tinh yếu của Đạo Sư.
Cuối cùng, hãy hòa lẫn ba cửa của chính con với ba cửa của Ta,
Và nhận lãnh ân phước cùng sự hồi hướng của Lama.
Hãy ngồi nghỉ bên trong sự sáng tạo không tạo tác của Đại Viên Mãn.
Tsogyal-ma, không có gì cao siêu hơn điều này cả.

“Lòng từ bi của Padmasambhava không tăng cũng không giảm;
Ánh sáng bi mẫn của Ta sẽ không bao giờ ngưng thấp sáng Tây Tạng.
Một người chỉ cần gọi, và Padmasambhava sẽ xuất hiện trước mặt họ.
Ta không bao giờ rời xa những người có đức tin;
Hay thậm chí rời xa những người không có đức tin,
Mặc dù họ không thấy Ta.
Nhưng các con Ta sẽ luôn được bảo vệ bởi lòng bi mẫn của Ta.

“Như vậy, trong tương lai, vào ngày thứ 10 của tháng,
Padmasambhava sẽ xuất hiện trên những tia sáng mặt trời.
Như bốn mùa thay đổi, thì Ta cũng sẽ vậy,
Từ hiện mình chuyển sang các thân tướng phân nộ,
Ta sẽ ban cho những đứa con Ta những thành tựu thần lực chúng khao khát.
Thật đặc biệt quan trọng để thực hành vào ngày thứ 10 của tháng
Khi mọi thành tựu thần lực của chư tôn phân nộ
Cùng sự quán đánh có thể được thấu đạt.

“Vào ngày rằm 15, Ta sẽ tới trên những tia sáng mặt trăng,
Với những ân phước gia trì cùng lòng bi mẫn rung chuyển khắp thế gian;
Ta sẽ làm trống rỗng tất cả những cõi thấp,
Làm lợi ích cho tất cả chúng sinh với hoạt động thu hút hoàn hảo.

“Vào ngày mùng 8, đêm và rạng đông, bình minh và hoàng hôn,
Cưỡi trên con ngựa huyền nhiệm Chang-she,
Ta sẽ lang thang xuống thế gian
Ban sự trợ giúp và sức mạnh tới chúng sinh.

*Tại xứ sở ma quỷ, Ta sẽ xoay chuyển Pháp Luân.
Trong 21 vùng đất xa xôi phía bên kia vùng biển,
Và trong 30 vùng thậm chí còn xa hơn,
Ta sẽ hóa hiện không chút phân biệt
Trong các thân tướng hiển minh và phần nộ,
Như lửa, nước, gió, hư không và những cầu vòng -
Rung động của Ta đi qua mọi chốn,
Nhiều hóa hiện của Ta dẫn dắt chúng sinh tới an lạc.*

*“Vì những lý do tương tự, con gái, để làm lợi lạc vô lượng chúng sinh,
Con vẫn phải ở lại trong xứ Tây Tạng
Trong hơn 100 năm vẫn chưa đến sắp tới,
Để dẫn dắt chúng sinh đi tới an lạc.
Trong 101 năm, hãy đi đến Lục Địa Nga-yab,
Và cùng nhau chúng ta sẽ bảo vệ và dạy dỗ như một.
Con sẽ được gọi Bạc Trì Giữ Trí Tuệ, Ánh Sáng Xanh Dương Chói Lọi.
Cho đến lúc đó, con sẽ vẫn giữ sự hợp nhất với thân, khẩu và tâm Ta.
Con đã cắt ngang dòng sinh tử,
Con đã làm ngưng gió nghiệp.
Trong tương lai, con sẽ chỉ hóa hiện để làm lợi lạc chúng sinh.*

*“Cả hai chúng ta sẽ tiếp tục hóa hiện ở Tây Tạng -
Không chút mệt mỏi, không chút ràng buộc, chúng ta sẽ cứu giúp chúng sinh.
Bây giờ chúng ta là như nhau, Tsogyal,
Không một khoảnh khắc nào chúng ta thực sự chia lìa -
Chỉ trong một thoáng chốc, chỉ trong một ý nghĩa tương đối,
Vì vậy con hãy hạnh phúc!
Cầu mong những ân phước và lòng từ bi của Ta
Đổ mưa trên khắp tất cả Tây Tạng!”*

Khi Ngài vừa dứt lời, bầu trời tràn ngập ánh sáng với những tập hội gồm các Daka và Dakini; âm nhạc tràn khắp, những âm thanh tuyệt diệu không thể tưởng tượng từ vỏ sò, trống lớn, trống tay damaru, các loại kèn, đàn dây, công chiêng, chũm chọe và trống cùng nhiều loại âm thanh khác vang dội.

Những lá cờ lớn và những dải lụa xuất hiện, những dải cờ nhỏ cùng màn trướng, lọng, cờ chiến thắng, cờ nghi lễ, những loại bột màu, bột thuốc, dụng cụ âm nhạc, quạt lông chim các loại, những mái che, rèm lụa, chũm chọe, vỏ ốc xà cừ, kèn xương đùi, trống tay, trống lớn, đàn luyt, chuông gió và nhiều hơn nữa, tất cả đều hiện lên ở giữa những đám mây thực sự vĩ đại không thể nghĩ bàn những cúng dường. Những ánh sáng rực rỡ chiếu qua lại, chiếu ngược phía trên đầu. Từ từ, Đạo Sư cùng đoàn tùy tùng của Ngài biến mất về phía tây nam.

Như Yeshe Tsogyal sau đó thuật lại, cô cảm thấy hoàn toàn trống vắng và cô đã gọi:

“Hỡi Guru Rinpoche!

Ngài là Đấng Phật-Thầy;

Ngài là Đấng cha lành của chúng sinh;

Ngài chính là đôi mắt của Tây Tạng;

Ngài chính là trái tim của con ...

Ôi thật ít ôi lòng từ bi xót thương của Ngài làm sao!

Ôi thật là một điều khủng khiếp Ngài đã làm!

Kye Hud, Kye Hud!”

Cô đã khóc như vậy và gục xuống trong suy sụp. Một lần nữa Đức Guru Rinpoche đã nhìn trở lại và ban chúc thư đầu tiên của mình. Và một lần nữa, âm nhạc được tấu lên và ánh sáng chiếu rọi rực rỡ, phát tỏa khắp nơi. Ở giữa ánh sáng này, Tsogyal lơ mơ có thể thấy tập hội ở phía xa xa, biến mất về phía Tây Nam, và rồi các Ngài biến mất hoàn toàn.

Một lần nữa cô nằm gục xuống, kéo mái tóc, ôm lấy khuôn mặt của mình, đập lên thân thể và cô đã khóc:

“Kye Ma Ho! Kye Ma Hud! Hỡi Đấng Chúa Tể xứ Orgyan!

Mảnh đất Tây Tạng giờ chỉ còn lại sự trống rỗng?

Ánh sáng bi mãn đã ra đi?

Những giáo lý Đức Phật đã bị từ bỏ?

Dân Tây Tạng bị bỏ lại không lương tâm?

Tsogyal bị bỏ lại không nơi nương tựa?

Xin hãy nhìn lên chúng con với lòng bi mãn!

Xin hãy nhìn lên chúng con ngay lúc này!”

Cô đã khóc thật lớn, và trong sự hồi đáp, một giọng nói rõ ràng, vang xa và trầm hùng đưa ra một cuộc gọi cuối cùng, mặc dù không có ai có thể thấy được hình ảnh. Và như vậy, Ngài đã ban chúc thư thứ 2 của mình. Đột nhiên, bầu trời sáng rực với ánh sáng lan rộng khắp tất cả bốn góc thế gian; trong một thời gian ngắn, các Dakini có thể được nhìn thấy, họ chuyển động nhanh như tên bắn qua lại nhờ một mạng lưới rạng rỡ ánh sáng. Sau đó, màn đêm phủ xuống một lần nữa và tất cả lại biến mất.

Một lần nữa, cô ngã quy xuống những tảng đá. Chảy máu và đau đớn khắp toàn thân, cô đã gọi Đạo Sư trong nỗi đau đớn khủng khiếp của mình:

“Kye Hud! Khôi Cầu Pháp Tánh Bi Mãn!

Hành năng lôi cuốn của Ngài bình đẳng với tất cả hư không -

Nhưng lúc này cuộc đời của Ngài ở Tây Tạng đã kết thúc.

Dù mỗi người đầu đen đều có số phận riêng của mình,

Nhưng lúc này số phận của Tây Tạng đã bị phong ấn.

Tất cả chúng sinh đều thể nghiệm cả niềm vui và nỗi đau

Bây giờ tới lượt con cảm thấy đau đớn.

Than ôi! Xin hãy nhanh chóng nhìn lên con với lòng bi悯!

Và khi cô kêu gọi, một giọng nói vô hình đã nói: “*Tsogyal, nhìn đây!*” Khi cô nhìn lên, ở đó đã xuất hiện trước mặt cô, trong không gian một khối cầu ánh sáng kích thước bằng đầu cô, bên trong đó đầu tiên là di sản thừa kế của Đức Padma. Những ánh sáng phủ lấp khắp tất cả Tây Tạng và sau đó chúng hội tụ lại cùng nhau rồi chạy về một hướng ở phía tây nam, rồi biến mất.

Tsogyal vẫn không thể nguôi ngoai nỗi đau buồn. Cô kêu lên: “*Hỡi Đấng Chúa Tể Orgyan, Đấng Bi悯, xin đừng bỏ con! Xin hãy nhìn lên con! Làm sao chúng ta lại có thể chia tách?*” Lại có những âm thanh xuất hiện giống như lần trước và trước mặt cô xuất hiện một quả cầu ánh sáng kích thước bằng bàn tay cô. Bên trong nó là một chiếc hộp chứa đựng di sản thừa kế thứ hai của Đạo Sư. Một ánh sáng chiếu sáng như mặt trời rọi sáng chói lọi một thời gian ngắn và sau đó nó tự tan biến vào chính nó, rồi tan hòa về phía tây nam, để lại một bóng tối sâu thẳm như lúc giữa đêm. Đạo Sư cùng đoàn tùy tùng chư Dakini của Ngài đã hoàn toàn biến mất. Mọi thứ trông giống như cô vừa thức giấc từ giấc mơ đêm qua vậy.

Tsogyal đã rất đau khổ, cô ngồi khóc khi nghĩ về Đạo Sư của mình. Trong dòng nước mắt, cô đã hát bài ca này:

*“Kye Ma! Hỡi Jetsun Orgyan Rinpoche!
Ngài là Đấng cha lành bảo vệ Tây Tạng.
Giờ đây Ngài đã đi đến Lục Địa Dakini,
Và Tây Tạng trở thành một nơi mất mát, trống rỗng.
Kho tàng lớn lao nhất đã đi đâu?
Mặc dù một cách tối hậu thì không có gì là đi hay ở,
Nhưng hôm nay Ngài đã đi vào cõi Orgyan.*

*“Mặt trời đỏ đã sưởi ấm xứ Tây Tạng,
Tỏa sáng trên cả trời và người,
Mặt trời đã lặn mất.
Giờ đây ai sẽ sưởi ấm chúng con, những kẻ hoàn toàn trợ chọi?
Người Tây Tạng kém phước đã mất đi đôi mắt.
Giờ đây, ai sẽ là người dẫn dắt chúng con, những kẻ mù lòa, đơn độc?
Trái tim chúng con đã bị xé rách từ lòng ngực của chính mình.
Giờ đây ai sẽ dẫn dắt những xác chết vô hồn này?
Ngài đã đến đây làm lợi ích chúng sinh.
Tại sao Ngài không thể nán lại thêm một thời gian ngắn nữa?*

*“Kye Hud! Hỡi Orgyan Rinpoche!
Một thời điểm bóng tối dày đặc đã đến với Tây Tạng:
Một thời điểm khi các am thất trống rỗng;
Một thời điểm khi Pháp tòa bị bỏ trống;*

*Một thời điểm khi những quán đảnh tịnh bình không còn nữa.
Bây giờ chúng ta chỉ có thể đoán mò về bản tánh sự vật;
Bây giờ chúng ta phải tìm kiếm sách vở cho những giáo lý;
Bây giờ chúng ta chỉ có thể quán tưởng vị Lama;
Bây giờ chúng ta phải sử dụng những hình ảnh như sự thay thế cho Ngài;
Bây giờ chúng ta phải dựa vào những giấc mơ và linh kiến;
Bây giờ, một thời gian đau khổ đã đến!
Than ôi! Hồi Đấng Chúa Tể Jetsun Orgyan!
Xin hãy nhìn lên con với lòng bi mẫn!”*

Và khi cô cầu nguyện, từ phía tây nam, một ánh sáng tỏa rạng và dừng lại ngay trước mặt cô. Trong đỉnh tia sáng là một chiếc hộp dài khoảng một inch. Đây là di sản thừa kế thứ 3 của Đạo Sư. Việc nó xuất hiện đã tạo ra một niềm tin sâu sắc trong trái tim cô - tất cả mọi bất an nội tâm cùng bất ổn về cảm xúc đều được xóa tan. Cô đã chứng ngộ sự vô nghĩa về ý niệm trong việc phải ở cùng hay chia tách với Vị Thầy. Với sự tôn kính lớn lao, cô đã khai mở mạn đà la Lama Sangwa Dupa và thực hành trong ba tháng. 6 thời trong suốt cả ngày lẫn đêm của thời kỳ này, Đức Guru Rinpoche đều xuất hiện trước cô ban lời khuyên về các giáo lý cùng những tiên tri.

Cảm thấy đầy tràn những ân phước của Đạo Sư, Tsogyal sau đó đã đi vào thực hành sadhana Yang Phur cùng những lời cầu nguyện và sám hối liên quan đến chúng. Cô đã xóa đi tất cả mọi trở ngại gây che chướng cho các giáo lý cao cấp và cô đã thực hành sadhana lưỡi dao Dorje Zhonnu mà Đức Padmasambhava đã ban cho cô. Khi cô hoàn thành, cô đã ban những giáo lý này cho De-ba-mo cùng những người khác may mắn khác có đức tin. Tsogyal đã để lại cả dòng truyền thừa khẩu truyền và kho tàng ở nơi đó.

Sau này, Tsogyal đã đi đến Mang-yul, với niềm hoan hỷ to lớn của tất cả những người có đức tin, đặc biệt là những người trước đây đã từng là đệ tử của cô ở đó. Họ đã dâng lên cô nhiều cúng dường và thỉnh cầu cô ở lại với họ luôn. Nhưng cô chỉ ở lại một tháng, quét sạch những chướng ngại cho các đệ tử của mình, phát triển những tiềm năng của họ đến mức tối đa, cô ban truyền nhiều huấn thị đạt đến giác ngộ. Sau đó cô lên đường đi Tsang.

Trong một thời gian, Tsogyal lang thang qua những vùng biên giới giữa Tsang và Mang-yul, tất cả những người dân ở đó đã chào đón cô, họ nói: “Đạo Sư đã đi đến Xứ Quý, nhưng Công Chúa đã ở lại cùng chúng ta!” Họ có niềm tin Tsogyal là một với Đức Guru Rinpoche và tụ tập đông kín quanh cô khiến cô khó có thể đi bộ được. Cô đã ban cho họ tất cả những chỉ dẫn và mang lại rất nhiều lợi ích cho họ.

Sau đó, cô đã đi đến các khu vực Zur và lưu lại đây trong một năm, giảng dạy cho Nyan Dza-Jamyang, Be Yeshe Nyingpo, Lasum Gyalwa Wangchub, Obran Dza-gyi Zhonnu (người sau đó), Langlab Wangchub-Dorje và Da Charupa Dorje, một cậu bé

7 tuổi đã biểu lộ triển vọng lớn. Thấy họ là những bình chứa xứng đáng, cô đã ban cho họ những giáo lý thuần thực cùng giải thoát.

Tsogyal đi tiếp tới Shang. Cô ở lại trong những hang động Pana Gang trong ba năm và làm nhiều việc lợi ích cho chúng sinh. Sau đó cô đã ghé thăm Zabpu, nơi cô ở lại một năm trong sự thiên định của Thừa Ati viên mãn không dụng công, thể nghiệm lòng từ bi và sự hỷ lạc cực điểm mà chưa bao giờ cô từng có, điều này đã đến cùng với sự chứng ngộ cao hơn. Cô đã cất giấu 30 terma lớn ở đó.

Cô tiếp tục đi Zhoyi Tigro, ở lại đó trong 6 năm; cô đã thể nghiệm Rigpa-tshad, sự chứng ngộ thứ 3 của Ati và in dấu Đại Viên Mãn trong tâm cô. Cô đã làm lợi lạc cho nhiều Dakini và đã ghé thăm 62 cõi trời. Chi tiết về phần này sẽ không được nêu ra ở đây mà sẽ được tìm thấy trong các bản văn khác.

Vào lúc này, Tsogyal đã mang trên thân những đau khổ của người khác. Ví dụ, tên quan độc ác Shantipa, người đã gây ra nhiều đau khổ cho Tsogyal trước đó, hắn đã bị tái sinh vào một trong những địa ngục nóng. Bằng nỗ lực lớn lao cùng năng lực từ bi của mình, cô đã kéo hắn ra khỏi địa ngục. Không chút phân biệt, cô cũng đã giải thoát cho nhiều chúng sinh địa ngục khác. Bạn phải tìm ở nguồn khác về những câu chuyện này.

Cô đã cho đi thân thể mình tới những con thú hoang, quần áo cho những người lạnh và thức ăn cho người đói. Với người bệnh, cô cho thuốc; với người nghèo, cô cho sự giàu có. Với những người quyền lực thấp bé, cô bảo vệ họ và với những người có khát khao lớn, cô cho đi thân thể mình. Cô đã cho đi thân thể và cuộc sống của mình theo bất cứ cách thế nào để làm lợi ích cho những chúng sinh khác. Không bận tâm về bản thân, cô thậm chí còn cho cả các bộ phận giác quan của riêng mình nếu chúng có thể được sử dụng. Vua Trời Đế Thích Sakra và Long Vương Nanda đều canh giữ cho cô.

Một lần, khi cô ở Tigro, ba người đàn ông đã tới gần cô mang theo một người què. Cô hỏi họ những gì đã xảy ra và họ giải thích: *“Chúng tôi đến từ Onphu, Tây Tạng, Nhà vua đã ra lệnh người đàn ông này phải bị trừng phạt bằng cách rút xương bánh chè. Một người Tây Tạng thông thái vĩ đại đã nói với chúng tôi rằng chỉ có xương bánh chè của một người nữ mới có thể giúp được anh ta, nếu không thì không có hy vọng. Cô ơi, người ta nói rằng cô sẽ cho đi bất cứ điều gì cho những ai cần. Vì vậy, chúng tôi đã đến với cô. Cô có thể cho chúng tôi những gì chúng tôi xin được không?”*

Nhìn vào người què, Tsogyal thấy những vết sẹo thuôn dài trên đôi chân của anh ta và cô cảm thấy lòng từ bi lớn lao phát sinh trong tim mình. Cô nói, *“Các ông có thể lấy từ tôi bất cứ điều gì các ông cần,”* *“Vì tôi đã hứa với Thầy của mình sẽ luôn hành động vì lợi ích cho chúng sinh bằng thân, khẩu và tâm mình.”*

Vì vậy, họ đã lấy một con dao. *“Chúng tôi cần phải cắt những vết mổ lớn trên thân thể cô. Nó sẽ rất đau đớn ... cô có thể chịu đựng được không?”*

“Bất cứ điều gì cần phải làm, hãy để nó diễn ra,” cô trả lời.

Đầu tiên, họ cắt ngang phần trên đầu gối và sau đó kéo xương bánh chè ở đầu gối ra với một tiếng bốp to. Khi họ xếp những vật màu đỏ xuống trước Tsogyal, trong một khoảnh khắc cô đã tắt thở vì đau đớn. Nhưng rồi cô đã tỉnh lại và bảo những người đàn ông hãy lấy chúng đi. Họ vô cùng mừng rỡ và rời đi. Sau một thời gian, đầu gối của cô lại lành lại.

Một người đàn ông khác đến với cô, một người cùi trong tình trạng vô cùng khủng khiếp – thân thể lở loét, máu và mủ phun ra, mũi và miệng không có gì ngoài một vết thương sâu hoắm. Ông ta nồng nặc mùi thối rữa và đang khóc than.

“Tại sao ông khóc?” Tsogyal hỏi. *“Đây là nghiệp của ông, sẽ vô ích để khóc lóc. Sẽ tốt hơn và giúp được ông nhiều hơn khi ông thực hành một số phương pháp tâm linh.”*

“Vâng, bệnh tật thì ở khắp mọi nơi trên thế gian này,” ông ta trả lời. *“Nhưng căn bệnh này không phải là vấn đề duy nhất của tôi.”*

“Vấn đề là gì?” cô hỏi.

“Căn bệnh này đã đổ lên tôi tất cả một cách đột ngột và rất mạnh mẽ. Tôi đã có một người vợ xinh đẹp giống như cô; cô ấy trông giống một nữ thần. Khi tôi mắc căn bệnh khủng khiếp này, cô ấy sẽ không còn ở bên tôi nữa mà sẽ chạy đi lấy một người chồng khác. Tôi đã nghe nói rằng cô chỉ sống để giúp đỡ chúng sinh, và vì vậy tôi đến đây để xin cô hãy trở thành người phụ nữ của tôi. Cô có nghĩ rằng cô có thể chịu đựng được tôi không?”

Một lần nữa, Tsogyal cảm thấy lòng bi mẫn lớn lao, và cô đã trả lời: *“Đừng khóc! Bất kể những gì ông nói, tôi sẽ cố gắng làm.”* Và như vậy cô đã hầu hạ ông ta.

Theo cách như vậy, Tsogyal đã hy sinh bản thân mình nhiều lần.

Một lần 7 Bonpo đến và nói: *“Chúng tôi cần da của cô cho một buổi lễ chuộc”* Vì vậy, cô đã đưa da của mình cho họ. Tương tự như vậy, cô đã bị hỏi xin nhiều lần cho mắt, đầu, tay và chân, lưỡi, v.v... Nhiều người hành khát đã đến với cô và cô luôn bố thí cho họ một cách vui vẻ với những ban phước.

Sau đó, Vua Trời Indra đã đến và dâng lên cô sự giàu mạnh của các vị thần gồm: 5 loại gấm vóc lụa là trên cõi trời, bình chứa đầy cam lồ bất tử cùng 7 loại châu báu trên trời. Tán thán cô, ông nói:

*“Cô Gái thật quá sức kinh ngạc,
Được trang hoàng với những dấu hiệu cát tường,
Hành năng của cô là hành năng của chư Đại Bồ Tát trong quá khứ.
Không chút bám chấp vào thân thể hay sống chết,
Cô dâng hiến bản thân mình cho người khác.
Bậc Nữ Anh Hùng, Nữ Hoàng Bi Mẫn, tôi xin quy y nơi cô.*

*“Kỳ diệu và tối thượng, tôi tán thán cô trên tất cả những người khác -
Tôi sẽ bảo hộ cô từ giờ cho tới khi kết thúc đại kiếp.
Xin cô, Nữ Hoàng Quán Đảnh,
Xin hãy trụ thế và xoay chuyển Pháp Luân -
Tôi chân thành xin cô, xin hãy ở lại và dạy bảo chúng sinh!”*

Vua Trời Indra đã nói như vậy và sau đó biến mất. Đồng thời, tất cả những vết thương của Tsogyal đều được chữa khỏi, cô lại trở nên tuyệt vời như trước.

Sau đó, người phong cùi đã biến thành Long Vương Nanda, ông ta đã chắt đầy vô số của cải của loài rồng trước Tsogyal. Chắp hai tay mình lại trong đức tin cùng sự sùng mộ, với đôi mắt đắm lệ, ông nói với cô:

*“Kye Ma! Hỡi Guru Yeshe Tsogyal-ma!
Ngài là chìa khóa bí mật của Đức Padmasambhava.
Trong lòng từ bi của mình, ngài đã nhận lấy những đau khổ của người khác.
Ngài không phê phán cũng không chấp chặt vào thanh tịnh hay bất tịnh;
Ngài chỉ quan tâm tới lợi ích của những người khác,
Và ẩn mật bất cứ tình yêu thương nào ngài có cho bản thân mình.
Hỡi Vị Phật Phối Ngẫu, Nữ Hoàng Giáo Lý, tôi xin đảnh lễ tới ngài!*

*“Đức Padma Thod-phreng là Thầy của chúng ta.
Ôi Người Chị Pháp, xin hãy nhìn lên tôi với lòng bi mẫn.
Trong ngài ngự đại dương những giáo lý bí mật Phật Pháp!
Ngài trì giữ ý nghĩa thậm thâm các kho tàng giáo lý Liên Hoa.
Do sự lãnh hội của ngài, Giáo lý Đức Liên Hoa không thoái trào
Mà vẫn tiếp tục lan tỏa.*

*“Chừng nào ngài còn trụ thế, chừng nào tôi còn sống,
Tôi sẽ đi theo ngài, bảo vệ và thủ hộ cho ngài.
Nguyện thành tựu được cát tường, và sự sai trái bị đảo ngược!”*

Ông đã nói như vậy và biến mất.

Khi con trai của vua Trisong Deutsen nghe tin Tsogyal đang ở Tigro, anh đã gửi tới cô một lời thỉnh mời. Và vì vậy cô đã đến Samye, ở lại Chimphu trong 6 năm. Đại Pháp Vương Mutri Tsanpo, các vị lotsawa chính yếu, các bộ trưởng tiêu bang, giới

quý tộc và các hoàng hậu cũng như chúng dân Tây Tạng, tất cả đều cư xử với cô trong sự tôn kính, trân trọng lớn lao, họ cũng đã thỉnh cầu những ân phúc của cô.

Các hành giả thuộc thế hệ đầu tiên thực hành ở Chimphu từ lâu kể từ khi hoàn thành tốt đẹp những thực hành của mình, họ đã đạt được mục đích tu tập và ban rải những lợi ích cho những người khác. Một số đã nhập niết bàn, một số đã cao tuổi và chỉ còn một số ít người còn lại. Nhưng một lần nữa, các tăng sĩ mới đã được thụ phong theo lệnh của Pháp Vương: 1.500 người đã được tấn phong cùng lúc và Đức Kamalashila thông thái đã đến từ Ấn Độ để trở thành bậc trụ trì. Tsogyal tiếp tục hành thiền ở Chimphu, ban truyền các giáo lý và giúp chúng đệ tử phát triển thành tựu thần lực và trưởng thành trong thực hành của họ.

Vào thời điểm này, một cuộc tranh chấp đang diễn ra về giá trị quan điểm *ston-min* với quan điểm *rtsad-min*. Một tăng sĩ tên là Huashang, bậc thầy của trường phái *ston-min* đã đưa ra quan điểm tà kiến; những điều này bị bác bỏ và nhóm thua cuộc bị từ chối. Cuộc tranh luận giữa hai luận thuyết này được tổ chức ở Samye với vị thầy Kamalashila nhằm bảo vệ quan điểm *rtsad-min* ở điện thờ Đức Hayagriva, và Huashang đã tranh luận vị trí của mình từ điện thờ Đức Di Lạc Maitreya.

Như Tsogyal kể lại sau này, cô đã xuống núi từ Chimphu cùng với 100 người theo sau với hy vọng hòa giải cuộc tranh chấp, nhưng không ai chịu nghe cô. Nhờ sự minh chứng những những thành tựu thần lực và các hóa hiện kỳ diệu, cô đã cố gắng mang những tín đồ của *ston-min* và *rtsad-min* lại với nhau nhờ biểu hiện đức tin. Nhưng điều này không thành công và các giáo lý Phật Pháp cùng những nguyên lý của vị thầy Kamalashila đã được thiết lập chính xác. Huashang và những người đi theo ông đã được ban cho vàng ròng và được hộ tống đến biên giới Trung Hoa - đất nước của họ.

Sau đó, dưới ảnh hưởng của Pháp Vương vĩ đại, các trung tâm Pháp ở Lhasa, Samye, Khra-Brug và những nơi khác đã tiếp tục được mở rộng. 13 ngàn người mới đã gia nhập Tăng đoàn.

Tsogyal sau đó đã trải qua một khoảng thời gian ở Chimphu và Ngari, Mang-yul và Purang, Mon và Tsang, Byar và Loro, 4 vùng của Bu và Tsang, 4 vùng của Wangchub-kha, 6 dãy núi Do-Kham, trong Gya, Jang, Hor và Me-nyag v.v..., tất cả đều là những nơi trước đây Đức Guru Rinpoche đã ban những giáo huấn và thọ phong cho các đệ tử. Tsogyal cũng đã làm như vậy, cô giảng dạy cho các đệ tử cũ và tấn phong cho các tăng sĩ mới, những người có đức tin nơi Guru Rinpoche. Cô đã làm lợi ích cho vô lượng chúng sinh, dòng truyền thừa của cô phủ lấp toàn bộ xứ sở.

Để hoàn thành những nhiệm vụ của mình liên quan đến các kho tàng Giáo Pháp và để giúp tất cả chúng sinh không chút phân biệt, Tsogyal đã ghé thăm nhiều địa điểm linh thánh nhỏ bé cùng những chốn ẩn cư bí mật. Chính cô đã thuật lại việc cô đã du hành và cất giấu những kho tàng Phật Pháp như sau:

“Tôi đã làm hết sức mình để làm lợi ích cho các giáo lý và lợi ích chúng sinh. Theo những tiên tri của Đạo Sư, một nửa cuộc đời tôi đã qua đi. Tôi đã đạt được chứng ngộ Rigpa Yang-tshad, Pyodpa Yang-tshad. Và rồi tôi đã quyết định đi đến tất cả những nơi chốn Đức Guru Rinpoche đã đích thân ban phước. Ở những nơi này, tôi đã để lại các kho tàng Pháp Bảo và gia trì thêm sự ban phước của mình, tôi cũng thực hiện các thực hành.

“Đầu tiên, tôi đã đến Tigro, nơi tôi đã ở lại 1 năm 7 tháng. Ở đó, tôi đã cất giấu 10 terma và thực hành, cầu nguyện cho lợi ích chúng sinh. Sau đó, tôi đã đến khu vực biên giới và cất giấu 5 terma trong động pha lê ở Yarlung. Tôi đã ở lại đó trong thiền định suốt 13 tháng. Sau khi gia trì nơi đó, tôi đã tới Yang Dzong, nơi tôi đã ở lại trong một năm và cất giấu 13 terma. Ở Yerpa tôi đã ở lại một tháng và cất giấu trọn vẹn 10 terma.

“Cứ thế, tôi đã du hành trên những ngọn núi tuyết Tsa-ri ở phía đông, nơi tôi đã ở lại 1 năm 4 tháng và cất giấu 30 terma vĩ đại. Sau đó, tôi đã đến xứ Kong-po và cất giấu 150 terma. Tôi đã đến những ngọn núi lớn ở phía Nam Nepal, nơi tôi lưu lại 13 tháng và cất giấu 35 terma. Sau đó, tôi đã đến những ngọn núi lớn và vượt qua biên giới phía tây, ở lại 4 tháng 7 ngày và tôi đã cất giấu 8 terma. Tôi đã đến những ngọn núi vĩ đại trong các xứ quý gần biên giới phía bắc, ở lại 3 tháng 5 ngày và cất giấu 3 terma.

“Tôi đã đến Thung Lũng Các Vị Vua ở vùng núi phía đông nam, nơi tôi đã ở lại 1 năm 15 ngày và cất giấu 10 terma. Tôi đã du hành đến thung lũng Graphu ở phía tây nam, lưu lại 5 tháng 10 ngày và cất giấu 7 terma. Sau đó, tôi đã đến thung lũng Jagna ở phía tây bắc, ở lại 1 năm 5 tháng và cất giấu 9 terma lớn. Sau đó, trong thung lũng Groma ở phía đông bắc, tôi đã ở lại 11 tháng và cất giấu 5 terma. Tôi đã trải qua 1 tháng 10 ngày ở núi tuyết Yarbu và cất giấu 3 terma. Tôi đã trải qua 1 năm ở vùng núi tuyết Salje vĩ đại và cất giấu 10 terma. Trên những ngọn núi và thung lũng Yu, tôi đã ở lại 3 tháng và cất giấu 3 terma. Trên những ngọn núi và thung lũng Brong-rje, tôi đã ở lại 10 ngày và cất giấu 3 terma. Trên các ngọn núi và thung lũng Gyul, tôi đã ở lại 3 tháng và cất giấu 4 terma.

“Ở những ngọn núi lớn và thung lũng Jomo, tôi đã trải qua 5 tháng và cất giấu 10 terma. Trong Nyebo tôi đã ở lại 5 tháng và cất giấu 4 terma. Ở núi Dza-yul tôi đã ở lại trong 21 ngày và cất giấu một terma. Ở những ngọn núi Nanam, tôi đã trải qua 7 tháng và cất giấu 5 terma. Trên các núi Lho-rong, tôi đã ở lại 3 tháng 7 ngày và cất giấu 13 terma. Ở vùng núi Rong-tsan, tôi đã trải qua 7 tháng và cất giấu 15 terma. Trong những ngọn núi Shel-wang tôi đã trải qua 2 tháng 10 ngày và cất giấu 5 terma. Ở vùng núi Gam-po, tôi đã trải qua 1 năm 1 tháng 1 ngày và cất giấu 20 terma.

“Ở miền núi Bye-phu, tôi đã trải qua 1 tháng và cất giấu 14 terma. Ở vùng núi Bubl, tôi đã ở lại 21 ngày và cất giấu 3 terma. Ở vùng núi Seng-phrom, tôi đã ở lại 7



rDo-rje gro-lod

Dorje Drolod



***Cách Yeshe Tsogyal Chạm Tới Thành Quả,
Đắc Phật Quả và Thể Nhập Vào Sự Rộng Mở Toàn Khắp***

Như vậy Tsogyal đã ban phước cho những thánh địa quan trọng trên khắp xứ sở và cất dấu nhiều terma như đã nói ở trên. Sau đó, cô quay trở lại tỉnh Bu ở trung tâm Tây Tạng, cô đã ở lại một thời gian bên điện thờ linh thiêng toàn quyền Tây Tạng ở Chimphu. Cô tiếp tục hỗ trợ và bảo vệ chúng sinh, thậm chí còn vượt quá cả những gì cô đã thực hiện trước đó. Trong đền thờ Karchung Dorwing, cô đã ban nhiều giáo lý phong phú, sâu sắc và tối thượng về sự thành thực và giải thoát cho 7 bình chứa xứng đáng, bao gồm cả Pháp Vương Mutri Tsanpo, Hoàng Tử Murub Tsanpo và Ngang-chung Palgye Gyalmo.

Đặc biệt, Tsogyal đã hiển lộ Lama Kasang Dupa, Giáo Lý Khẩu Truyền của Lama về Guhya-samaja (Bí Mật Tập Hội), Yidam Gongpa Dupa, Dzogchen Ati Dupa và v.v..., rồi cô đi vào các thực hành trưởng thành và giải thoát liên quan đến chúng. Sau đó, cô khai mở mạn đà la Lama Sang Dupa và thực hành.

Vào lúc bình minh ngày thứ 7, sau khi bắt đầu nghi lễ, cô đã thỉnh mời Đạo Sư:

*“Trong vùng đất phía tây bắc xứ Orgyan,
Bên trong nhụy một bông hoa sen,
Lừng danh là Đức Padmasambhava,
Đáng Liên Hoa Sinh phú bẩm với sự chứng ngộ hy hữu, phi thường
Xuất hiện giữa một tập hội thánh chúng các Dakini.
Như vậy khi con tiếp bước theo sau dấu chân Ngài,
Cầu mong Ngài hoàn thiện và làm viên mãn sự thực hành của con,
Xin hãy quang lâm và ban cho con những ân phước!”*

Khi những lời này được cất lên, Đức Guru Rinpoche cùng đoàn tùy tùng của Ngài đã được trông thấy xuất hiện từ phía tây nam, được bao quanh bởi âm nhạc, những đám mây có mùi hương thơm ngát và một tập hội các Dakini nhảy múa trong bầu trời. Ở giữa ánh sáng rực rỡ, chính Đức Guru Rinpoche đã xuất hiện, ngự ở giữa mạn đà la. Và nhà vua đã nghĩ: *“Vì mình là Pháp Vương vĩ đại, mình phải chuẩn bị một pháp tòa cho Đạo Sư.”* Tuy nhiên, do quá sức choáng ngợp bởi lòng sùng mộ và tình yêu thương với Đạo Sư nên ông đã không thể kịp chuẩn bị pháp tòa.

Guru Rinpoche đã tuyên bố: *“Không lâu sau, khá sớm, vị vua này sẽ có một đứa cháu trai, một kẻ độc ác, kẻ sẽ trong một thời gian ngắn chiếm lấy ngai vàng tổ tiên*

của các Đại Pháp Vương. Nhưng đức tin của Pháp Vương này ở đây và ngay lúc này thật tuyệt vời, nhà vua không còn cần phải sở hữu một thân thể bị trói buộc bởi nghiệp nữa. Nhà vua sẽ chỉ biểu hiện vì lợi ích chúng sinh. Đồng thời, nhà vua sẽ đạt được chứng ngộ và giải thoát.”

Hoàng tử Murub chuẩn bị rất nhiều nệm ngồi và khẩn xin Đạo Sư an tọa. Vua Mutri sau đó dâng lên Guru Rinpoche 10 mạn đà la vàng ròng và lam ngọc, cúi đầu đánh lễ trước Bậc Thầy của mình, ông hỏi:

“E Ma Ho!

O Hỡi hóa hiện Đấng Jetsun Orgyan Padma!

Người cha duy nhất của tất cả chúng sinh xứ Tây Tạng!

Ác nghiệp là một gánh nặng lớn lao đè nặng lên con -

Mang vác nó, con dường như loạng choạng trong một vũng bùn lầy.

Nếu không có lòng từ bi của Ngài vào lúc này,

Làm sao con có thể thoát ra đây?

Hôm nay do thiện tâm vĩ đại của mình, Ngài đã quang lâm.

Xin hãy nói Ngài sẽ luôn ở lại với chúng con,

Và tiếp tục xoay chuyển Pháp Luân Thuần Tịnh.”

Đức Padmasambhava trả lời:

“Hãy lắng nghe cẩn thận lời Ta, Pháp Vương, Bậc Chúa Tể Chư Thần!

Con thật may mắn làm sao - cả định mệnh và đức tin vĩ đại là của con.

Con được trưởng thành nhờ những ân phước gia trì của Đạo Sư;

Con được giải thoát nhờ các giáo lý bí mật của Tsogyal;

Con được chứng ngộ nhờ dấu ấn huyền bí của chính tâm con;

Con sẽ đạt được thành quả của mình trong sự rộng mở vô biên

Của thân, ngữ và tâm.”

Sau đó Đức Padmasambhava đặt tay Ngài lên đầu con trai vua Trisong, và ngay lập tức, vị Pháp Vương vĩ đại này đã đồng thời đạt được sự chứng ngộ và giải thoát.

Hoàng tử Murub Tsanpo sau đó đánh lễ tới Guru Rinpoche, nhiễu quanh Ngài và dâng lên Ngài một núi phẩm vật thực sự: những lớp da nai được phủ vàng và 13 khay đồng thau được chất cao với lam ngọc sáng rõ như bầu trời. Hoàng tử thỉnh cầu Đạo Sư:

“Con là con trai của nhà vua, con rất tự hào. Nhưng con lười nhác và thèm thuồng những xao lãng, tiêu khiển. Con hứng thú về tà hạnh trong chiến tranh và năng lực áp chế. Dù bất cứ điều gì con làm, chúng đều hư hỏng, bị nhiễm ô bởi sự xấu ác. Con cần một Pháp thâm sâu, dễ hiểu và vui vẻ để thực hành, có ân phước mạnh mẽ và lớn lao, nhanh chóng thành tựu, tiêu diệt được tội lỗi và lấp đầy con với đức hạnh. Đây là giáo lý con tìm kiếm.”

Đức Guru Rinpoche đã trả lời:

*“Nói hay lắm, nói hay lắm, hoàng tử trẻ!
Lời cầu nguyện của con thuần khiết
Nghịệp của con thanh tịnh.
Con có đức tin và sự tôn quý, Sad-na-leg, Người Thông Tỏ.
7 kiếp nữa kể từ đây,
Con sẽ không còn cần đến một thân nghịệp nữa,
Mà sẽ chỉ hóa hiện để giảng dạy.
Con sẽ trở thành một với Tâm chư Phật trong ba thời.
Và sau một thời kỳ ở một thế giới,
Con sẽ trở thành Đức Phật Karma-Od (Nghịệp Quang).”*

Guru Rinpoche đã khai mở mandala Yangdag Heruka để hoàng tử nhanh chóng đạt được những thành tựu thần lực bốn tôn. Cụ thể, Ngài đã ban cho hoàng tử những giáo lý được gọi là Zabcho-Zhikhro Gongpa Rangdrol và chuẩn bị cho anh vào sự chứng ngộ, giải thoát. Ngài nói: *“Hãy cất dấu giáo lý này ở chân núi Dagpo-Dar. Trong tương lai, nó sẽ làm lợi ích lớn lao cho nhiều chúng sinh.”* Đức Padmasambhava cũng ban cho hoàng tử những sadhana Lama như Lama Norbu Padma Phrengwa, Ngài nói: *“Hãy cất dấu những giáo lý này ở những hang đá của Ra-mo-che.”*

Guru Rinpoche sau đó đã đi đến điện thờ Karchung nơi Ngài đã ở lại trong 7 ngày và ban những ân phước. Sau đó buổi sáng, khi Ngài một lần nữa rời đi về xứ sở Orgyan, Yeshe Tsogyal đã hỏi:

*“Kye Ma!
Ngay cả những chúng sinh tội lỗi thấy, nghe, nhớ và cảm nhận được,
Lòng từ bi của Ngài đã nhanh chóng giải thoát
Cho những ai bị mắc kẹt trong vũng lầy xúc tình.
O Hỡi Đức Padmasambhava, Bạc Sứ Giả Chư Phật,
Xin hãy tiếp tục nhìn lên xír Tây Tạng
Với lòng từ bi vô lượng vô biên của Ngài!
Con đã hoàn thành tất cả mọi hành năng tu tập của mình -
Bây giờ, Bạc Chúa Tể ơi, con cầu xin lòng thương xót của Ngài,
Con cầu nguyện Ngài, xin đặt một dấu chấm hết lập tức cho sự hợp, tan này!”*

Cô đã thỉnh cầu như vậy và cô đã nhận được trả lời này từ Ngài:

*“Kye Ma! Nghe này, con gái Kharchen-pa!
Tình thể lửa của mặt trời được kiểm soát nhờ các lực lượng mạnh mẽ;
Nhờ vậy ngày và đêm cùng bốn mùa diễn tiến.
Nhưng sự cởi mở của hư không thì không biết gì cả
Chủ thể và đối tượng, cái nắm bắt và cái bị nắm bắt.
Bản chất của quan hệ nhân quả là vậy*

*Quả cuối cùng phải diễn ra -
Như những người nông dân,
Một khi họ đã gieo trồng,
Thì không thể ngăn chặn việc cây trồng phát triển.*

*“Yeshe Tsogyal,
Vì Giác Tánh Nguyên Sơ của con sâu rộng,
Dấu ấn liên kết với các uẩn từ sự tồn tại của con đã được phá vỡ.
Con hoàn toàn tự do khỏi những nhiễm ô hay xúc tình.
Và mặc dù tâm sinh tử hữu hạn cố gắng nắm giữ con,
Nhưng nó bất lực.*

*“Chúng sinh hữu tình được kéo vào sự rạng rỡ, sáng tạo và viên mãn
Họ sẽ đạt được Giai Đoạn Phát Triển và Hoàn Thiện,
Rồi đạt đến cả Đại Viên Mãn.
Không gì có thể ngăn chặn quá trình này.
Để tiêu trừ nghiệp chướng, tiêu diệt các thành tố luân hồi,
Sự hủy diệt cần được dạy,
Và để phá hủy các uẩn,
5 cảnh giới cùng 5 nguyên tố cũng bị hủy diệt.
Vượt lên khổ đau là một chốn tuyệt diệu!*

*“50 năm kể từ giờ, trong tháng Dậu, ngày thứ 8,
Tsogyal sẽ du hành đến Liên Hoa Quang,
Và một tập hội lớn Daka, Dakini sẽ đón rước con.
Cho đến lúc đó, hãy nỗ lực để làm lợi lạc cho chúng sinh!”*

Sau đó Đức Padmasambhava biến mất.

Như Tsogyal sau đó kể lại: *“Sau đó, tôi, Tsogyal, đã quay trở lại hang đại thiên định ở Lho-brag, Kharchu. Ở đó, tôi đã đưa cho Namkhai Nyimpo những huấn thị liên quan đến khuôn mẫu và năng lượng cùng với các thực hành thành tựu trường thọ để tiếp tục đưa sự tiến bộ tâm linh của anh đi xa hơn. Các đệ tử của tôi đã phát triển cả hai loại thành tựu thân lực thông thường và vĩ đại.*

“Sau đó, tôi đã thiên định về Đại Viên Mãn vô tác và Chonyid Zadpa - mức độ chứng ngộ cao nhất của Ati đã khởi sinh. Tôi đã làm lợi lạc cho chúng sinh bằng cách hóa hiện trong những lớp vỏ khác nhau, và họ đã thấy tôi trong những hình thức khác nhau:

*“Đối với những chúng sinh bị đói,
Tôi hóa hiện như một sự phong phú dồi dào của thực phẩm,
Thiết lập họ trong an vui.*

*Đối với những chúng sinh bị lạnh,
Tôi hóa hiện như mặt trời và lửa,
Thiết lập họ trong an vui.*

*Đối với những chúng sinh nghèo khó,
Tôi hóa hiện như vô số châu báu, trân bảo
Thiết lập họ trong an vui.*

*Đối với những chúng sinh thiếu y phục,
Tôi hóa hiện như vải may mặc,
Thiết lập họ trong an vui.*

*Đối với những chúng sinh không con cái,
Tôi hóa hiện như con trai và con gái,
Thiết lập họ trong an vui.*

*Đối với những chúng sinh mong muốn một người nữ,
Tôi hóa hiện như một thiếu nữ hấp dẫn không thể cưỡng lại,
Thiết lập họ trong an vui.*

*Đối với những chúng sinh mong muốn một người chồng,
Tôi hóa hiện như một người nam đẹp trai,
Thiết lập họ trong an vui.*

*“Đối với những chúng sinh mong muốn các năng lực siêu nhiên,
Tôi ban cho 8 thực hành thành tựu thần lực vĩ đại,
Thiết lập họ trong an vui.*

*Đối với những chúng sinh khổ não vì bệnh tật,
Tôi hóa hiện như thuốc thang,
Thiết lập họ trong an vui.*

*Đối với những chúng sinh đau thương, khổ não
Tôi hóa hiện như sự hài lòng, mãn nguyện
Thiết lập họ trong an vui.*

*“Những chúng sinh chịu khổ não bởi luật lệ,
Tôi dẫn họ đến một vùng đất của hòa hợp, tình bạn và tình yêu,
Thiết lập họ trong an vui.*

*Đối với những chúng sinh đau khổ vì sợ hãi những loài dã thú,
Tôi hóa hiện như sự an toàn,
Thiết lập họ trong an vui.*

Những chúng sinh bị rơi vào vực thẳm,
Tôi đem họ ra khỏi vực thẳm,
Thiết lập họ trong an vui.
Đối với những chúng sinh bị khổ não vì lửa,
Tôi hóa hiện như nước,
Thiết lập họ trong an vui.

“Đối với những chúng sinh đau khổ bị gây ra bởi bất kỳ 5 nguyên tố nào,
Tôi hóa hiện như liều thuốc hóa giải,
Thiết lập họ trong an vui.

Đối với những chúng sinh bị mù lòa,
Tôi hóa hiện như đôi mắt,
Thiết lập họ trong an vui.

Đối với những chúng sinh bị liệt,
Tôi hóa hiện như chân tay,
Thiết lập họ trong an vui.

Đối với những chúng sinh bị câm,
Tôi hóa hiện như lưỡi,
Thiết lập họ trong an vui.

“Với những chúng sinh ở trên ngưỡng cửa cái chết,
Tôi lấy đi cái chết,
Thiết lập họ trong an vui.

Với những chúng sinh vừa qua đời,
Tôi dẫn dắt họ trên các nẻo đường chuyển hóa,
Thiết lập họ trong an vui.

Đối với những chúng sinh đang lang thang trong Bardo,
Tôi hóa hiện như vị bổn tôn thủ hộ,
Thiết lập họ trong an vui.

“Với những chúng sinh lang thang trong các địa ngục nóng,
Tôi là sự mát mẻ.

Và với những người bị lạnh,
Tôi sưởi ấm.

Như vậy, tôi tất cả mọi chúng sinh đau khổ vì bất kỳ lý do nào,
Tôi hóa hiện cứu giúp đa dạng và phù hợp,
Thiết lập họ trong an vui.

*Đối với những chúng sinh bị tái sinh vào cõi ngã quý,
Tôi hóa hiện như thực phẩm và đồ uống.*

*Với những chúng sinh lang thang trong cõi súc sinh,
Tôi giải thoát họ khỏi đau khổ của sự ngu si, trì độn và nô lệ,
Thiết lập họ trong an vui.*

*“Với những chúng sinh trong cõi người
Ở vùng đất man rợ hay tà kiến,
Tôi xoay chuyển họ từ những con đường sai lầm,
Thiết lập họ trong an vui.*

*Những chúng sinh trong cõi bán thân Atula,
Tôi cứu họ khỏi những cuộc cãi vã, tranh đấu và xung đột,
Thiết lập họ trong an vui.*

*Những chúng sinh trong cõi thiên,
Tôi cứu họ khỏi nỗi đau của việc đọa rớt xuống các trạng thái thấp hơn,
Thiết lập họ trong an vui.*

*Bất kỳ chúng sinh nào phải chịu đựng đau khổ của bất cứ loại bất hòa nào,
Tôi cứu họ ra khỏi sự bất hòa đó,
Thiết lập họ trong an vui.*

*“Tóm lại, bất cứ nơi nào có không gian, có 5 nguyên tố tỏa khắp.
Bất cứ nơi nào có 5 đại, chúng sinh hữu tình tràn khắp.
Bất cứ nơi nào có chúng sinh, các xúc tình tràn khắp.
Bất cứ nơi nào có các xúc tình, lòng từ bi của tôi tràn khắp.
Đó là cách trải rộng sự giúp đỡ của tôi.*

*Trong 20 năm nữa,
Tôi xuất hiện và biến mất trên toàn thế gian.”*

Vào lúc này, có một nữ đệ tử phối ngẫu của Đạo Sư đã đến từ Ấn Độ, một Dakini của Giác Tánh Nguyên Sơ: Một nữ hoàng thực hành, một nữ hoàng chữa lành, một bậc trì giữ trí tuệ, một bậc sở hữu những dấu hiệu cát tường, người chị của chư thần, một bông hoa - cô tên là Mandarava, và cô đến từ bầu trời cùng 7 đệ tử.

Tsogyal đã gặp cô. Trong 39 ngày, họ đã ở bên nhau chia sẻ, thảo luận về các giáo lý Phật Pháp cao cấp. Đặc biệt, Mandarava đã hỏi Tsogyal về 27 giáo lý kỹ thuật thực hành Pháp của Guru Rinpoche - những giáo lý đã không được biết đến ở Ấn Độ. Tsogyal đã cúng dường chúng cho cô. Và sau đó cô hỏi Mandarava về Dakini trường thọ, nữ chủ nhân trường thọ, 7 huân thị kỹ thuật thực hành trường thọ cũng như 13 giáo lý bao gồm cả các thực hành Đức Hayagriva cụ thể. Sau đó Tsogyal đã cất giấu chúng như những kho tàng Pháp Bảo.

Sau đó Tsogyal đã hát bài ca này:

“OM AH HUM!

Hỡi vị Dakini, chị mang Thân Kim Cương bất tử;
Chị ngự trong không gian cầu vòng,
Chuyên di thiện xảo theo ý muốn, không bị ngăn che bởi các đối tượng.
Bạc Chiến Thắng trên Tử Vương,
Bạc hàng phục ma quỷ các uẩn,
Tự do khỏi vòng nô lệ của xúc tình loạn động,
Bạc hàng phục chư thần,
Bà Chủ Sự Sống, hỡi Dakini, có phải chị đó không?

“Từ thiên giới cao nhất trong khắp tam giới,
Chủ nhân của mọi tinh chất kỳ diệu,
Bạc đã đạt được Thân Đại Lạc được ấn niêm bởi sự trống rỗng tự chính nó,
Hỡi Mandarava, Bà Mẹ của chúng sinh, trước chị, em xin đánh lễ!

“Chúng sinh được sinh ra và chết đi,
Vòng tròn luân quần bị lèo lái bởi nghiệp -
Dòng chảy loạn động và bất tịnh
Như dòng chảy xiết từ một bánh xe nước.
Em cầu nguyện rằng em trở nên chứng ngộ như chị,
Bạc đóng sập cánh cửa thoái chuyển.
Cầu mong em thậm chí đạt được tâm Bồ Tát,
Và kết thúc nghiệp,
Kết thúc niềm vui, mơ hồ và sự hoang mang,
Kết thúc tất cả mọi vòng luân quần của tam giới,
Và kết thúc tất cả mọi niệm tưởng.
Cầu mong em có thể vượt lên khỏi an lạc, đi đến cảnh giới Đại Lạc,
Không bao giờ chia tách khỏi Đại Lạc Toàn Thiện.”

Đây là lời cầu nguyện của Tsogyal. Sau đó Tsogyal đã hỏi Mandarava về nhiều giáo lý kỹ thuật thực hành mà chưa từng được xuất hiện trong xứ Tây Tạng, và vị nữ hoàng thực hành Mandarava, người chị của chư thần, đã trả lời cô:

“Kye Ho!

Em là Dakini đã thành tựu trong các giáo lý bí mật;
Em có thể hóa hiện nhờ ý chí trong cả các cõi thanh tịnh và bất tịnh;
Em đã thu thập được những tinh hoa giới nguyện của Đức Liên Hoa;
Bà Mẹ Vĩ Đại, Bát Nhã Prajnaparamita, là em đó phải không, Tsogyal?

“Em đã thể nhập vào con đường và đã thấy chân lý Pháp;
Ngay trong đời này em đã hoàn toàn từ bỏ 8 pháp thế gian;
Em đã thực hành những kỷ luật, gom tụ mật hoa cam lồ,

Và kiểm soát những sắc tướng hiện hữu thế gian.
Tinh khiết và uyên nguyên, mãi mãi trẻ trung, Tsogyal, chị cúi đầu trước em!

“Dù gió nghiệp mạnh mẽ không ngừng xoay chuyển luân hồi sinh tử,
Nhưng em giải cứu những chúng sinh tội lỗi nhờ thực hành thiện xảo của mình.
Những con đường tà tâm, ma quỷ và Bon đã suy hoại,
Và lúc này Pháp đã được kiến lập như phong tục.

“Cô gái mạnh mẽ, em và chị đã trở nên như một.
Từ giờ em sẽ đi vào một cõi tịnh độ vô hạn;
Em sẽ đi vào trú xứ Liên Hoa Quang,
Và bên trong sự sáng chói bi mẫn của Đức Padma Thod-phreng,
Em và chị sẽ hóa hiện một cách cuốn hút làm lợi ích chúng sinh.
Cầu mong tất cả chúng sinh trong ba cõi,
Phóng vút ra khỏi hố sâu sinh tử luân hồi!”

Sau khi hoàn tất lời cầu nguyện này, Mandarava đã biến mất vào không gian.

Sau đó, Be Yeshe Nyingpo, Ma Rin-chen-chog, Obran Palgye Zhonnu, Lang-lab Gyalwa Wangchub Dorje, Darcha Dorje Dpabo, Bukyi Surya Thad-pa, cô gái Bhutan Krashi Pyidren, cô gái Nepal Kalasiddhi, Li-bza Changchub Grol-ma, Shelkar Dorje Tsho-mo, Kharchen Zhonnu Grolma, v.v..., 11 đệ tử và 79 người khác với đức tin đã đồng hành với Tsogyal tới thung lũng Zab-bu ở Shang, ở đó trong 10 năm, cô đã tập trung vào việc hoàn thành tu tập cho họ. Sau đó, cô đã thể nhập vào sự thiền định siêu việt trọn vẹn.

Yeshe Nyingpo cùng với 6 đệ tử khác, những người đã làm chủ được nghiệp của mình và những người đi theo khác với đức tin đã đến với Tsogyal, họ thỉnh cô tiếp tục xoay chuyển Pháp Luân và xin cô đừng siêu vượt ra khỏi thế gian đau khổ:

“Kye Ma Ho!
Ngài là Bà Mẹ Vĩ Đại, Trí Bát Nhã Viên Mãn Trọn Hào,
Pháp Thân, được phú bẩm với mọi dấu hiệu cát tường!
Nếu nhật nguyệt kỳ diệu biến mất vào hư không,
Làm sao chúng con có thể tồn tại, những chúng sinh 2 chân bò lê trên mặt đất?
Xin hãy ở lại một thời gian dài nữa và khai mở mạn đà la trí tuệ vĩ đại!

“Ngài là Đấng Chiến Thắng,
Cuộn mây mềm mại ban phát Báo Thân.
Nếu cam lồ các giáo lý biến mất vào hư không,
Thì làm sao chúng con có thể tồn tại,
Chúng con khẩn xin những mầm sống, xin hãy sống trên cõi đất?
Xin hãy ở lại một thời gian dài nữa và ban xuống cơn mưa cam lồ Pháp!

“Ngài là một nơi nương náu, Tsogyal, Bạc Thầy Hóa Thân.
Nếu vẽ đẹp cát tường và cõi mở của ngài tan biến vào hư không,
Thì làm sao chúng con có thể tồn tại,
Chính chúng con và những người khác như chúng con đã bị tước đoạt mất Pháp?
Xin hãy ở lại một thời gian dài nữa,
Xin hãy giảng dạy, làm trưởng thành và giải thoát chúng con.
Cầu nguyện ngài, xin hãy nghe chúng con, hỡi Tsogyal kỳ diệu!”

Cầu nguyện tới cô như vậy, họ nghẹn ngào với nỗi buồn, và Tsogyal đã trả lời:
“Những đứa con của ta, hãy chuẩn bị một mạn đà la cúng dường. Một thời gian
nữa, ta sẽ khai mở mạn đà la của nhiều giáo lý bí mật vĩ đại thâm sâu và luận giải
chúng cho các con. Nhưng vào ngày thứ 8, sẽ chỉ còn lại tên ta trong xứ Tây Tạng.”

Mặc dù tất cả đệ tử của cô đã vô cùng đau khổ và buồn rầu, nhưng họ cũng chuẩn bị
một mạn đà la cúng dường vĩ đại, và Tsogyal đã ngự ở vị trí trung tâm. Tất cả học
trò của cô, các huynh đệ tỉ muội Pháp đều ngồi trước mặt cô với khuôn mặt cúi gầm
xuống. Mỗi lần nhìn Tsogyal, đôi mắt họ đều chan chứa nước mắt. Tsogyal đã nói
với họ:

“Tất cả các con đã hội tụ ở đây, hãy lắng nghe chăm chú!
Hãy hướng năng lực tâm con tới giọng nói của ta.
Con không cần phải thất vọng, mà con nên vui mừng.
Vì cuộc sống là duyên hợp, vô thường.
Vì các đối tượng chỉ đơn thuần là sắc tướng,
Chúng không có nền tảng thực sự.
Vì những con đường là mơ hồ, nên chúng không phải là chắc thật.
Vì bản chất cơ bản của sự vật là trống rỗng,
Nên các đối tượng không có trạng thái thực sự.
Vì tâm chỉ đơn thuần là những khái niệm nhị nguyên,
Nên nó không có nền tảng hay gốc rễ.
Ta chưa bao giờ nhìn thấy bất cứ điều gì cuối cùng là thực cả.

“Các con, anh chị em tín hữu và những người cùng có mặt ở đây,
Các con hãy cầu nguyện ta, Bà Mẹ, không ngừng dứt,
Đó là sự rộng mở của Đại Lạc, điều ban những phước lành.
Không có những điều như hợp và tan.
Năng lực của ta là như vậy nên ta tự do khỏi nghiệp và có thể dẫn dắt người khác -
Ta ban sự quy y mà không phân biệt bản thân mình và người khác,
Ta biểu hiện lòng từ bi.
Đối với ta, Bà Mẹ, không có đau khổ
Từ cái chết hay từ sự đổi thay.
Các con không cần phải thất vọng, các anh chị em,
Vì những hành năng của ta trên xứ này của cõi đất đang kết thúc.
Bạc Chúa Tể của ta, Bạc Chúa Tể xứ Orgyan đã tiên đoán rằng
Trong đời này ta sẽ giúp đỡ chúng sinh trong 200 năm.

Bây giờ nhiều hơn những năm đó đã trôi qua.
Không thời gian ít ỏi nào ta đã giúp đỡ Tây Tạng;
Mà một thời gian dài ta đã giúp xứ sở này.

“Lúc 13 tuổi, ta trở thành một nữ hoàng;
Ở tuổi 16, Đạo Sư trong lòng từ bi của Ngài đã nhận ta;
Ở tuổi 20, ta thọ nhận quán đảnh và thực hành những kỷ luật;
Ở tuổi 30, ta đã phát triển những thành tựu thần lực và làm việc
Mang lại lợi ích cho chúng sinh;
Ở tuổi 40, ta đã thiền định trên Tâm Giác Ngộ của Đạo Sư;
Ở tuổi 50, ta đã hàng phục ma quỷ và bảo vệ các giáo lý;
Ở tuổi 60, ta đã giảng dạy từ các bản văn và mở rộng Tăng Đoàn;
Ở tuổi 70, ta đã phát triển Cho-nyid;
Ở tuổi 80, Đức Guru Rinpoche đã đi tới phía Tây Nam;
Ở tuổi 90, ta đã thấy Cho-nyid Ngon-sum;
Ở tuổi 110, ta đã phát triển Rig-pa-tshad;
Ở tuổi 120, ta là Minh Sư dạy Pháp với Pháp Vương;
Ở tuổi 130, ta lang thang khắp Tây Tạng;
Ở tuổi 150, ta cất giấu terma và thực hành làm lợi lạc cho những người khác;
Ở tuổi 160, Mutri qua đời;
Ở tuổi 170, ta đã hoàn tất sự tu tập cho các đệ tử của mình;
Ở tuổi 180, ta đã gửi ra một hóa thân tới Lho-brag;
Ở tuổi 190, ta đã gặp chị ta, bậc tối thượng trong thực hành;
Ta đã thọ nhận những chỉ dẫn kỹ thuật thực hành tuyệt hảo
Và các thực hành trường thọ,
Và bây giờ ta đang giải thoát khỏi vết nhơ của sinh tử.
Bây giờ 211 năm đã qua-
Ồ, ta giúp Tây Tạng chưa đủ lâu sao?
Các con không biết ơn sao, hồi tất cả các con, trời và người?
Đã ai có thể nghiệm vui sướng và đau đớn như vậy?
Bây giờ có vẻ như thời gian đã đến lúc để ra đi.

“Những người bạn, đừng trở nên buồn rầu!
Hãy thực hành nghiêm mật và sâu sắc!
Hãy thiền định trên Đại Viên Mãn vô tác!
Không có cách nào khác để vượt qua đau khổ.
Đây là tâm huyết của Đức Orgyan Padma -
Ngài đã ban nó cho ta, giờ đây ta ban nó cho các con.
Hãy thực hành và các con sẽ đạt được thành tựu!
Hãy ban sự chỉ dẫn cho tất cả chúng sinh nào sẵn sàng,
Nhưng đừng ban nó cho những ai chưa sẵn sàng!
Đừng ban nó cho những ai vi phạm thệ nguyện của họ!
Và hãy giữ gìn nó xa khỏi những ai có quan điểm sai lầm, tà kiến!”

Tsogyal giảng giải thêm về những gì vừa nói, và khai mở một mạn đà la của Ati Đại Viên Mãn cho 11 đệ tử gốc của mình. Cô đã ban các giáo lý dòng truyền khẩu cuối cùng của mình cũng như 100 chỉ dẫn kỹ thuật thực hành tâm yếu cô có. Ngay lúc đó, tất cả những ai nghe được giọng nói của cô đều được giải thoát.

Sau đó Tsogyal đi đến một hang động thiền định ở mặt bên núi tuyết Pama. Vào tuổi 211 của đời mình, vào ngày thứ ba tháng Dậu, Tsogyal nói: *“Vào ngày thứ 8 của tháng, ta sẽ du hành đến những cảnh tượng vĩ đại của chót đỉnh Zabbu; ngay sau đó ta sẽ an trụ trên Núi Huy Hoàng Màu Đồng Đỏ.”*

Với 11 đệ tử thân cận của mình cùng 50 người đi theo, Tsogyal đã lên tới chót đỉnh của Zabbu. Vào ngày thứ bảy, đi được một nửa con đường lên núi Zabbu, họ đến một hang động có hình giống như hai bàn tay đang cầu nguyện. Ở đó, họ đã ở lại trong khi cô ban 25 chỉ dẫn kỹ thuật thực hành khác nhau và xoay chuyển Pháp Luân vĩ đại giáo lý của Lama. Tất cả các đệ tử của cô đã tụ tập trước cô, và Tsogyal nói với họ: *“Bản tánh chúng sinh là vô thường được dạy”*.

Sau đó Krashi Pyidren dâng lên cô một mạn đà la vàng ròng và khăn cầu:

*“Hỡi Bà Mẹ, nữ chủ nhân thiện hảo,
Một người mẹ của chúng sinh trong tam giới,
Nếu ngài không ở lại để bảo hộ những đứa con của mình,
Thì với những người biết đưa tay lên miệng sẽ tồn tại,
Nhưng còn nhiều người không biết, thì sẽ chết như những loài ngựa quý.*

*“Ngài tựa như viên ngọc vàng ròng vĩ đại trên bầu trời.
Nếu ngài không ở lại để xua tan bóng tối của chúng sinh,
Thì những người có tuệ nhãn có thể đạt tới con đường,
Nhưng với những người có phàm nhãn sẽ rơi vào vực thẳm.*

*“Ngài là bậc nhiếp chính của Đạo Sư, Đáng mang những dấu hiệu cát tường.
Nếu ngài không ở lại bảo hộ những người lắng nghe Phật pháp,
Thì những bậc A La Hán và Duyên Giác có thể thành tựu,
Nhưng ai sẽ bảo vệ các Thanh Văn,
Thính chúng sẽ thấy khó khăn để hiểu?*

*“Ngài là vị Dakini, Thiên Nữ Diệu Âm Sarasvati đáng yêu.
Nếu ngài không ở lại bảo hộ con người,
Thì các vị dịch giả và học giả có thể thành tựu,
Nhưng ai sẽ dẫn dắt những chúng sinh bình phàm phạm giới hạn?*

*“Kye Ma! Than ôi, Đáng của những dấu hiệu cát tường,
Xin hãy ở lại dõi theo những đứa con đi theo ngài với lòng bi mẫn!
Nhóm anh chị em tụ hội ở đây
Khẩn xin cam lồ khẩu ngữ ngài.”*

Rồi Krashi Pyidren đánh lễ nhiều lần, và Tsogyal đã trả lời:

“Kye Ma! Hãy lắng nghe, cô gái Bhutan thành tín,
Chính ta, Công Chúa Tsogyal,
Đã không mệt mỏi làm lợi lạc chúng sinh.
Nhưng toàn bộ Tây Tạng đã được lấp đầy với Giáo Pháp.
Nhiều năm đã qua, 211 năm đã trôi qua,
Và bây giờ việc giảng dạy của ta chắc chắn đã hoàn tất.
Không có cách nào để ta có thể ở lại, ta không thể kéo dài nó được -
Giống như tất cả chúng sinh, ta phải đi xa hơn.
Bây giờ ta sẽ ban cho con một vài lời khuyên cuối cùng.

“Các anh chị em đã hội tụ ở đây, hãy cố gắng lắng nghe ta!
Mặc dù chúng sinh đầu đen là vô số,
Nhưng những ai đi theo các giáo lý có thể dễ dàng tính đếm,
Những ai đã gia nhập vào Tăng đoàn thì vẫn ít ỏi.
Còn những người đạt được thành tựu thần lực
Thì lại càng như những vì sao mọc giữa ban ngày -
Thật khó để có thể trở thành một vị Phật.
Như vậy ý nghĩa của Phật Pháp là quan trọng nhất.
Một số người nói có 84 ngàn cánh cửa Pháp hoặc vô số
Nhưng chúng có thể được tóm gọn trong 9 thừa.

“9 Thừa được sắp xếp theo 3 giai đoạn,
Rồi dẫn đến Ati Đại Viên Mãn.
Ý nghĩa của Ati được chia thành
Cái Thấy (Kiến), Thiên định (Thiên) và Hành động (Hành),
Rồi Quả, là Pháp cao nhất.
Kiến là tự do khỏi khái niệm như chủ thể và đối tượng;
Thiên là sự tương tục tự nhiên của thể nghiệm;
Hành là ổn định không lay động, tự do khỏi bất kỳ hư dối nào.
Quả là sự sáng tạo chói lợi tự nhiên và sự viên mãn Ba Thân.
Dựa trên triết lý cơ bản Abhidharma (Vi Diệu Pháp),
Hãy tìm hiểu các nguyên lý của các trường phái khác nhau,
Và con sẽ kết thúc mọi nghi ngờ, cường điệu và thành kiến.
Ba điều này là nền tảng của Pháp -
Không có những phương tiện này, con không thể nắm bắt Các Giáo Lý.

“Hãy lưu tâm tới các giáo lý Kriya về hành xử thuần khiết,
Và con sẽ làm sạch những vết ô từ các khuynh hướng quen thuộc.
Hãy lưu tâm tới các giáo lý Upaya về độ thuần tịnh tâm,
Và con sẽ tự nhiên trở nên quen thuộc với sự thiên định Pháp.
Hãy lưu tâm tới các giáo lý Yoga về linh ảnh và chứng ngộ,
Và những gia bị cùng lòng bi tự nhiên sẽ tỏa khắp trên dòng hiện hữu của con.

*“Hãy đi vào sự thực hành sùng mộ của Maha-yoga,
Rồi linh kiến, thiền định và hành động sẽ phát sinh tự nhiên.
Hãy thể nhập vào khuôn mẫu và năng lượng của thực hành Anu-yoga,
Con sẽ tự nhiên làm hiện lên sự chứng ngộ mạnh mẽ.
Tự thân Ati tịnh hóa Nyingthig,
Và tức khắc đạt được Phật quả.
Con không cần giáo lý khác.
Hãy nương dựa vào hình mẫu cuộc đời ta,
Hồi tất cả các con những người đi theo sau ta, Bà Mẹ,
Và các con sẽ tìm thấy lợi ích cho cả bản thân mình cùng người khác,
Rồi các con sẽ đạt được đạo quả.”*

Sau đó cô gái Bhutan Kalasiddhi rập mình xuống, đi nhiều quanh Tsogyal nhiều lần, cô thỉnh cầu:

*“Nếu ngài, Bà Mẹ, đi vào sự rộng mở của không gian,
Làm sao chúng con có thể ở lại Tây Tạng mà đi vào Mật Thừa?
Làm sao chúng con có thể làm chủ con đường thâm sâu?
Ai sẽ giúp chúng con quét sạch những chướng ngại,
Và ai sẽ mang đến những lợi ích cho chính chúng con?
Xin hãy ở lại và bảo hộ xứ Tây Tạng với lòng bi của ngài!”*

Tsogyal trả lời cô:

*“Kye Ma!
Nghe này, con gái truyền thừa, mật chú sinh trẻ trung, bà mẹ thành tựu,
Bậc thầy Giáo Pháp đức hạnh cho chúng sinh hữu tình.
Con có một thái độ giác ngộ và nhân duyên phát triển.
Trong tương lai những người ở trên con đường Mật chú sẽ hội tụ về đây.
Bất kỳ ai thực hành con đường thâm sâu -
Trước tiên hãy tìm một vị thầy với những đặc điểm thích hợp.
Thỉnh giáo vị thầy với mọi dấu hiệu đúng đắn
Cho sự quán đánh và dâng lên cam kết hoàn hảo trở lại.
Hãy thực hành liên tục cho đến khi con,
Mang khuôn mẫu và năng lượng nằm dưới sự kiểm soát của mình.
Hãy khẩn xin 3 quán đánh và tịnh hóa những xúc tình của con.
Hãy khám phá ý nghĩa 4 Hỷ Lạc trong sáu tháng,
Hoặc cho đến khi con hoàn thiện các dấu hiệu và biểu tượng cát tường trên thân.
Hãy trộn lẫn các năng lượng nam và nữ,
Và hòa hợp các nguồn năng lượng trên và dưới trong cách thích hợp.*

*“Hãy để người nam trợ giúp người nữ, và người nữ trợ giúp người nam -
Hãy để cho mỗi người thâm nhập người khác theo cách dật vãi.
Hãy phát triển năng lực tiềm tàng của con,
Hãy gia tăng và tịnh hóa sự sáng tạo cùng an lạc.*

*Nếu con không hòa tan tách không với an lạc,
Thì thật vô nghĩa - con đường Mật chú không là gì cả.
Hãy thực hành sự đồng sinh khởi của an lạc và tách không,
Hãy bảo hộ những cam kết yab-yum như gìn giữ tròng mắt con!*

*“Hãy sử dụng 5 pháp khí nghi lễ bằng tay thiện xảo;
Hãy tránh xa những chướng ngại ma quỷ.
Đừng để bị hút mất sinh lực
Và hãy khám phá sự sáng tạo hoàn hảo!
Nếu sự thấu suốt của con bắt đầu suy giảm dần,
Hãy nỗ lực để làm nó hoàn thiện!*

*“Đừng đánh mất chính mình trong sự kích động vật lý bình phàm
Cái đó là dành cho những người nam, nữ bình thường.
Hãy thiền định về ta với sự mãnh liệt của một bốn tôn.
Hãy quán tưởng ta trong bốn luân xa gốc của con!
Như một hình tượng trung tâm trong một tập hội chư tôn.
Hãy nỗ lực cho năng lượng mật chú trong khẩu ngữ của con!
Không có năng lượng đó, thực hành của con chỉ là sự mê đắm tâm thường.*

*“Hãy mở rộng thế gian ảo huyền trước con
Và xuyên thẳng nó đến tận xương tủy.
Hãy tìm kiếm từng phần của nó, lèo lái nó với tâm con.
Hãy để cho chính sinh lực tràn lấp khắp tâm con.
Nếu con để các dấu hiệu sinh lực sụt giảm,
Thì cũng giống như việc giết chết một vị Phật.*

*“Hãy mang bất cứ điều gì xảy ra nằm dưới năng lực của riêng con.
Giữ lấy sự xuất thần lạc thú và tìm tòi bản chất tinh yếu của nó -
Nếu không làm được vậy thì các giáo lý bí mật là vô nghĩa.
Hãy hoàn thiện Quả từ sự mê đắm của con, Đại Lạc.*

*“Hãy bảo hộ thật cẩn trọng sự tự nhiên của thể nghiệm.
Hãy bảo vệ cam kết của con như thể nó là sinh mạng và thân thể con -
Nếu con để nó đi mất, thì không có sự chuộc tội.
Hãy khắc cốt ghi tâm những điều này; đây là giáo lý.*

*“Với những ai đi vào cánh cửa giáo lý bí mật
Có thể sẽ phát triển sự ham muốn lớn lao – Hãy kiểm soát điều này!
Hãy vứt bỏ sự lừa dối và niềm tự hào xuống đáy biển sâu!
Hãy đốt cháy ham muốn và thiêu đốt nó với ngọn lửa mãnh liệt của tâm con!
Hãy quăng bỏ lợi lộc, thù đạ và vi phạm vào những cơn gió!
Hãy để những nghi nan và bối rối tan biến!*

*“Hãy giữ kín hành năng bí mật của con với những người khác -
Hãy thệ nguyện không tiết lộ những cánh cửa bí mật!
Nếu con thành công,
Nếu các dấu hiệu và biểu tượng của sức nóng xuất hiện,
Đừng phô bày chúng!
Đừng để nó đi mất trong Tam Căn - Lama, Yidam, Dakini,
Và hãy nương dựa vào Bốn tôn của con!
Đừng dừng lại vòng chu kỳ liên tục của thực hành.
Mà hãy giữ một tâm giác ngộ bi mẫn và giúp đỡ những người khác!”*

*“Hãy hồi hướng công đức và duy trì sự tách rời khỏi đối tượng của nó.
Tất cả điều này là hành xử chung thích hợp.
Hãy hoạt động nhờ đó giúp cho tâm yếu của thành tựu.
Con và ta đều giống nhau, chúng ta là một trong bản chất tinh yếu -
Chúng ta sẽ cùng nhau hóa hiện trong tương lai vì lợi ích chúng sinh.”*

Sau đó Be Yeshe Nyingpo khẩn xin:

*“E Ma! Bà Mẹ Yeshe Tsogyal-ma!
Vì lợi ích của con và những người khác như con,
Con khẩn xin những giáo huấn khẩu truyền của ngài.
Xin hãy ở lại và ban phước cho chúng con với lòng bi mẫn của ngài -
Xin đừng bao giờ chia tách khỏi chúng con!”*

Tsogyal đã trả lời anh:

*“Kye Ho! Nghe này, Yeshe Nyingpo!
Hãy thỉnh cầu Bạc Chúa Tể Lama những ban phước,
Hãy hỏi bốn Dakini về cách hoạt động hiệu quả.
Những điềm triệu và các dấu hiệu sẽ đến khi chúng là cần thiết.
Dưới đây là một lời giải thích đơn giản về cách hoạt động:
Hãy nghe lại một lần nữa, Yeshe Nying!”*

*“Hãy hành xử tôn nghiêm,
Tuân theo những giáo lý Luật Tạng (Vinaya) cơ bản;
Bằng cách này con sẽ dễ dàng hướng đạo cho những người sơ cơ.
Nhưng hãy năng nổ thực hành Mật thừa,
Và con sẽ nhanh chóng đạt được chứng ngộ.”*

*“Trong thực hành Pháp của mình, hãy nghiêm cẩn tuân theo các Kinh Điển,
Để các giáo lý gốc được bám rễ.
Hãy thực hiện các thực hành Bốn Tôn,
Và con sẽ đạt được thành tựu và bất kỳ điều gì con khao khát!”*

*“Những câu hỏi sẽ rõ ràng lên nhờ nghiên cứu Vi Diệu Pháp (Abhidharma),
Và con sẽ được giải thoát khỏi mọi nghi nan.
Hãy tích hợp những thực hành khuôn mẫu, năng lượng và sinh lực,
Và khi con hoàn thiện chúng, những dấu hiệu hơi ấm sẽ nhanh chóng đến.*

*“Hãy thực hành những tịnh hóa của các giáo lý Kriya,
Và các vết ô sẽ được loại bỏ nhanh chóng.
Hãy tăng cường, làm mạnh các tinh chất của linh kiến, thiền định và hành động,
Và con chắc chắn sẽ gặt hái được lợi ích trong tương lai.*

*“Hãy thiền định trên Quả - Đại Viên Mãn vô tác,
Chos-zad siêu vượt lên tâm chủ quan - Đây là Đại Viên Mãn.
Những lời cầu nguyện của con cho chúng sinh sẽ vô hạn, không chút phân biệt,
Và con sẽ thực hiện vô số điều thiện lành cho tất cả chúng sinh.”*

Sau đó Ma Rinchen-chog hỏi:

*“Lama, Công Nương Tsogyal-ma!
Nếu ngài đi đến xứ Orgyan,
Các anh chị em sẽ tụ tập ở đây làm gì đây?
Ai sẽ ban cho chúng con những ân phước?
Liệu có cách nào để chúng ta ở lại bên nhau -
Chúng con nhất thiết phải bị chia tách với ngài sao?”*

Khi dứt lời, nước mắt chảy dài xuống trên khuôn mặt Ma Rinchen-chog, và Yeshe Tsogyal đã trả lời anh:

*“Kye Ho! Nghe này, hành giả!
Con đã đạt được các thành tựu mật giáo;
Con có một tâm thức tuyệt hảo và có thể đem lại lợi ích cho chúng sinh.
Ta, Công Chúa Yeshe Tsogyal,
Nhờ những ân phước bi mẫn của Đạo Sư,
Giờ đây đã đạt được thành quả, sáng tạo cùng sự viên mãn trọn vẹn.
Ngày mai ta đi tới xứ Orgyan.
Các anh chị em tụ hội ở đây, hãy thỉnh cầu và những ân phước sẽ đến.
Hãy nắm bắt nhanh chóng Giáo Pháp vô thượng cho lợi ích riêng mình,
Và giúp đỡ những người khác mà không cao ngạo, tự kiêu.
Nhờ linh kiến, thiền định và hành động, con sẽ được giải phóng.*

*“Hãy nương dựa vào lời nói của ta, điều con đã thỉnh cầu;
Hãy rút sự tôn kính và khiêm nhường vào xương tủy con.
Hãy chỉ thiền định về sự rạng rỡ từ giác tánh thuần tịnh của Lama;
Hãy quán tưởng tới Lama;
Hãy để cho sự quán tưởng thâm nhập con,
Hãy để con và Lama trở thành một.*

*Dù bất cứ thể nghiệm nào có phát sinh,
Hãy chỉ đơn giản để yên chúng như vậy!*

*“Ta là bậc thầy của tất cả sinh tử và niết bàn.
Nếu con biết Yeshe Tsogyal -
Con biết ta đang ngự trong trái tim tất cả chúng sinh,
Và hóa hiện trong mọi cảnh giới và mọi trường lực,
Và hóa thân liên tục, liên tục trong tất cả 12 liên kết duyên khởi.
Con biết rằng chúng ta không thể tách rời;
Chúng ta luôn luôn đã, đang và sẽ luôn ở bên nhau.
Nhưng nếu con không biết ta,
Thì con đã bị bó buộc vào hình tướng bên ngoài.*

*“Nếu con cắt bỏ gốc rễ, cái tâm – tự chính nó sẽ sinh khởi từ bên trong
Và tỏa khắp lên tất cả cái “bên ngoài” với Giác Tánh Nguyên Sơ vĩ đại.
Lạc phúc bẩm sinh sẽ xoáy chuyển như đại dương,
Và thị kiến bên trong sẽ thâm nhập như con mắt vàng của loài cá lớn vĩ đại.*

*“Hãy sử dụng và bảo hộ thể nghiệm cùng sự an lạc sâu thẳm này;
Hãy nhảy vọt ra ngoài và xuyên thấu qua sự sáng tạo hoàn hảo;
Hãy chạy và cuộn qua các trường lực hiện hữu;
Hãy tan biến và bay lên không trung
Trong một dải rộng mở của Giác Tánh Nguyên Sơ vĩ đại!
Hãy tan hòa vào đại dương cam lồ Đại Lạc!
Giữa những biểu tượng sống động và những vũ điệu,
Giữa những chủng tự ánh sáng lóe lên,
Chos-nyid Ngonsum và Nyam-Nang-gong sẽ mở rộng.
Rig-pa-tshad sẽ được nắm giữ một cách mãnh liệt
Cho đến khi nó tan hòa vào sự rộng mở nguyên sơ của Chos-nyid Zad-tshad.
Hãy sử dụng phương tiện này, và chúng ta sẽ không bao giờ chia tách!”*

Cô đã nói như vậy. Sau đó Obran Zhonnu-dza đã thỉnh cầu:

*“Kye Ma! Hỡi mẹ Yeshe Tsogyal-ma!
Nếu ngài đi tới xứ Orgyan,
Làm sao những người tể nhạt thờ ơ bình phàm như con
Phát sinh thị kiến, thiên định và hành động?
Ngài sẽ ban cho con thêm một vài lời chỉ dẫn chứ?”*

Anh đã hỏi thế, và cô đã trả lời anh:

*“E Ma Ho! Nghe này, Zhonnu-Dza tín thành!
Cho đến khi con hoàn thiện những kỹ thuật của 6 thừa,
Ta sẽ không thấy con bay bổng với niềm vui sướng và sự dễ dàng,
Tựa loài chim làm tổ trên vách đá.*

*Nhưng nhờ cú đập mạnh mẽ của đôi cánh
Từ sự sáng tạo và hoàn thiện,*

*Con có thể cắt qua lưỡi dao – như những cơn gió
Và đi hay ở lại bất cứ nơi nào con muốn.*

*“Chính bản thân ta cũng vậy, Công Chúa Tsogyal,
Khi lần đầu thực hành, ta đã không hoàn thiện sự sáng tạo và kỹ thuật,
Và mặc dù ta mong ước cho giác ngộ,
Nhưng thân thể ta đã phản ứng chậm chạp.*

*“Nhưng khi ta hoàn thiện được sự sáng tạo đó
Nhờ Các Giai Đoạn Phát Triển và Hoàn Thiện,
Nhờ Đại Viên Mãn,
Mà thân thể hữu hình nặng trịch của ta được chuyển hóa thành ánh sáng.*

*“Chẳng bao lâu nữa ta sẽ đứng trước Đấng Đạo Sư Orgyan,
Vì vậy ta ban cho con một vài lời cuối cùng.
Thị kiến là đặc tính riêng phổ quát của Giáo Pháp.
Điều này có nghĩa là gì?
Thực hành của con không phải chỉ là sự trống rỗng -
Rõ ràng - hãy thấy sự rỗng rờ bên ngoài và giác tánh thuần khiết hiện diện!
Nhưng khi không có gì được thiết lập như là sự vĩnh cửu,
Thì sự hiện diện này chính là sự trống rỗng tự nhiên.
Bản chất tinh yếu của thể nghiệm được gọi là thị kiến.
Với những điều liên quan đến thị kiến, nó hoạt động ra sao?
Khi con thực hành quán tưởng Giai Đoạn Phát Triển,
Đây là sự chuyển hóa bản thân con vào vị bốn tôn.
Khi sự quán tưởng chạm tới tất cả chúng sinh hữu tình
Và lại quay trở về, đây là lòng từ bi đáp lại.
Khi Sự Viên Mãn được đạt tới, thì đây là Đại Ấn.
Bản chất tinh yếu của thị kiến là tự do khỏi cả vĩnh cửu hay tạm thời.
Thị kiến này là cái tự nhận ra, chứng ngộ và nhìn thấy tự chính nó.
Nó không phải là một sự kiếm tìm chứng ngộ, sự thấy,
Mà chính giác tánh thấy.
Đây là những gì ám chỉ thị kiến.*

*“Thiền định là nền tảng của Giáo Pháp.
Điều này nghĩa là gì?
Trong dòng chảy thực hành của con,
Nhờ xem xét liên tục và vững chắc
Bản tánh tinh yếu của thị kiến,
Con tạo ra một sự thiền định không biên kiến trọn vẹn.
Điều này được gọi là bình đẳng và điềm tĩnh.
Làm thế nào để sự thiền định này hoạt động?*

Cho dù con đang thực hành Các Giai Đoạn Phát Triển hay Hoàn Thiện,
Thể nghiệm là quan trọng và vẫn chưa bị ý niệm hóa.
Dù bất cứ điều gì xảy ra, hãy xảy ra bên trong sự tập trung liên tục!
Một sự thiền định của cả hai giai đoạn vừa Phát Triển vừa Hoàn Thiện
Phải được tự do khỏi 3 điều kiện:
Thiếu ổn định, tối ám và hôn trầm.
Hãy nắm giữ thể nghiệm mà không mất tập trung, không ý niệm -
Bình đẳng và điềm tĩnh như vậy là thiền định.

“Hành động là hoạt động của Giáo Pháp.
Điều này nghĩa là gì?
Trong dòng chảy thực hành của con,
Khi con đạt đến sự thiền định được phú bẩm với chiều sâu của thị kiến,
Con sẽ thấy tất cả các loại khác nhau của hành động,
Tất cả được đặc trưng bởi tính tương tục và không phân tán.
Làm thế nào để hành động này hoạt động?
Biểu hiện chính xác của hành động này không cụ thể;
Bất cứ điều gì xảy ra, con duy trì một cách liên tục và hiển nhiên,
Con không thể chối cãi với thể nghiệm,
Hãy sử dụng thể nghiệm cho sự tiến bộ tâm linh!

“Trong sự thật, cho dù đi, đứng, nằm, ngồi hay ăn, uống,
Trên tất cả con đường hành động, hãy duy trì sự liên hệ với thực hành của con,
Có thể đó là thực hành Phát Triển hay Hoàn Thiện,
Hay thực hành Đại Viên Mãn và một số thực hành khác.
Đừng bao giờ cho phép bản thân con được chia tách khỏi thực hành.
Bằng hành động như vậy con được phú bẩm với sự cực mẫu mực của hành động.

“Đây là chỉ dẫn khẩu truyền cuối cùng của ta,
Và bây giờ ta sẽ đi tới Lục Địa Nga-yab.
Hãy lấp đầy tất cả Tây Tạng với những giáo lý này,
Và tất cả những ai được lấp đầy với lòng sùng mộ sẽ được ban phước.”

Cô đã nói như vậy. Sau đó, Shelkar-bza Dorje-tsho thỉnh cầu:

“Kye Ma! Bà Mẹ của tất cả Tây Tạng!
Bậc Dẫn Đạo đặc biệt nhất của tất cả đã tụ hội ở đây, không ai khác như ngài.
Xin đừng lấy đi lòng từ bi của ngài khỏi con!
Hãy đưa con đi cùng ngài tới Padma Od - Liên Hoa Quang.
Nhưng nếu ác nghiệp của con là quá nặng nề khiến con không thể theo ngài,
Xin hãy ban cho nhiều giáo lý và chỉ dẫn hơn!”

Nghẹn ngào trong nước mắt, cô hầu như không thể nói lên lời và ngã nhào trên mặt đất. Khi cô định thần lại, Tsogyal đã trả lời cô:

*“E Ma Ho! Nghe này, con gái trung thành của Shelkar-bza !
Dakini Trí Tuệ, Đại Dương Kim Cương!
Thân thể này, được hình thành từ máu và thịt, là một kiết sử (xiềng xích),
Và là thuộc nhóm hạ cấp, đè nặng con.
Nhưng nếu con thiền định sử dụng các thực hành khuôn mẫu và năng lượng,
Con sẽ có phương tiện lang thang trong không gian.*

*“Nếu con mang năng lượng và tâm thức nằm dưới năng lực chính mình,
Con sẽ thật sự đạt được những gì được gọi là thành tựu thần lực.
Dù tâm trí con là sự lừa dối và đầy rẫy 5 độc,
Dù dòng sống của con là sự tồn đọng tự nhiên
Và sự liên lạc của con bị ràng buộc bởi ý niệm hóa bình phàm,
Nhưng chúng có thể được thanh lọc.*

*“Nếu con muốn đạt được Phật quả,
Hãy thiền định trên Đại Ấn!
Sự giải thoát – hợp nhất của Cởi Mở và Giác Tánh Nguyên Sơ
Thì không khác gì với Phật Quả.*

*“Các uẩn tạm thời là sự lừa dối một cách sâu sắc,
Nên tảng của mọi sự thiện và ác.
Hãy cắt chúng ra!
Nếu con muốn đắc Thân Cầu Vòng,
Hãy thiền định trên Đại Viên Mãn Ati!*

*“Nếu con sử dụng Chos-nyid Zad-sa,
Con sẽ thật sự tự nhiên và tự do khỏi nghiệp báo.
Rồi con sẽ có phương tiện chuyển đi tự do trong không gian.
Chỉ trong một chốc lát thôi, cho đến khi giác ngộ, thân con là thô đặc.*

*“Nếu con muốn biết đường đi tới Padma-Od
Hãy lắng nghe giáo lý này!
Đừng để mắt liên hệ dù chỉ một sát na với vị Lama gốc của riêng mình.
Hãy quán tưởng Ngài, tôn vinh Ngài, sùng kính và đặt niềm tin nơi Ngài;
Hãy cầu nguyện và thỉnh cầu 4 quán đảnh cùng những ân phước.
Hãy thiền định về Ngài như một ánh sáng bùng cháy, thiêu đốt trong tim con,
Và quán tưởng hòa tan vào ba cửa của Ngài
Cho đến khi con trở thành một, bất khả phân.*

*“Hãy thiền định như vậy trên Đại Ấn!
Hãy đi theo con đường, đạt được sự thấu suốt và bảo hộ thị kiến sâu sắc trong con,
Hãy lôi ra trí tuệ của con và trưởng dưỡng kỹ càng:
Sự sáng tạo, cởi mở và an lạc.
Hãy mang những đối tượng nhị nguyên ám ảnh vào con đường!
Hãy tịnh hóa chúng sâu sắc trong Đại Viên Mãn,*

Và thế nhập vào nền tảng Ati tối hậu.
Con sẽ có hơn 11 kiếp sống,
Giúp đỡ chúng sinh Tây Tạng với phương tiện thiện xảo của mình.
Rồi con sẽ đến với Padma Od - Liên Hoa Quang.

“Hóa thân của con sẽ được gọi là Dorje Dechen Padma-tsho.
Con và đệ tử Namkhai Nyingpo
Sẽ hợp nhất phương tiện thiện xảo và diệu quan sát trí.
Cùng nhau các con sẽ ban rải hàng chục triệu giáo lý
Trong những xứ sở biên địa man rợ của loài ăn thịt người,
Và làm lợi lạc cho chúng sinh với ý nghĩa, không chỉ bằng lời nói.
Con sẽ là bậc phối ngẫu thân của một người tên Namkhai Nyingpo.
Con sẽ ở lại trong 30 ngàn năm như cách con người tính đếm chúng,
Rồi sau đó con sẽ đi đến Padma Od - Liên Hoa Quang,
Không bao giờ chia tách với Đấng Chúa Tể Đạo Sư.”

Tsogyal đã tiên tri và ban nhiều huân thị như vậy.

Sau đó, Lasum Gyalwa Changchub cúi đầu trước Tsogyal, đi nhiều quanh cô nhiều lần. Anh dâng lên Tsogyal một mạn đà la với 7 viên lam ngọc, viên lam ngọc chính tỏa ra 1.000 ánh sáng xanh dương chói lọi và anh thỉnh cầu:

“E Ma Ho!
Công Chúa Kỳ Diệu, bậc không bao giờ quên sót!
Bậc Minh Sư các giáo lý bí mật của Đức Padmasambhava,
Đức Sarasvati, Nữ Chủ Nhân Đại Lạc và trí tuệ thâm sâu nhất,
Bà Mẹ Tsogyal-ma, mặt trời duy nhất trong mảnh đất tăm tối Tây Tạng!

“Giờ đây, trước khi ngài đi về phía tây nam một lần và tắt cả,
Xin hãy ban cho con, như một ân phước vĩ đại, thêm một vài lời chỉ dẫn.
Hãy để chúng được trọn vẹn, thiết yếu, thâm sâu,
Sắc bén và nhanh chóng thành tựu!

“Con thỉnh cầu giáo lý mang đến Phật Quả chỉ trong một đời.
Và con cũng thỉnh cầu, xin cho con biết, bao nhiêu lần con còn tái sinh nữa,
Và khi nào con sẽ gặp lại ngài một lần nữa, hỡi Đấng Dakini?
Xin ngài, đừng chia tách khỏi chúng con -
Mà hãy bảo hộ chúng con với lòng bi mẫn của ngài!

Khi anh thỉnh cầu những giáo lý này, Yeshe Tsogyal đã ban cho anh: Kha'-pyod sprul-sku'i Nying-thig, Phyi-mdo dang bstun-pa mkha'-'gro sku-gsum rkang-sgrub, và Pyod-yul 'dul-ba dkar-po, Thog-'beb drag-spyod mam-gsum, Lama sku-gsum rkyang-sgrub, Byin-rlabs wang-gi sgo-mo, và Zer-'joms lta-ba cig chod, rTags-tshad so-ba dgu 'dres, gNad-kyi me-btsa' mam-gsum, rDzas sngags dmigs-yul brgya-rtsa, rJes-gcod lcam-bu gzer-them sogs spyi tshan-bcu, Nang gsang-sngags

dang bstun-pa bla-ma mkha'-'gro zung-'jug-tu bsgrub-thabs, bsGom-pa sgyu-ma 'phrul-'gros, rTsa-rlung 'gag don bcu-pa, và Man-ngag gcig chog zab-mo, bsGyur-sbyang sbel-ba mam-gsum, mKa'-'gro'i bang mdzod mig gcig, mKha'-'gro'i dmar-pa snying-gcig, mKha'-'gro gnyen-po srog gcig, Man-ngag sngags-kha sum-sbrel, 'Od-zer zhabs-pa mam-gsum, dPa'-bo gyad stobs mam-gsum spyi tshan bcu-gcig, Sangwa man-ngag ltar bla-ma mkha'-'gro rang lus dbyer-med-du bsgrub-thabs, lTa-ba phyag-rgya chen-po, 'Bras-bu rdzogs-chen chig-chod, Man-ngag gtum-mo sum-sbrel, gDams-ngag thos chog mam-gsum, Nyams-len bsgom-pa mam-gsum, gCig chog mun chos mam-gsum, Las-phran dgos-pa mam-gsum, rTen-'brel me-long mam-gsum, rGyab chos dgos-pa mam-gsum, bKa'-srung myur mgyogs mam-gsum, và Drag sngags gnad-kha rnam-gsum, và còn nữa với 12 giáo lý khác nhau cuối cùng.

Gyalwa Wangchub cùng 7 đệ tử khác, sau khi nhận được những lời dạy này, họ đã đạt đến giải thoát ánh sáng chói ngời cao nhất và được tự do.

Sau đó, Yeshe Tsogyal đã thực hiện những lời tiên tri này:

“E Ma Ho!

Hãy chú tâm lắng nghe, Gyalwa Wangchub-pa.

Hãy lắng nghe, Bậc Chúa Tế Hộ Pháp.

Con là Arya Sale, bậc phối ngẫu anh hùng của ta về phương tiện thiện xảo.

Trong một thời gian trước đây, thời điểm của Sale, khi con còn là Acarya,

Con và ta hòa tan phương tiện thiện xảo và trí tuệ.

Cùng nhau chúng ta đã thực hành các giáo lý sâu xa bí mật,

Và nhờ những ân phước này,

Ta đã đạt được giải thoát ngay trong đời này.

Và, mặc dù con và ta đã là những người bạn thân thiết sau đó,

Nhưng đôi khi con vẫn còn nghi ngờ, con vẫn dao động, con giễu cợt.

“Như vậy, con sẽ tiếp tục trải qua những tái sinh trong tương lai,

Và mặc dù con sẽ là một thành tựu giả vĩ đại,

Nhưng con sẽ gặp những chướng ngại.

Con sẽ bị rắc rối bởi những tin đồn,

Tán dương và hạ thấp thái quá, lạm dụng và lời khuyên tà ác.

Việc làm lợi lạc cho chúng sinh của con sẽ bị chống phá bởi những chướng ngại.

Nhưng dù bất cứ điều gì xảy ra, hãy nhớ, điều này là do những hành động trước đó.

Cuối cùng, con sẽ trở thành một với Đức Padmasambhava và Tsogyal.

“Trong 13 kiếp tái sinh trong tương lai, con sẽ giúp đỡ chúng sinh:

Trong tương lai, về phía cuối thời điểm đó,

Con sẽ hóa hiện ở phía tây Núi Tu Di này như một bậc phẫn nộ nhất.

Con sẽ có tên là Namkha

Và thân tướng của một vị Daka Kim Cương thịnh nộ.

3 kiếp tiếp theo con sẽ được gọi là Tag-Sham,

Và con sẽ làm ngưng gió nghiệp rồi đi đến Padma Od - Liên Hoa Quang.
Sau đó, con và ta sẽ không còn chia tách nữa.
Với phương tiện và trí tuệ chúng ta sẽ hóa hiện
Phá vỡ vòng chu kỳ di cư cho chúng sinh.

“Đó sẽ là một thời điểm để thiên định,
Phát triển năng lực sâu sa lời cầu nguyện vị tha;
Một thời điểm rộng mở những tinh túy từ các giáo lý bí mật thâm sâu;
Một thời điểm trưởng thành như kết quả của sự thiên định sâu sa;
Một thời điểm phát triển, khơi dậy sự sáng tạo
Của Các Giai Đoạn Phát Triển và Hoàn Thiện;
Một thời điểm được sinh ra,
Như kết quả tốt đẹp của nghiệp chuyển hóa sâu sắc;
Một thời điểm chuyển di giống như những đám mây vĩ đại ân phước thậm thâm;
Một thời điểm làm đổ xuống cơn mưa từ sự rộng mở bi mẫn sâu thẳm.
Con sẽ đạt được mục tiêu của mình, Arya Sale-ba.
Năng lực chân lý sẽ đến, Gyalwa Wangchub-pa.
Ngay lúc này, hãy nhận lấy điều này một cách cẩn trọng
Với tâm huyết và sự thực hành.”

Sau đó, màn đêm buông xuống vào tối ngày thứ 8.

Sau đó, người ta nói rằng, từ Lục Địa Dakini xứ Orgyan đã bay đến, 12 loại tinh linh Nyul-le và 120 triệu Dakini khác nhau. Vào lúc nửa đêm – các vị chúa tể đã đến với những bậc đoạt khí lực, ăn thịt, uống máu, nhai xương và 12 cấp Dakini nuốt các bộ phận con người... Họ được đếm thấy có khoảng 50 triệu 5 ngàn 5 trăm. Sau đó, các quái thú săn mồi đã đến từ những vùng đất và bầu trời. Khi một nửa số này đã qua, 120 ngàn triệu 120 ngàn Dakini thế gian và gấp 12 lần số lượng các vị này trong ngày đã tăng lên, bọn họ đều cưỡi trên lưng các loài linh thú.

Một số vị cưỡi trên các loại quái thú ăn thịt khác nhau như sư tử; những vị khác cưỡi trên các loại sinh vật có cánh như Garuda (Kim Sứy Điều). Một số vị khác lại cưỡi trên những linh thú mạnh mẽ khác nhau như những con voi; những vị khác cưỡi trên những động vật khác nhau như linh dương. Toàn bộ khu vực được lấp đầy với mọi loại sinh vật có hình thức đa dạng, các hình thể đầy sợ hãi cũng như các chủng loại người và chúng sinh khác.

Lúc bình minh, các vị Dakini đến từ 4 vùng Orgyan và 12 lục địa. Một số vị có màu trắng tinh khiết, những vị khác đa dạng với các sắc màu đỏ, xanh lục, xanh dương và v.v... Một số vị có ánh sáng vàng hoặc hơi đỏ, ánh sáng xanh lục hoặc xanh hoặc nâu cũng như trắng; những vị khác có màu đỏ và trắng, hoặc vàng và trắng, hoặc xanh lục và trắng, hoặc xanh dương đậm và trắng. Một số vị thì lại nửa trắng nửa đỏ, xanh, vàng hoặc xanh lục.

Trong tay các Dakini nắm giữ những dấu hiệu khác nhau từ dòng truyền thừa của họ: nhiều loại pháp khí nghi lễ, dao găm phổ ba và v.v... Họ mặc áo choàng tơ lụa, những vòng hoa xương và vương miện, khăn choàng và váy xoáy tít cùng mạng che mặt. Họ mang những nhạc cụ như kèn xương đui, trống sọ cùng những pháp khí giống như thế, thật quá nhiều để liệt kê ra đây... nhưng được nói rằng có tới 50 triệu 200 ngàn vị.

Từ lúc bình minh cho tới lúc mặt trời mọc, các Dakini nhảy múa trong 68 mạn đà la xung quanh các hình tượng nữ chính nổi bật xinh đẹp đầy năng lực thiện xảo đang nhảy múa trên những bông sen. Những cầu vòng đan chéo nhau qua bầu trời, cả mặt đất được lấp đầy với những mùi hương trầm thơm ngát, toàn bộ không gian được lấp đầy với các Dakini.

Trong suốt thời gian giữa trưa và chiều tối, các Dakini được cho là đã đến từ 32 thánh địa, 10 trú xứ của các vị Heruka, 8 mộ địa vĩ đại và 2 suối nước nóng, mỗi vị đều thể hiện những kỹ thuật đặc biệt của mình.

Họ nhảy múa những điệu nhảy khác nhau và biểu lộ những cử chỉ khác biệt tạo ra các loại âm nhạc lạ kỳ, hát lên nhiều bài ca khác nhau và phô diễn nhiều vũ điệu. Họ đã minh chứng sự thiện xảo vĩ đại của mình và sau đó thực hiện những cúng dường khác nhau với những tia nhìn, họ tán thán Tsogyal và vinh danh cô. Sau đó, tất cả cùng nhau, họ dừng lại và ngự trên mặt đất.

Tsogyal đi vòng quanh tập hội vĩ đại kỳ diệu này, lần lượt dâng cúng dường các loại đồ ngọt tới tất cả những vị nam, nữ vân tập ở đó; với các Dakini, cô đã đưa ra thậm chí những điều còn kỳ diệu hơn. Sau đó, mỗi vị đã uống một tách sọ bia. Hoàn toàn hài lòng, họ ngồi xuống lắng nghe Tsogyal.

Tsogyal đã nói về những quán đảnh nhập môn biểu tượng của các Dakini bí mật cho tất cả các vị đã tụ tập ở đó. Các Dakini và những người bình phàm ngồi chung với nhau và tất cả đều được thiết lập vào cấp độ Bất Thoái Chuyển, tất cả đều sớm đạt được giải thoát.

Vào lúc chạng vạng ngày thứ 9, họ đã đi từ những hang động tâm yếu trên sườn núi Zab-bu đến đỉnh núi Màu Đồng Đỏ. Ở ánh sáng đầu tiên, Tsogyal đã khai mở mạn đà la một chủng tự, ân phước tâm Lama. Đồng thời, các tinh linh và ma quỷ của tất cả các loại không thể đo lường, không thể tính đếm, vô số và không thể so sánh các chúng sinh đã đến. Một số có 3 đầu, một số 1 đầu, một số không có đầu, một số có 5 đầu, một số có 9 đầu, một số có 100 đầu và v.v... Một số có 1 chân, một số lên đến 100 ngàn chân và một số thậm chí còn nhiều hơn nữa.

Ở giữa một ánh sáng xanh dương rực rỡ, nữ hoàng ma quỷ được gửi tới bởi Đạo Sư Liên Hoa xuất hiện với một lời mời cho Tsogyal. Những ánh sáng chiếu lên trên bầu trời khi bà đi ngang qua giữa đám đông chúng sinh. Sau đó, vào lúc tảng sáng, cả tập hội đều đi nhiễu quanh Tsogyal. 11 đệ tử thân cận của cô và những người khác –

loài người, các Daka, Dakini, ma quỷ, thần linh cùng các tinh linh - tất cả đều cúi đầu với tín tâm lớn lao trước Tsogyal. Với những giọt nước mắt chảy dài trên khuôn mặt của mình, họ thỉnh cầu cô:

*“Kye Ma! Kye Hud! Hỡi Dakini Trí Tuệ Yeshe!
Bậc Đạo Sư của nhân loại, Bà Mẹ Yeshe Tsogyal-ma!
Người mẹ duy nhất của toàn bộ Tây Tạng, ngài đang rời đi trong bầu trời.
Chúng con như loài ngạ quỷ đói khát côi cút có thể làm gì bây giờ?
Xin làm ơn, hãy ở lại một thời gian nữa bảo vệ cho Tây Tạng!”*

*“Nhưng nếu ngài không thể ở lại, nếu ngài phải ra đi, điều gì sẽ xảy ra?
Các giáo lý ở Tây Tạng sẽ phát triển hay suy thoái?
Điều gì sẽ xảy ra với những người đi theo giáo lý?
Điều gì sẽ xảy ra khi lũ ma quỷ xuất hiện trên thế gian?
Và những gì chúng con có thể làm để chống lại tình trạng đó?
Chúng con thỉnh cầu ngài hãy nói cho chúng con biết!”*

*“Đặc biệt, ngài sẽ hóa hiện như thế nào,
Với giáo lý nào, ở đâu và với tên gọi ra sao?
Xin ngài, đừng giấu kín bất cứ điều gì, xin đừng giữ nó như một bí mật,
Đừng nói một cách tượng trưng hay trong các mảnh ghép.
Bậc toàn tri quyền năng, chúng con thỉnh cầu ngài trả lời!”*

*“Cụ thể, những gì sẽ trở thành điều gọi là ba lòng chảo trong tiểu sử của ngài?
Điều gì sẽ xảy đến với dòng khẩu truyền của ngài,
Cao hơn và thấp hơn, mẹ và con trai, một và nhiều?
Đặc biệt là những gì là giọt tâm yếu của thân ngài,
Những hóa thân Dakini của ngài?
Các kho tàng khẩu của ngài là gì?
Người xứng đáng nào nên chuẩn bị chúng?
Chúng nên được ẩn dấu ở đâu và ai nên cất giấu chúng?
Các vị thầy terma nào sẽ đến và khi nào họ sẽ tìm thấy chúng?
Chúng con thỉnh cầu ngài giải thích đầy đủ và chính xác những gì sẽ xảy ra.*

*“Chúng con, anh chị em tụ họp lại ở đây, chúng con sẽ làm gì?
Chúng con sẽ đi đâu, tìm kiếm hy vọng ở đâu?
Ai sẽ dọn sạch những chướng ngại của chúng con
Và giúp đỡ chúng con khi tới lúc chết?
Than ôi! Than ôi! Xin hãy nhanh chóng nhìn lên chúng con với lòng bi mẫn!”*

Sau khi nói ra tất cả những điều này, họ đã nhìn Tsogyal để chờ cô đưa ra những dự báo xa hơn và chúng được trình bày trong bản tóm tắt ở đây:

“E Ma Ho!

*Hãy chú tâm lắng nghe, hồi trời và người Tây Tạng!
Hãy lắng nghe, hồi những người may mắn, đầy ân phước và tín tâm.
Chính ta, Bà Mẹ vĩ đại, Yeshe Tsogyal-ma,
Đã, đang và tiếp tục bảo vệ Tây Tạng lúc này trong 111 năm.
Vị Vua Bảo Hộ Pháp Ralpacan, Khti Ral-Phyag-Dor,
Hóa thân của Đức Kim Cang Thủ Vajrapani,
Sẽ tiếp tục bảo hộ các giáo lý Kinh điển và Mật Điển
Như các vị tổ tiên của mình đã thực hiện.*

*“Nhưng người em trai của ông, ma quỷ hiện thân Lang,
Sẽ quy tụ các bộ trưởng đại thân lại.
Người anh cả sẽ bị giết và Lang sẽ giành lấy quyền lực.
Không bao lâu sau đó quá nhiều cái tên của Kinh Điển và Mật Điển
Sẽ bị biến mất ở Tây Tạng.*

*“Tên vua này sẽ khuyến khích 10 hành vi bất thiện và 5 tội ngũ nghịch;
Hắn sẽ kích động, cố sứt những luật lệ sai lạc gây tổn hại cho Phật Pháp.
Các hành giả Pháp vĩ đại nhất sẽ bị giết,
Những người thấp hơn sẽ bị trục xuất,
Và những người bình thường bị biến thành tôi tớ.*

*“Nhưng các vị thầy Yogi trong các làng mạc sẽ giữ cho các giáo lý còn sống.
Mặc dù Lhasa và Samye sẽ chỉ còn lại trong đống đổ nát,
Nhưng Palgyi Dorje sẽ nhớ lời tiên tri.*

*“Anh sẽ giết chết tên vua ma quỷ và sau đó đi đến vùng hạ Kham.
Mar và Yo cả hai sẽ giữ gìn các bản văn Luật Tạng Vinaya
Giống như ngọn lửa quý báu cuối cùng trong một ngọn đèn.
Sau đó 10 tu sĩ sẽ tập hợp tại Glang-thang Grol-ma.
Các giáo lý sẽ lại đi vào Bu và Tsang như một ánh sáng chiếu rọi,
Và một lần nữa Pháp sẽ phát triển và lan tỏa khắp Tây Tạng.*

*“Trí tuệ, năng lực cùng sự tôn quý của Mật Thừa sẽ lấp đầy cõi đất,
Mặc dù một số vẫn sẽ thực hiện các thực hành không đúng và đạo đức giả.
Nhưng hóa thân khẩu của Đức Orgyan,
Bậc Minh Sư An Bình Shantarakshita sẽ được gọi là Atisha.
Ngài sẽ thực hiện nhiều công hạnh để lan tỏa cả giáo lý Kinh Điển và Mật Điển.*

*“Ta, Tsogyal, sẽ được tái sinh như là Jayakara,
Xuất hiện trong gia đình của Brom.
Ta sẽ ở gần bên vị lotsawa vĩ đại và truyền bá các giáo lý.
Khi thọ mạng con người là 70 năm,
Ta sẽ lấp đầy thế gian với sự sáng chói
Bằng cách luận giảng Các Pháp Kinh Điển và Mật Điển.*

“Sau đó, một thời gian sẽ đến lúc thọ mạng con người là 60 năm.
Pháp Vương sẽ hiển lộ như một người tên Sa
Và ngài sẽ duy trì các giáo lý.
Sau đó dòng dõi của ngài sẽ suy giảm trong sức mạnh
Và mối quan hệ bảo trợ - lãnh tụ với Mông Cổ sẽ bị đứt kết nối.

“Tại thời điểm này Đức Padmasambhava sẽ sinh ra một hóa thân
Được gọi là Brog-min, Ngài sẽ truyền bá giáo lý
Của con đường và kết quả, sự tăng trưởng và thiết lập
Một truyền thống mạnh mẽ của cả hai phần Kinh Điển và Mật Điển.

“Trong một phút chốc sẽ có vẻ dường như là thời của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni,
Nhưng sau đó một thời điểm sẽ đến khi xứ sở bị phân mảnh.
Các giáo lý bí mật sẽ hưng vượng trở lại khi thọ mạng con người là 50 năm,
Và truyền thống Pháp sẽ lan tỏa như nó đã có trong thời gian trước đây.

“Một hóa thân tâm của Đức Padmasambhava sẽ đến từ các thung lũng phía Nam.
Ngài được gọi là Marpa và sẽ truyền bá các giáo lý Mật Thừa.
Một lần nữa, ta, Tsogyal, sẽ là phối ngẫu thân của Ngài,
Và một người được gọi là Mila sẽ phát triển thành trụ thần lực
Sau khi tu tập những khổ hạnh.

“Hóa thân phẩm tánh của Đức Padmasambhava sẽ sinh ra ở Dvag-po,
Và các trường phái Bri, Tag, Kar và Brug
Sẽ tuôn chảy như những dòng sông từ Núi Tise,
Hình thành một đại dương Giáo Pháp
Và dẫn dắt chúng sinh đến chốn hạnh phúc tối hậu.

“Khi thọ mạng con người là 40 năm,
Các giáo lý sẽ trở nên bị chia rẽ;
Loài người sẽ đến trông dựa vào người Mông Cổ,
Và các giáo lý sẽ mất đi sự tinh tế của chúng.
Xứ Tây Tạng sẽ một lần nữa bị phân mảnh,
Và một thời điểm sẽ đến khi linh ảnh về thế gian
Chìm trong hỗn loạn và bệnh tật.

“Sau đó, hóa thân hoạt động của Đức Padmasambhava
Sẽ được biết tới như là Karma.
Những giáo lý sẽ lan tỏa trong xứ Tây Tạng và kéo dài trong 30 năm.
Toàn bộ cõi giới sẽ được lấp đầy với âm thanh của MANI Lục Tự.

“Sau đó, khi thọ mạng con người ở tuổi 30,
Những lời dạy của Ge-dan sẽ sinh khởi;
Hóa thân tâm của Đức Padmasambhava sẽ đến từ Bu,
Và Tây Tạng sẽ hoan hỷ và hạnh phúc như một xứ của chư thần.

“Một người nam mạnh mẽ từ Zahor
Sẽ truyền bá các giáo lý của Đức Phật xuyên suốt Bu, Tsang và Kham.

Sau đó **དྲེན་པམ་མཚན་པའི་བམ་མཚན་གྲགས་པའི་འཕྲུག་པོ་།**

Xứ Tây Tạng sẽ rơi vào những thời khắc bất hạnh,
Và một lần nữa bị chia tách thành nhiều phần;
Mông Cổ trở nên rất có ảnh hưởng và được tìm đến cho sự trợ giúp.

“Khi thọ mạng con người ở tuổi 20,
Một hóa thân khẩu của Đức Padmasambhava sẽ đến từ Lho-brag
Và thiết lập tất cả chúng sinh trong an lạc.
Một bậc cai trị Pháp với một cái bốt trên vai sẽ xuất hiện từ xứ Li-yul.

“Khi thọ mạng con người chỉ còn 10 năm,
Giáo lý sẽ chỉ được tìm thấy ở những khu vực biên giới.
Sau đó, sau khi biểu lộ một đại kiếp và một kỷ nguyên,
Tinh túy cõi đất sẽ hư hoại,
Và sẽ đến thời kỳ tăm tối của Dudjom Nagpo Gya-chu.

“Sau đó, Đức Di Lặc Maitreya sẽ đến và nâng thế gian lên.
Trong một kỷ nguyên, mọi sự sẽ nhìn lên,
Và trong 2 thời kỳ chúng sẽ đi xuống dốc.
Sau đó sẽ đến hơn 3 kỷ nguyên và 4 giai đoạn,
Dài và ngắn, như nó đã được nói.
Đây chỉ là những đặc điểm rất chung chung của những gì sắp đến.

“Trong suốt những thời khắc thay đổi và rắc rối này,
Hãy tìm đến những lời dạy của Đức Padmasambhava
Cho những phương cách để chống lại những khuynh hướng này -
Những lời chân lý này sẽ không bao giờ làm con thất bại!

“Chính ta, Yeshe Tsogyal,
Cũng sẽ không bao giờ đánh mất lòng từ bi của mình với Tây Tạng;
Ta sẽ tiếp tục hóa hiện trong tương lai cho tất cả chúng sinh.
Ta sẽ dẫn dắt tất cả chúng sinh đi tới an lạc
Bằng cách phát tỏa ra những tia sáng của phương tiện thiện xảo.

“Đặc biệt, ta sẽ lưu xuất ra
5 hóa thân về thân, 5 hóa thân về khẩu và 5 hóa thân về tâm,
5 hóa thân về phẩm tánh và 5 hóa thân về hoạt động.
25 hóa thân này sẽ liên tục bảo vệ Tây Tạng.
Họ sẽ lưu xuất ra một lần nữa 10 triệu hóa hiện,
Tái hóa hiện và hóa hiện lần nữa vượt ra khỏi điều đó,
Cho đến khi thế giới chúng sinh hoàn toàn cạn kiệt.
Tất cả những hóa thân này sẽ đều là những Bà Mẹ Vĩ Đại, sở hữu phúc lạc,

Những hiện thân đại diện của Đấng Phổ Hiền Toàn Thiện,
Hợp nhất không gian và hiện hữu, Cởi Mở và Giác Tánh Nguyên Sơ
Trong sự rộng mở không tâm điểm phúc lạc.

“Ta sẽ chỉ đơn giản tổng kết 500 năm tiếp theo:
Tây Tạng sẽ tới lúc giống như một doanh trại quân đội vĩ đại, tua tủa giáo mác.
Trong một thời gian nó sẽ được phủ lấp với các pháo đài,
Trên những vùng đồng bằng và đồi núi, ở hai đầu và miệng của hẻm núi.
Chúng ma quỷ dị giáo sẽ dẫn dắt chúng sinh trên những con đường sai lầm dị giáo.
Trong một thời gian, giáo lý Chod đảo ngược sẽ lan rộng khắp xứ sở.

“Hóa thân về khẩu khía cạnh thân của ta
Sẽ xuất hiện với những đặc điểm của Đức Tara.
Hóa thân về thân khía cạnh thân của ta
Sẽ đến như Kunga Zangmo.
Hóa thân về tâm khía cạnh thân của ta
Sẽ đến như là Palmo, xứ Bu.
Hóa thân về phẩm tánh khía cạnh thân của ta
Sẽ được gọi là Yas-ru-bu.
Hóa thân về hoạt động khía cạnh thân của ta
Sẽ từ Tam-yul trong tỉnh Kham.
Và họ sẽ thiết lập những giáo lý Mật thừa thâm sâu, bí mật,
Họ sẽ đưa ra những giáo lý Chod cùng Những Điều Viên Mãn thâm sâu.

“Bu sẽ huấn tập chúng sinh bằng 4 sắc lệnh sư tử,
Nhưng sau một thời gian, Tây Tạng sẽ trở thành
Nghĩa trang thực phẩm cho người Mông Cổ.
Bu và Tsang sẽ tách ra như đôi mắt trên xúc xắc,
Nhưng Phật Pháp thuần tịnh sẽ như một ngọn đèn bơ cháy.

“Trong một thời điểm khi một cơn lốc những trở ngại khủng khiếp
Những đám mây không khí, như Đức Padmasambhava đã tiên tri
Sự xuất hiện của 100 bậc thầy terma.
Các giáo lý kho tàng ẩn mật của Mật thừa sẽ lấp kín thế giới với phúc lạc.

“Nhưng 100 tên thầy dị giáo sai lạc
Cũng sẽ đến, bịa đặt và tạo ra các kho tàng của riêng chúng
Sử dụng hắc thuật phù thủy dựa trên terma sai lạc sẽ lây lan.

“Vào thời điểm đó, hóa thân nhập thể khía cạnh khẩu của ta
Sẽ hóa hiện ở Nga-ri:
Cô sẽ được đặt tên là Nyan-rag
Và sẽ phân biệt các terma đúng và sai.

*“Hóa thân ngữ khía cạnh khẩu của ta
Sẽ đến như một người nữ từ Bu:
Cô sẽ biểu lộ những dấu hiệu của Đức Orgyan
Và sẽ khôi phục lại những phương cách thực hành,
Hiển lộ những dấu hiệu và năng lực thành tựu Mật thừa.*

*“Hóa thân tâm khía cạnh khẩu của ta sẽ đến từ Ta-shod;
Cô sẽ biểu lộ các dấu hiệu của Đức Liên Hoa
Và sẽ thực hiện các hoạt động terma thâm sâu,
Ban những thành tựu thần lực cho những ai sẵn sàng.*

*“Hóa thân phẩm tánh khía cạnh khẩu của ta sẽ đến từ Kong-po:
Được đặt tên là Bu, cô sẽ an ủi những ai trong nhân duyên thấp bé,
Và hoàn toàn loại bỏ chướng ngại cùng những gì chống lại các Bạc Thầy terma.*

*“Hóa thân hoạt động khía cạnh khẩu của ta sẽ đến từ Tsang:
Cô sẽ được đặt tên là Jomo
Và sẽ thực hiện các thực hành Vajra-varahi,
Lấp kín thế gian với những ân phước của sắc tướng Đức Varahi.*

*“Sau đó, sẽ đến một thời điểm của cuộc chiến tranh biên giới vĩ đại,
Bạo lực như một vùng biển đầy bão tố.
Sa và Bri sẽ tranh đấu không ngừng,
Mỗi nơi nắm giữ chặt chẽ tới những thiên vị bè phái của riêng mình.
Các truyền thống cũ và mới sẽ chia tách khỏi nhau,
Và sự chia rẽ sẽ ngự trị.
Đó sẽ là một thời điểm bất tịnh, hỗn tạp cho cả Pháp và Phi Pháp.*

*“Hóa thân về thân khía cạnh tâm của ta sẽ đến từ Nyag-sa:
Được đặt tên là Orgyan, cô sẽ là một thành tựu giả vĩ đại
Và làm tăng thể nghiệm thiền định cùng chứng ngộ.*

*“Hóa thân khẩu khía cạnh tâm của ta sẽ được gọi là Sonam Pal-dren:
Cô sẽ là một thường dân đến từ miền Bắc,
Và sẽ dạy cho những ai sẵn sàng cách chứng ngộ thành tựu vào lúc chết.
Cô sẽ trợ giúp cho nhiều người xứng đáng và ban cho họ thành tựu thần lực.*

*“Hóa thân tâm khía cạnh tâm của ta sẽ được gọi là E:
Cô sẽ đến từ Bu để dẫn dắt những người có nói kết thích hợp
Tới những vùng đất của các Dakini.
Cô sẽ hiển lộ con đường tự do
Tới nhiều hành giả của khuôn mẫu và năng lượng.*

*“Hóa thân phẩm tánh khía cạnh tâm của ta sẽ đến từ Lho-brag:
Nhưng là không chắc chắn hình thức nào hóa thân này sẽ nhận lấy
Trong việc dẫn dắt chúng sinh đi tới an lạc.*

*“Hóa thân hoạt động khía cạnh tâm của ta sẽ đến từ xứ Nepal:
Cô sẽ thiết lập nhiều chúng sinh trong Pháp nhờ sử dụng phương tiện thiện xảo.*

*“Một thời gian sau đó, Pháp Vương sẽ biểu lộ 5 hóa thân.
Bậc cai trị trong Tsang sẽ giống một con đom đóm;
Các cung điện sẽ giống như ảo ảnh;
Tin tốt lành sẽ như bài ca xa xôi của loài Càn Thát Bà (Gandharva);
Những lời khuyên xấu xa, khôn khéo sẽ lây lan như độc dược;
Và các giáo lý Phật Pháp sẽ như một ánh sáng đi về chốn xa xăm.
Tây Tạng sẽ bảo trợ người Mông Cổ và cấp cho họ những món quà thổ cẩm.*

*“Hóa thân về thân khía cạnh phẩm tánh của ta sẽ là một Dakini từ Bu.
Hóa thân về khẩu khía cạnh phẩm tánh của ta sẽ là Grol-ma từ Kham.
Hóa thân về tâm khía cạnh phẩm tánh của ta sẽ là Nye-mor Patrul-sku.
Hóa thân về phẩm tánh khía cạnh phẩm tánh của ta sẽ là một bậc thầy từ miền Bắc.
Hóa thân về hoạt động khía cạnh phẩm tánh của ta sẽ đến từ Tsang-rong.
Dù không chắc chắn chính xác về cách họ sẽ biểu lộ,
Nhưng nhờ những năng lực huyền thuật và nhận thức phi thường của mình,
Họ sẽ dẫn dắt những ai đã sẵn sàng được đi tới Đại Lạc.*

*“Sau đó, các vùng cao và thấp sẽ đi theo con đường riêng của chúng;
Những ngọn núi, thung lũng và những con đường sẽ bị phân chia.
Cư dân sẽ tăng lên và tất cả mọi người sẽ muốn thành người cai trị;
Sự dối trá sẽ chiếm lấy một phần người Mông Cổ.*

*“Ngay cả các hành giả Pháp cũng sẽ đánh nhau -
Các tăng sĩ sẽ trở thành binh sĩ,
Trong khi các học giả mang vác gánh nặng cày kéo.
Thương gia, phụ nữ và những người bình phàm sẽ tuyên bố, phát ngôn trên Pháp.
Mọi người sẽ hành động như trẻ con và tạo ra nhiều nghiệp xấu ác.
Lhasa sẽ bị phá hủy bởi nước, Samye bị phá hủy bởi gió,
Khra-brug sẽ không kéo dài; 4 góc của nó sẽ rơi xuống đồng đổ nát.*

*“Hóa thân về thân khía cạnh hoạt động của ta sẽ đến với Chimphu.
Hóa thân về khẩu khía cạnh hoạt động của ta sẽ hóa hiện ở Nga-ri.
Hóa thân về tâm khía cạnh hoạt động của ta sẽ xuất hiện tại Pubo.
Hóa thân về phẩm tánh khía cạnh hoạt động của ta sẽ đến từ Do-Kham.
Hóa thân về hoạt động từ khía cạnh hoạt động của ta sẽ là Pon-mo từ Bu.
Có một số điều không chắc chắn như các hình thức khác nhau của họ.
Nhưng họ sẽ dẫn dắt chúng sinh bị bao vây đi đến những nơi không bị bao vây;
Tất cả những ai đã sẵn sàng, họ sẽ dẫn đến Đại Lạc.*

“Sự phát tán của những hóa hiện thành công
Và hóa thân của họ là không chắc chắn,
Nhưng họ sẽ tiếp tục xua tan những chướng ngại và làm lợi lạc tất cả chúng sinh.
Từ giờ cho tới khi thế gian theo chu kỳ này được làm trống rỗng,
Họ sẽ biểu lộ và tái sinh vô số lần, không chút gián đoạn.

“Trong tương lai, những ai thiên định về khuôn mẫu và năng lượng
Sẽ thể nghiệm một sự nổi lỏng của vật chất cứng đặc
Cho đến khi thế giới khoác lấy hình thức một giấc mộng.
Một lần nữa và một lần nữa, ta sẽ hiển lộ như Đại Ấn (Mahamudra).
Những trở ngại của những người xứng đáng sẽ được gỡ bỏ,
Và sự phát triển tâm linh của họ sẽ được thu nhận.
Nhanh chóng họ sẽ phát triển hạnh phúc và ấm áp,
Rồi không lâu sau kết bạn cùng chúng ngộ.

“Liên quan đến 3 phần câu chuyện về cuộc đời ta,
Câu chuyện người mẹ,
Các phiên bản mở rộng nên được cất giấu ở đây
Trên đỉnh Núi Zab-bu.
Các phiên bản tóm tắt nên được ẩn mật ở Lho-brag,
Trên bậc thang lên thiên giới.
Các phiên bản vừa nên được ẩn dấu ở Kham,
Trong một thung lũng phía Nam.
Các phiên bản cao hơn và thấp hơn
Các giáo lý ban truyền đặc biệt của ta và Khandro Nyingthig,
Mỗi thứ trong số này ta đã ban như những chỉ dẫn khẩu truyền.
Trong tương lai, 3 người may mắn định mệnh này,
Be, Wangchub và Ma sẽ lấy chúng ra.

“Đặc biệt, có 9 trường hợp cát tường kết nối với lịch sử này:
Đầu tiên, nếu một người có tên Chowang tìm thấy một kho tàng terma,
Lợi ích của anh với chúng sinh sẽ trở nên lừng lẫy khắp cõi giới,
Và danh tiếng của anh như một bậc thầy sẽ được chạm tới ngay cả với Trung Hoa.

“Nhưng ngay cả khi điềm cát tường này không xảy ra theo đúng thứ tự thích hợp,
Thì một người tên Krashi chắc chắn từ thượng Tây Tạng sẽ xuất hiện;
Hoặc nếu một người tên Ralpa Changlo có thể rút ra được một terma,
Anh ta sẽ làm lợi lạc khắp Bu và Tsang,
Và cuối cùng truyền bá giáo lý của mình tới Nepal.

“Nhưng ngay cả khi sự kiện cát tường này không xảy ra theo đúng thứ tự thích hợp,
Thì một người được gọi là Dorje, được xem như một Bậc Anh Hùng vĩ đại,
Một Pabo sẽ xuất hiện trong các thung lũng phía Nam và những rặng núi tuyết.

*Nếu anh ta rút ra được một terma,
Thì các giáo lý sẽ mở rộng trên khắp Do-Kham,
Và cuối cùng thậm chí Hor sẽ nhận được sự trợ giúp của anh.*

*“Nhưng nếu điều này không xảy ra theo đúng thứ tự thích hợp,
Thì một người được gọi là Ra-dza từ các vùng trũng sẽ tìm terma,
Sau khi đã tích tập năng lực vĩ đại nhờ các thực hành khổ hạnh.
Một người tên Dorje khác từ Pubo ở phía đông,
Người cũng được gọi là Kunga sẽ lấy chúng ra.
Chúng sinh sẽ được lợi lạc, nhưng ít hơn và ít hơn.*

*“Nhưng nếu không điều nào trong số những điều này xảy ra,
Thì vẫn còn một cơ hội cuối cùng.
Terma sẽ được tìm thấy bởi 3 người nữ,
Hoặc chỉ đơn giản là tự nhiên chúng xuất hiện.
Nếu điều đó xảy ra, chỉ có vùng đó ngay lập tức gặt hái được lợi ích.*

*“Như vậy, 9 điềm lành có thể xảy ra trong tương lai.
Nhưng dù chỉ có một điều thành công thôi,
Thì các giáo lý vẫn sẽ phát triển và lan tỏa, tiếp tục trong 5 lần 500 năm.*

*“Sẽ có một nơi được gọi là Ka-thog ở phía đông,
Một trung tâm các giáo lý của Guru Senge-Drarog;
Đức Padmasambhava đã chôn dấu 30 kho tàng ở đó,
Trên vai một ngọn núi giống hình một con sư tử ngạo nghễ.
Việc khám phá ra những kho tàng thâm sâu này
Sẽ là một điềm triệu tốt lành và vĩ đại trong tương lai,
Và Đức Padmasambhava cùng phối ngẫu của Ngài
Một lần nữa sẽ giúp đỡ chúng sinh ở khu vực đó.*

*“Ta, Tsogyal, sẽ hiển lộ như Dampa Gyal-Tshan.
Những giáo lý Ati mật chú bí mật sẽ kéo dài cho đến tận cùng;
Mặc dù theo thời gian, chúng có thể bị suy hoại,
Nhưng một lần nữa năng lực của chúng sẽ từng bước tăng vọt lên.
Điều này là tiết lộ cuối cùng từ các giáo lý của Tsogyal.
Ta đã ban cho các con những lời khuyên bảo và chỉ dẫn ân cần.*

*“Bây giờ Tsogyal không thể ở lại lâu hơn nữa.
Hãy thiền định và cầu nguyện! – Hãy tăng tốc sự thực hành của các con!
Tất cả các con đã tụ tập ở đây và tất cả những ai sẽ nghiên cứu trong tương lai,
Hãy gìn giữ các giáo lý và dự báo của ta trong tâm các con!”*

Sau khi tiết lộ tất cả điều này, Tsogyal đã đặt bàn tay phải của mình lên cô gái Bhutan Krashi Pyi-dren, một bông hoa sen 8 cánh màu xanh dương đã xuất hiện, rồi hoa sen chuyển hóa thành các chủng tự **HUM PHAT** và hòa tan vào phía phải tim

cô gái. Bàn tay trái của cô đặt lên cô gái Nepal Kalasiddhi, một bông hoa sen màu đỏ 16 cánh xuất hiện, rồi hoa sen trở thành 16 nguyên âm cùng biểu tượng của chữ **HRI** và tất cả hòa tan vào phía trái tim cô gái.

Vào lúc chạng vạng ngày thứ 9, Tứ Đại Thiên Vương cùng những chúng sinh bị ràng buộc bởi lời thệ nguyện bên trong, bên ngoài và bí mật, 12 đại diện của 8 cấp quý thần đã đến và chào đón Tsogyal, họ nói rằng: “*Lúc này, đây là lời thỉnh mời cuối cùng tới Nga-yab Lục Địa Dakini. Hãy đến, hồi bậc trì giữ trí tuệ, Ánh Sáng Xanh Dương Chối Lợi Vĩ Đại!*”

Tất cả các vị trời và người Tây Tạng đã cố gắng hết sức mình để trì hoãn sự khởi hành của cô. Họ khẩn xin cô và đi nhiễu quanh cô 9 lần. Tất cả các tinh linh núi lớn và các vị địa thần Tây Tạng đều đã xuất hiện để van nài cô: Dorje Legpa của Tsang, Machen Pomra của phía đông, Rong-tsan Mebar của miền Nam, Tsho-man Gyalmo của phía bắc, Gang-bzang-ha của phương Tây, Li-byin har-leg của Bu và nhiều hơn nữa... Nhiều vị chúa tể khốc liệt vĩ đại từ mọi vùng Tây Tạng cùng tập hội ở các vùng lân cận khác nữa.

Đặc biệt, 12 nữ địa thần đã đến thỉnh cầu và thọ nhận nhiều giáo lý liên quan đến trời và người. Nhiều việc hơn nữa đã xảy ra nhưng tất cả không thể được bao gồm ở đây vì nó sẽ làm cho văn bản này quá dài.

Sáng hôm sau, vào buổi bình minh của ngày thứ 10, xuất hiện một bông hoa sen 8 cánh rực rỡ với ánh sáng chiếu rọi, được kéo bởi 4 vị Dakini, họ vẫy tay ra hiệu cho Tsogyal và mời cô bước vào.

Một lần nữa, Tsogyal nhắc bổng thân mình lên. Trong bàn tay phải của mình, cô cầm một trống sọ, và trong tay trái, cô cầm một tách sọ. Được bao quanh bởi một khối cầu ánh sáng, Tsogyal đã thể nhập vào ánh sáng rực rỡ của bông hoa sen. Vào lúc đó, tất cả hội chúng ở đó đã kêu lên: “*Tây Tạng sẽ trở thành gì lúc này? Chúng con sẽ làm gì đây?*”

Và cô đã đáp lại:

*“Kye Ma! Nghe này, những người Tây Tạng thành tín!
Ta đang hòa nhập với nền tảng, nền tảng của tất cả những gì là -
Nỗi đau và khổ sở vật lý đang dần biến mất.*

*“Tsogyal có điều kiện đang được rộng mở thành vô điều kiện,
Và tất cả những đau đớn cùng thống khổ của các thành tố thân thể
Đang dần biến mất.*

*“Ngay cả sự ảo huyền của một thân thể đang hòa tan,
Và mọi nhu cầu cho thuốc thang, chạy chữa và chảy máu,
Đang dần biến mất.*

“Đây là thời điểm cho những sự thiết yếu tu tập,
Và mỗi bận tâm với vật chất cố hữu đang biến mất.

“Thánh Pháp đã chuyển hóa thân thể ta thành ánh sáng;
Cái túi của da, mỡ và thịt đen này đang biến mất.

“Bà Mẹ Tsogyal đang tan biến vào A;
Ta không còn cần khóc than “Ah!” trong đau đớn.

“Con trai, các nguyên tố bên trong thân ta,
Đang được tái hợp với bà mẹ, các nguyên tố bên ngoài.
Thế xác vật lý còn lại của ta sẽ tan biến vào lòng đất.

“Lòng từ bi của Đạo Sư đã không bao giờ rời bỏ ta;
Những hóa hiện của Ngài lấp đầy mọi cõi giới và hiện ra để chào đón ta.

“Người nữ hoang dã này đã hoàn thiện mọi sự;
Nhiều lần ta đã đến và đi, nhưng bây giờ, không còn nữa.
Ta là một người vợ Tây Tạng được gửi lại cho gia đình.
Bây giờ ta sẽ xuất hiện như Nữ Hoàng Toàn Thiện, Pháp thân.

“Người phụ nữ đen độc lập này đã làm rung mọi sự lên xa và rộng;
Bây giờ sự rung động sẽ mang ta đi về phía tây nam.

“Ta đã kết thúc những toan tính,
Với mọi thác nước nhiệt thành của trù liệu và lừa dối;
Ta sẽ đưa khúc đường quanh co của mình vào sự rộng mở của Pháp.

“Ta đã tiếc thương nhiều người Tây Tạng, những người đã bỏ lại ta phía sau -
Nhưng giờ đây ta là người sẽ đi đến vùng đất của chư Phật.

“Đừng đau khổ không cần thiết!
Hãy nương tựa vào lời cầu nguyện! -
Tsogyal sẽ không bao giờ lừa xa những ai có lòng sùng mộ.
Chỉ cần gọi ta và ta sẽ xuất hiện -
Các bạn hữu thân mến, chỉ cần triệu thỉnh ta và ta sẽ trở lại -
Ta mong ước hạnh phúc lớn lao nhất cho tất cả các bạn.”

Cô đã nói như vậy, đồng thời một cầu vòng ngũ sắc đẹp đẽ xuất hiện. Bên trong nó là một ánh sáng xanh dương sâu thẳm tinh tế trong hình dạng một hạt mè và Tsogyal đã tan biến vào bên trong nó. 4 vị Dakini nắm lấy những cánh hoa của bông hoa sen và kéo nó lên bầu trời, cao hơn, cao hơn, cho đến khi nó biến mất.

Tất cả đều cầu nguyện và kêu lên trong cùng một tiếng:

*“Kye Ma! Kye Hud! Hỡi Yeshe Tsogyal-ma!
Thật là một điều khủng khiếp ngài đang làm!
Thật ít ỏi lòng từ bi ngài hiến lộ cho chúng con!
Nếu ngài không còn bảo vệ những chúng dân Tây Tạng,
Thì ai sẽ giúp đỡ những chúng sinh mang ác nghiệp này?”*

*“Khi ngài, Bà Mẹ, đi đến Tịnh Độ,
Ai sẽ bảo vệ những người Tây Tạng bất tịnh và độc ác đây?
Mẹ ơi, khi ngài đã đi tới Sự Rộng Mở Thuần Khiết,
Ai sẽ dẫn dắt những chúng sinh bị chộp lấy trong sự chín mùi của ác nghiệp này?”*

*“Khi ngài, Bà Mẹ, đi đến mảnh đất Đại Lạc,
Ai sẽ dẫn dắt những người đau khổ lang thang trong sinh tử luân hồi?
Khi ngài, Bà Mẹ, đi đến Liên Hoa Quang,
Ai sẽ dẫn dắt chúng sinh Tây Tạng
Những kẻ bị chộp lấy trong những hẻm núi tối tăm và hoang dã?”*

*“Khi ngài, Bà Mẹ, đi tới sự hợp nhất với Đức Padmasambhava,
Ai sẽ cứu giúp những người lạc lõng trong sa mạc không nơi nương tựa?”*

*Kye Ma! Kye Hud!
Xin hãy tiếp tục nhìn nhìn lên chúng con với lòng bi mẫn!
Xin ngài, chúng con thỉnh cầu một vài lời ân phước cho mảnh đất Tây Tạng.
Chúng con cũng thỉnh cầu một vài lời chia tay cho đồng hương của ngài.
Ngài có cách nào xoa dịu buồn đau của những người đã tụ họp ở đây không?
Bà Mẹ, Công Chúa, xin hãy ôm lấy chúng con trong lòng bi mẫn của ngài!
Hỡi vị Dakini, chúng con thỉnh cầu ngài dẫn dắt chúng con đến Liên Hoa Quang.”*

Trong một thời gian dài, họ đã than thở và kêu gọi những lời cầu xin như vậy, cúi gằm mặt xuống, họ khóc nức nở. Sau đó, một sự rạng rỡ, sáng chói xuất hiện trước họ và họ đã nghe thấy những lời này, mặc dù không thấy ai xuất hiện cả:

*“Kye Ma! Nghe này, những người Tây Tạng tín thành!
Ta là Yeshe Tsogyal-ma vĩ đại!
Những phần có thể tan rã của ta đã hợp nhất với sự rộng mở bất hoại;
Chúng đã trở thành một với chư Phật
Trong các cảnh giới của Padma Od - Liên Hoa Quang –
Sự rộng mở của Pháp.
Đừng đau khổ không cần thiết! Hãy hạnh phúc!”*

*“Những chúng sinh Tây Tạng thì khổ đau vô tận,
Bị tổn hại bởi nhiều loại đa dạng các hành động nghiệp.
Nhưng nỗi khổ của các con là tự sinh – Con không thể thấy điều đó sao?
Tam Bảo là nơi nương náu, quy y cho những ai đau khổ -
Hãy nhất tâm cầu nguyện các ngài với toàn bộ sự hiện hữu của con!”*

Ta, Yeshe Tsogyal-ma vĩ đại!
Đã ra khỏi sự bất tịnh, ô nhiễm và đi vào không gian,
Nhưng ta vẫn có thể hóa hiện kỳ diệu để giúp đỡ chúng sinh.
Đừng đau khổ không cần thiết! Hãy vui mừng!

“Thế gian này quá nặng trọc,
Bởi sự chín mùi của những hành động nghiệp bất tịnh.
Con không thấy việc dựa vào xúc tình sẽ dẫn đến bất hạnh sao?
Thánh Pháp là con đường đạt được sự trưởng thành.
Hãy đưa vào tim con giáo lý về thập thiện,
Như là sự nỗ lực không ngừng cùng những điều khác.

Ta, Yeshe Tsogyal-ma vĩ đại!
Vì sự trưởng thành tâm linh,
Đã đi vào cõi giới thuần tịnh tuyệt đối.
Những hành năng của ta tất cả vì lợi ích giáo lý,
Điều sẽ tiếp tục không kết thúc khi ta ra đi.
Đừng đau khổ không cần thiết! Hãy vui mừng!

“Những hoạt động bất thiện thì nhiều và đa dạng
Con không thấy quả trái của chúng sẽ chín mùi trong địa ngục sao?
Hãy gắng sức trong việc sử dụng lành mạnh thân và khẩu,
Và các cõi thấp hơn sẽ được tịnh hóa.
Hãy tập trung tất cả 3 cửa vào sự nỗ lực Pháp lành mạnh!

Ta, Yeshe Tsogyal-ma vĩ đại!
Đã đi tới sự rộng mở Đại Lạc, tự do khỏi não phiền.
Những kết nối này với ta biết phương tiện để không bao giờ rớt trở lại.
Đừng đau khổ không cần thiết! Hãy ca hát và nhảy múa!

“Đại dương luân hồi sinh tử khổ đau là vô tận.
Thấy nó là sợ nó - nếu con hiểu
Sự đau khổ dồn nén trong những hành động nhân quả của con,
Con có phương tiện để trốn thoát: Đấng Lama linh thánh.
Nếu con gặp một vị thầy phù hợp,
Bất cứ điều gì ngài nói, con phải làm.

Ta, Yeshe Tsogyal-ma vĩ đại!
Đã đi tới sự rộng mở hư không, Liên Hoa Quang.
Ta sẽ được sinh vào hoa sen thuần khiết viên mãn.
Đừng đau khổ không cần thiết! Hãy có niềm tin!

“Vùng đất Tây Tạng tăm tối và man rợ;
Con không thể thấy sự ngu dốt của những trận giao tranh đau đớn
Và ganh đua, tranh chấp cho những thung lũng hẹp?

Hãy trông dựa vào sự nhập thất thiên định của con,
Mà không cần nhu cầu, không cần hành động.
Hãy thực hành khuôn mẫu, năng lượng và sinh lực,
Đại Án, Đại Viên Mãn.

Ta là Yeshe Tsogyal-ma vĩ đại!
Nếu con thực hành với sự tận tâm, lòng từ bi của ta sẽ ôm lấy con.
Ta đi để đứng trước Đức Thầy, Padmasambhava -
Đừng đau khổ không cần thiết! Hãy cầu nguyện!

“Giống như bong bóng bất lực là những thân thể và việc làm.
Khi con thấy sự vô thường thì thời gian của cái chết là chắc chắn,
Khi con dừng lại sự bám chấp vào vĩnh cửu,
Con đạt được thành tựu trường thọ.

Hãy thực hành cho đến khi con đạt đến giai đoạn cuối cùng của Ati.
Kye Ho! Nghe này, những người thân yêu và đừng khóc!

“Lòng từ bi của ta sẽ không bao giờ thay đổi hay cạn dứt-
Thấy ta đã đi mất là một quan điểm vĩnh cửu.
Ta không chết, ta không đi bất cứ nơi nào.
Hãy cầu nguyện ta, thậm chí nếu ta không xuất hiện trong thân người,
Thì ta vẫn sẽ ban những thành tựu thần lực khao khát
Cho những ai có lòng sùng mộ nhất tâm.

“Từ giờ cho đến khi những thế hệ cuối cùng,
Những người Tây Tạng, các đệ tử của Đạo Sư Liên Hoa
Sẽ trưởng thành trong vùng đất đại bi.
Hóa thân Đức Văn Thù Manjusri đã biến vùng đất này thành nơi của giáo lý;
Bậc Chúa Tể Mật Nhiệm, Đức Vajrapani Kim Cang Thủ,
Đã ban cho vinh quang và quyền lực.
Các giáo lý sẽ hằng tồn tại như một đại dương không xáo động vĩ đại;
Những kẻ dị giáo tà tâm không thể làm tổn hại chúng;
Tất cả ma quỷ và năng lực ma mãnh đã được làm an dịu.
Pháp Luân Kinh Điển sẽ tiếp tục được xoay chuyển,
Và các giáo lý bí mật sẽ có được sức mạnh cùng thành công.

“Cầu mong tất cả xứ Tây Tạng được lấp đầy với những người thực hành!
Cầu mong tất cả những người sống ở xứ Tây Tạng này trong tương lai
Nương tựa, quy y nơi Tam Bảo,
Đạt được sức mạnh trên cả vui sướng và khổ đau,
Đeo đuổi 10 đức hạnh và tránh 10 điều phi đức hạnh.
Cầu mong những giáo lý cao quý là sự chỉ dẫn của các con
Cho cả hai theo đuổi bên trong và bên ngoài.
Những lời của Đức Padmasambhava tiết lộ những gì đúng và chưa đúng;

Những quy tắc của Vua Trisong cho biết những gì hợp pháp và bất hợp pháp.
Ở Tây Tạng, pháp luật đã được thực hiện theo quy định Pháp.
Mặc dù những kẻ thù phát sinh trong tất cả bốn phương,
Nhưng chúng sẽ bị hàng phục nhờ sức mạnh của Pháp.
Lòng từ bi của chư thần và Tam Bảo sẽ xoay ngược mọi tổn hại.

“Hãy thực hành hài hòa con đường tâm linh,
Hãy hành động theo Pháp,
Hãy tôn trọng Pháp như cha mẹ cùng bậc thánh nhân,
Hãy cư xử với những người cao cả bằng sự kính trọng vô hạn,
Và dâng lên những gì con có cho người nghèo và kẻ thấp bé.
Hãy cầu nguyện với tâm kiên định tới Đấng Chúa Tể Padmasambhava,
Hãy luôn luôn lặp đi lặp lại lời cầu nguyện sáu âm.
Vì lợi ích của chính mình và những người khác,

“Những đệ tử thân mến từ dòng truyền thừa của ta,
Hãy thọ nhận 4 quán đảnh một cách trang trọng và khiêm nhường.
Hãy lặp lại tên của Tsogyal nhiều nhất con có thể,
Hãy thỉnh cầu 4 quán đảnh và để chúng thấm nhuần tâm con.
Nhưng cũng đừng chú trọng quá trên bất cứ thứ gì.

“Với tất cả những người trong tương lai,
Tây Tạng sẽ giữ lại được di sản thừa kế của Đức Padmasambhava.
Những ai nỗ lực thực hành sadhana của chính Lama,
Họ sẽ được chuyển hóa bản thân thành Đức Liên Hoa,
Và những con sóng vĩ đại lòng từ bi sẽ tuôn chảy.
Hãy thực hành cả hai phiên bản dài và ngắn của các sadhana,
Và ta hứa các con sẽ đạt được Phật quả trong một đời!

“Hãy trì tụng thần chú Kim Cương Đạo Sư,
Tinh hoa tâm yếu của thần chú.
Hãy nhớ những ngày mùng 10, mùng 8 và rằm trong tháng
Chúng đặc biệt tốt lành.
Vào những ngày này, hãy thực hiện nhiều cúng dường cùng những lời cầu nguyện.
Nếu con thực hiện Ganacakra hoàn hảo dù chỉ một lần,
Thì mọi tái sinh dữ sẽ biến mất mãi mãi,
Và con sẽ không bao giờ rơi trở lại vòng luân hồi sinh tử.
Con cần phải hiểu điều này: Nó là tuyệt đối chắc chắn.
Đây là tâm yếu của Bậc Thầy, Thành Tựu Đạo Sư.

“Sinh lực tất cả Chư Phật trong ba thời là chúng tự **HUM**,
Thành tựu thần lực tất cả Chư Tôn chiến thắng là chúng tự **DHI**,
Hoạt động lôi cuốn tất cả thánh chúng Dakini là chúng tự **SID**,
Chặt ngang ảo tưởng tất cả chúng sinh là chúng tự **MA**,
Các Phật độ vô thượng tất cả 3 thời là chúng tự **PAD**,

Làm ngưng những cơn gió nghiệp đang hành hạ ba cửa là chủng tự **RU**,
Quán đảnh tâm của Giác Tánh Nguyên Sơ là chủng tự **GU**,
Đại Ấn vĩ đại, tánh không bất hoại là chủng tự **JRA**,
Biểu tượng Pháp giới nguyên thủy là chủng tự **VA**,
Hóa thân nhận lấy thân tướng luân tập chúng sinh là chủng tự **HUM**,
Tập hội vui hưởng viên mãn lưu xuất từ Báo Thân là chủng tự **A**,
Pháp thân thanh tịnh, Đức Phổ Hiền Samantabhadra là chủng tự **OM**.

“12 chủng tự này chính là tinh hoa cực điểm của Đức Padmasambhava.
Hãy tụng niệm chúng, con sẽ làm đảo ngược khuynh hướng luân hồi sinh tử
Với 100 ngàn biến, con sẽ làm sạch bong tội lỗi ba cửa;
Với 200 ngàn biến, con sẽ cắt đứt ác nghiệp ba thời;
Với 300 ngàn biến, con sẽ không còn quay lại thế giới này;
Với 700 ngàn biến, con sẽ gặp Đức Padmasambhava ngay trong đời này;
Với 1 triệu biến, con sẽ chứng ngộ 4 hoạt động lõi cuốn;
Với 6 triệu biến, con sẽ rũ bỏ vòng luân hồi sinh tử;
Với 10 triệu biến, con sẽ là một với Đức Phật Amitabha Vô Lượng Quang -
Và con sẽ chắc chắn đạt được thành tựu cho bất kỳ điều gì mình mong muốn.
Những lợi ích số lượng phi thường này thực sự là tuyệt vời.

“Thần chú này là liều thuốc giải độc,
Phương tiện vượt qua và làm đảo ngược mọi đau khổ:

“**OM** mang lại cùng nhau 5 khía cạnh thân tất cả chư Như Lai,
AH tập hợp lại cùng nhau bản chất tinh yếu 5 khía cạnh khẩu các Ngài,
HUM mang 5 khía cạnh tâm của các Ngài,
Sự hợp nhất 4 thân như Svabhavakaya (Tự Tánh Thân),
VA là biểu tượng Đại Ấn bất biến,
JRA là hoạt động giác ngộ từ bi của vương trượng (chày) kim cương,
GU là vị Lama Heruka 3 thời,
RU là chủng tự bản chất tinh túy của trưởng thành và giải thoát,
PAD là sự khai mở cõi giới an bình Cực Lạc Sukhavati,
MA là lối vào tử cung thai tạng Đại Lạc,
SID là hoạt động chói lợi uy lực và sự đáp trả bi mẫn tâm giác ngộ,
DHI là năng lực thỏa mãn mọi khát khao,
HUM là sự hiện hữu tuyệt đối vĩnh hằng được chứng ngộ.

“Thần chú này là viên ngọc như ý.
Nó cũng có thể được giải thích theo lý thập nhị nhân duyên,
Hoặc trong phạm trù của Bà Mẹ vĩ đại,
Bản chất tinh yếu của 10 ba la mật.
Nó có thể được thực hiện theo những cách khác nhau.

*Các con có mặt ở đây ngay lúc này,
Và các con - những người còn chưa xuất hiện,
Hãy thực hành và nương dựa vào thân chú tinh yếu này!
Từ giờ, cho đến khi bản thể tâm nhị nguyên tan chảy và hóa tán,
Thì nhìn có vẻ như chúng ta đang chia tách.
Nhưng hãy hạnh phúc!
Khi con hiểu được tâm nhị nguyên,
Sẽ không có sự chia tách khỏi ta.
Cầu mong những lời chúc tốt lành của ta phủ lấp tất cả bầu trời!”*

Sau khi cô kết thúc những lời này, những ánh sáng rực rỡ đầy màu sắc nổ ra rồi từ từ tan biến vào bóng đêm như Tsogyal đã biến mất trong một vòng hào quang rực rỡ sống động về phía tây nam, theo hướng của Lục Địa Nga-yab.

Tất cả những người ở lại dập đầu không biết bao nhiêu lần và họ cầu nguyện nhiệt thành. Họ đã rất buồn với những dòng nước mắt chảy dài trên khuôn mặt, họ thở trong tiếng nấc nức nở và loạng choạng hầu như không thể đứng vững được. Rồi dần dần họ kéo nhau về, đi về phía tây tới hang Zab-bu để thực hành.

Be Yeshe Nyingpo và Lasum Gyalwa Wangchub cùng Ma Rinchen đã khai mở mạn đà la của Lama và Dakini, họ đã thực hành trong 7 tháng. Họ đã chứng ngộ được sự bất khả phân của Lama và Dakini, họ nhận được nhiều ân phước cùng tiên tri. Sau đó, Đại Pháp Vương Tây Tạng Ralpacan đã thỉnh mời các vị lotsawa đến giúp ông thiết lập các quy tắc biên dịch.

Khi Tsogyal chứng ngộ Chos-nyid Zad-pa, Giai Đoạn Thứ Tư của giáo lý Đại Viên Mãn Dzogchen, một số người đã thấy cô tan hòa vào một giỏ ngọc trai. Những phần còn lại lấp lánh của xương mũi, răng, móng tay và tóc cô là tất cả những gì còn sót lại trên thân thể cô đã được thu thập lại. Chúng được bảo tồn như các thánh tích nhằm truyền cảm hứng cho chúng sinh có được đức tin. Họ nói rằng thân cô đã tan biến như Đức Phật đã thị hiện.

Một số người nói rằng cô đã ban những giáo lý trong năm Dậu, vào ngày thứ 8 của tháng Dậu. Vào lúc chạng vạng ngày thứ 10, cô đã hàng phục tất cả ma quỷ. Vào lúc nửa đêm, cô đã xoay chuyển Pháp Luân. Trong suốt thời khắc nửa đêm, cô đã thiền định. Vào lúc bình minh, cô đạt được giác ngộ. Vào giờ nghỉ trong ngày, trong khi thân thể được dựng thẳng lên, cô đã siêu vượt lên mọi đau khổ. Tất cả những gì còn lại của thân thể cô là những thánh tích xá lợi ringsel nhỏ màu trắng. Sau đó Pháp Vương đã thu thập chúng lại rồi đặt vào một chiếc bình đựng tro xá lợi.



Tất cả điều này đã được ghi lại một cách trung thực. Tôi, Gyalwa Wangchub cùng với Be Yeshe Nyingpo, Ma Rinchen-chog, Obran Palgyi Zhonnu, Da Charupa Dorje Dabo, Bu-kyi Nyi-ma, Li-bza Wangchub, Shelkar-bza Tsho Dorje và ít nhất với khoảng 100 người khác đã làm việc trường kỳ, khổ công để viết ra được những điều này. Chúng tôi đã cùng nhau hoàn toàn thống nhất về nội dung của nó.

Các Thần Chú Niêm Án

Đây là câu chuyện về cuộc đời Đức Bà Yeshe Tsogyal, Tây Tạng. Nó đã được cất dấu và sau đó được lấy ra. Đây là chương 8, trong đó hiển lộ cách Tsogyal đạt được lời cầu nguyện cuối cùng của mình, và làm thế nào thân cô đi vào sự rộng mở của pháp giới và đạt được Phật quả.

Các Thần Chú Niêm Án

“Tôi, Gyalwa Wangchub, được ban phước bởi Bà Mẹ Yeshe Tsogyal đã đạt được sự chứng ngộ trong một đời người cùng với Namkhai Nyingpo xứ Lho-brag, bậc bất khả phân với Bậc Thầy vĩ đại Padmasambhava, Bậc đã tự do khỏi những dấu vết sinh tử, không có gì để thêm vào lời Bà Mẹ, cũng không xóa bớt đi bất cứ điều gì. Chúng tôi đã không phóng đại gì cả. Bản văn này được viết trên giấy vàng phẳng và được đặt trong tay Hộ Pháp Tong-Gyug, Chúa Tể Hắc Thủy. Trong tương lai, như tiên tri của Bà Mẹ, nó sẽ được chuyển tới tay của một chàng trai. Cầu mong những lời này, lúc này đã được ấn niệm, sẽ được tìm thấy trong tương lai và được lan tỏa!”

Các Thần Chú: Dấu Ấn Thâm Sâu Đã Ấn Niêm Được Tìm Thấy Bởi Sự Chỉ Định

*“Một người như thế là tôi,
Một người miền nam từ một dòng truyền thừa phía Nam,
Trong một vùng đất của những hẻm núi hẹp,
Tin rằng bản thân mình đã bị tước mất lòng thương xót của Đức Padmasambhava,
Do cản trở của tội lỗi và ác nghiệp, thành tựu của tôi rẻ mạt,
Thậm chí sự nhập thất của tôi chỉ là sự hiển bày thông thường của việc tu hành.
Ở một vùng đất đầy tội lỗi và bất thiện, một vùng đất của những tay thợ săn,
Một vùng đất nơi những con người tắm tối mặc y phục đen,
Một nơi thực phẩm đen được ăn và loại bia say khướt màu đen,
Một vùng đất nơi các nghiệp chướng đen tối của thế gian tăng trưởng,
Trong một ngôi làng của chúng sinh hắc ám, trong những ngôi nhà tối,
Với những người bạn đen và những bậc cha mẹ xấu,
Sự ra đời tối ám của một người bị sinh ra trong nghiệp hắc ám,
Được đặt cho một cái tên đen, Pabo Tagsham, là tôi.
Từ bàn tay của Bậc Chúa Tể Hắc Thủy, tôi đã lấy ra bản văn này,
Và sao chép nó lên một tờ giấy phẳng bằng mực đen.*

*“Trong một kỳ nhập thất tám tối ở khu rừng hắc ám tôi đã thực hành;
Vào một thời điểm đen tối, ngày 29, tôi đã hoàn thành.
Cầu mong tất cả chúng sinh tám tối không chút ngoại lệ
Được giải thoát khỏi nghiệp quả đen tối của họ và trở thành những vị Phật.
Cầu mong tất cả chúng sanh đen tối được tự do!
Sau khi tịnh hóa mọi ô nhiễm và chủ nghĩa vật chất đen,
Tôi thực sự cầu nguyện rằng mình trở nên bất khả phân với ngài:
Ánh Sáng Xanh Dương Chói Lọi – Đấng Dakini xanh dương đậm,
Đấng ngự ở chốn xanh dương đậm cao nhất của cõi Ogmin vô thượng.
Bởi những lời lẽ chân thật này, khát ngưỡng cao nhất này,
Cầu nguyện xin hãy đến đây lúc này!
Những lời này tôi viết ra một cách tự nhiên từ trí nhớ, với một cảm giác kỳ diệu!*

Pabo Tagsham Dorje, Vị Thầy Terma

Các Thần Chú Niêm Án





Tự Điển

Abhidharma: A Tỳ Đàm – Vi Diệu Pháp, các giáo lý có hệ thống, trong đó phân tích các yếu tố kinh nghiệm và quán chiếu về bản chất của tồn tại, từ đó xua tan các tà kiến và thiết lập sự phân tích nội quán.

Adibuddha: Vị Phật nguyên thủy tỏa khắp toàn triệt, từ Ngài phát tỏa ra 5 vị Phật thiên; đại diện cho động năng mang thân tướng vào sự tồn tại.

Akanishtha (Tạng ngữ. Og-min): Cõi cao nhất trong các cõi trời Sắc Giới.

Akshobhya (Tạng ngữ. Mi-bskyod.): Một trong 5 vị Phật thiên; thân tướng Báo Thân của Ngài là Đức Vajrasattva Kim Cương Tát Đồa.

Amitabha (Tạng ngữ. Nangwa Thaye): “Đức Phật Vô Lượng Quang”; Một trong 5 vị Phật thiên.

Amitayus (Tạng ngữ. Tshe-dpag-med): “Đức Phật Vô Lượng Thọ”; Đức Phật liên hệ tới “Quán Đảnh Trường Thọ”; khía cạnh Báo Thân của Đức Phật Amitabha, nguồn gốc tâm linh mà từ đó hóa hiện ra Đức Quán Tự Tại Avalokiteshvara.

Amoghasiddhi (Tạng ngữ. Don-grub): Một trong 5 vị Phật thiên

Các Vị Vua Cổ Xưa Tây Tạng: Các vị vua cổ xưa Tây Tạng có nguồn gốc từ Vua Licchavi của Ấn Độ đã cai trị Tây Tạng hàng trăm năm. Có năm triều đại đã cai trị trước Pháp Vương Vĩ Đại: Tri 7 bắt đầu với Nya-Tri; Lteng 2; Lục Cước; Ide 8; và 5 Tsan, người cuối cùng là Lha-Tho-Tho-Ri-Nyan Tsan. Trong suốt triều đại của ông, Phật Pháp đã thâm nhập vào Tây Tạng dưới hình thức các thánh tích Phật giáo, các đà la ni, bản văn và thần chú. Mặc dù nhà vua không hiểu được ý nghĩa đầy đủ của những điều này nhưng ông nhận ra sự linh thánh của các đối tượng này, và vì vậy, ông đã lưu giữ, bảo quản chúng một cách cẩn thận.

Sau Lha-Tho-Tho-Ri, bốn vị vua cai trị trước khi người đầu tiên của các Pháp Vương: Trinyan Gungtsan, Bronang-Lde, Tagri-Nangzig và Namri-Song Tsan.

Anuyoga: Xem Tantra.

Arya (Tạng ngữ. 'Phags-pa): Thánh, cao thượng

Arya Sadaprarudita (Tạng ngữ. Tag-tu gu): “*Chưa Ngừng Khóc*”; một Đại Bồ Tát trong bộ kinh Bát Nhã Prajnaparamita, bậc thể hiện sự quả cảm tuyệt vời trong việc cố gắng có được những lời dạy Prajnaparamita trong suốt thời gian của Đức Phật Dharmodgata.

Atiyoga: Xem Tantra.

Avalokiteshvara (Tạng ngữ. Chenrezig): Được gọi là Bồ Tát Đại Bi, Ngài là một hóa thân của vị Phật thiên Amitabha. Đức Avalokiteshvara đã hóa hiện ở Tây Tạng như là vua Songsen Gampo để giúp đỡ chúng dân Tây Tạng và đặt nền tảng cho sự lan truyền Pháp.

Bardo: Trạng thái ý thức giữa cái chết và tái sinh; “khoảng không gian” giữa lúc thức và ngủ; “khoảng không gian” giữa các niệm tưởng v.v...

Bodh Gaya: Địa điểm ở miền Bắc Ấn, phía tây thành Vương Xá (Raja-griha), nơi Đức Phật đã an tọa dưới cội Bồ Đề đạt giác ngộ.

Bodhisattva (Tạng ngữ. Wangchub Sempa): Một chúng sinh phát sinh tư tưởng giác ngộ, bậc đã hình thành ý định nỗ lực cho sự giác ngộ hoàn toàn vì lợi ích của tất cả chúng sinh. Sau khi thực hành Phật pháp trong vô lượng kiếp, một bậc Bồ Tát viên mãn được tái sinh trong thế giới để minh chứng con đường giác ngộ bằng cách trở thành một vị Phật.

Bồ tát thừa là cỗ xe, phương tiện của Bồ Tát. Bắt đầu với sự phát tâm hồi hướng cho sự giác ngộ, Bồ Tát phát triển lòng từ bi và trí tuệ, tri thức hoàn hảo của tánh Không (Shunyata), sự trống rỗng của mọi tồn tại hiện hữu. Vị Bồ Tát thực hành 6 ba la mật bắt đầu như những đức hạnh thông thường (bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và trí huệ), rồi cực điểm trong hoạt động viên mãn siêu vượt. Trong 6 ba la mật, lại có 4 ba la mật phát sinh thêm là: Phương tiện, nguyện, lực và tuệ thiện xảo. Bồ tát thừa có 10 giai đoạn, đầu tiên với việc đi vào Con Đường của Cái Thấy với: Hoan Hỷ Địa, Ly Cấu Địa, Phát Quang Địa, Diệm Huệ Địa, Nan Thắng Địa, Hiện Tiền Địa, Viễn Hành Địa, Bất Động Địa, Thiện Huệ Địa và Pháp Vân Địa.

Bon: Một tôn giáo bản địa của Tây Tạng, người sáng lập của nó được cho là Shenrab đến hoặc từ Tazig (có thể là Ba Tư) hoặc từ Zhang-zhung, một khu vực miền tây Tây Tạng.

Brahma: Thủ lĩnh của các vị thiên nự trong cõi Sắc; thường được miêu tả như là đáng sáng tạo của các hệ thống thế giới. (Vua Trời Phạm Thiên)

Buddha (Tạng ngữ: Sang-gya): “Tỉnh thức”; Bậc Giác Ngộ; một vị Bồ Tát hoàn hảo, sau khi đạt đến sự giác ngộ viên mãn trọn vẹn trong thân người thì được gọi là một vị Phật. Đức Phật thường được liên hệ tới Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Vị Phật của thời đại này, bậc đã sống ở Ấn Độ vào khoảng thế kỷ thứ 6 trước Công Nguyên.

Nhưng cũng có những bậc Bồ Tát viên mãn trong các thời kỳ quá khứ đã biểu lộ con đường đi đến sự giác ngộ. Trong thời đại may mắn này, sẽ có một ngàn vị Phật, Đức Thích Ca Mâu Ni là vị Phật thứ tư. Trong một số thời, không hề có chư Phật xuất hiện.

Cakras (Các Luân Xa): Có bốn luân xa chính, chúng nằm ở đầu, cổ họng, tim và rốn. Ba kinh mạch (Nadi) đi qua các luân xa này, hoạt động như những đường dẫn năng lượng và sinh lực quan trọng. Khuôn mẫu (Tạng ngữ. Rtsa – Kinh mạch), Năng lượng (Tạng ngữ. Rlung - Khí) và Sinh lực (Tạng ngữ. Thigle – Hạt) liên hệ đến mối tương giao của các yếu tố này.

Chodten (Phạn ngữ. Stupa): “Nền tảng cúng dường”; những công trình kỷ niệm thường chứa đựng những thánh tích của các vị thánh Phật giáo. Các bảo tháp được xây dựng theo các nguyên tắc phổ quát hài hòa và trật tự vũ trụ. Thường khá to lớn, chúng tập trung và phát tỏa ra năng lực chữa lành xuyên khắp sáu cõi hiện hữu.

Chod: Một hệ thống mật giáo dựa trên Bát Nhã Ba La Mật và được truyền bá sang Tây Tạng bởi ngài Phadampa Sangye, trong pháp này, mọi ràng buộc, gắn kết của một người được chặt bỏ. Machig Labdron, một hóa thân của Yeshe Tsogyal, một nhân vật trung tâm trong sự truyền bá giáo lý này

Daka (Tạng ngữ. Khapyod): Một cấp không hành nam, bậc du hành trong bầu trời; đối tác mang tính nam của các vị Dakini; các vị bổn tôn mật thừa bảo vệ và phụng sự Pháp.

Dakini (Tạng ngữ. Khagro-ma): Một cấp không hành nữ, bậc du hành trong bầu trời; Dakini đại diện cho những thôi thúc truyền cảm hứng ý thức dẫn đến sự thấu suốt và trí tuệ; các nữ thần bình thường hoặc các nữ thần mật giáo bảo vệ và phụng sự các học thuyết mật thừa.

Damaru: Trông nghi thức nhỏ được sử dụng trong các nghi lễ Mật thừa.

Nhân Duyên Tương Thuộc: Xem 12 liên kết Nhân Duyên Tương Thuộc.

Dục Giới: Cõi thấp nhất trong Tam Giới, tạo nên một hệ thống thế giới; nơi trú ngụ của các chúng sinh địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, loài người và các vị thiên thấp hơn.

Giai Đoạn Phát Triển (Phạn ngữ. Utpannakrama, Tạng ngữ. Kyed-rim): Giai đoạn thực hành Mật thừa tập trung vào quá trình quán tưởng – coi chính mình như vị bổn tôn, thế giới bên ngoài như một mạn đà la và chúng sinh bên trong như các vị nam thân, nữ thân. Xem thêm Tantra.

Dharma (Tạng ngữ. Chos): Giáo lý Đức Phật; Chân Lý, Luật chân thực; những điều thuộc cá nhân, các yếu tố hoặc các hiện tượng được gọi chung là các Pháp.

Các Pháp Vương:

Ba vị vua vĩ đại Tây Tạng là những người đã khuyến khích việc truyền bá Phật giáo đến Tây Tạng và được biết đến như là ba Pháp Vương vĩ đại: Songtsen Gampo, Trisong Deutsen và Ralpacan.

Songtsen Gampo (thế kỷ thứ 7): Vị Pháp Vương vĩ đại đầu tiên, người đã thống nhất vương quốc Tây Tạng. Ông kết hôn với hai công chúa Phật giáo là Công Chúa Bhrikuti của Nepal và Công Chúa Văn Thành của Trung Hoa. Ông đã xây dựng những ngôi chùa Phật giáo đầu tiên, thành lập một bộ luật dựa trên các nguyên tắc Giáo Pháp, phát triển kinh văn Tây Tạng với sự giúp đỡ của Bộ trưởng Thon-mi Sambhota và ông cũng bắt đầu cho biên dịch các bản văn Phật giáo sang tiếng Tây Tạng. Songtsen Gampo đã thành công bởi: Gung-song, Mang-song, Du-song và Tri-lde Tsug-tsan (Mes-ag-tshoms).

Trisong Deutsen (thế kỷ thứ 8): Vị Pháp Vương vĩ đại thứ 2, người đã thỉnh mời Đức Padmasambhava, Đức Shantarakshita, Đức Vimalamitra cùng nhiều bậc thầy Phật giáo khác đến Tây Tạng bao gồm cả Đức Jinamitra và Danasila. Với sự trợ giúp của Đức Shantarakshita cùng Đức Padmasambhava, ngài đã xây dựng Samye, tu viện và trung tâm dạy Pháp vĩ đại theo mô hình trung tâm lớn sau Odantapuri. Ông tuyên bố Phật giáo là quốc giáo Tây Tạng và trong suốt triều đại của mình, các tu sĩ đầu tiên đã được thọ phong. Các học giả và dịch giả đã phiên dịch nhiều kinh điển. Một số lượng lớn các trung tâm thực hành Pháp đã được thành lập. Ông đã thành công bởi: Mune và Trisong Deutsen (Sad-na-leg).

Ralpacan (thế kỷ thứ 9): Vị Pháp Vương vĩ đại thứ 3, người đã ủng hộ sự quy chuẩn về ngữ pháp, từ vựng mới cho việc biên dịch và sửa đổi các bản dịch cũ. Ông trùng tu các trung tâm cũ và thỉnh mời nhiều học giả Phật giáo tới Tây Tạng. Ông nổi tiếng vì lòng sùng mộ với Phật pháp.

Dharmadhatu (Tạng ngữ: Chokyi dbyings): Pháp giới, sự rộng mở của Pháp; thực tại tối hậu, từ đồng nghĩa của tánh Không hay sự cởi mở.

Dharmakaya: Pháp thân, xem Kayas.

Dhyana: Thiền định.

Các Giới Luật: Xem 8 Giới Luật Lớn.

8 Giới Luật Lớn: Những thực hành khổ hạnh liên quan đến: Thực phẩm, y phục, khâu, thân, tâm, giảng dạy, làm lợi ích cho người khác và lòng từ bi.

Sadhana 8 vị Heruka: 8 nghi quỹ Heruka là một phần trao truyền chứng ngộ thiền định được bảo tồn với những huấn thị cần thiết cho thực hành. Mỗi phần của các sadhana này được kết nối với một văn bản gốc nói riêng và với từng thực hành cụ

thể khác nhau chứa đựng mọi điều cần thiết cho giác ngộ. Chúng đã được truyền lại từ Đức Padmasambhava tới 8 vị đệ tử của Ngài, họ được biết đến như là 8 vị Kim Cương Sư (Acarya) vĩ đại. Các sadhana 8 vị Heruka là: Jampalku (Shinje); Padma-Sung; Yangdag-Thug; Dorje Phurba Phrin-las; Dudtsi Yon-Can; Mamo Bod-Tong; Jigten Chos-Tod; và Modpa Drag-Ngag.

Giác Ngộ (Phạn ngữ. Bodhi, Tạng ngữ. Wangchub): Trạng thái Phật quả được đặc trưng bởi sự hoàn hảo, viên mãn từ việc tích tập công đức cùng trí tuệ và bằng cách xóa tan 2 che chướng.

5 Nhánh Tri Thức (Ngũ Minh): Năm bộ môn khoa học: Ngôn ngữ (Thanh minh); Biện chứng (Nhân minh); Y học (Y phương minh); khoa học kỹ thuật (Công xảo minh); Triết lý tôn giáo (Nội minh).

5 Gia Đình Phật: Phật Bộ, Nghiệp Bộ, Liên Hoa Bộ, Bảo Bộ và Kim Cương Bộ; xem thêm 5 vị Phật thiên

5 vị Phật Thiên: Vairocana (Đại Nhật Tỳ Lô Giá Na), Ratnasambhava (Bảo Sinh), Amitabha (Vô Lượng Quang), Amoghasiddhi (Bất Không Thành Tựu) và Akshobhya (Bất Động). 5 vị Phật này có liên hệ đến những khía cạnh khác nhau của tồn tại, ví dụ như ngũ uẩn: Vairocana (ý thức), Ratnasambhava (cảm thọ - thọ), Amitabha (nhận thức - tưởng), Amoghasiddhi (tác ý - hành) và Akshobhya (sắc tướng - sắc).

5 Nguyên Tố: Đất (thể rắn), Khí hay Gió (thể khí), Hỏa (thể đốt nóng), Nước (thể lỏng và Không Gian. 5 nguyên tố này cũng có thể được liên kết với 5 vị Phật thiên và với các luân xa.

Ngũ Nhãn: *Phàm nhãn*, cái thấy qua đó chúng ta nhận biết môi trường vật lý xung quanh mình; *Thần nhãn*, cái thấy có thể thấy những gì người bình thường không thể thấy; *Huyệt nhãn*, cái thấy thâm nhập tất cả các hiện tượng; *Pháp nhãn*, cái thấy nhìn thấy được thực tại không chút che chướng; và *Phật nhãn*, cái thấy toàn giác và hoàn hảo nhất trong mọi khía cạnh của các vũ trụ.

5 Thân: Xem 3 Thân.

5 Con Đường: 5 khía cạnh của con đường dẫn đến giác ngộ, từng khía cạnh được tiếp theo với cái trước: chuẩn bị hay tích lũy; thực hành; linh thị hay cái thấy; trưởng dưỡng; vô học.

5 Loại Giác Tánh Nguyên Sơ: Mỗi loại Giác Tánh Nguyên Sơ được liên hệ với một trong những vị Phật thiên: Đại Viên Cảnh Trí hay Trí Tuệ Như Gương (Phạn ngữ. Adarsa-jnana, Tạng ngữ. Melong Yeshe) được liên hệ với Đức Phật Bất Động Akshobhya; Bình Đẳng Tánh Trí (Phạn ngữ. Samata-jnana, Tạng ngữ. Nyam-nyid Yeshe.) được liên hệ với Đức Phật Bảo Sanh Ratnasambhava; Diệu Quan Sát Trí

(Phạn ngữ. Pratyaveksana-jnana, Tạng ngữ. So-sor Tog-pa Yeshe.) được liên hệ với Đức Phật Vô Lượng Quang Amitabha; Thành Sở Tác Trí (Phạn ngữ. Krityanustana-jnana, Tạng ngữ. Bya-grub Yeshe) được liên hệ với Đức Phật Bất Không Thành Tựu Amoghasiddhi; Pháp Giới Thể Tánh Trí (Phạn ngữ. Dharma-dhatu-jnana, Tạng ngữ. Chos-dbying Yeshe) được liên hệ với Đức Phật Đại Nhật Tỳ Lô Giá Na Như Lai Vairocana.

Sắc Giới: Cõi giới nằm giữa Dục Giới và Vô Sắc Giới, nơi cư ngụ của các vị thiên cao hơn.

Vô Sắc Giới: Cõi giới cao nhất trong Tam Giới tạo nên một hệ thống thế giới; nơi cư ngụ của các vị thiên cao nhất.

4 Quán Đảnh: Quán Đảnh Tịnh Bình, Quán Đảnh Bí Mật, Quán Đảnh Trí Tuệ, Quán Đảnh Sáng Tạo.

Tứ Vô Lượng Tâm: Từ, Bi, Hỷ, Xả.

4 Hỷ Lạc: Mỗi một loại hỷ lạc được liên hệ với một trong 4 Luân Xa: Hỷ Lạc Tĩnh Giác (luân xa trán); Hỷ Lạc Thiện Tánh Vô Hạn (luân xa cổ họng); Hỷ Lạc Vô Thượng của Đại Ân (luân xa tim); Hỷ Lạc Siêu Tĩnh Giác Tự Nhiên (luân xa rốn).

4 Thân: Xem 3 Thân.

Tứ Nhiếp Pháp: Bồ thí, ái ngữ, lợi hành và đồng sự.

Tứ Diệu Đế: Khổ, Tập (nguyên nhân khổ), Diệt (kết thúc khổ) và Đạo (Bát Chánh Đạo – 8 con đường dẫn đến sự giải thoát khỏi đau khổ).

Trạng Thái Viên Thành: Xem Trạng Thái Viên Mãn.

Gandharva (Càn Thát Bà): Còn gọi là Hương Thần, những chúng sinh cư ngụ trong Dục Giới trong những tòa lâu đài tựa đám mây, họ nổi tiếng vì chơi nhạc rất hay.

Đại Viên Mãn (Tạng ngữ. Dzogchen): Viên Mãn Trọn Vẹn; sự chứng ngộ cao nhất của Atiyoga; một thực hành trong đó một người có thể đạt được giác ngộ trong một đời.

Hayagriva (Tạng ngữ. Tamdrin): Bốn tôn mật giáo luôn hiển lộ với một đầu ngựa ở trong mái tóc lửa cháy; khía cạnh phẫn nộ của Đức Amitabha, Chúa Tể Khẩu Ngữ.

Tâm Xương: Một vòng bằng xương nhỏ màu trắng xuất hiện trong tim của các hành giả vĩ đại, và nó thường được tìm thấy trong tro xương của các vị Lama mật giáo sau khi họ được hỏa táng.

Heruka: Sự biểu hiện của năng lượng mật giáo; sự kích hoạt những phẩm tánh tích cực của tâm.

Indra: Còn được gọi là Sakra (Ngọc Hoàng) hoặc Kausika (Kiều Thi Ca); Vua cõi trời 33, vị này ngự trong cõi trời Dục Giới.

Jina: “*Đấng Chiến Thắng*”, một trong những tên gọi của một vị Phật.

Kama: Một bộ sưu tập vô cùng lớn các Mật Điển của dòng Nyingma được trao truyền liên tục. Ba phần Do, Gyu và Sem hình thành cơ sở luận lý và triết học của các Tantra Nội. Kama được ban truyền đặc biệt bởi Đức Padmasambhava, Đức Sri Singha, Đức Vimalamitra và Đức Vairotsana. Nyag Jnanakumara, Nubchen Sangye Yeshe và 3 vị Zur đã tiếp tục dòng truyền. Trong thế kỷ 14, ngài Longchenpa đã đóng góp rất nhiều cho truyền thống Kama bằng cách hệ thống hóa và truyền bá giáo lý Ati-yoga; Terdag Lingpa, một bậc terton vĩ đại cũng đã nắm giữ toàn bộ truyền thống Kama cùng với anh trai của ông là Lochen Dharmasri, các vị đã làm hồi sinh và ban những giáo lý trong thế kỷ 17.

Karma (Tạng ngữ. Las): Nghĩa đen là “hành động”; nghĩa rộng hơn của nó bao gồm các nối kết quan hệ nhân quả giữa hành động và kết quả của chúng.

Kha-wang: Xem Terma.

Kila: Nghĩa đen là “dao găm”; được sử dụng như một biểu tượng trong các nghi lễ Mật thừa nhất định.

Lotsawa: Các dịch giả Tây Tạng trong những bản văn kinh điển, những người thường làm việc với các học giả Ấn Độ.

Lung-wang: Xem Terma.

Mahakala: Bồn tôn phẫn nộ vĩ đại mật giáo; phương diện phẫn nộ của Đức Quán Tự Tại Quán Âm Avalokiteshvara.

Mahamudra (Tạng ngữ. Phyagya Chen-po): Nghĩa đen là (Đại Cử Chỉ) hay “Đại Ấn”; bao gồm tất cả và bất biến; sự hợp nhất bất khả phân của Giai Đoạn Phát Triển và Hoàn Thiện; đạt được Giác Tánh Nguyên Sơ.

Mahayana (Tạng ngữ. Thegpa Chenpo): Nghĩa đen “Cỗ Xe Lớn”; con đường của những người theo hạnh Bồ Tát, ý hướng đạt giải thoát vì mục đích giải thoát cho tất cả chúng sinh ra khỏi đau khổ của vòng luân hồi sinh tử. Hai con đường dẫn đến sự

chúng ngộ Bồ Tát là: Kinh Thừa - con đường của những người theo giáo lý của các Kinh Văn, và Mật Thừa - con đường của những người đi theo giáo huấn của cả Kinh điển và Mật điển.

Maha-yoga: Xem Tantra.

Mandala (Tạng ngữ. Kyil-khor): Nghĩa đen “vòng tròn đồng tâm”; một mạn đà la là một đồ hình đại diện mang tính biểu tượng cho cõi giới hiện hữu của một vị bổn tôn, cũng như sự sắp xếp những cúng dường trong nghi lễ Mật thừa.

Manjushri (Đức Văn Thù) (Tạng ngữ. Jamyang): Vị Bồ Tát Trí Tuệ, Đức Văn Thù đã hóa thân ở Tây Tạng như là Vua Trisong Deutsen để giúp xứ Tây Tạng thiết lập vững chắc Phật Pháp.

Mantra: Các chủng tự và chân ngôn mang âm thanh có năng lực truyền tải bản tánh của các chư tôn mật thừa, ban những năng lực siêu nhiên hoặc có thể dẫn đến sự tịnh hóa và chúng ngộ.

Mantra-yana (Mật thừa): Xem Vajrayana (Kim Cương Thừa).

Mara: Chúa tể Dục Giới, chủ nhân ảo ảnh, kẻ đã cố gắng ngăn chặn Đức Phật đạt giác ngộ ở Bodh Gaya (Bồ Đề Đạo Tràng).

Núi Tu Di (Meru): Trụ thế giới; ngọn núi ở trung tâm một hệ thống thế giới, được bao quanh bởi những dãy núi thấp hơn và các hồ nước, các châu lục và các đại dương.

Mudra (Tạng ngữ. Phyag-gya): Ấn, những cử chỉ tượng trưng cho thuộc tính đặc biệt tâm linh hoặc các bước hướng tới sự viên mãn. Có bốn loại kỹ thuật thực hành ấn: Ấn biểu tượng (Phạn ngữ. Upaya-mudra, Tạng ngữ. Dam-tshig phyag-rgya.); Đối tác nữ trong thực hành Mật thừa hoặc đối tác được quán tưởng, người đại diện cho Giác Tánh Nguyên Sơ (Phạn ngữ. Karma-mudra – Nghiệp Ấn hoặc Jnana-mudra – Tuệ Ấn, Tạng ngữ. Las-kyi-phyag rgya hoặc Yeshe-kyi-phyag rgya.); Ấn Tuyệt Đối (Phạn ngữ. Dharma-mudra – Pháp Ấn, Tạng ngữ. Chos-kyi-phyag rgya.); và Đại Ấn (Phạn ngữ. Maha-mudra, Tạng ngữ. Phyag-rgya chen-po).

Naga: Loài rắn thần (hay rồng) sống lâu và có năng lực, họ cư ngụ trong các vùng nước và thường xuyên bảo vệ kho tàng vĩ đại. Long Vương Nanda là một trong những vị vua vĩ đại của loài Naga. Ông đã giúp bảo vệ Đức Phật khỏi sự hỗn loạn khi Đức Phật làm cạn khô Bodh Gaya, và loài rồng cũng ban cho ngài Long Thọ các luận giảng khác nhau từ kho tàng Naga.

Nirmanakaya (Hóa Thân): Xem 3 Thân.

Nirvana (Niết Bàn) (Tạng ngữ. Mya-ngan-med-pa): Nghĩa đen là “tịch diệt, tan biến”, làm tiêu tan xiềng xích của các xúc tình; trạng thái vô điều kiện, tự do khỏi sinh và tử.

Nying-wang: Xem Terma.

Nying-ma: Xem Các Dòng Phái Phật Giáo Tây Tạng.

Orgyan: Cũng được gọi là Uddiyana hay Odiyan; quê nhà của nhiều vị Dakini và là nơi sinh ra Đức Liên Hoa Sinh, được cho là nằm ở thung lũng Swat phía tây bắc Ấn Độ, giáp biên giới Afghanistan ngày nay.

Padma Thod-Phreng-rtsal: Nghĩa đen là “Đức Liên Hoa được trang hoàng bởi một chuỗi sọ”; một hóa thân của Đức Padmasambhava.

Padmasambhava: Đạo Sư Liên Hoa Sinh xứ Odiyan; 8 hóa thân chính của Ngài là: Padma Jungne, Padma Gyalpo, Dorje Drolod, Nyima Ozer, Shakya Senge, Senge Dragrod, Loden Chokskyi và Dorje Chang.

Pandita: Đại học giả Phật giáo; thường đề cập đến các vị học giả Phật giáo đến từ Kashmir hay Ấn Độ.

Con Đường Tích Tập: Xem 5 Con Đường

Con Đường Thực Hành: Xem 5 Con Đường

Giai Đoạn Hoàn Thiện (Phạn ngữ. Sampannakrama, Tạng ngữ. Dzog-rim): Một giai đoạn vô niệm trong thực hành mật thừa; trong Giai Đoạn Hoàn Thiện, những sự quán tưởng của Giai Đoạn Phát Triển hòa tan vào một thể nghiệm rộng mở.

Prajnaparamita (Tạng ngữ. Pha-rol-tu phyin-pa): Nghĩa đen “Bát Nhã Ba La Mật – Sự Viên Mãn Trí Tuệ”; 6 ba la mật thường được nhắc tới là: Bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và trí huệ.

Giác Tánh Nguyên Sơ (Phạn ngữ. Jnana, Tạng ngữ. Yeshe): Nhận thức phân biệt được sinh ra từ trí tuệ; biết chính nó (không phải là kiến thức cụ thể của bất cứ điều gì); kiến thức nội tại sẵn có trong mọi biểu hiện tồn tại.

Thân Cầu Vòng (Tạng ngữ. Jalu): Sự chuyển đổi các chất thể trong thân thành ánh sáng đa sắc.

Lễ Chuộc: Thực hành Bon, dâng cúng da của một chúng sinh cho các ma quỷ gây bệnh nhằm tạo hiệu năng chữa bệnh; da được thay thế hay chuộc tội cho con người.

Ratnasambhava (Tạng ngữ. Rinchen Jungne): Bảo Sanh, 1 trong 5 vị Phật thiên.

Ril-bu: Viên thuốc nang, thường chứa các chất liệu linh thánh và đã được ban phước bởi một vị Lama.

Ring-sel: Các vật thể nhỏ, lấp lánh, khó tìm thấy trong tro hỏa táng của một số vị Lama vĩ đại (xá lợi).

Sadhana (Tạng ngữ. Grub-thab): Nghĩa đen là “phương tiện thành tựu”; các thực hành mật thừa đặc biệt cho việc đạt được các thành tựu tâm linh.

Shakya: Dòng tộc Đức Phật đản sinh; vùng đất của họ nằm ở miền bắc Ấn Độ, giáp với Nepal. Dòng tộc Shakya đã bị hủy diệt bởi các tộc láng giềng trong suốt thời Đức Phật.

Shakyamuni: Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, nghĩa đen là “Vị Thánh của dòng tộc Shakya”; tên Đức Phật.

Samadhi (Tạng ngữ. Ting-nge-dzin): Đại Định, trạng thái nhập định của thiên.

Samantabhadra (Tạng ngữ. Kuntu Zangpo): Nghĩa đen là “Phổ Hiền, Toàn Thiện”; Phật Adi, bậc nhờ sự thiên định không ngưng nghỉ làm sinh khởi các vị Phật thiên; đại diện cho bản tánh tối hậu của thực tại.

Samantabhadri (Tạng ngữ. Kuntu Zangmo): Nghĩa đen cũng là “Phổ Hiền, Toàn Thiện”; Bà Mẹ của tất cả chư Phật trong ba thời; phương diện nữ hay Prajna (trí tuệ) tương ứng với Đức Adibuddha Phổ Hiền.

Sambhogakaya (Báo Thân): Xem 3 Thân.

Samsara: Vòng sinh tử luân hồi, gồm 6 cõi hiện hữu được đặc trưng bởi đau khổ, vô thường và vô minh.

Sangha: Cộng đồng những người thực hành lời dạy Đức Phật, được hợp nhất bởi tầm nhìn và cam kết của họ đến con đường. Để đặt nền tảng cho tu tập, những hình thức kỷ luật được thực hiện. Tám loại truyền thống của Tăng đoàn tồn tại là: Tỳ Kheo và Tỳ Kheo Ni: Những nam nữ tu sĩ xuất gia trọn vẹn. Sramanara (chú tiểu) và Sramani (ni cô): những người mới xuất gia còn trẻ nhưng chưa làm lễ thọ phong; Siksamana: người khát khao xuất gia nhưng còn quá trẻ để tham gia cộng đồng, nên họ sẽ tuân theo các quy tắc đặc biệt; Upavasta: cư sĩ hay nữ cư sĩ phát nguyện theo hạnh tu sĩ trong một thời gian hạn chế nhất định; Upasaka và Upasika: nam, nữ cư sĩ thực hành giáo lý Đức Phật và tuân thủ năm giới: Không sát sinh, không trộm cắp, không nói dối, không say nghiện, không tà dâm.

Sarasvati: Thiên Nữ Diệu Âm, bậc bảo trợ nghệ thuật và khoa học; đầu tiên ngài được gọi là nữ thần một con sông linh thiêng ở miền bắc Ấn Độ và là nữ thần của tri thức cùng khẩu ngữ; trong truyền thống Ấn Độ, người ta coi ngài như là nguồn gốc của tiếng Phạn và chữ viết Devanagari.

Shen-rab: Theo truyền thống Bon, người sáng lập đạo Bon.

Siddha: Một người đã hoàn thành những thành tựu thần lực.

Siddhi (Tạng ngữ. Grub): Nghĩa đen là thành công, thành tựu; có 8 thành tựu được phát triển nhờ thực hành yoga. Những thành tựu này là: Thiên nhãn thấu thị, thiên nhĩ, bay trong không trung, đọc được suy nghĩ, kiểm soát thân thể và thế giới bên ngoài, có thể làm chuyển hóa ý chí. Thành tựu tối thượng là sự giác ngộ.

Shrvaka (Tạng ngữ. Nyan-thos): “Thanh Văn”; một người lắng nghe những lời dạy của Đức Phật, nhận ra sự đau khổ cố hữu trong vòng luân hồi và tập trung vào sự hiểu biết rằng không có tự ngã độc lập. Bằng cách chinh phục các xúc tình, bậc này giải thoát chính mình, đạt được quả vị đầu tiên của Dự Lưu trên Con Đường Kiến Tánh (Tu Đà Hoàn), tiếp theo là quả vị Tư Đà Hoàn (Một Lần Trở Lại), người đó sẽ chỉ còn một lần tái sinh, và quả vị A Na Hàm (Không Trở Lại), người đó sẽ không còn tái sinh vào vòng sinh tử. Mục tiêu cuối cùng là để trở thành một vị A La Hán. Thừa của các Thanh Văn được biết đến như là Shrivaka-yana (Thanh Văn Thừa).

Stupa: Bảo Tháp, xem Chod-ten.

Sumeru: Núi Tu Di, xem Meru.

Sutra: Kinh Điển, kinh sách ghi lại lời thuyết giảng của Đức Phật về Giáo Pháp.

Tantra (Tạng ngữ. Rgyud): Mật Điển, những lời dạy cao cấp đưa ra nhiều phương tiện thiện xảo để đạt được giải thoát nhanh chóng. Mặc dù trong một số hệ thống những Tantra được coi là chỉ nằm trong bốn loại: Kriya, Caryya, Yoga và Anuttara-yoga, trường phái Nyingma chấp nhận 3 Tantra ngoại và 3 Tantra nội.

Ba Tantra ngoại là Kriya, Caryya và các Tantra Yoga. Các Tantra Kriya nhấn mạnh vào việc thanh lọc thân và ngữ thông qua nghi lễ và các hoạt động tủy tịnh, thiết lập một mối quan hệ giữa vị bản tôn và hành giả tương tự với mối quan hệ của chủ và tớ. Sự chứng ngộ có thể đạt được trong vòng 16 kiếp người.

Các Tantra Caryya đặt trọng tâm vào việc thanh lọc thân thể và khẩu ngữ thông qua nghi lễ và thiền định, thiết lập một mối quan hệ giữa vị bản tôn và hành giả tương tự như giữa anh em hoặc bạn hữu. Sự chứng ngộ có thể đạt được trong vòng 7 kiếp người.

Các Tantra Yoga có hai phần:

Yoga Tantra ngoại (Upayoga) trong đó nhấn mạnh về sự thiền định trên tính bất nhị và thực hành 4 ấn (Mahamudra - Đại Ấn, Dharmamudra - Pháp Ấn, Samayamudra - Nguyện Ấn, và Karmamudra - Nghiệp Ấn);

Yoga Tantra nội (Anuttara-yoga) trong đó các Tantra Anuttara-yoga lại được chia thành ba phần: Cha, Mẹ và Bất Nhị. Các Tantra Cha có liên quan đến các Giai Đoạn Phát Triển và các Tantra Mẹ có liên quan đến những Giai Đoạn Hoàn Thiện. Tantra Cha có thể liên hệ đến Maha-yoga, Tantra Mẹ liên hệ với Anu-yoga và Tantra bất nhị liên hệ với Atiyoga. Sự chứng ngộ có thể đạt được trong vòng 3 kiếp người.

Các Tantra nội bao gồm các Tantra Maha-yoga, Anu-yoga và Ati-yoga. Các Tantra Maha-yoga được dựa trên phần Gyu của Kama; các văn bản quan trọng là các văn bản gốc (Guhya-mula-garbha-tantra) và 18 Maha-yoga-tantra. Nhấn mạnh lên thể nghiệm linh kiến thiền định.

Các Tantra Anu-yoga được dựa trên phần Do của Kama. Các văn bản gốc là Gongpa Dupa; các văn bản quan trọng bao gồm 5 kinh văn Anu-yoga. Nhấn mạnh lên sự hợp nhất của các hiện tượng và sự cởi mở.

Các Tantra Ati-yoga được dựa trên phần Sem của Kama; đó là những giáo lý Viên Mãn Tuyệt Đối. Chúng được chia thành ba phần: Sems-de hay còn gọi là phần Tâm; Klong-de hay còn gọi là Thể Nghiệm Bất Tận của phần Hiện Thể; và Man-ngag-gi-de, còn gọi là phần Chỉ Dẫn trong đó có gồm Nyingthig, “Các Chỉ Dẫn Tinh Hoa”. Những chứng ngộ đầu tiên của Ati là Chos-nyid Ngon-sum; sự chứng ngộ thứ hai là: Nyams-snang-gong; cái thứ ba là: Rig-pa-tshad; cái thứ tư và cao nhất là: Chos-nyid-zad-pa. Ati cũng được chia thành: Cái Thấy (kiến), Thiền Định (thiền), Hành Động (hành) và Quả.

Tantrayana (Mật thừa): Xem Vajrayana (Kim Cương Thừa).

Tara (Tạng ngữ. Grolma): Vị thiên nữ được tôn kính như một vị Đại Bồ Tát của Lòng Từ Bi. Hai hoàng hậu Phật giáo của vua Songtsen Gampo được coi là các hóa thân của Đức Tara.

Tathagata (Tạng ngữ. Deshin Shegpa): Như Lai hay “Đấng Đã Đến Như Vậy” hoặc “Đấng Đã Đi Như Vậy”, một trong những danh hiệu của Đức Phật.

10 Cấp Độ Tâm Linh: Xem Bodhisattva – Bồ Tát.

10 Đức Hạnh: Tránh sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, vu khống, nói lời xấu ác, nói lời vô nghĩa, thèm muốn, ác tâm và tà kiến.

Ter-wang: Xem Terma.

Terma: Các kho tàng được giấu kín nhiều loại khác nhau, bao gồm cả các văn bản, đối tượng nghi lễ, thánh tích và các đối tượng tự nhiên. Terma truyền đạt giáo lý tinh yếu phù hợp với thời gian và địa điểm chúng được phát hiện. Nhờ ân phước của Đức Padmasambhava, người phát hiện chúng là các vị terton có thể xác định được vị trí và giải mã terma.

Vị terton nhận được những trợ lý khác nhau giúp đỡ họ trong việc khám phá kho tàng của mình. Chúng bao gồm Kha-wang, Ter-wang, Yang-wang, Nying-wang và Lung-wang. Đây là danh sách những cuốn sách được tìm thấy ở các địa điểm nhất định, miêu tả chính xác những nơi các terma sẽ được tìm thấy, danh sách các terma đã được ấn dấu hai lần cùng những dự đoán khác nhau liên quan đến những kho tàng ẩn mật. Đức Padmasambhava đã tiên đoán về 3 vị terton vĩ đại, 8 vị terton lớn, 120 vị terton mạnh mẽ, 108 vị terton trung gian cùng 1.000 vị terton phụ. Các dòng truyền thừa terma bảo tồn những giáo lý rất tinh khiết, không bị biến dạng và đặc biệt cần thiết cho thời đại hiện nay, thời Mạt Pháp - Kali Yuga.

Ba vị terton (khai mật tạng) vĩ đại là Nyima Ozer, Chokyi Wangchug và Rigdzin Goldem. Nyang Nyima Ozer (thế kỷ 12) và Guru Chokyi Wangchug (thế kỷ 13) được gọi là Mặt Trời và Mặt Trăng. Terma các Ngài phát hiện được gọi là Các Kho Tàng Thượng và Hạ hoặc Terma-Gong-Og. Rigdzin Goldem (thế kỷ 14) là vị hiệu đính và biên dịch terma được gọi là Các Kho Tàng Phương Bắc.

8 vị terton lớn là Ratna Lingpa, Padma Lingpa, Orgyan Lingpa, Sangye Lingpa, Dorje Lingpa, Karma Lingpa, Orgyan Dorje Lingpa và Orgyan Padma Lingpa. Những tất cả những vị terton này đều sống trong suốt các thế kỷ 14 và 15.

3 Ngôi Đền Vĩ Đại: Lhasa, Khrabrug and Ramoche được xây dựng bởi vua Songtsan Gampo.

3 Kaya (3 Thân): Đại Thừa công nhận ba khía cạnh (3 Thân) của Đức Phật: Pháp thân (Tạng ngữ. Chos-kyi ku), nghĩa đen “Pháp thân”; Sambhogakaya (Tạng ngữ. Longs-spyod-kyi ku), nghĩa đen “Báo Thân – Thân Hỷ Lạc”; và Nirmanakaya (Tạng ngữ. Patrul-sku), nghĩa đen “Hóa Thân – Thân Đại Diện.”

Pháp thân thì trống rỗng và sự chứng ngộ của nó vượt lên khỏi thời gian và không gian, nó là nhận thức (giác tánh) tinh khiết siêu việt. Sambhogakaya (Báo Thân), khía cạnh hỷ lạc tinh khiết của các vị Phật thiên, cũng đại diện cho khía cạnh trao truyền. Hình thức Nirmanakaya là các hiện thân được đưa ra bởi chư Phật giữa những chúng sinh trần gian để làm sáng tỏ con đường đi tới giác ngộ.

Báo Thân và Hóa Thân đôi khi được gọi chung là Rupa-kaya (Sắc Thân) (Tạng ngữ. Zug-ku); Cả 3 Thân đôi khi được coi là những khía cạnh của một thân thứ tư, được gọi là Svabhavikakaya – Tự Tánh Thân (Tạng ngữ. Ngo-bo-nyid-sku).

3 Bậc Thủ Hộ (Tạng ngữ. Rigsum Gonpo): Đức Văn Thù Manjushri, Đức Quán Âm Quán Tự Tại Avalokiteshvara và Đức Kim Cang Thủ Vajrapani.

Tam Căn: Lama, Yidam, Dakini. Guru (Đạo Sư) là gốc rễ của tất cả ân phước, Bản Tôn là gốc rễ của tất cả thành tựu và Dakini là gốc rễ của Phật sự.

Các Trường Phái Phật Giáo Tây Tạng: Các trường phái này nằm dưới hai đề mục chung lớn là: Nyingma (Cổ Mật) và Sarma (Tân Dịch).

Dòng Nyingma duy trì những dòng truyền thừa được đưa vào Tây Tạng trong suốt quá trình ban truyền Pháp đầu tiên từ thế kỷ thứ 7 đến thế kỷ thứ 9. Những dòng truyền thừa này được thiết lập ở Tây Tạng bởi các vị Thầy vĩ đại như Đức Padmasambhava, Đức Vimalamitra, Đức Shantarakshita và Đức Vairotsana. Chúng được hỗ trợ bởi các văn bản được dịch thuật vào thời điểm đó nhờ các vị học giả và dịch giả kỳ cựu. Sự ban truyền đầu tiên này đã được đẩy mạnh nhờ sự bảo trợ của các Pháp Vương vĩ đại như Songtsen Gampo, Trisong Deutsen và Ralpacan.

Các dòng truyền thừa Nyingma-pa lưu giữ một truyền thống trọn vẹn các Kinh Điển và Mật Điển, dòng này công nhận 9 thừa khác nhau cho sự chứng ngộ. Các dạng chính yếu phương thức ban truyền của dòng này là Kama và Terma. Các thực hành đều dựa trên cả hai loại Tantra nội và ngoại. Việc thực hành các Tantra nội là đặc trưng của dòng Nyingma. Có một sự nhấn mạnh vào sự cân bằng giữa nghiên cứu và thực hành như một nền tảng cho các thực hành cao cấp hơn dẫn đến chứng ngộ trọn vẹn.

Sarma là đề mục chung của tất cả các trường phái Phật giáo Tây Tạng được phát triển sau thế kỷ thứ 10.

Phái Kadam là dòng phái đầu tiên của Sarma, đây là các dòng phái mới dựa trên giáo lý của Đức Atisa (thế kỷ thứ 10, 11), bậc thầy Phật giáo vĩ đại đến từ Vikramasila, ngài đã trải qua 13 năm ở Tây Tạng. Ba dòng phái phân nhánh từ giáo lý của Đức Atisa được mang tới bởi 3 vị đồ đệ là: Shes-cab Khuton Tson-Gru, Ngog và Brom-Ton, những vị đã thiết lập cấu trúc cho trường phái Kadam. Những giáo lý Kadampa đã được tiếp tục bởi các vị Poropa Rinchen Sal (thế kỷ 11) và Blo-gros grags-pa. Kadampa được ghi nhận bởi sự chặt chẽ về thực hành giới luật (Vinaya) và về việc nghiên cứu các kinh văn Bát Nhã Prajnaparamita cùng Madhyamika (Trung Quán Luận). Giáo lý của họ sau đó đã được đồng hóa bởi các trường phái khác, đặc biệt là các trường phái Kagyu và Gelug.

Trường phái Kagyu được thành lập bởi ngài Marpa (thế kỷ thứ 10, 11), Ngài là bậc dịch giả yogi vĩ đại và là đệ tử của các đại thành tựu giả Maitripa, Naropa. Đệ tử của Ngài Marpa là Milarepa. Milarepa là thầy của Rechungpa và Gampopa. Từ hai đệ tử này mà các phân nhánh khác như Drukpa và Karma Kagyu được phát triển hưng vượng. Các truyền thống Kagyu nhấn mạnh vào các thực hành sùng mộ và yoga. Họ đã sản sinh ra rất nhiều các thành tựu giả.

Các giáo lý Shang-pa được dựa trên dòng truyền thừa được mang đến Tây Tạng bởi thành tựu giả Khyungpo Nalbyor (có thể là thế kỷ 11), một vị thầy Mật thừa vĩ đại đã tham học với rất nhiều bậc thầy, gồm cả các vị Dakini. Khyungpo sống ở Shang trong tỉnh Tsang, miền trung Tây Tạng, nơi mà 6 vị đệ tử đã trở thành các trưởng tử thiêng liêng của ngài. Như vậy, trường phái này đôi khi được gọi là dòng truyền Bảy Kho Tàng (Bậc Thầy cùng 6 trưởng tử) hoặc được gọi là dòng truyền Dakini. Những lời dạy của trường phái này rất mạnh mẽ và thực hành có định hướng. Trường phái này đã được đồng hóa vào các trường phái khác, đặc biệt là các trường phái Kagyu và Gelug.

Các giáo lý Zhi-byed đã được mang đến Tây Tạng bởi ngài Dampa Sangye, một thành tựu giả đã ghé thăm Tây Tạng nhiều lần vào khoảng thế kỷ thứ 12. Ngài giới thiệu các giáo lý Chod. Đệ tử của ngài là Kyoton Sonam Lama đã thiết lập dòng truyền thừa Cha của Chod, dòng này đi theo các giáo lý Kinh Thừa theo ngài Aryadeva (Thánh Thiên); Còn ngài Machig Labdron, một nữ thành tựu giả vĩ đại đã thiết lập nên dòng truyền Mẹ, dựa trên Prajnaparamita (Bát Nhã Ba La Mật). Zhi-byed nhấn mạnh vào các giáo lý phù hợp với ý thức cá nhân hơn là bám vào các văn bản cụ thể. Các giáo lý Chod được tiếp tục ở trong các trường phái khác, đặc biệt là Nyingma và Kagyu.

Trường phái Sakya có nguồn gốc từ Brogmi Sakya Yeshe (b. 1147), bậc đã tham học với Đại Thành Tựu Giả Virupa. 5 bậc thầy vĩ đại tiếp nối dòng truyền thừa là: Kunga Nyingpo, Sonam Semo, Gragpa Gyaltsan, Kunga Gyaltsan (Sakya Pandita) và Grogon Chogyal (Phags-pa). Truyền thống Sakya nhấn mạnh vào cả hai việc nghiên cứu và thực hành, đặc biệt coi trọng Mật Điển Hevajra.

Những giáo lý Jonang-pa nhấn mạnh lên các thực hành và giáo huấn về Mật Điển Kalachakra (Kim Cương Thời Luân) và họ phát triển một cách giải thích gây tranh cãi về Shunyata (tánh Không). Các dòng Jonang có nguồn gốc với dòng truyền thừa Kalachakra từ ngài Yumo Mikyod Dorje (thế kỷ 12), một bậc minh sư và thành tựu giả Kalachakra. Trưởng tử tâm linh của ngài là Dharmesvara nối tiếp dòng truyền này bao gồm các thành tựu giả Dol-bu-pa (Dol-po) và Taranatha (Kunga Nyingpo), một trong những học giả Jonang-pa cuối cùng. Chính thức kết thúc vào thế kỷ 17, các giáo lý của dòng này đã hòa nhập vào các trường phái khác.

Phái Gelug được thiết lập bởi ngài Tsong-kha-pa (thế kỷ 15), một bậc thầy về dòng truyền Vinaya (Luật Tạng), ngài được tôn kính như là một hóa thân của Đức Văn Thù Manjushri. Đạo Luận Lamrim Chenmo của ngài dựa trên các văn bản Lamrim của Đức Atisa, điều này đã trở thành trọng tâm cho việc thực hành và nghiên cứu của trường phái này, như vậy nó đồng hóa phần lớn với truyền thống Kadampa. Hai đệ tử chính Tsong-kha-pa là Gyal-Shabrje và Kha-grub-rje đã tiếp nối dòng truyền thừa.

Các dòng truyền thừa trao truyền: Sau khi Đại Pháp Vương Ralpacan bị sát hại bởi các phe phái chống phá Phật giáo trong triều chính, người anh của ông là Lang-

darma đã cướp lấy ngai vàng. Trong suốt triều đại của tên vua này, các nghiên cứu truyền thống đã bị dừng lại, các tu sĩ buộc phải trở về đời sống thế tục và các tu viện bị đóng cửa. Các hành giả Mật giáo vẫn tiếp tục một cách bí mật và tất cả các dòng truyền thừa đều được bảo tồn.

Sự trao truyền Vinaya (Luật Tạng) đã được duy trì ở phía Đông nhờ các vị Yo, Rab, Mar, Blachen và Klume. Các vị này đã trở lại Trung Tâm Tây Tạng; Sự trao truyền giáo lý Abhidharma (A Tỳ Đàm – Vi Diệu Pháp) được duy trì ở phía Đông nhờ ngài Lhalung Palgyi Dorje cùng các đệ tử của ngài; Sự trao truyền giáo lý Bát Nhã (Prajnaparamita) được duy trì nhờ các vị Kaba Paltseg, Chogro Klui-Gyal-Tshan và Yeshe De; Sự trao truyền Tantra được duy trì nhờ các vị Nyag Jnanakumara, Nubchen Sangye Yeshe và 3 vị Zur.

Tam Bảo: Phật (Buddha), Pháp (Dharma) và Tăng (Sangha).

Tummo: Thực hành phát triển nội nhiệt thân bí trong một loại yoga mật giáo.

12 Liên Kết Duyên Khởi (Phạn ngữ. Pratityasamutpada, Tạng ngữ. Ten-cing brel-bar-'byung-ba) (Vô Minh, Hành, Thức, Danh và Sắc, Lục Nhập, Xúc, Thọ, Ái, Thủ, Hữu, Sinh, Lão và Tử): Vòng chu kỳ 12 cấp nối kết quan hệ nhân quả trôi buộc chúng sinh vào vòng luân hồi sinh tử hiện hữu và như vậy làm kéo dài sự đau khổ **Vô Minh** (Tạng ngữ. Ma-rig-pa), **Vô Minh** làm gia tăng các **Khuynh Hướng Nghiệp** (**Hành** - Tạng ngữ. Du-byed), **Hành** làm gia tăng **Ý Thức** (**Thức** - Tạng ngữ. Nam-par-shes-pa), **Ý Thức** làm gia tăng **Danh** (tên gọi – Phạn ngữ. Nama) và **Sắc** (hình tướng – Phạn ngữ. Rupa) (Tạng ngữ. Ming-dang zug), **Danh** và **Sắc** làm gia tăng **6 Giác Quan** (**Lục Căn** hay **Lục Nhập** – Tạng ngữ. Skye-mched drug), **Lục Nhập** làm gia tăng **Sự Liên Hệ** (**Xúc** - Tạng ngữ. Reg-pa), **Xúc** làm phát sinh **Cảm Giác** (**Thọ** - Tạng ngữ. Tshor-ba), **Thọ** làm phát sinh **Tham Ái** (**Ái** – Tạng ngữ. Sred-pa), **Ái** làm gia tăng **Bám Chấp** (**Thủ** - Tạng ngữ. Nye-bar-len-pa), **Bám Chấp** dẫn đến **Sự Tồn Tại** (**Hữu** - Tạng ngữ. Rid-pa), **Hữu** làm gia tăng **Sinh** (Tạng ngữ. Kye-ba), **Sinh** làm gia tăng tuổi già (**Lão**) và cái chết (**Tử**) (Tạng ngữ. Ga-shi).

25 Đệ Tử Chính của Đức Padmasambhava: Trong các danh sách khác nhau gồm: Vairotsana; Mandarava; Yeshe Tsogyal; Gyalwa Chowang; Namkhai Nyingpo; Palgyi Yeshe; Palgyi Senge; Yeshe Wang; Yeshe De; Palgyi Dorje; Trisong Deutsen; Kharchen Palgyi Wangchug; Yudra Nyingpo; Palgyi Senge; Ma Rinchen-chog; Sangye Yeshe; Dorje Dudjom; Gyalwa Lodro; Danma Tsemang; Kaba Paltseg; Obran Wangchug; Jnanakumara-vajra; Sogpo Lhapal Zhonnu; Langro Konchog Wungna; Gyalwa Wangchub; Dranpa Namkha Wangchug; Khye'chung Khading; Chogru Klui Gyal-tshan; Tingnge Dzin Zangpo.

Vairocana (Tạng ngữ. Nampar Nang-dzad): Một trong 5 vị Phật thiên.

Vajra (Tạng ngữ. Dorje): Kim Cương, “Vương Trượng Kim Cương”, Chày Kim Cương, biểu tượng hoạt động cho phương tiện đạt được trí tuệ.

Vajradhara (Tạng ngữ. Dorje Chang): Kim Cương Trì, Phật tánh bao trùm tất cả.

Vajrakila (Tạng ngữ. Dorje Phurbu): Một trong những vị Heruka chính; phương diện phần nộ của Đức Phật Bất Không Thành Tựu Amoghasiddhi.

Vajrasattva (Tạng ngữ. Dorje Sempa): Đức Kim Cương Tát Đồa, phương diện Báo Thân của Đức Phật Bất Động Aksobhya.

Vajravarahi (Tạng ngữ. Dorje Phagmo): Một nữ bản tôn quán đảnh Mật thừa.

Vajrayana (Tạng ngữ. Dorje Thegpa): Kim Cương Thừa – Cổ Xe Kim Cương; còn được gọi là Mantrayana (Mật chú thừa), Tantrayana (Mật Tông) và Phala-yana (Thừa Quả). Con đường này cung cấp vô số các phương tiện thiện xảo để giác ngộ, dựa trên các Kinh Điển và Mật Điển. Khi đi theo sự chỉ dẫn của một bậc thầy giỏi, con đường nhanh chóng này có thể dẫn đến sự giải thoát trong một đời. Được trao truyền bởi dòng truyền thừa Vidyadhara (Trì Minh Vương) của các Bậc Trì Minh, Thừa này sản sinh sự chứng ngộ thâm sâu, chạm tới điểm xa rộng nhất đặc biệt là ở thời Kali Yuga Mật Pháp khi các kỹ thuật thực hành mạnh mẽ là cần thiết để giải phóng tâm thức con người.

Vajra-yogini: Vị Dakini cao nhất hiện thân cho tất cả trí tuệ Phật; Ngài là lực lượng lèo lái mọi trí tuệ; Ngài được đồng hóa với bản tánh bất hoại, bất biến của kim cương và hoạt động của ngài đại diện cho năng lực động của kim cương trí.

Vidyadhara (Tạng ngữ. Rigdzin): Trì Minh Vương, “bậc trì giữ trí tuệ”; bậc trì giữ Dòng Truyền Thừa Giác Ngộ; những vị đã đạt được những năng lực tâm linh huyền nhiệm vĩ đại. Sau khi thọ nhận và biểu lộ các giáo lý của dòng truyền giác ngộ, họ có thể trao truyền những giáo lý này cho những người khác.

Vinaya (Tạng ngữ. Dulwa): Luật Tạng, các giáo lý thiết lập giới luật và đạo hạnh (sila), nó hỗ trợ cho tất cả các thực hành Pháp.

Pháp Luân: Vòng chu trình hoằng pháp của Đức Phật; 3 chu kỳ như vậy được gọi là 3 Lần Chuyển Pháp Luân được dạy bởi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni trong suốt cuộc đời Ngài.

Tuệ Nhân: Xem Ngũ Nhân.

Ngọc Như Ý: Một viên ngọc ban mọi điều ước mà một người khao khát; Đức Phật thường được gọi là một viên ngọc như ý.

Chư Tôn Phần Nộ: Các vị bổn tôn trong sự thịnh nộ, mãnh liệt; sắc tướng tượng trưng cho trí tuệ hàng phục xúc tình.

Yab-Yum: Biểu tượng mật tông các năng lượng nam và nữ trong sự hợp nhất thần bí.

Yamantaka (Tạng ngữ. Shinje Shed): Hình thức phần nộ của Đức Văn Thù, đại diện cho trí tuệ hàng phục cái chết.

Yang-wang: Xem Terma.

Yidam: Vị bổn tôn thủ hộ; một bậc bảo hộ cá nhân cho thực hành và chỉ dẫn đến sự giác ngộ của một người.

Yogatantra: Xem Tantra.

Yogini: Một nữ hành giả yoga, con đường hợp nhất bí truyền.

Zhi-byed: Xem Tantra.





Hộ Pháp Đại Viên Mãn Ekajati



